

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

VÕ CHÂU THẢO

CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG  
CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC  
Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**VÕ CHÂU THẢO**

**CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG  
CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC  
Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC**

**Mã số: 9310202**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS,TS. NGUYỄN MINH TUẤN**



**HÀ NỘI - 2026**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

**Tác giả**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Vinh', with a long horizontal stroke extending to the right.

**Võ Châu Thảo**

## MỤC LỤC

Trang

|                                                                                                                                                                                                               |     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| <b>MỞ ĐẦU</b> .....                                                                                                                                                                                           | 1   |
| <b>Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN</b> .....                                                                                                                         | 9   |
| 1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án .....                                                                                                                             | 9   |
| 1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước có liên quan đến đề tài luận án .....                                                                                                                             | 19  |
| 1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan và những vấn đề luận án tập trung giải quyết .....                                                                                 | 30  |
| <b>Chương 2: CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN</b> .....                                                    | 40  |
| 2.1. Vùng Đông Nam Bộ, các doanh nghiệp, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ .....           | 40  |
| 2.2. Công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ - Quan niệm, nội dung, đặc điểm, vai trò .....                                                           | 79  |
| <b>Chương 3: CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC VÙNG ĐÔNG NAM BỘ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM</b> .....                                           | 93  |
| 3.1. Thực trạng công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ .....                                                                                         | 93  |
| 3.2. Nguyên nhân và những kinh nghiệm .....                                                                                                                                                                   | 118 |
| <b>Chương 4: DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ TRONG THỜI GIAN TỚI</b> ..... | 131 |
| 4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ trong thời gian tới .....                                            | 131 |
| 4.2. Những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030 .....                                                    | 143 |
| <b>KẾT LUẬN</b> .....                                                                                                                                                                                         | 175 |
| <b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN</b> .....                                                                                                                                 | 178 |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....                                                                                                                                                                      | 179 |
| <b>PHỤ LỤC</b> .....                                                                                                                                                                                          | 194 |

## **DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|          |                                       |
|----------|---------------------------------------|
| CNH, HĐH | : Công nghiệp hóa, hiện đại hóa       |
| DN       | : Doanh nghiệp                        |
| DNNKVNN  | : Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước |
| DNTN     | : Doanh nghiệp tư nhân                |
| KTTN     | : Kinh tế tư nhân                     |
| KTTT     | : Kinh tế thị trường                  |
| TCĐ      | : Tổ chức đảng                        |
| XHCN     | : Xã hội chủ nghĩa                    |

## **DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ**

|                                                                                                          |     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| Bảng 3.1: Tình hình thành lập TCD trong DN ngoài khu vực Nhà nước<br>vùng Đông Nam Bộ (2015 - 2025)..... | 104 |
| Biểu đồ 3.1: Tỷ lệ DNNKVNN các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ .....                                        | 104 |
| Biểu đồ 3.2: Tỷ lệ lao động trong các DNNKVNN ở các tỉnh, thành<br>vùng Đông Nam Bộ .....                | 105 |

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Xây dựng tổ chức đảng (TCD) là một trong những nhiệm vụ quan trọng, nhằm làm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng về phát triển kinh tế thị trường (KTMT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCH), với nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế ngoài khu vực nhà nước:

Khu vực kinh tế tư nhân (KTTN) hiện có hơn 940 nghìn doanh nghiệp với hơn 5 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động, đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước và sử dụng khoảng 82% tổng số lao động vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, là lực lượng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần xoá đói, giảm nghèo, ổn định đời sống xã hội. Nhiều doanh nghiệp tư nhân đã phát triển lớn mạnh, khẳng định thương hiệu và vươn ra thị trường khu vực, thế giới [60, tr.1].

Vì vậy, phát triển TCD trong các khu vực kinh tế ngoài nhà nước cũng ngày càng trở nên quan trọng, cấp thiết và là một biện pháp quan trọng nhằm góp phần giữ vững định hướng XHCH của nền KTTT.

TCD trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (DNNKVN) có vai trò định hướng cho các doanh nghiệp (DN) thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của đất nước. Xây dựng TCD trong các DNNKVN có vai trò, vị trí hết sức quan trọng, là một nhân tố căn bản góp phần quyết định chất lượng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị, có ý nghĩa to lớn trong công tác xây dựng Đảng ở DN.

Hiểu rõ tầm quan trọng của TCD ở cơ sở, Đảng bộ các tỉnh, thành ở vùng Đông Nam Bộ rất quan tâm đẩy mạnh xây dựng TCD trong khu vực

này. Thực tiễn những năm qua công tác xây dựng, phát triển TCD trong DNNKVNN đã được cấp ủy Đảng, TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ đã được cấp ủy quan tâm có nhiều cách làm sáng tạo, đa dạng về hình thức tổ chức và đã tạo ra nhiều chuyển biến tích cực. Số lượng TCD, tổ chức chính trị - xã hội, đảng viên, đoàn viên, hội viên tăng qua từng năm; nhiều TCD thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, tạo được uy tín với công nhân, người lao động và chủ DN, góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển của DN.

Tính đến 31/5/2025, vùng Đông Nam Bộ có 656 TCD trong DNNKVNN (chiếm tỷ lệ 24,38% TCD trong loại hình DNNKVNN so cả nước) với hơn 12.010 đảng viên (chiếm tỷ lệ 11,58 so đảng viên trong loại hình DNNKVNN của cả nước); có 97.349 tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đang hoạt động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, với hơn 5 triệu đoàn viên, hội viên [29].

Công tác xây dựng Đảng trong các DNNKVNN được chú trọng, ngày càng đi vào chiều sâu, đóng góp chung vào kết quả xây dựng TCD, đảng viên, đặc biệt là từ sau khi có Nghị quyết số 21-NQ/TW. Đa số TCD trong các DNNKVNN phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị; vai trò của tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp được khẳng định, mối quan hệ giữa cấp ủy với chủ doanh nghiệp tốt hơn. Đảng viên trong các doanh nghiệp phần lớn đều được quần chúng tin nhiệm, có năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện và vận động quần chúng lao động tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kết quả thành lập TCD, kết nạp đảng viên trong các DNNKVNN chưa tương xứng với quy mô và tốc độ phát triển doanh nghiệp. Số doanh nghiệp có tổ chức đảng trong doanh nghiệp so với tổng số doanh nghiệp và số đảng viên trong các doanh nghiệp so với tổng số người lao động chiếm tỷ lệ thấp. Mô hình TCD, đoàn thể trong doanh nghiệp



chưa thống nhất nên có nhiều trường hợp các đoàn thể chưa đặt dưới sự lãnh đạo của TCD trong cùng doanh nghiệp. Nhiều TCD chưa xây dựng quy chế phối hợp giữa cấp ủy, TCD với ban lãnh đạo doanh nghiệp; có nơi xây dựng được quy chế nhưng cũng chỉ mang tính hình thức, thiếu tính khả thi, chưa thực hiện được. Tổ chức công đoàn có lúc, có nơi chưa làm tốt vai trò cầu nối để bảo đảm hài hòa lợi ích của chủ doanh nghiệp, lợi ích người lao động chưa chú trọng đúng mức việc bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú để xem xét kết nạp vào Đảng.

Hiện nay, trước yêu cầu mới của nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ của các tỉnh, thành phố ở vùng Đông Nam Bộ, có sự phát triển cả về diện rộng và chiều sâu, đòi hỏi phải tăng cường xây dựng TCD trong các DNNKVVN.

Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16-6-2022 của Ban chấp hành Trung ương khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới, đã xác định nhiệm vụ: “Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, phát triển tổ chức cơ sở đảng trong khu vực ngoài nhà nước, nhất là trong DN có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân (DNTN), đơn vị sự nghiệp ngoài công lập” [21].

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 Bộ Chính trị về phát triển KTTN với quan điểm “KTTN là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH), tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, KTTN giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng” [60, tr.1].

Ban Bí thư khoá XIII đã ban hành Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 “Về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong

giai đoạn mới”. Yêu cầu “Mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên phải xác định sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đảng là cuộc họp quan trọng nhất, thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt đảng theo Điều lệ Đảng” [10, tr.2] để khắc phục triệt để những hạn chế trong sinh hoạt chi bộ kéo dài nhiều năm qua.

Điều đó càng đòi hỏi phải xây dựng, củng cố, phát huy vai trò của các tổ chức đảng nói chung và trong DNNKVNN để trực tiếp thực hiện sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ đảng viên và là hạt nhân chính trị ở DNNKVNN.

Vì vậy, đi sâu nghiên cứu góp phần làm sáng rõ thêm những vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn ***"Công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay"*** là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án**

### **2.1. Mục đích**

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ, luận án đề xuất những giải pháp tăng cường công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030.

### **2.2. Nhiệm vụ**

- Tổng quan các công trình khoa học tiêu biểu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án.

- Khái quát hoá vùng Đông Nam Bộ; đặc điểm của các DNNKVNN, các tổ chức đảng, đoàn thể và đội ngũ đảng viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.

- Làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn; quan niệm, tiêu chuẩn, tiêu chí về xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ.

- Khảo sát và đánh giá đúng thực trạng công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ từ năm 2015 đến năm 2025.

- Đề xuất phương hướng và giải pháp nâng cao chất lượng sự lãnh đạo của các Đảng bộ ở vùng Đông Nam Bộ đối với công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay. Bao gồm: công tác lãnh đạo của Đảng bộ cấp tỉnh và cấp xã; công tác xây dựng TCD của cơ quan tham mưu; hoạt động của công đoàn các DNNKVNN; công tác quản lý đảng viên tại nơi cư trú.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- *Về không gian*: Luận án khảo sát, nghiên cứu công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ.

- *Về thời gian*: Luận án khảo sát thực trạng công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ chủ yếu từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2025.

Luận án cũng đề cập đến một số nội dung có liên quan đến địa phương mới sau sáp nhập tỉnh ở vùng Đông Nam Bộ phục vụ cho công tác dự báo và đề xuất phương hướng, giải pháp đến năm 2030.

### **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng nói chung và về xây dựng TCD nói riêng.

#### **4.2. Cơ sở thực tiễn**

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở thực trạng xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2025.

#### **4.3. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án được nghiên cứu bằng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đồng thời, luận án sử dụng tổng

hợp các phương pháp chuyên ngành và liên ngành, như: phân tích, tổng hợp, lịch sử, logic, tổng kết thực tiễn, phỏng vấn chuyên gia, thống kê, nghiên cứu đối chiếu...

- *Phương pháp phân tích - tổng hợp*: Phương pháp này được tác giả luận án sử dụng ở tất cả các chương, mục để thực hiện mục đích và yêu cầu nhiệm vụ của đề tài. Luận án phân tích, dự báo các yếu tố tác động đến công tác xây dựng TCD trong các DNNKVVN ở vùng Đông Nam Bộ đến tháng 6 năm 2025 và tầm nhìn 2030.

- *Phương pháp SWOT*: Thông qua dự báo để khái quát các cơ hội - thách thức và điểm mạnh - yếu thông qua ma trận SWOT (Strengths-Weaknesses- Opportunities - Threats) để đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn nữa công tác xây dựng TCD trong các DNNKVVN ở vùng Đông Nam Bộ.

- *Phương pháp quy nạp* được luận án sử dụng chủ yếu trong việc đưa ra nhận định, phân tích, đánh giá khái quát lại bằng các kết luận của từng Chương và kết luận chung của Đề tài.

- *Phương pháp thống kê* cũng được tác giả luận án sử dụng để tập hợp, xử lý các tài liệu, số liệu... để phục vụ cho việc nghiên cứu Đề tài, nhất là cho chương 3, đánh giá đúng thực trạng công tác xây dựng TCD trong các DNNKVVN ở vùng Đông Nam Bộ.

Đây là số liệu quan trọng cho việc thực hiện nghiên cứu đề tài. Phương pháp thống kê được sử dụng thông qua các đại số thống kê như: mean, Mode, trung vị, phương sai,.. để đo lường mức độ tập trung và phân tích của dữ liệu liên quan đến nội dung thống kê.

- *Nghiên cứu đối chiếu, so sánh (Cross methodology)*:

Phương pháp này được sử dụng ở tất cả các chương, mục của luận án để đối chiếu, đánh giá giữa các giai đoạn khác nhau, hay giữa các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ với nhau hoặc với một số vùng khác trên lãnh thổ Việt Nam, để đối chiếu với công tác xây dựng TCD trong các DNNKVVN

vùng Đông Nam Bộ. Phương pháp này dùng để so sánh đối chiếu giữa công tác kết nạp đảng trong các DNNKVNN của các tỉnh, thành trong vùng với nhau và so sánh, đối chiếu với các vùng kinh tế trọng điểm khác.

- *Phương pháp lịch sử* được sử dụng trong luận án để làm rõ quá trình hình thành và phát triển của lý luận về công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN nói chung. Đây là sự phát triển nhận thức của Đảng về vị thế của DNNKVNN, từ chỗ đánh giá thấp, thậm chí coi nhẹ đến việc chính thức thừa nhận và khẳng định “KTTN là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia” theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển KTTN. Theo đó, công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ngày càng được quan tâm hơn.

- *Phương pháp chứng minh* được sử dụng để chứng minh các luận điểm về lý luận tại Chương 1, các đánh giá, bình luận về thực trạng công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ và một số nội dung cần khẳng định tại Chương 3 của Luận án.

- *Phương pháp tổng kết thực tiễn*

Đây là phương pháp nghiên cứu đặc trưng, góc độ tiếp cận đặc trưng của ngành Xây dựng đảng và Chính quyền nhà nước. Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để hoàn thiện các quyết định lãnh đạo của Đảng là một trong những phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Luận án tổng kết thực tiễn công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ chủ yếu qua khai thác các văn bản báo cáo thường niên của các đảng bộ các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ từ năm 2015- 6/2025, kể cả báo cáo của Trung ương về hoạt động xây dựng TCD trong các DNNKVNN trong cả nước.

- *Phương pháp phỏng vấn chuyên gia*: Phương pháp này rất quan trọng trong nghiên cứu lý luận ngành Xây dựng đảng và Chính quyền nhà nước vì nhiều nhà lãnh đạo đương chức hay đã nghỉ hưu có rất nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCD trong

các DNNKVVNN. Việc xin ý kiến chuyên gia có thể tiến hành theo các hình thức như phỏng vấn trực tiếp và tổ chức hội thảo.

### **5. Đóng góp mới về khoa học của luận án**

- Trên cơ sở hệ thống lý luận về xây dựng TCD trong các DNNKVVNN, Luận án đánh giá toàn diện về ưu, khuyết điểm xây dựng TCD trong DNNKVVNN ở vùng Đông Nam Bộ, phân tích nguyên nhân và rút ra những kinh nghiệm.

- Luận án đề xuất hệ thống giải pháp tăng cường công tác xây dựng TCD trong DNNKVVNN ở vùng Đông Nam Bộ, trong đó có 2 giải pháp mang tính đột phá: *thứ nhất*, tăng cường phối hợp với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài DN, nhất là các cơ sở giáo dục đại học, các trường, trung tâm dạy nghề trong công tác phát triển đảng viên mới; *thứ hai*, tiếp tục hoàn thiện thể chế, đổi mới căn bản phương thức hoạt động của TCD trong DNNKVVNN theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với hoạt động của DN.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

#### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm sáng rõ hơn tiêu chuẩn, tiêu chí xây dựng TCD trong các DNNKVVNN ở vùng Đông Nam Bộ.

#### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho các tổ chức đảng trong Đảng bộ Khối các Cơ quan và DN tỉnh, các đảng bộ xã, phường trong quá trình xây dựng TCD trong loại hình DNNKVVNN.

Ngoài ra, luận án có thể là tài liệu tham khảo trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy và học tập môn xây dựng Đảng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trường chính trị cấp tỉnh và các trung tâm chính trị trên địa bàn các tỉnh, thành ở vùng Đông Nam Bộ.

### **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 04 chương, 09 tiết.

## **Chương 1**

### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

Trong tiến trình đổi mới, KTTN đã và đang được Đảng ta khẳng định là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia (theo “Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển KTTN”). Theo đó, công tác xây dựng TCD, đoàn thể và phát triển đảng viên, đoàn viên trong các DNNKVNN cũng đồng thời được đẩy mạnh. Đảng ta đã sớm ban hành “Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 23/11/1996 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về Tăng cường công tác xây dựng Đảng các đoàn thể nhân dân trong các DNTN, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân (gọi tắt là DNTN) và DN có vốn đầu tư nước ngoài”; “Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 02/02/2008 của Hội nghị Trung ương 6 khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”; “Kết luận số 80-KL/TW 29/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 23/11/1996 của Bộ Chính trị khóa VIII trong tình hình mới”; “Chỉ thị số 33-CT/TW về tăng cường xây dựng TCD trong các đơn vị KTTN”, của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII, ngày 18/3/2019.

Đến nay đã có một số công trình khoa học đề cập ở các góc độ, phạm vi khác nhau về vấn đề các DNNKVNN, nhất là xây dựng và phát triển đảng trong các DNNKVNN như:

#### **1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

##### **1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước**

Pham Thanh Nghi Nguyen Ngoc Trung, Leona Little Soldier, Tran Viet Hoi, And Won Joong Kim, (2014), “*Leadership, resource and organisational*

*innovation: findings from state and non-state enterprises*”, International Journal of Innovation Management [149], thảo luận về đổi mới tổ chức trong các DN nhà nước, tư nhân, nước ngoài và cổ phần, tập trung vào lãnh đạo và nguồn lực được kỳ vọng là các yếu tố chính đối với đổi mới. Dữ liệu rút ra từ một cuộc khảo sát với hơn 600 người trả lời ở hầu hết các vùng công nghiệp hóa tại Việt Nam được phân tích. Phát hiện cho thấy trình độ học vấn cao hơn của người trả lời trong các DN nhà nước có mối quan hệ tiêu cực với mọi loại đổi mới. Các DN nhà nước hấp thụ một lượng lớn tiền từ ngân sách chính phủ nhưng vẫn cần nhiều nguồn lực tài chính hơn để tạo ra đổi mới. Tuy nhiên, các công ty tư nhân và nước ngoài không cần nhiều vốn tài chính hơn mà họ cần nguồn nhân lực là những nhà lãnh đạo sở hữu các đặc điểm chuyển đổi, động lực và khả năng xây dựng văn hóa tổ chức để tạo ra đổi mới tổ chức. Nghiên cứu hiện tại này đề xuất rằng các nhà chức trách trong các DN này được đề xuất chỉ sử dụng vốn tài chính vào thời điểm thích hợp, nếu không họ nên sử dụng các công cụ khác để thực hiện đổi mới trong tổ chức của mình.

Xiaoyong Dai & Liwei Cheng, (2015) “*Public selection and research and development effort of manufacturing enterprises in China: state owned enterprises versus non-state owned enterprises*”, Organization & Management. 17(2), 2015, tr.182-195 [150] phân tích việc phân bổ trợ cấp công và mức độ đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) của các DN tại Trung Quốc, tập trung so sánh giữa DN nhà nước (SOE) và DN ngoài nhà nước. Nghiên cứu sử dụng các phương pháp khớp điểm xu hướng trên một mẫu lớn các công ty sản xuất của Trung Quốc. Kết quả cho thấy có bằng chứng rõ ràng về sự thiên vị trong phân bổ trợ cấp công, ưu tiên các SOE. Đồng thời, SOE cũng duy trì mức đầu tư R&D cao hơn so với các DN ngoài nhà nước có điều kiện tương đương. Mặc dù kết quả thực nghiệm phù hợp với các nghiên cứu trước đây, chỉ ra rằng các DN đầu tư mạnh vào R&D thường có khả năng nhận trợ cấp cao hơn, phát hiện của chúng tôi từ thực tiễn tại



Trung Quốc cho thấy yếu tố quyết định không phải là chiến lược "chọn người chiến thắng" từ các cơ quan công quyền. Thay vào đó, trợ cấp công chủ yếu được phân bổ dựa trên mối liên hệ chính trị chặt chẽ và mức độ bất đối xứng thông tin thấp hơn của các DN thuộc sở hữu nhà nước.

Yunqi Fan Fangzhao Zhou, Yunbi An, Ligang Zhong (2017), *Independent directors, non-controlling directors, and executive pay-for-performance sensitivity Evidence from Chinese non-state owned enterprises*, Pacific-Basin Finance Journal. 43, 2017, tr.55-71 [152]. Bài viết nghiên cứu vai trò của các loại thành viên hội đồng quản trị trong việc gắn kết tiền lương của lãnh đạo với hiệu suất công việc (pay-for-performance sensitivity) tại các DN ngoài quốc doanh (non-SOEs) ở Trung Quốc. Kết quả cho thấy, thành viên không kiểm soát (non-controlling directors), đại diện cho cổ đông không kiểm soát, có tác động tích cực khi giúp cải thiện mối quan hệ giữa tiền lương và hiệu suất. Hiệu quả này đặc biệt rõ rệt khi các cổ đông không kiểm soát sở hữu tỷ lệ cổ phần lớn, cho phép họ giám sát tốt hơn các hoạt động của DN. Trong khi đó, thành viên độc lập (independent directors) không mang lại hiệu quả tương tự, thậm chí làm suy yếu mối quan hệ này do mỗi ràng buộc lợi ích với CEO hoặc cổ đông kiểm soát. Ngoài ra, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng vai trò giám sát của thành viên không kiểm soát được nâng cao trong các công ty không có CEO kiêm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị, qua đó đóng vai trò thay thế trong giám sát khi quyền sở hữu và quyền điều hành được phân tách. Từ đó, nghiên cứu khẳng định tầm quan trọng của thành viên không kiểm soát trong việc cải thiện quản trị DN và tăng cường hiệu suất lãnh đạo tại các DN ngoài nhà nước.

Kexin Zhang (2017), *Proceedings of the 2017 3rd International Conference on Humanities and Social Science Research (ICHSSR 2017)*, Atlantis Press (10.2991/ichssr-17.2017.94) [147]. Bài viết nghiên cứu sử dụng dữ liệu khảo sát hộ gia đình đô thị CHIP2013 để phân tích khoảng cách tiền

lương giữa các DN nhà nước và DN ngoài nhà nước tại Trung Quốc. Phương pháp thống kê mô tả và hồi quy OLS được áp dụng, với các yếu tố như đặc điểm DN (cơ cấu sở hữu, khu vực), đặc điểm cá nhân (trình độ học vấn, thâm niên, giới tính, tình trạng đảng viên, sức khỏe, và hình thức việc làm), và đặc điểm ngành nghề (ngành công nghiệp và mức độ độc quyền) được xem xét. Kết quả cho thấy: Một là, Tiền lương trong DNNN cao hơn so với DNNNN: DNNN chi trả mức lương trung bình vượt trội hơn so với các DNNNN, đặc biệt ở các ngành độc quyền.; Hai là, Các yếu tố ảnh hưởng đến tiền lương khác nhau giữa hai loại DN: Đặc điểm cá nhân, DN, và ngành nghề có tác động không đồng nhất đến tiền lương của người lao động ở DNNN và DNNNN; Ba là, Chênh lệch tiền lương giữa ngành độc quyền và ngành cạnh tranh rất lớn: Trong các ngành độc quyền, DNNN trả lương cao hơn đáng kể so với DNNNN hoạt động trong các ngành cạnh tranh. Nghiên cứu nhấn mạnh rằng cải cách hệ thống tiền lương của DNNN trong tương lai cần tập trung tăng cường quản lý và giám sát, đặc biệt trong các ngành độc quyền, để đảm bảo sự công bằng và hiệu quả trong sử dụng nguồn lực lao động.

Janaina Macke Ivan Bozhikin, Luana Folchini da Costa (2017), *The role of government and key non-state actors in social entrepreneurship: A systematic literature review*, Journal of Cleaner Production. 226, 2017, tr.730-747 [145]. Bài báo phân tích mối quan hệ giữa DN xã hội với chính phủ và các bên ngoài nhà nước, dựa trên tổng quan hệ thống tài liệu từ năm 2001 đến tháng 3/2018. DN xã hội có thể được xem là một dạng DN ngoài nhà nước, được xem là công cụ quan trọng để giải quyết vấn đề xã hội và hỗ trợ phát triển bền vững. Nghiên cứu nhận diện 6 cấp độ can thiệp của chính phủ cùng 11 cơ chế điều tiết nhằm thúc đẩy hệ sinh thái DN xã hội.

Giles Chance (2022), *Kinh doanh tại Trung Quốc*, Nxb Routledge Chapman & Hall, Công ty hợp nhất, 2022, [78]. Cuốn sách đã trao đổi về thâm nhập thị trường, quản lý hoạt động và tiếp thị trong điều kiện xã hội và

văn hoá có những nét độc đáo. Nhiều vấn đề được làm rõ hơn về DN nước ngoài tương tác thường xuyên với chính phủ Trung Quốc; các lĩnh vực có thể phù hợp, chiếm lĩnh thị trường Trung Quốc như các công ty Heniken, Hermes, Holeywell, Diageo... hay các DN tiếp cận thị trường Trung Quốc về lĩnh vực phát triển Internet, kinh nghiệm đàm phán, những thông tin về chính sách thương mại, văn bản luật pháp mới về thương mại, vấn đề tham nhũng; điều được làm, không được làm trong điều kiện pháp luật của Trung Quốc. Ấn phẩm thứ năm của Doing Business in China sẽ tiếp tục là tài liệu quý cho các doanh nhân, những nhà nghiên cứu kinh tế, sinh viên chuyên ngành quản lý kinh doanh, kể cả các nhà quản lý về hoạt động của DN nước ngoài đầu tư vào đất nước Trung Quốc.

Clayton M. Christensen, Mare Benioff (2024), *Thế tiến thoái lưỡng nan của người đổi mới*, Nxb HighBridge, 2024 [144]. Đây có thể coi là một trong những tác phẩm kinh điển rất quý trong quản trị DN. Đó là những nghịch lý lớn mang tính khách quan mà các nhà DN thường gặp phải, thậm chí cái đã làm nên thành công có khi lại trở thành lực cản mới khi đổi mới. Christensen đưa ra khái niệm “công nghệ đột phá (disruptive innovation) trong khi bỏ lỡ các cơ hội của cách mạng công nghệ. Nhiều ví dụ mà tác giả đưa ra nhằm gợi ý cho các nhà DN cần có tư duy chiến lược về tính độc lập trong thử nghiệm đổi mới, xác lập mục tiêu khác biệt, chấp nhận rủi ro có tính toán, mối quan hệ giữa đổi mới công nghệ với quản trị chiến lược trong tiến trình thay đổi mang tính cách mạng.

David L. Rogers (2024), *Lộ trình chuyển đổi số doanh nghiệp*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2024, [42]. Bằng cách nghiên cứu điển hình trong thế giới thực, minh hoạ bởi các ví dụ sinh động, điển hình, cuốn sách đã đề cập đến vấn đề thực tiễn đòi hỏi thay đổi về tổ chức của DN trong điều kiện công nghệ phát triển rất nhanh. Rogers chỉ ra cho những nhà lãnh đạo hình thành tư duy vượt lên sự thay đổi, chú trọng tái tạo tổ chức của họ để tồn tại, phát triển trong điều kiện đổi thay nhanh chóng - thời kỳ chuyển đổi

số đòi hỏi không chỉ sản xuất kinh doanh mà còn thay đổi tổ chức nhằm đáp ứng với đòi hỏi, yêu cầu mới.

Trần Hy Vương (2025), *Sự tham gia của các cổ đông ngoài nhà nước có quan trọng đối với khả năng phục hồi của doanh nghiệp nhà nước hay không ?* Tạp chí Kinh tế và Tài chính quốc tế, số 98 năm 2025 [141]. Tác giả đánh giá, nhận định tác động của sự tham gia của các cổ đông ngoài nhà nước đối với khả năng phục hồi các DN nhà nước (SOE) tại Trung Quốc trong đại dịch COVID - 19. Tác giả đã cung cấp những thông tin, những hiểu biết quan trọng để đi sâu cải cách SOE, góp phần giảm thiểu rủi ro, vượt qua thách thức và thúc đẩy phát triển DN trong kỷ nguyên phát triển mới của Trung Quốc, phù hợp với tiến trình phát triển của thế giới.

### **1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về công tác xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước**

#### ***1.1.2.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về công tác đảng viên***

Lý Nguyên Triều (2014), *Công tác xây dựng Đảng ở doanh nghiệp ngoài quốc doanh* do Thanh Huyền, Thúy Lan, Văn Tân dịch [131], là một tài liệu giá trị tập trung vào việc nghiên cứu và phân tích công tác xây dựng Đảng trong các DN ngoài quốc doanh tại Trung Quốc. Đây là tập hợp các bài phát biểu quan trọng của Tập Cận Bình - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhấn mạnh chủ trương đổi mới và đẩy mạnh vai trò của Đảng trong bối cảnh các DN ngoài quốc doanh ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong nền kinh tế. Tài liệu còn bao gồm các báo cáo chuyên đề và nghiên cứu về các mô hình điển hình trong xây dựng Đảng tại các DN tiêu biểu, từ đó cung cấp những kinh nghiệm thực tiễn và bài học hữu ích. Đặc biệt, nội dung chuyên sâu của tác phẩm không chỉ phản ánh các sáng kiến về đổi mới phương thức hoạt động của Đảng mà còn nhấn mạnh sự cần thiết trong việc nâng cao tính gắn kết giữa TCD và DN, thúc đẩy sự tham gia tích cực của người lao động trong các hoạt động chính trị.

Thoong-xạ-lít Măng-no-mặc (2020), *Xây dựng Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong sạch, vững mạnh* - Tạp chí Cộng sản ngày 06/5/2020 [118]. Trong bài viết tác giả nhấn mạnh: Tổ chức cơ sở Đảng- Đảng Nhân dân cách mạng Lào là Đảng cầm quyền, là nòng cốt trong hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân, lãnh đạo nhân dân các dân tộc Lào thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược và bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng có sứ mệnh lịch sử vĩ đại, toàn diện, đầy trọng trách, là yếu tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Lào. Trong bối cảnh mới hôm nay, việc bảo vệ Đảng, bảo vệ sự trong sạch của Đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân Lào nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Tác giả cho biết, hằng năm, từng đảng viên tự kiểm điểm theo 5 nội dung của Chỉ thị số 01-CT/BCTW, ngày 03/01/2018, của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, về việc tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, căn cứ theo 5 nhiệm vụ và 9 điều đảng viên không được làm, được quy định trong Điều lệ Đảng.

Viện Nghiên cứu Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương, Đảng Cộng sản Trung Quốc (2019) “*Quản trị Đảng nghiêm minh, toàn diện - Thành tựu và kinh nghiệm trong công tác tổ chức và xây dựng Đảng Cộng sản Trung Quốc từ sau Đại hội XIII*” [32] đã xác định rõ vai trò hạt nhân của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Tập Cận Bình, bảo vệ hiệu quả quyền uy và sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Ở Chương 6, các tác giả của cuốn sách khẳng định vai trò của tổ chức cơ sở Đảng: Quản trị ở cơ sở là điều quan trọng trong quản trị ổn định đất nước; hết sức chú trọng đến công tác xây dựng TCD cơ sở, củng cố định hướng rõ ràng trên toàn quốc là nắm chắc cơ sở, thúc đẩy quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện phát triển xuống cơ sở, thúc đẩy làm tốt công tác đặt nền móng cho cơ sở, thúc đẩy công tác xây dựng Đảng cơ sở tiến bộ toàn diện, vững chắc toàn diện, củng cố nền tảng cầm quyền của Đảng, xây dựng nền tảng tổ chức vững chắc cho kế hoạch thúc đẩy bố cục tổng thể “Ngũ vị

nhất thể” và phối hợp thúc đẩy bố cục chiến lược “Bốn toàn diện” và, “Nền móng không chắc, đất rung núi chuyển”, xây dựng TCD cơ sở, cố gắng khiến mỗi TCD cơ sở đều trở thành “pháo đài chiến đấu” kiên cường.

***1.1.2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước***

Tập Cận Bình (2019) *Về quản lý đất nước Trung Quốc*, Nhà xuất bản Ngoại văn Trung Quốc năm 2014 và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật năm 2015 [97] gồm 79 bài nói, bài viết, trả lời phỏng vấn từ năm 2012 đến 2019 được sắp xếp thành các chuyên đề cùng với nhiều bức ảnh minh họa của Tập Cận Bình. Các tập sách với 18 chuyên đề được trình bày có hệ thống, nhất quán và sâu sắc những tư tưởng mới, những chiến lược mới và phương pháp quản lý khoa học, có tính đột phá trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và đối ngoại của Tập Cận Bình. Đó là tư tưởng kiên trì lấy nhân dân làm trung tâm, xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa, quản lý đảng nghiêm khắc, toàn diện, sự nêu gương của cán bộ lãnh đạo, trong đó có nhiều bài đề cập đến xây dựng tổ chức cơ sở đảng nói chung và trong DNNKVVNN ở Trung Quốc.

Nhạc Vương (2020), *Ảnh hưởng của sự tham gia của TCD vào quản lý đối ngoại đối với sự đổi mới của DN Trung Quốc*, Tạp chí khoa học chính trị mở, Số 10 năm 2020 [140]. Tác giả bài báo nghiên cứu ý nghĩa của sự tham gia của một số tổ chức, nhất là TCD vào quản trị DN, so sánh sự tham gia nội bộ của TCD và sự tham gia bên ngoài, khám phá cơ chế truyền tải của sự quản lý bên ngoài của TCD đối với đổi mới DN. Với bằng chứng kiểm nghiệm thực nghiệm, luận án kết luận rằng: các hoạt động của TCD, nhất là hoạt động thanh tra của Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật có ý nghĩa quan trọng đối với đổi mới DN nhà nước, góp phần định hướng đúng đắn cho hoạt động của DN.

Youliang Yan và Xixiong Xu (2022), *Vai trò của chi bộ đảng trong bảo vệ việc làm*, Tạp chí Asia -Pacific - Journal of Accounting & Economics, Anh,

2022 [151]. Tác giả cho rằng, các DN có tổ chức công đoàn, kết hợp với chi bộ đảng càng thể hiện hiệu quả rõ hơn trong việc bảo vệ lợi ích của người lao động, do có sự hỗ trợ và phối hợp giữa hai thiết chế đại diện quyền lợi chính trị và kinh tế của người lao động. Kết quả nghiên cứu góp phần củng cố luận điểm cho rằng chi bộ đảng trong các DN khu vực ngoài nhà nước không chỉ là điều kiện bảo đảm chính trị mà còn có vai trò thực chất trong điều tiết xã hội, ổn định xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho công nhân, thúc đẩy sự phát triển bền vững của của DN trong điều kiện phát triển KTTT của Trung Quốc.

Kasper Ingeman Beck, Kjeld Erik Brodsgaard (2022), *Quản trị doanh nghiệp đặc sắc Trung Quốc: tổ chức Đảng trong doanh nghiệp nhà nước*, Tạp chí Cambridge University, 2022 [146]. Bài viết phân tích vai trò của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong quản trị DN của các DN nhà nước Trung Quốc (SOE), bao gồm nghiên cứu tình huống về một tập đoàn nắm giữ SOE cấp trung ương. Với các tài liệu chính thức, tài liệu thứ cấp và phỏng vấn với các nhà quản lý DN, quan chức chính phủ và học giả, bài viết ghi lại cách Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tích cực chính thức hóa vai trò của mình trong hoạt động kinh doanh của DN bằng cách “nhúng mình” vào cấu trúc quản trị DN của các SOE. Thông qua việc áp dụng các khái niệm quản trị DN hành chính bản địa của Trung Quốc như "gia nhập song phương, bổ nhiệm chéo" và "ba chính, một lớn", tác giả khẳng định vị thế, vai trò của TCD trong DN. Thực tế đã minh chứng, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã củng cố sự thống trị của mình đối với các thủ tục ra quyết định của DN và bổ nhiệm nhân sự và tạo ra một mô hình quản trị DN hỗn hợp do Đảng lãnh đạo. Mặc dù mô hình hỗn hợp này có thể đảm bảo sự tuân thủ của DN, giao tiếp với các cơ quan nhà nước và Đảng cấp cao hơn, cũng như lập kế hoạch phát triển dài hạn, nhưng nó không có khả năng giúp giải quyết các vấn đề về hiệu quả của SOE và thậm chí có thể làm suy yếu các SOE khác trong tiến trình cải cách.

Xiang Wanbo (2022), *Việc thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân ở Trung Quốc*, Tạp chí Chinascope, Trung Quốc, 2022 [142].

Tác giả chỉ ra rằng, việc thành lập chi bộ đảng không chỉ giúp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong các DN mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoạt động ổn định của DN. Hoạt động của chi bộ đảng trong DN còn góp phần tạo ra môi trường chính trị vững mạnh, văn hoá DN văn minh, lành mạnh trong môi trường KTTT. Các DN có điều kiện hơn để tăng cường sự kết nối với chính quyền địa phương với khu vực DNTN, thúc đẩy chính sách phát triển toàn diện của đất nước trong mỗi DN. Sự tham gia của các TCD trong DN cũng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, phản ánh bước đi lâu dài, vững chắc của việc thành lập các TCD trong DN.

Zhang Z, Zhang L, Xiong A (2024), *The influence of non-state-owned shareholder governance on the governance level of state-owned enterprises - Based on the perspective of board resolution behavior and party organization governance*. PLoS ONE 19(5), 2024 [148], phân tích về ảnh hưởng của quản trị cổ đông ngoài nhà nước đến mức độ quản trị của DN nhà nước dựa trên góc độ hành vi nghị quyết của hội đồng quản trị và quản trị TCD. Trong nội dung bài viết có đưa ra nội dung liên quan đến quản trị các TCD trong DN nhà nước và DN ngoài nhà nước. Cụ thể, bài viết cho rằng: Trong những năm gần đây, quản trị TCD ngày càng được chú ý và nghiên cứu sâu hơn vì vai trò quan trọng của nó đối với quản lý DN. Quản trị TCD không chỉ thực hiện nhiệm vụ giám sát, mà còn đóng vai trò cân bằng trong các hoạt động quản trị DN.

Vũ Quỳnh Phương (2024), *Xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở Trung Quốc*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 1 (227)-2020, [104]. Bài viết phân tích kinh nghiệm thực tiễn của Trung Quốc trong việc thiết lập, củng cố và phát huy vai trò TCD tại các DNTN và có vốn đầu tư nước ngoài, một lĩnh vực vốn được coi là nhạy cảm và khó tiếp cận trong công tác xây dựng Đảng. Tác giả nêu rõ Trung Quốc đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhất quán từ Trung ương đến địa phương, xác định



TCD trong DN là hạt nhân lãnh đạo, có vai trò định hướng chính trị, hỗ trợ quản lý và kết nối giữa Đảng - DN - người lao động. Bài viết chỉ ra các biện pháp tiêu biểu như: lồng ghép công tác Đảng vào hoạt động sản xuất - kinh doanh, gắn trách nhiệm của chủ DN với phát triển TCD, sử dụng mô hình "cán bộ lâm thời" và "đảng viên công khai" để duy trì hoạt động trong điều kiện thiếu tổ chức chính thức.

## **1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

Phát triển DNNKVVNN và công tác xây dựng TCD trong các DNNKVVNN là vấn đề luôn được Đảng rất quan tâm, được đề cập trong nhiều văn kiện của Đảng các thời kỳ và đã thu hút được khá nhiều nhà khoa học và cán bộ hoạt động thực tiễn nghiên cứu đạt kết quả quan trọng. Nhiều kết quả nghiên cứu đó đã được đăng tải trên các sách, báo, tạp chí:

### **1.2.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước**

Lại Ngọc Hải, TS Đặng Đức Quy, TS Phạm Anh Tuấn, TS Nguyễn Văn Bảy (2010), “*Bóc lột-cách nhìn và ứng xử*”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010 [138]. Tập thể các tác giả đã phân tích quan điểm Mácxít về bóc lột; lịch sử về cách nhìn và ứng xử với các quan hệ bóc lột ở Việt Nam và những vấn đề mới đặt ra cần giải quyết; qua đó các tác giả dự báo xu hướng vận động và định hướng về cách ứng xử với các quan hệ bóc lột ở Việt Nam thời gian tới. Cuốn sách là tài liệu tham khảo bổ ích, tuy chủ đề chưa đề cập trực tiếp vào hoạt động của TCD ở các DNTN.

Đỗ Phương Thảo (2024), *Sự phát triển doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, 2024 [113] đã tập trung phân tích và đánh giá toàn diện về thực trạng phát triển DN ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Tác giả đã chỉ ra những ưu điểm nổi bật, bao gồm sự gia tăng về số lượng DN, sự cải thiện đáng kể trong năng lực cạnh tranh, cũng như sự

đóng góp quan trọng của các DN vào tăng trưởng kinh tế và quá trình hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, bài viết cũng không né tránh việc nêu bật các hạn chế còn tồn tại, chẳng hạn như quy mô DN phần lớn vẫn nhỏ và vừa, năng suất lao động chưa cao, khả năng ứng dụng công nghệ còn hạn chế và nhiều DN còn phụ thuộc vào thị trường nội địa mà chưa mở rộng được ra quốc tế.

Ninh Thị Minh Tâm (2020), *Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc khu vực KTTN ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020 [109] là một công trình nghiên cứu chuyên sâu và hệ thống, gồm 5 chương nội dung chính. Tác phẩm này tập trung trình bày một cách khái quát và toàn diện về tình hình phát triển của khu vực KTTN, cũng như các DN thuộc khu vực này trong bối cảnh kinh tế Việt Nam hiện nay.

Hoàng Thị Bích Loan - Đinh Trung Sơn (2024): *Định hướng phát triển doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045*, Tạp chí Kinh tế và quản lý, 2024 [87] đã tập trung phân tích sâu sắc và làm rõ các định hướng phát triển DN Việt Nam trên cơ sở các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, cùng với chính sách và pháp luật của Nhà nước liên quan. Nội dung bài viết đã khái quát hóa những chiến lược quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng DN trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào giai đoạn đổi mới, với những yêu cầu cấp thiết về tăng trưởng bền vững và hội nhập quốc tế. Trong đó, các tác giả không chỉ phân tích định hướng tổng thể đối với tất cả các loại hình DN, mà còn tập trung làm rõ mục tiêu và chiến lược dành riêng cho khu vực DN ngoài nhà nước.

Lương Văn Khôi (2024), *Các nhân tố quyết định năng suất lao động của các doanh nghiệp Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế và dự báo, 2024 (01) [82]. Bài viết đã tập trung phân tích sâu các yếu tố tác động đến năng suất lao động (NSLĐ) của các doanh nghiệp tại Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng phương pháp mômen tổng quát (GMM) và dữ liệu khảo sát DN trong giai đoạn 2011-2021 để đưa ra những kết quả đáng chú ý về mối quan hệ giữa các nhân tố

kinh tế và NSLĐ. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng nhiều yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến năng suất lao động, trong đó, sự tham gia của các DN có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đóng vai trò đặc biệt quan trọng.

Ngô Tuấn Anh (2024), *Giải pháp phát triển doanh nghiệp tư nhân*, Tạp chí Ngân hàng (818+819), 2024 [2]. Bài viết nghiên cứu này đánh giá thực trạng khu vực DNTN Việt Nam thời gian qua, từ giai đoạn đại dịch COVID-19 đến nay và đưa ra các kiến nghị giải pháp phát triển khu vực DNTN thời gian tới.

### **1.2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về công tác xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước**

#### ***1.2.2.1. Các công trình nghiên cứu về công tác đảng viên***

Trần Nguyễn Tuyên (chủ biên) (2010), *Đảng viên làm KTTN - thực trạng và giải pháp*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010 [134]. Các tác giả đã tích KTTN là thành phần kinh tế dựa trên chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường (KTTT). KTTN đã tồn tại dưới nhiều chế độ. Trong các nước Tư bản Chủ nghĩa, KTTN là động lực chủ yếu phát triển kinh tế xã hội. Trong các nước đi theo con đường XHCN, KTTN được xem xét dưới nhiều góc độ và được định hướng phát triển. Tuy nhiên, các tác giả cũng đã phân tích sự nhìn nhận của xã hội về KTTN không phải lúc nào cũng thuận lợi, đặc biệt là trong vấn đề đảng viên làm KTTN. Cuốn sách đã phân tích cơ sở khoa học và thực tiễn của đảng viên làm KTTN; thực trạng đảng viên làm KTTN ở Việt Nam; định hướng và các giải pháp nhằm thúc đẩy đảng viên làm KTTN theo định hướng XHCN. Tuy nhiên, tác phẩm chưa đề cập đến vấn đề TCD trong các DNTN.

Lê Thanh Hà (2014), *Phát triển đảng viên mới trong công nhân các loại hình doanh nghiệp, thực trạng và giải pháp*, Đề tài khoa học cấp bộ, Viện Công nhân - Công đoàn, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam [79]. Đây là một nghiên cứu công phu nhằm giải quyết vấn đề cấp thiết trong công tác phát

triển Đảng tại các loại hình DN, đặc biệt là DNNKVNN. Với phương pháp thống kê, điều tra và khảo sát thực tiễn, đề tài đã làm rõ những khó khăn nổi cộm trong công tác kết nạp đảng viên ở các DN, từ đó đưa ra các đánh giá chính xác và sát thực với tình hình thực tế. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến khó khăn này là do vai trò của TCD và đảng viên trong DN chưa được phát huy đúng mức. Nhiều công nhân không muốn vào Đảng, không chỉ vì nhận thức hạn chế mà còn do các thủ tục kết nạp, chuyển sinh hoạt Đảng phức tạp, khiến quá trình này trở nên kém hấp dẫn và không phù hợp với đặc thù công việc của họ. Bên cạnh đó, vấn đề thời gian và điều kiện tham gia sinh hoạt Đảng cũng là trở ngại lớn, khi phần lớn công nhân phải tập trung vào công việc, trong khi chủ DN không chỉ thiếu sự ủng hộ mà thậm chí còn ngăn cản việc thành lập các TCD trong DN của mình. Đặc biệt, một số khó khăn khác như việc đóng Đảng phí hay thiếu môi trường thuận lợi để hoạt động cũng được đề cập, cho thấy tính phức tạp của vấn đề này.

Nguyễn Thị Tuyền (2015), *Quản lý đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở đồng bằng sông Hồng hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2015 [136], Luận án tập trung nghiên cứu sâu về một khía cạnh quan trọng trong công tác Đảng, đó là quản lý đảng viên. Dù bối cảnh nghiên cứu của luận án chỉ giới hạn trong khu vực đồng bằng sông Hồng, nhưng những phát hiện từ nghiên cứu này có thể mở ra những hướng đi mới cho việc so sánh các đặc điểm vùng miền khác nhau, từ đó tìm ra những giải pháp phù hợp với đặc thù kinh tế, văn hóa và xã hội của từng địa phương.

Nhạc Phan Linh, Lê Văn Công (2021), *Phát triển tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên trong DN ngoài nhà nước: Thực trạng, thách thức và giải pháp*, Tạp chí Nghiên cứu khoa học công đoàn, Số 93/2021, 2021[86]. Bài viết phân tích các vấn đề liên quan đến phát triển tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong các DN ngoài nhà nước. Đồng thời, bài viết đề cập đến những

thực trạng hiện tại của việc xây dựng TCD trong khu vực này, những thách thức mà các TCD phải đối mặt, và đề xuất các giải pháp để phát triển đảng viên trong các DN ngoài nhà nước.

Trần Văn Toàn (2021), *Phát triển TCD, đảng viên trong các DNTN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, số tháng 9/2021, 2021 [110]. Bài viết nhấn mạnh thời gian qua, Đảng bộ tỉnh Quảng Trị đã thực hiện đạt kết quả bước đầu nhiệm vụ quan trọng về phát triển TCD và đảng viên trong các DNTN đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, tạo tiền đề để tiếp tục phấn đấu đạt những kết quả tốt hơn trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, để củng cố, phát triển TCD và tăng cường kết nạp đảng viên trong DNTN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đạt kết quả cao, thời gian tới cần tập trung thực hiện nhiều giải pháp quan trọng.

Nguyễn Văn Phong (2022), *Phát triển đảng viên và xây dựng TCD ở DNNKVNN trên địa bàn thành phố Hà Nội - Kết quả và bài học kinh nghiệm*, Tạp chí Cộng sản, số 5 (990), 2022 [102]. Bài viết nêu rõ việc phát triển đảng viên và xây dựng TCD ở DNNKVNN trong những năm qua là nhiệm vụ rất quan trọng và cần thiết. Với chủ trương đúng đắn và thực hiện đồng bộ các giải pháp mang tính toàn diện, quyết liệt, việc xây dựng TCD và phát triển đảng viên trong các DNNKVNN trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nổi trội.

Phan Thanh Nam (2022), *Giải pháp phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc*, 2022, [95]. Tác giả đã nêu được những kết quả bước đầu trong phát triển đảng viên trong các DN trên địa bàn Vĩnh Phúc nhưng chưa tương xứng với tiềm năng của khu vực tập trung rất đông công nhân. Các giải pháp về phát triển đảng viên trong các DN trên địa bàn Vĩnh Phúc mà tác giả đưa ra có tính hệ thống và khả thi cao nhưng với giải pháp đột phá là nhận thức và ý thức thực thi chủ trương của Đảng về phát triển đảng viên với phương châm “ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên”.

Phạm Hồng Kiên (2024), *Công tác phát triển đảng viên và TCD trong các DNNKVNN ở tỉnh Bình Dương (2015-2020)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số tháng 7, 2024 [81]. Bài viết tập trung làm rõ trong giai đoạn 2015-2020, Đảng bộ tỉnh Bình Dương lãnh đạo công tác phát triển đảng viên, TCD trong các DNNKVNN đạt nhiều kết quả quan trọng. Phân tích chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Bình Dương về phát triển đảng viên và TCD trong các DNNKVNN và đưa ra một số kết quả quan trọng như: xây dựng được đội ngũ cán bộ chuyên trách và có chính sách hỗ trợ tài chính trong công tác phát triển đảng viên, tổ chức Đảng trong các DNNKVNN; các cấp ủy đảng có cách làm linh hoạt trong triển khai thực hiện một số khâu của công tác phát triển đảng viên trong các DNNKVNN.... Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số kinh nghiệm để Đảng bộ tỉnh Bình Dương tiếp tục lãnh đạo và giành được những thành tựu mới trong thời gian tiếp theo.

#### ***1.2.2.2. Các công trình nghiên cứu về xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước***

Tường Phi Yến (2012), *“Xây dựng và tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn Hà nội”*, Mã số: 01X-11/06-2011-2 [144]. Đề tài đã góp phần làm rõ một số vấn đề lý luận về xây dựng và tăng cường vai trò lãnh đạo của các TCD trong các DN ngoài nhà nước trên địa bàn Hà Nội. Đề tài đã tổng hợp các thông tin khá toàn diện, đầy đủ về tình hình tổ chức và hoạt động của TCD trong các loại hình thuộc DN ngoài nhà nước thành phố Hà Nội, đồng thời bổ sung kiến thức cho các cơ quan tham mưu của Thành phố, các cán bộ làm công tác tham mưu, xây dựng Đảng tiếp tục nghiên cứu để có các đề xuất khoa học cho Thành ủy. Đề tài đã đánh giá sát thực trạng xây dựng và vai trò lãnh đạo của các TCD trong các DN ngoài nhà nước trên địa bàn Hà Nội; phân tích đề tài đề ra các giải pháp nhằm xây dựng củng cố, tăng cường vai trò lãnh đạo của các TCD trong các DN ngoài nhà nước trên địa bàn Hà Nội. Kết quả

nghiên cứu đề tài là cơ sở tham mưu trình Ban Thường vụ Thành ủy ban hành các Chỉ thị, nghị quyết tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong các loại hình DN ngoài nhà nước trên địa bàn Hà Nội.

Huỳnh Thị Gấm (2013), *Xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn hiện nay* (Qua khảo sát ở miền Đông Nam Bộ) sách chuyên khảo, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội [77] đề cập khá toàn diện và sâu sắc về vị trí, tầm quan trọng của tổ chức cơ sở đảng và sự cần thiết xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Những đề xuất giải pháp và sự phân tích khá sâu sắc, đầy đủ, đồng bộ các giải pháp xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vùng Đông Nam Bộ hiện nay của tác giả sẽ là những nội dung tham khảo có giá trị để tác giả luận án kế thừa, phân tích sâu hơn nhằm giải quyết nhiều vấn đề mới phát sinh trong tình hình hiện nay.

Nguyễn Văn Giang - Lâm Quốc Tuấn - Phạm Tất Thắng (đồng chủ biên) (2015), *tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2015 [76] là sách chuyên khảo nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về TCD trong DNNKVNN. Trong 205 trang, cuốn sách đã hệ thống hoá và khái quát những vấn đề chung nhất về chất lượng TCD trong các DNNKVNN hiện nay: đặc điểm của DNNKVNN, quan niệm, tiêu chí đánh giá chất lượng TCD trong DNNKVNN, đưa ra các phân tích, đánh giá khái quát thực trạng, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra về chất lượng TCD trong DNNKVNN; trên cơ sở đó, cuốn sách đề xuất những phương hướng, giải pháp cụ thể để tiếp tục nâng cao chất lượng TCD trong DNNKVNN hiện nay, trong đó đáng chú ý có các giải pháp: tiếp tục hoàn thiện mô hình TCD trong các DNNKVNN; kiện toàn tổ chức, nhân sự, nâng cao chất lượng hoạt động của các đảng ủy DN... Tuy vậy, cuốn sách chưa đề cập sâu về công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN.

Lê Duy Thành (2019), *Gỡ “nút thắt” phát triển đảng trong các doanh nghiệp tư nhân* [111]. Bài báo giới thiệu về kết quả công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân và những vấn đề cần đặt ra nhằm nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng vững mạnh, thực sự trở thành hạt nhân nòng cốt trong doanh nghiệp. Từ kết quả đạt được, trước yêu cầu đặt ra tác giả đề xuất cần phải thể hiện được vai trò hạt nhân đoàn kết, động viên người lao động thi đua sản xuất, kinh doanh hiệu quả, vì sự phát triển của doanh nghiệp. Doanh nghiệp lớn mạnh thì kinh tế đất nước phát triển, đời sống người lao động được cải thiện, an sinh xã hội được bảo đảm-đó cũng chính là mục tiêu cao cả của Đảng ta.

Lê Cao Thắng - Đỗ Minh Hùng (2020), *"Phát triển Đảng trong DN ngoài nhà nước đáp ứng yêu cầu giai đoạn hiện nay"*, *Tạp chí Cộng sản* (946), 2020 tr.68-73 [114]. Bài viết đã thực hiện một phân tích sâu sắc về những yêu cầu cấp bách trong bối cảnh tình hình mới. Tác phẩm tập trung vào việc làm rõ sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh tế và xã hội, đặc biệt trong bối cảnh Cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ và sự hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Cùng với đó, các DN ngoài nhà nước đang đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt không chỉ ở thị trường trong nước mà còn ở khu vực và quốc tế, với nhiều biến động phức tạp và khó dự đoán.

Dương Huy Đức (2024), *"Những kết quả nổi bật thực hiện xây dựng tổ chức Đảng và phát triển đảng viên trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước ở tỉnh Đồng Nai"*, *Tạp chí Cộng sản* (1036), 2024 [75]; Nguyễn Thị Kim Thúy, *"Chất lượng tổ chức cơ sở Đảng trong DNNKVNN ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay"*, 2018 [117]; Trần Hồng Hà - Nguyễn Quang Dương, *Nâng cao chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đảng viên trong Đảng bộ Khối các Cơ quan Trung ương và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016 [79]... Các bài viết đã chỉ ra cơ sở lý luận về chất lượng tổ chức



cơ sở Đảng trong DN khu vực ngoài nhà nước ở các địa phương, thực trạng, những vấn đề đặt ra và giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng trong DNNKVNN.

Dương Huy Đức (2021), *Tỉnh Đồng Nai: Điểm sáng thực hiện xây dựng TCD, đoàn thể trong DNNKVNN*, Tạp chí Cộng sản, tháng 12 (980), 2021 [74]. Bài viết trình bày rõ điều kiện thuận lợi của Đồng Nai trong việc xây dựng TCD, đoàn thể trong DNNKVNN. Là một trong những địa phương đi đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tỉnh Đồng Nai có DNNKVNN chiếm tỷ lệ lớn so với tổng số DN trên địa bàn. Từ nhiều năm nay, tỉnh Đồng Nai rất chú trọng công tác xây dựng TCD, đoàn thể tại các DN, nhất là DNNKVNN nên các TCD, đoàn thể ngày càng phát triển về lượng và chất. Thời gian tới, tỉnh Đồng Nai cần có những giải pháp thực hiện công tác này phù hợp, hiệu quả hơn nữa.

Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Cao Siêng (2022), *Vận dụng quan điểm của V.I. Lênin về xây dựng tổ chức cơ sở đảng vào thực tiễn Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản, số 988, tháng 4, 2022 [99]. Bài viết trình bày quan điểm của V.I.Lênin về xây dựng tổ chức cơ sở Đảng. Theo V. I. Lênin, tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị lãnh đạo hoạt động của cơ quan, đơn vị. Sự vững mạnh của các tổ chức cơ sở Đảng là điều kiện bảo đảm cho sự vững mạnh của toàn Đảng. Những quan điểm của V. I. Lênin về công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng là kinh nghiệm quý để Đảng ta vận dụng trong điều kiện Việt Nam, nhất là trong bối cảnh toàn Đảng đang thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tác giả đề xuất nhiều giải pháp như: tăng cường vai trò giáo dục chính trị tư tưởng trong chi bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo tổ chức cơ sở Đảng, bảo đảm tính nêu gương của đảng viên, và đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt chi bộ để phù hợp với yêu cầu mới.

Nguyễn Xuân Phương (2022), *Phát triển tổ chức Đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 7 (343), 2022 [103]. Bài viết nêu rõ thực trạng TCD, đảng viên trong DNNKVNN trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kể từ khi thực hiện “Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27-2- 2012 về tăng cường công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các DNNKVNN trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn từ nay đến năm 2020”. Bài viết khái quát một số ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện “Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội và đề xuất một số giải pháp tăng cường phát triển TCD, đảng viên trong các DNNKVNN trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới”.

Nguyễn Thị Thanh Bình (2022), *Xây dựng tổ chức Đảng trong các đơn vị KTTN trên địa bàn thành phố Hà Nội: Thực trạng và giải pháp*”, 2022 [33]. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng về xây dựng TCD trong các đơn vị KTTN trên địa bàn thành phố Hà Nội, bài viết đã đề xuất năm giải pháp cơ bản nhằm xây dựng các TCD trong các đơn vị KTTN trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay.

Trương Đức Nhuận (2022) “*Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, phát triển đảng viên tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước ở tỉnh Bình Dương*” [101], kết quả nghiên cứu của tác giả đã làm rõ thực trạng xây dựng TCD, phát triển đảng viên tại các DN ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Với vị trí nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tỉnh Bình Dương có sức thu hút vốn đầu tư nước ngoài khá lớn, nên số lượng các DN ngoài nhà nước lớn, bên cạnh việc tạo môi trường tốt nhất cho sự phát triển của các DN nước ngoài, tỉnh Bình Dương cũng đặc biệt quan tâm tới phát triển đảng viên và các TCD trong các DN ngoài nhà nước đã đạt được những kết quả quan trọng.

Hồ Thị Hồng Nhung (2022), *Bắc Ninh đẩy mạnh xây dựng tổ chức Đảng, phát triển đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân*, Tạp chí Xây dựng

Đảng, số 3, 2022, [100]. Bài viết nêu rõ việc xây dựng TCD, phát triển đảng viên trong các DNTN là một nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo đảm và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với khu vực KTTN theo định hướng XHCN. Nhận thức rõ điều này, tỉnh Bắc Ninh đã và đang tích cực triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, thiết thực, đạt nhiều kết quả quan trọng.

Dương An (2024), *Tìm giải pháp cho công tác xây dựng và phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh Đồng Nai* [1]. Tác giả tổng hợp các tham luận Hội thảo khoa học nhận xét: Đồng Nai có số lượng DN lớn, lực lượng công nhân hùng hậu, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai luôn chú trọng đẩy mạnh công tác xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, tổ chức chính trị - xã hội, phát triển đảng viên. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc thành lập TCD và phát triển đảng trong DN ngoài khu vực nhà nước còn một số khó khăn. Nhiều chủ DN và người lao động trong DN tư nhân, DN có vốn đầu tư nước ngoài nhận thức chưa đầy đủ về việc thành lập các TCD, công đoàn, đoàn thanh niên trong DN. Quần chúng là người lao động trong các DN ngoài khu vực nhà nước chủ yếu làm việc theo ca; ít có thời gian dành cho các hoạt động đảng, hoạt động chính trị - xã hội, chủ yếu là ngoài giờ, từ đó tạo nên tâm lý e ngại với việc vào Đảng. Nhiều giải pháp được đề cập đến, đáng chú ý là: nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và phát triển TCD, đảng viên trong DN ngoài khu vực nhà nước; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới [1].

Nguyễn Cao Cường, (2025), *Giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ trong tình hình mới*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, điện tử [41]. Tác giả đánh giá thời gian qua, các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đã rất chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp nói chung, DNNKVNN nói riêng. Đồng thời tác giả đề xuất

những giải pháp cụ thể, khả thi: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chi ủy, bí thư chi bộ, cấp ủy cấp trên và đảng viên về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong DNNKVNN ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; *Hai là*, tổ chức sinh hoạt chi bộ trong DNNKVNN ở các tỉnh, thành phố khu vực Đông Nam Bộ theo đúng chế độ quy định, quy trình; *Ba là*, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ trong DNNKVNN ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; *Bốn là*, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, chú trọng mở rộng dân chủ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ trong DNNKVNN ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; *Năm là*, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng công tác đảng, nhất là kỹ năng tổ chức, điều hành sinh hoạt chi bộ cho chi ủy, bí thư chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ; *Sáu là*, tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát sinh hoạt chi bộ trong DNNKVNN ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ của cấp ủy cấp trên [41].

### **1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT**

#### **1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án**

Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu, nhất là trong những năm đổi mới và của các tác giả trong nước về phát triển kinh tế nhiều thành phần định hướng XHCN với sự phát triển mạnh mẽ của KTTN. Theo đó, số lượng các DNNKVNN tăng nhanh về số lượng, kéo theo số lượng công nhân, người lao động tăng nhanh, chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng tập trung. Đặc biệt, với sự đổi mới tư duy, Đảng ta đã quán triệt và thực hiện tốt phương châm “ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên” để thành lập TCD, lãnh đạo DN hoạt động đúng

hướng, xây dựng GCCN vững mạnh toàn diện. Qua sự trình bày, phân tích, đề tài luận án có thể khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án như sau:

*Thứ nhất*, các công trình nêu trên, các tác giả có cách tiếp cận khác nhau những vấn đề lý luận về tổ chức cơ sở Đảng nói chung và tổ chức cơ sở Đảng trong DNNKVNN

Các tác giả đã phân tích những quan điểm cơ bản của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và việc thành lập các tổ chức cơ sở Đảng - nền tảng của Đảng. Các công trình nghiên cứu của các tác giả Trung Quốc đã viết rất nhiều về vai trò của tổ chức cơ sở Đảng và vai trò của các tổ chức cơ sở Đảng trong DNNKVNN - nơi tuyên truyền, góp phần đảm bảo thực hiện đúng đắn, đầy đủ chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần trong giai cấp công nhân và là lực lượng nòng cốt của Đảng trong cơ sở xã hội rộng lớn và ngày càng phát triển mạnh mẽ trong nền KTTT - DNNKVNN. Với sự phân tích minh chứng qua các chặng đường lịch sử xây dựng Đảng, các tác giả bài viết đã nêu và phân tích khá đầy đủ, khoa học về tính tất yếu thành lập các tổ chức cơ sở Đảng trong tất cả các loại hình tổ chức, trong đó có DNNKVNN, nhằm bảo đảm sự hiện diện và sứ mệnh lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong tất cả các cơ sở kinh tế - xã hội của đất nước. Các bài viết đều khẳng định tính tất yếu và vai trò của công tác xây dựng TCD, viện dẫn những bài học lịch sử, nhấn mạnh bản chất giai cấp công nhân của Đảng trong điều kiện thế giới và trong nước có nhiều thay đổi, khẳng định bản chất, mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng không hề đổi thay. Để xây dựng TCD trong các DNNKVNN, nhiều công trình khoa học đã nêu lên những nội dung và phương thức, thậm chí cả những quy trình, thủ tục trong công tác xây dựng TCD mà tác giả rất trân trọng, nghiên cứu nghiêm túc và kế thừa cho đề tài nghiên cứu của mình.

Tác giả của luận án này sẽ kế thừa, tiếp thu và sẽ nghiên cứu, chọn lọc những giải pháp khắc phục nhanh và có hiệu quả bền vững tình trạng nêu trên của các TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ.

*Thứ hai*, các công trình khoa học đã nêu và phân tích khá toàn diện về thực trạng xây dựng TCD trong các DNNKVNN: từ quan điểm, chủ trương, mục tiêu, phương hướng đến kế hoạch thành lập TCD trong DNNKVNN.

Các đánh giá đều cơ bản thống nhất về sự quan tâm lãnh đạo, sự chỉ đạo kịp thời của Trung ương Đảng với những quan điểm, chủ trương nhất quán, mục tiêu, phương hướng và kế hoạch cụ thể và đã thành lập nhiều TCD trong các DNNKVNN và đã phát huy vai trò nhất định. Tuy nhiên những kết quả chưa tương xứng với khả năng và chưa đạt được mục tiêu đề ra và chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới và tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Nhiều công trình khẳng định và thừa nhận những khó khăn đó bắt nguồn từ nhận thức của các TCD, do chưa được sự ủng hộ của chủ DN, do chính bản thân giai cấp công nhân chưa xác định được lợi ích chính trị trong việc tham gia vào Đảng và sinh hoạt trong tổ chức cơ sở Đảng. Mặc dù Trung ương Đảng rất quan tâm, có nhiều giải pháp để phát triển đảng trong DNNKVNN và những cố gắng của cả hệ thống chính trị nhưng vẫn rất khó khăn, thậm chí nhiều nơi khó khăn kéo dài, chậm khắc phục của các TCD. Ngay cả những nước có hệ thống TCD tương đồng như Trung Quốc, Lào cũng trong tình trạng tương tự. Các tác giả bài viết đã nêu và phân tích khá đầy đủ, khoa học từng nguyên nhân và cũng đưa ra những giải pháp để sớm khắc phục những khuyết điểm đó.

Tác giả của luận án này sẽ kế thừa, tiếp thu và sẽ nghiên cứu, chọn lọc những giải pháp khắc phục nhanh và có hiệu quả bền vững tình trạng nêu trên trong các TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ.

*Thứ ba*, các công trình đã phản ánh cả những ưu khuyết điểm trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng

Thực hiện phương châm thành lập tổ chức cơ sở Đảng trong các DNNKVNN phải gắn với củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các TCD, nhiều tổ chức cơ sở Đảng khẳng định được vị thế của mình. Nhiều công trình khoa học đã phản ánh, minh chứng những ưu điểm trong hoạt động của các TCD trong DNNKVNN. Những hoạt động thiết thực của TCD, vai trò nêu gương của đảng viên trong TCD đã tạo sự tin tưởng của chủ DN, của công nhân và người lao động. Vai trò của TCD đối với DN và xã hội được nâng lên.

Tuy nhiên, không ít TCD yếu kém, hoạt động kém hiệu quả, hình ảnh mờ nhạt, mất uy tín. Thể hiện rõ nhất là duy trì nền nếp sinh hoạt đảng, nội dung sinh hoạt đảng tẻ nhạt, thiếu sức hấp dẫn, không tham gia góp ý cho sự lãnh đạo, quản lý của DN. Đã có nhiều bài viết mang tính tổng kết thực tiễn khá sâu sắc, khẳng định sự cần thiết phải phát triển, củng cố và hoàn thiện hệ thống TCD trong các DNNKVNN, đề xuất thực thi các hình thức, phương pháp hoạt động phù hợp. Các tác giả đi sâu phân tích nguyên nhân của những ưu, khuyết điểm đó, đề xuất những giải pháp rất thuyết phục nhằm thực hiện tốt phương châm: thành lập tổ chức cơ sở đảng trong các DNNKVNN phải gắn với củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các TCD.

Tác giả của luận án này sẽ kế thừa, tiếp thu và sẽ nghiên cứu, chọn lọc những giải pháp thiết thực, phù hợp với đặc thù của các TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ.

*Thứ tư*, các công trình nghiên cứu đã phản ánh vai trò của các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên trong xây dựng Đảng nhưng còn mờ nhạt, hiệu quả tập hợp quần chúng còn thấp.

Các tác giả đều thừa nhận và khẳng định vai trò, sự gắn bó giữa tổ chức cơ sở Đảng với công đoàn, đoàn thanh niên trong DNNKVNN tạo nên sức sống của cả hệ thống chính trị trong DNNKVNN. Những kết quả hoạt động gắn kết các tổ chức này trong DNNKVNN đã phản ánh và minh

chúng tác động ảnh hưởng tích cực từ phía các TCD trong DNNKVNN được quần chúng tin tưởng, lãnh đạo được các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên. Tuy nhiên, vẫn còn đó vấn đề xây dựng TCD chưa gắn kết với hoạt động của Công đoàn, chưa quy tụ được thanh niên, kể cả việc phát huy vai trò của các tổ chức này trong công tác xây dựng Đảng. Nhiều bài viết phản ánh: trong công tác đảng viên, việc phát triển đảng viên mới gặp nhiều khó khăn. Ngay cả khi giai cấp công nhân khá đông đảo thì cũng có rất ít người trong số họ thiết tha phấn đấu vào Đảng. Thậm chí, có không ít đảng viên làm việc trong DNNKVNN không dám thừa nhận mình là đảng viên trước đây, không chuyên sinh hoạt đảng về DN hoặc vẫn sinh hoạt ở địa phương nơi cư trú, thậm chí không ít người bỏ sinh hoạt đảng rồi tự ý ra khỏi Đảng.

Các tác giả bài viết đã rất trăn trở tình trạng nêu trên, tập trung phân tích khá đầy đủ, khoa học từng nguyên nhân và cũng đưa ra những giải pháp để sớm khắc phục những khuyết điểm đó.

Tác giả của luận án này có kế thừa, tiếp thu và sẽ nghiên cứu, chọn lọc những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên - cơ sở xã hội, lực lượng nòng cốt để bổ sung nguồn lực mới cho Đảng.

*Thứ năm*, các công trình nghiên cứu đã đề cập đến kết quả phát triển đảng viên từ chủ DN vào Đảng nhưng còn ít và chưa đồng đều

Kết quả phát triển đảng viên từ chủ DNNKVNN không chỉ phản ánh uy tín của Đảng mà còn tranh thủ vai trò của họ trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, góp phần thực hiện tốt hơn trong mối quan hệ giữa TCD với công nhân trong DNNKVNN. Tuy nhiên, với kết quả chưa cao và chưa đồng đều.

Vấn đề mà nhiều tác giả quan tâm là tìm nguyên nhân của tình trạng nêu trên với những vấn đề được bàn đến nhiều là công tác tuyên truyền chưa thực sự hiệu quả; thủ tục hành chính Đảng còn rườm rà, phức tạp, thậm chí



không phù hợp, thiếu tính khả thi đối với chủ DN. Đã có những đề xuất về một số giải pháp đổi mới công tác quản lý đảng viên, cải tiến chế độ sinh hoạt đảng... với lập luận rất khoa học và có sức thuyết phục.

Tác giả của luận án này sẽ kế thừa, tiếp thu và sẽ nghiên cứu, chọn lọc những giải pháp thiết thực, phù hợp với đặc thù của các TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ.

### **1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu**

Các công trình nghiên cứu trên cho thấy cái nhìn tổng quan về tình hình nghiên cứu khá sâu sắc, toàn diện về DNNKVNN nói chung và DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ. Đồng thời với việc nghiên cứu về sự phát triển của TCD trong DNNKVNN cả về số lượng và từng bước nâng cao chất lượng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của DN, địa phương, ổn định và nâng cao đời sống của công nhân, người lao động trong DNNKVNN.

Tuy vậy, có thể khẳng định cho đến thời điểm hiện nay, vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào đi sâu vào công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN gắn với vùng Đông Nam Bộ. Vì vậy, có thể nói, đề tài: *“Công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay”* là công trình nghiên cứu mới, có tính ứng dụng trong thực tiễn trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị hiện nay ở vùng Đông Nam Bộ.

Theo đó, những vấn đề tác giả sẽ đi sâu nghiên cứu bao gồm:

*Một là*, luận án làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay

Những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay bao gồm các khái niệm công cụ, đặc điểm, vai trò trong đó tập trung làm rõ các vấn đề mới đặt ra, phân tích làm rõ những đặc điểm của công tác xây dựng TCD trong các

DNNKVVN ở vùng Đông Nam Bộ. Tác giả khảo sát và đánh giá đúng thực trạng công tác xây dựng TCD trong các DNNKVVN ở vùng Đông Nam Bộ từ năm 2015 đến tháng 6/2025. Đồng thời, qua thực tiễn, kết quả công tác xây dựng TCD trong các DNNKVVN ở vùng Đông Nam Bộ, luận án xác định và phân tích nguyên nhân của những ưu, khuyết điểm đó.

*Hai là*, luận án tiếp tục đi sâu phân tích kinh nghiệm trong công tác xây dựng TCD trong các DNNKVVN ở vùng Đông Nam Bộ.

Từ thực trạng công tác xây dựng TCD trong các DNNKVVN nói chung, luận án phân tích sâu hơn thực trạng công tác xây dựng TCD trong các DNNKVVN ở vùng Đông Nam Bộ. Đó là những bài học nhận thức về vai trò của TCD, nâng cao bản lĩnh chính trị; vận dụng và phát triển sáng tạo nền tảng tư tưởng của Đảng, thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng gắn với tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về xây dựng hệ thống tổ chức đảng - vấn đề “gốc rễ của Đảng” theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là trách nhiệm của toàn Đảng, trước hết là Trung ương Đảng, cơ quan lãnh đạo của địa phương, nhất là ban thường vụ cấp uỷ, người đứng đầu cấp uỷ, vai trò của các cơ quan tham mưu của Đảng. Bài học kinh nghiệm về xây dựng TCD trong DNNKVVN phải gắn kết chặt chẽ với sự phát triển toàn diện của DN, nhất là nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, giữ gìn văn hoá doanh nghiệp để ổn định và phát triển; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, toàn diện, hiệu quả giữa xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trong đó xây dựng Đảng là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, cấp bách; đồng thời, xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, cách làm bài bản, dân chủ, chắc chắn và có bước đi phù hợp; kiên trì, cầu thị, lắng nghe; không cầu toàn, không chủ quan nóng vội, mất cảnh giác và không tự mãn với thành tích đạt được. Đối

với những việc mới, khó, phức tạp thì tiến hành thí điểm, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, tìm ra cách làm phù hợp, hiệu quả nhất để nhân rộng.

*Ba là*, luận án dự báo tình hình công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN trong bối cảnh hiện nay

Việc dự báo tình hình công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN trong bối cảnh hiện nay gắn chặt với dự báo xu hướng phát triển rất nhanh và mạnh mẽ của DNKVNN. Dự báo đúng tình hình công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN trong bối cảnh hiện nay để chủ động đề ra chủ trương, giải pháp phù hợp, thích ứng trong điều kiện mới.

Các giải pháp chủ yếu tăng cường công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN không chỉ làm sâu sắc hơn những chủ trương, quan điểm, giải pháp mà Trung ương Đảng đã chỉ đạo qua các văn kiện Đảng, những giải pháp cụ thể của từng cấp uỷ của các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ qua kinh nghiệm thực tiễn của địa phương mà còn bổ sung các nội dung giải pháp của chính tác giả để hình thành hệ thống giải pháp toàn diện, khả thi và có những giải pháp mang tính đột phá.

Những đề xuất phương hướng và các giải pháp chủ yếu tăng cường công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030 phải đảm bảo tính thực tiễn và tính khả thi cao.

### **Tiểu kết chương 1**

Công cuộc cải cách, đổi mới vì CNXH do Đảng Cộng sản lãnh đạo, các nước xã hội chủ nghĩa như Trung Quốc, Lào, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn về nhiều mặt. Với chính sách phát triển KTTT hay phát triển KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh ra đời rất nhanh với số lượng và ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động, đóng góp to lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước. Theo đó, giai cấp công nhân mới ra đời với tốc độ nhanh, số lượng lớn và trình độ ngày càng cao, đáp ứng được nhu cầu lao động ngày càng lớn và đa dạng về ngành nghề của các DNNKVNN.

Do sự phát triển nhanh chóng của các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh (do DNNN được sắp xếp lại, do thành lập mới, cổ phần, giải thể và các hoạt động liên doanh liên kết trong cải cách, đổi mới, mở cửa...), giai cấp công nhân tăng, các TCD và đoàn thể xã hội phát triển và chất lượng hoạt động chưa theo kịp với tình hình. Chính vì vậy đã có không ít các nhà khoa học trong và ngoài nước dành tâm huyết, trí tuệ của mình để nghiên cứu những vấn đề chính trị - xã hội phát sinh trong DNNKVNN trong điều kiện phát triển nền KTTT, cải cách, mở cửa, đổi mới.

Các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước đã phản ánh khá rõ nét về tình hình phát triển của DNNKVNN, công tác phát triển đảng viên, các TCD trong DNNKVNN với những kết quả tích cực. Các tác giả có cách tiếp cận khác nhau những vấn đề lý luận về tổ chức cơ sở Đảng nói chung và tổ chức cơ sở Đảng trong DNNKVNN; nêu và phân tích khá toàn diện về thực trạng xây dựng TCD trong các DNNKVNN: từ quan điểm, chủ trương, mục tiêu, phương hướng đến kế hoạch thành lập TCD trong DNNKVNN; đánh giá những ưu khuyết điểm trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng; phản ánh vai trò của các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên trong xây dựng Đảng nhưng còn mờ nhạt, hiệu quả tập

hợp quần chúng còn thấp; đề cập đến kết quả phát triển đảng viên từ chủ DN vào Đảng nhưng còn ít và chưa đồng đều.

Tác giả luận án sẽ tiếp thu, kế thừa những kết quả trên và đi sâu nghiên cứu công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ: làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay; phân tích kinh nghiệm trong công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ và dự báo tình hình công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN trong bối cảnh hiện nay.

## **Chương 2**

# **CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

## **2.1. VÙNG ĐÔNG NAM BỘ, CÁC DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC VÀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ**

### **2.1.1. Đặc điểm vùng Đông Nam Bộ có tác động đến xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước**

Trước đây, theo Quyết định số: 370/QĐ-TTg, ngày 04/5/2024, phê duyệt quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, chỉ rõ: Vùng Đông Nam Bộ gồm 01 thành phố và 05 tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước và Tây Ninh.

Đến ngày 12/4/2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 60-NQ/TW về hướng dẫn tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành trong cả nước và ngày 14/4/2025, Thủ Tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 759/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính (các tỉnh, thành phố). Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó tại Hội nghị của Hội đồng điều phối vùng Đông Nam Bộ Thủ tướng Chính phủ ban hành Thông báo kết luận số 417/TB-VPCP, ngày 12/8/2025, hợp nhất tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh, lấy tên là Thành phố Hồ Chí Minh; hợp nhất tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước, lấy tên là tỉnh Đồng Nai; hợp nhất tỉnh Tây Ninh với tỉnh Long An, lấy tên là tỉnh Tây Ninh. Vùng Đông Nam Bộ từ 6 tỉnh, thành sau

sáp nhập tỉnh còn lại 3 tỉnh, thành là Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Tây Ninh.

Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh Vùng Đông Nam Bộ có diện tích 28.046,21km<sup>2</sup>, chiếm 8,46% tổng diện tích Việt Nam, dân số 21.747.578 triệu người, chiếm 21,47% tổng dân số cả nước [108, tr.45], trong đó có hơn 15 triệu người ở khu vực đô thị, tỷ lệ đô thị hóa hơn 67%, cao nhất trong các vùng kinh tế - xã hội và cao hơn nhiều tỷ lệ đô thị hóa bình quân chung của cả nước trong năm 2025 [129]. Đông Nam Bộ là vùng có dân số đông dân thứ 2 (21,75 triệu người), xếp sau Đồng bằng sông Hồng (23,73 triệu người) và Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung (20,87 triệu người) [128] (Xem Phụ lục 1).

Vùng Đông Nam Bộ có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước.

Theo Quyết định số 943/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 20/7/2012, “Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ đến năm 2020” chỉ rõ: Vùng Đông Nam Bộ là vùng kinh tế phát triển năng động, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bền vững, đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, là đầu tàu phát triển kinh tế của cả nước; là địa bàn có vai trò cầu nối với các khu vực đồng bằng sông Cửu Long và khu vực Tây Nguyên; đi đầu trong chủ động hội nhập, mở rộng giao thương, hợp tác kinh tế có hiệu quả với các nước trong khu vực Đông Nam Á và thế giới.

Vùng Đông Nam Bộ có vị thế địa chính trị và an ninh quốc phòng quan trọng hàng đầu ở khu vực phía Nam Việt Nam.

Với vị trí đó, vùng Đông Nam Bộ có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm Quốc phòng an ninh và đối ngoại của đất nước. Với những tiềm năng, lợi thế vượt trội, Vùng Đông Nam Bộ luôn là vùng kinh tế năng động, sáng tạo, đi đầu trong đổi mới và phát triển, đóng

góp lớn vào tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu, thu ngân sách nhà nước và giải quyết việc làm của cả nước. Năm 2020, quy mô tổng sản phẩm toàn vùng (GRDP) theo giá hiện hành gấp 4,9 lần so với năm 2005 và 2,6 lần so với năm 2010, vượt mục tiêu đề ra; đóng góp 32% tổng sản phẩm quốc nội (GDP), 44,7% tổng thu ngân sách nhà nước. GRDP bình quân đầu người năm 2020 cao nhất cả nước [36]. Cơ cấu kinh tế của vùng chuyển dịch theo hướng hiện đại, tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo tăng nhanh; tỉ trọng khu vực dịch vụ vượt mục tiêu đề ra; tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ cao nhất cả nước. Đông Nam Bộ có khu vực KTTN phát triển mạnh, năng động với số lượng DN đứng đầu cả nước; là địa bàn thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lớn nhất, chiếm 41,1% tổng vốn FDI. Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo của vùng và cả nước. Tỉ lệ đô thị hoá của vùng đạt 67%, diện mạo đô thị ngày càng hiện đại; tỉ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 79,5%, đứng thứ hai trong các vùng của cả nước [36] (Xem Phụ lục 2).

Tính đến hết năm 2022, Vùng Đông Nam Bộ đang có 18.547 dự án FDI còn hiệu lực, chiếm hơn 51% tổng số dự án của cả nước, với quy mô vốn đăng ký đạt 177,8 tỉ USD, chiếm 40,3% tổng vốn đăng ký, cao nhất cả nước. Năm 2022, vốn FDI giải ngân của vùng Đông Nam Bộ ước đạt 8,7 tỉ USD, chiếm khoảng 38,6% tổng vốn FDI giải ngân, cao nhất cả nước. (Xem Phụ lục 3)

Vùng Đông Nam Bộ đóng góp rất lớn cho tổng thu ngân sách Nhà nước và có chiều hướng tăng dần. Đáng chú ý, TP. Hồ Chí Minh chiếm hơn 55% tổng thu ngân sách của vùng Đông Nam Bộ.

Vùng Đông Nam Bộ có số DN đăng ký thành lập mới của Vùng luôn chiếm hơn 1/3 trong cả nước, là đầu tàu phát triển kinh tế, đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, tốc độ tăng trưởng luôn đứng ở vị trí cao nhất so với các vùng miền trên cả nước. Đóng góp vào thành tựu tăng trưởng đó là sự cộng hưởng của nhiều yếu tố, trong đó có vai trò không nhỏ của khu vực



DNNKVVN, với những đóng góp to lớn vào tỷ trọng GDP của Vùng, thu hút khoảng 85% lực lượng lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm, cải thiện đời sống người lao động.

Như vậy, với đặc điểm vị thế của vùng Đông Nam Bộ, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp, dịch vụ, số lượng DNNKVVN tăng nhanh, công nhân và người lao động cũng tăng rất nhanh, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội năng động nhưng cũng tạo sức ép về môi trường, cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội, vấn đề xã hội phức tạp khác mà Đảng bộ các tỉnh, thành phố trong vùng phải quan tâm giải quyết. Điều đó cũng đòi hỏi không chỉ sự bao phủ của hệ thống TCD trong các cơ sở xã hội trong đó có DNNKVVN mà còn là yêu cầu về sự trưởng thành, lớn mạnh của đội ngũ đảng viên và xây dựng đội ngũ giai cấp công nhân, người lao động và cả chủ doanh nghiệp có trách nhiệm. Đúng như tầm nhìn và chủ trương phát triển Đảng “theo phương châm ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên [59].

### **2.1.2. Các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ - Khái niệm, phân loại, vai trò, thực trạng**

#### **2.1.2.1. Khái niệm**

\* *Doanh nghiệp* là một tổ chức kinh tế được thành lập hoặc đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật ở mỗi quốc gia để thực hiện các hoạt động nhằm mục đích kinh doanh và tạo ra lợi nhuận.

Doanh nghiệp ở Việt Nam được xác định theo Luật DN số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội, tại Điều 4, Khoản 10 quy định: “Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh” [105].

\* *Doanh nghiệp nhà nước:*

*Doanh nghiệp nhà nước* là loại hình doanh nghiệp có vốn đầu tư của nhà nước.

Doanh nghiệp nhà nước của Việt Nam được quy định theo Điều 88, khoản 1 Luật DN số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội quy định: DN nhà nước được tổ chức quản lý dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, bao gồm: a) DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; b) DN do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

*\* Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước:*

*Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước* thuộc khu vực KTTN, không phải là doanh nghiệp nhà nước.

Ở Việt Nam, DNNKVNN là những DN được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và có trụ sở chính tại Việt Nam, do chủ sở hữu tư nhân trong và ngoài nước thành lập và sở hữu trên 50% vốn đầu tư vào DN đó.

DNNKVNN tồn tại dưới các hình thức: DNTN; DN hợp danh; Công ty trách nhiệm hữu hạn; Công ty cổ phần; DN 100% vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài, DN liên doanh được thành lập theo Luật đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

Trong luận án, tác giả nhất quán với khái niệm DN, DNNN và DNNKVNN theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo đó:

*DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ* là các DN thuộc khu vực KTTN trên địa bàn các tỉnh, thành phố ở vùng Đông Nam Bộ, hoạt động dưới các loại hình DN, công ty gồm: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và DNTN, trong DN chủ sở hữu tư nhân nắm trên 50% vốn điều lệ; các DN thành lập theo Luật Hợp tác xã theo quy định pháp luật.

#### ***2.1.2.2. Phân loại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước***

DNNKVNN gồm các DN sau cấu thành: DNTN, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và DN thành lập theo Luật Hợp tác xã.

*\* Doanh nghiệp tư nhân*

Theo Điều 188, Luật DN năm 2020 quy định:

DNTN là DN do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của DN. DNTN không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào. Mỗi cá nhân chỉ được quyền thành lập một DNTN. DNTN không được quyền góp vốn thành lập hoặc mua cổ phần, phần vốn góp trong công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần.

DNTN là một đơn vị kinh doanh do một người bỏ vốn ra và tự làm chủ (chủ DN cũng là chủ sở hữu); chịu trách nhiệm vô hạn về các khoản nợ trong kinh doanh của DN; đồng thời, họ là người trực tiếp quản lý DN. DN không bị ràng buộc của pháp luật quy định về vốn để thành lập DN và về nhân sự, như: số lượng thành viên và mối quan hệ, mức vốn có thể thấp hơn mức vốn pháp luật quy định, nguồn vốn của chủ DNTN là tự do, có thể là tự có, kế thừa, đi vay...

*\* Các công ty*

- Công ty trách nhiệm hữu hạn

Tại khoản 7 Điều 4 Luật DN năm 2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

Theo Điều 74 Luật DN năm 2020: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là DN do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu. Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:

Theo Điều 46 Luật DN năm 2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là DN có từ 02 đến 50 thành viên là tổ chức, cá nhân. Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của DN trong phạm vi số vốn đã góp vào DN.

- Công ty cổ phần

Theo Điều 111, Luật DN năm 2020 thì công ty cổ phần là DN, có một số đặc điểm như sau: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần; Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng cổ đông tối thiểu là 03 và không hạn chế số lượng tối đa; Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của DN trong phạm vi số vốn đã góp vào DN.

- Công ty hợp danh

Theo Điều 177, Luật DN năm 2020, Công ty hợp danh là DN, trong đó: Phải có ít nhất 02 thành viên là chủ sở hữu chung của công ty, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung (sau đây gọi là thành viên hợp danh). Ngoài các thành viên hợp danh, công ty có thể có thêm thành viên góp vốn. Thành viên hợp danh phải là cá nhân, chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty.

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

Tại Khoản 6 Điều 3 Luật Đầu tư năm 2005, DN có vốn đầu tư nước ngoài là DN do nhà đầu tư nước ngoài thành lập để thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam hoặc là DN Việt Nam do nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, sáp nhập, mua lại.

- DN liên doanh

Liên doanh được hiểu là liên kết các DN trong kinh doanh, đây là hình thức hợp tác kinh tế giữa hai hoặc nhiều bên, trong đó các bên cùng góp vốn, cùng tham gia quản lý và cùng chia lợi nhuận. Liên doanh có thể thực hiện đồng thời giữa các DN, giữa các tổ chức, giữa các cá nhân hoặc giữa các DN với tổ chức, cá nhân.

- Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài

Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài là hình thức các DN có vốn đầu tư nước ngoài, do các nhà đầu tư nước ngoài thành lập tại Việt Nam, tự quản lý và chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của mình.

Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài có đặc điểm là được thành lập theo hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam, được thành lập và hoạt động kể từ ngày được cấp giấy phép đầu tư. Vốn pháp định của DN ít nhất phải bằng 30% vốn đầu tư.

*\* Doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã*

Theo khoản 7 Điều 4 Luật Hợp tác xã năm 2023, Hợp tác xã là tổ chức có tư cách pháp nhân do ít nhất 05 thành viên chính thức tự nguyện thành lập, hợp tác tương trợ trong sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung về kinh tế, văn hóa, xã hội của thành viên, góp phần xây dựng cộng đồng xã hội phát triển bền vững; thực hiện quản trị tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ.

Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể do các cá nhân, hộ gia đình (pháp nhân gọi chung là xã viên) có nhu cầu, lợi ích chung, tự nguyện góp vốn, góp sức thành lập, để phát huy sức mạnh tập thể của từng xã viên tham gia hợp tác xã, cùng giúp nhau thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**2.1.2.3. Vai trò của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước**

*Thứ nhất*, sự phát triển các DNNKVNN đã khơi dậy và phát huy tiềm năng của phần lớn dân cư tham gia vào công cuộc xây dựng đất nước, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế

Đất nước ta ngày càng ổn định và chiếm tỷ trọng cao trong chỉ tiêu tổng sản phẩm xã hội là có sự đóng góp của các DNNKVNN. Loại hình DN nhỏ và vừa trong khu vực tư nhân, đây là loại hình DN chiếm đa số và chủ yếu trong nền kinh tế nước ta hiện nay đã góp phần trong việc tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, giúp huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, xóa đói, giảm nghèo... Cụ thể, về lao động, hàng năm tạo thêm trên nửa triệu lao động mới; sử dụng tới 51% lao động xã hội và đóng góp hơn

40% GDP... số tiền thuế và phí mà các DN nhỏ và vừa tư nhân đã nộp cho Nhà nước tăng 18,4 lần sau 10 năm. “Nghị quyết số 45/NQ-CP, ngày 31/3/2023 của Chính phủ” đưa ra các mục tiêu: Số DN đến năm 2025 có khoảng 1,5 triệu DN (đóng góp 55% GDP), trong đó có 60-70 nghìn DN có quy mô vừa và lớn; đến năm 2030, số DN đạt từ 2 triệu trở lên, đóng góp khoảng 60-65% GDP; tốc độ tăng của KTTN cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế; hằng năm có khoảng 35-40% DNTN có hoạt động đổi mới sáng tạo... Sự đóng góp đã hỗ trợ lớn cho việc chi tiêu vào công tác xã hội và các chương trình phát triển khác. Do vậy, đã tạo ra 40% cơ hội cho dân cư tham gia đầu tư có hiệu quả nhất trong việc huy động các khoản tiền đang phân tán, nằm trong dân cư để hình thành các khoản vốn đầu tư cho sản xuất, kinh doanh.

*Thứ hai*, sự lớn mạnh của các DNNKVNN đã thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế, tăng kim ngạch xuất khẩu, tăng cầu thị trường nội địa, thúc đẩy cạnh tranh trong nền KTTT

Đến nay, trừ một số ngành nghề mà kinh tế nhà nước độc quyền, cấm kinh doanh, còn lại hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đều tham gia. Trong đó, nhiều lĩnh vực, ngành nghề khu vực kinh tế ngoài nhà nước đã chiếm tỷ trọng áp đảo (như sản xuất lương thực, thực phẩm, nuôi trồng hải sản, đánh bắt cá...). Chính sự phát triển phong phú, đa dạng các cơ sở sản xuất, các ngành nghề, các loại sản phẩm dịch vụ của khu vực kinh tế ngoài nhà nước đã góp phần mở mang ngành nghề lưu thông hàng hóa, chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở từng địa phương và cả nước.

*Thứ ba*, sự phát triển ngày càng tăng các DNNKVNN đã tạo thêm công ăn việc làm, góp phần làm giảm tỷ lệ thất nghiệp, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội

Sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, vấn đề việc làm ở nước ta đã từng bước được giải quyết theo hướng tuân theo quy luật khách

quan của kinh tế hàng hóa và thị trường lao động, góp phần đưa nền kinh tế nước ta phát triển đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Hiện nay, mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đặt ra là bình quân mỗi năm tạo việc làm mới cho 1,5 triệu lao động, đây là áp lực rất lớn đối với Chính phủ và các cấp chính quyền địa phương.

Các hoạt động nhân đạo, từ thiện, tham gia vào xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương của các DNNKVVNN đã góp phần giải quyết nhiều vấn đề xã hội cần thiết, bức xúc cho nhiều địa phương.

*Thứ tư*, sự phát triển các DNNKVVNN đã hình thành đội ngũ doanh nhân Việt Nam - lực lượng xung kích trong công cuộc phát triển kinh tế của đất nước

Đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế trong khu vực kinh tế quốc doanh được đào tạo trong cơ chế cũ tỏ ra bất cập trước những yêu cầu, nhiệm vụ và đòi hỏi của nền kinh tế trong thời kỳ chuyển sang cơ chế thị trường và nhất là trước yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhờ đổi mới và phát triển kinh tế ngoài khu vực nhà nước, đã từng bước hình thành đội ngũ các nhà DNTN hoạt động trong hầu hết các lĩnh vực, ngành nghề của nền kinh tế quốc dân. Đội ngũ các nhà DNTN mặc dù không tránh khỏi hạn chế nhưng họ sẽ cùng với các nhà DN Việt Nam, thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Vai trò góp phần xây dựng quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, thực hiện công bằng xã hội.

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị “về phát triển KTTN” khẳng định: Trong nền KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa, KTTN là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, CNH, HĐH, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, KTTN

giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng.

#### ***2.1.2.4. Đặc điểm doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay***

*Thứ nhất*, DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ phát triển rất nhanh về số lượng

*Về số lượng*, DNNKVNN đã có bước phát triển nhanh chóng. Luật DN năm 2020 đã thể hiện một bước đột phá, tháo gỡ rào cản đối với sự phát triển của khu vực kinh tế ngoài nhà nước, khẳng định công dân có quyền kinh doanh trong những ngành, nghề pháp luật không cấm. Ngày 17/6/2020, Quốc hội khóa XIV, đã thông qua Luật DN thay thế Luật DN ban hành năm 2005. Luật này đã mở ra thời kỳ phát triển bùng nổ các loại hình DNNKVNN với số lượng tăng lên nhanh chóng.

Vùng Đông Nam Bộ có số DN đăng ký thành lập mới của Vùng luôn chiếm hơn 1/3 trong cả nước, là đầu tàu phát triển kinh tế, đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, tốc độ tăng trưởng luôn đứng ở vị trí cao nhất so với các vùng miền trên cả nước. Bình quân giai đoạn 2015 - 2025, Vùng Đông Nam Bộ có hơn 55.271 DN đăng ký thành lập mới tăng 64,1% so với bình quân giai đoạn 2011 - 2015 (33.052 DN).

Năm 2023, khu vực DN ngoài nhà nước chiếm 95,8%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài là 4,1% (trong khi đó DN nhà nước chiếm 0,1%). Số lao động đang làm việc trong các DN tăng, DN ngoài nhà nước thu hút 2.748,7 nghìn lao động chiếm 53,1% và DN FDI thu hút 2.221,7 nghìn lao động chiếm 43,0% trong tổng số lao động DN.

*Thứ hai*, sự phát triển toàn diện, mạnh mẽ về cơ cấu các loại hình doanh nghiệp

DNNKVNN đã phát triển ở tất cả các ngành nghề, lĩnh vực của đời sống



xã hội tạo nên bức tranh phong phú về hoạt động của loại hình DN này. Từ những ngành nghề thủ công, sản xuất nông nghiệp đơn giản đến những ngành kinh doanh đòi hỏi công nghệ cao, vốn lớn như kinh doanh hàng không, tin học, điện tử viễn thông... số DN có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động thuộc khu vực công nghiệp và xây dựng hiện chiếm tỷ lệ 73% (riêng ngành công nghiệp chiếm 66,4%), tiếp đến là khu vực dịch vụ với 25,7%. Số DN có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 1,4%. Quá trình này, chúng ta đã học hỏi, tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý về khoa học, công nghệ, quản lý từ các DNNKVNN.

*Thứ ba, huy động nguồn vốn lớn trong nhân dân*

Các DNNKVNN đã huy động được nguồn vốn lớn trong dân và từ bên ngoài vào phát triển kinh tế- xã hội cho đất nước. Vùng Đông Nam Bộ chủ yếu huy động vốn từ khu vực kinh tế ngoài Nhà nước và khu vực FDI, trong đó tỉ trọng khu vực kinh tế ngoài Nhà nước tăng khá nhanh qua các giai đoạn. Nguồn vốn huy động chủ yếu theo hướng phát triển có trọng điểm như dầu khí, sản xuất điện, phân bón, hóa chất, dược phẩm, thiết bị thông tin, điện tử, cơ khí chế tạo, công nghiệp nguyên vật liệu xây dựng...; thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại có quy mô và trình độ ngang tầm các nước trong khu vực, các trung tâm du lịch và dịch vụ lớn, đầu tư xây dựng hình thành các đô thị vệ tinh của Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Bình Dương và đầu tư của các hộ kinh doanh vào các dịch vụ mua sắm, lưu trú, ăn uống, vận tải, kinh doanh bất động sản,...(Xem phụ lục 4)

Vùng Đông Nam Bộ có sức hút đối với vốn FDI và đầu tư của khu vực ngoài Nhà nước nhưng chủ yếu là Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai. Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương chiếm trên 70% vốn đầu tư của toàn vùng. Tỉnh Bình Dương chủ yếu thu hút đầu tư của các DNTN, chiếm khoảng 85-90%; đầu tư của dân cư chưa nhiều. Tỉnh Đồng Nai thu hút vốn đầu tư khu vực ngoài Nhà nước tăng từ gần 8,2 nghìn tỉ đồng lên gần 45,7 nghìn tỉ

đồng, trong đó gần 60% là đầu tư của DNTN và 40% là đầu tư của dân cư. (Xem Phụ lục 5).

Bên cạnh thu hút vốn đầu tư của khu vực kinh tế ngoài Nhà nước, Bình Dương và Đồng Nai là hai địa phương thành công nhất trong thu hút vốn FDI, chiếm gần 60% tổng vốn FDI thực hiện của toàn vùng. Thành phố Hồ Chí Minh và Bà Rịa - Vũng Tàu đã rất thành công trong thu hút vốn FDI vào các ngành khai khoáng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ.

*Thứ tư, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động cho Vùng Đông Nam Bộ và cả nước*

Sự phát triển của DNNKVNN đã tạo ra hàng triệu việc làm, giúp giảm áp lực cho Nhà nước trong việc chăm lo công ăn, việc làm cho công dân. Trong năm 2023, có khoảng 51,3 triệu lao động tại Đông Nam Bộ đang làm việc trong khu vực này, chiếm 17,25% tổng số lao động cả nước làm việc trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước.

Trong số các tỉnh trong vùng, nếu như số việc làm trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước tập trung chủ yếu tại Thành phố Hồ Chí Minh, với 3,77 triệu lao động (52,67% tổng số việc làm trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước), thì đa phần người lao động làm việc trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài hiện đang làm việc tại Bình Dương (35,64%) và Đồng Nai (32,76%), là các khu vực tập trung nhiều khu công nghiệp, và DN nước ngoài.

Vùng Đông Nam Bộ có năng suất lao động liên tục tăng, đạt mức cao so với các vùng khác và so với bình quân chung cả nước do thu hút được đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn, hệ thống cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh tế để nâng cao năng suất.

Một số địa phương tập trung nhiều DN của cả nước có hiệu suất sử dụng lao động năm 2023: Thành phố Hồ Chí Minh 16,8 lần; Bình Dương 11,4 lần; Đồng Nai 12,3 lần; Bà Rịa - Vũng Tàu 17,0 lần.

Tuy nhiên, Đại dịch COVID - 19, có thể khẳng định, vùng Đông Nam Bộ thiệt hại nhiều nhất so với cả nước, sau đó, kinh tế thế giới, trong nước nói chung và vùng Đông Nam Bộ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Bên cạnh những mặt ưu điểm, đóng góp to lớn của các loại hình DNNKVVNN trong sự phát triển nền kinh tế - xã hội thì loại hình DN này cũng bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập.

Tính tự phát, tình trạng vi phạm pháp luật trong sản xuất kinh doanh vẫn còn. Số lượng DNNKVVNN tuy nhiều, nhưng quy mô nhỏ, thậm chí là siêu nhỏ, phân tán... từ đó chi phối đến nhiều yếu kém khác như: sức cạnh tranh thấp, hiệu quả kinh doanh không cao, lao động thiếu tính ổn định và bền vững lâu dài.

Lao động di cư đến vùng Đông Nam Bộ rất lớn, liên tục và cũng có thể khẳng định là nơi di dân đến nhiều nhất trong cả nước làm cho dân số tăng vọt. Tuy nhiên, tỷ lệ lao động di cư có trình độ cao không nhiều, rất nhiều người xa gia đình, gây sức ép không nhỏ về cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội và an sinh xã hội của các địa phương trong vùng.

### **2.1.3. Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước vùng Đông Nam Bộ - Quan niệm, chức năng, nhiệm vụ, vai trò và đặc điểm**

#### **2.1.3.1. Quan niệm**

*Tổ chức đảng* là tổ chức do đại hội bầu ra hoặc do cấp ủy có thẩm quyền bầu hay quyết định thành lập theo thẩm quyền. Như vậy, “tổ chức đảng” được xác định gồm chi bộ, đảng bộ, chi ủy, đảng ủy, các ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp đến Trung ương Đảng.

Theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng Sản Việt Nam 2011, hệ thống tổ chức của Đảng được tổ chức theo đơn vị hành chính nhà nước.

Theo “Nghị quyết số 194/2025/QH15 ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013”:

“Điều 111

1. Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức ở đơn vị hành chính phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo do Quốc hội quy định.
3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định khi thành lập đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đó” [107].

... “Kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện trong cả nước từ ngày 01 tháng 7 năm 2025”. Như vậy, chính quyền địa phương 2 cấp: tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp xã (xã, phường, đặc khu) thuộc cấp tỉnh. Đây là hệ thống tổ chức cơ bản của Đảng có chức năng lãnh đạo toàn diện ở mỗi cấp và của toàn Đảng.

*Tổ chức đảng trong các DNNNN* gồm các loại hình tổ chức của Đảng được thành lập, hoạt động trong các DNNKVNN: đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận trong các công ty cổ phần nhà nước có từ 50% vốn điều lệ trở xuống; DN có vốn đầu tư nước ngoài, 100% vốn đầu tư nước ngoài; công ty trách nhiệm hữu hạn; công ty cổ phần tư nhân; công ty hợp danh và DNTN thuộc mọi thành phần kinh tế.

*“Tổ chức đảng trong các DNNKVNN vùng Đông Nam Bộ”* là các tổ chức cơ sở đảng (chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc cấp ủy cấp xã hoặc cấp ủy cấp trên thuộc đảng bộ tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ), trong đó có các chi bộ trực thuộc đảng ủy; đảng ủy bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở hoặc chi bộ thuộc đảng ủy bộ phận trong các DNNKVNN được thành lập và hoạt động theo quy định của Đảng.

Như vậy, theo khái niệm trên, tổ chức đảng trong các DNNKVNN vùng Đông Nam Bộ mà đề tài này khảo sát sẽ không bao gồm các tổ chức đảng các DNNKVNN đứng chân trên địa bàn mà không trực thuộc đảng bộ tỉnh, thành phố các tỉnh ở vùng Đông Nam Bộ.

### ***2.1.3.2. Về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước vùng Đông Nam Bộ***

Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng trong các DNNKVNN vùng Đông Nam Bộ cũng theo chức năng nhiệm vụ của tổ chức đảng trong các DNNKVNN theo quy định của Đảng.

*\* Chức năng:*

- Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DN do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống

Căn cứ vào “Quy định số 47/QĐ-TW, ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư ban hành về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống”, thì chức năng, nhiệm vụ của TCD trong các DNNKVNN quy định như sau:

Tại Điều 1 của Quy định chỉ rõ: Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DN là hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, đảng viên, người lao động và tuyên truyền, vận động các thành viên trong DN thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ công ty và các quy chế, quy định của DN; tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, xây dựng DN phát triển bền vững, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo đảm lợi ích hợp pháp của DN, cổ đông và người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ; xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, góp phần phát triển nền KTTT, định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh.

Chức năng của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DN có vốn nước ngoài, “Quy định số 171-QĐ/TW ngày 07 tháng 3 năm 2013 của Ban Bí thư về chức

năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DN có vốn nước ngoài (áp dụng cho các DN liên doanh và DN 100% vốn nước ngoài)”, xác định:

“Đảng bộ, chi bộ là hạt nhân chính trị lãnh đạo đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội trong DN; tuyên truyền, vận động nhà đầu tư nước ngoài, các thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác do điều lệ DN quy định (gọi chung là người quản lý DN) và người lao động chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, DN, nhà đầu tư và người lao động” [6].

- Chức năng của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNTN, “Quy định số 170-QĐ/TW ngày 07 tháng 03 năm 2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNTN (áp dụng cho các DN 100% vốn tư nhân)” gồm: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và DNTN):

“Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNTN là hạt nhân chính trị lãnh đạo đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội trong DN; tuyên truyền, vận động chủ sở hữu, các thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác do điều lệ DN quy định (gọi chung là người quản lý DN) và người lao động chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, DN và người lao động” [41].

#### *\* Nhiệm vụ*

Theo các quy định trên, có thể khái quát các tổ chức cơ sở Đảng trong DNNKVVNN đều có những nhiệm vụ sau:

- Thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trách nhiệm xã hội

Đảng uỷ, chỉ bộ cơ sở thông qua cán bộ, đảng viên để nắm tình hình, chủ động tham gia với hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc trong việc xây dựng nghị quyết về chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh của DN. Lãnh đạo đảng viên, quần chúng thực hiện theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước, DN; hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của DN, cổ đông và người lao động. Lãnh đạo, vận động các thành viên trong DN thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Trao đổi, thống nhất với hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc trong công tác đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Công tác tư tưởng

Lãnh đạo, tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và người lao động trong DN chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ công ty và các quy chế, quy định của DN; phát huy truyền thống yêu nước và ý thức trách nhiệm của công dân. Lãnh đạo thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại DN. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, quần chúng trong DN rèn luyện, chấp hành kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp; phát huy tính chủ động, sáng tạo trong lao động.

- Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội

Lãnh đạo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong DN vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và điều lệ của mỗi tổ chức; tăng cường hoạt động giám sát, phản biện trong DN, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân, góp phần xây dựng TCD, DN vững mạnh. Thực hiện tốt các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị, hội nghị người lao động, điều lệ công ty và các quy chế, quy định của DN, thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở tại DN; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Định kỳ (6 tháng, 1 năm) hoặc khi cần thiết, đảng ủy viên làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội để nắm tình hình, chỉ đạo hoạt động và tạo điều kiện cho các tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tổ chức, cán bộ

Lãnh đạo đảng viên, người lao động tích cực học tập, nâng cao trình độ về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; giới thiệu những cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực, đủ điều kiện, tiêu chuẩn để đưa vào quy hoạch, tham gia bộ máy lãnh đạo, quản lý của DN. Lãnh đạo, xây dựng cấp ủy và đội ngũ cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội có đủ phẩm chất, năng lực, gương mẫu, hoạt động có hiệu quả, được đảng viên và quần chúng tín nhiệm.

- Công tác xây dựng TCD

Đề ra chủ trương, biện pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và sự phát triển của DN. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng. Giữ gìn sự đoàn kết thống nhất nội bộ, thực hiện đúng các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ, đấu tranh khắc phục những biểu hiện tiêu cực trái với đạo đức, tư cách của người đảng viên, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng. Thực hiện việc giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với TCD và nhân dân nơi cư trú, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những đảng viên có thành tích xuất sắc, xử lý nghiêm những đảng viên vi phạm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thường xuyên quan tâm đến công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên; chú trọng phát triển đảng viên từ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, đoàn viên, hội



viên của các tổ chức chính trị - xã hội. Kiểm tra, giám sát TCD và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Xây dựng cấp ủy có đủ phẩm chất, năng lực, gương mẫu, hoạt động có hiệu quả, tiêu biểu cho đảng bộ, chi bộ, được đảng viên và quần chúng tín nhiệm.

### ***2.1.3.3. Vai trò của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước vùng Đông Nam Bộ***

*Một là*, TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ bảo đảm vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo đảng viên của Đảng, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể trong DN.

Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng trong các DNNKVNN là xây dựng nguyên tắc tổ chức, mối quan hệ giữa cấp ủy đảng các cấp với DN, với các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội để phát triển đảng viên, thành lập các chi bộ đảng ở các DN ngoài nhà nước, lãnh đạo đảng viên và quần chúng thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị theo quy định của Điều lệ Đảng, các Quy định của Ban Bí thư Trung ương và quy chế, quy định, điều lệ của từng DN.

Vai trò của TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ ngày càng tăng do số lượng các doanh nghiệp tăng nhanh, công nhân và người lao động tăng nhanh và vị thế của giai cấp công nhân trong xã hội ngày càng được khẳng định, đòi hỏi sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng đối với cơ sở, góp phần vào sự phát triển bền vững về mọi mặt của mỗi địa phương ở vùng Đông Nam Bộ.

*Hai là*, TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ có vai trò thúc đẩy việc xây dựng giai cấp công nhân không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng

Các cấp ủy cần khảo sát nắm vững thực trạng các DN; đồng thời lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội tập trung phát triển, kết nạp đảng viên trong các DN. Công tác phát triển đảng viên là hoạt động của cấp ủy, mà chủ thể là các TCD, các cấp ủy và toàn thể đảng viên, được tổ chức chặt chẽ

theo quy định, quy trình tác động trực tiếp vào quần chúng, người lao động, giác ngộ, giáo dục để họ tự nguyện viết đơn phấn đấu trở thành đảng viên, nhằm thực hiện mục tiêu công tác phát triển đảng viên của mỗi TCD, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Đảng trong từng giai đoạn.

Ở các DN khi có đủ 3 đảng viên chính thức thì đảng ủy cơ sở ra quyết định thành lập chi bộ đảng. Chi bộ xây dựng quy chế hoạt động theo các Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức cơ sở đảng và hướng dẫn của Trung ương. Trong điều kiện công nhân tăng nhanh, số lượng nhiều, sống và làm việc tập trung, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thiếu thời gian cho các hoạt động xã hội, thiếu thông tin và bị chi phối bởi những thông tin xấu độc, đòi hỏi phát huy vai trò của các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị xã hội do Đảng lãnh đạo. Do đó yêu cầu đặt ra là đẩy mạnh việc xây dựng, củng cố TCD trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong điều kiện mới. Nâng cao chất lượng lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp không chỉ nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chủ trương của Đảng, của cấp trên vào điều kiện cụ thể ở cơ sở để đề ra chủ trương, giải pháp mà còn tuyên truyền trong đội ngũ đảng viên, công nhân và người lao động thực hiện có kết quả chủ trương, giải pháp đó.

*Ba là*, giữ vai trò tuyên truyền người chủ DN và người lao động chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh phát triển DN.

Các cấp ủy đảng cần đẩy mạnh việc tuyên truyền trong các DN về đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển nền KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa, về vai trò của các TCD trong các DNNKVNN để chủ DN, công nhân viên chức tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, ổn định tư tưởng, gắn bó lâu dài cùng DN, có động cơ đúng đắn phấn đấu vào Đảng. Tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước và phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức tự

lực tự cường, sáng tạo trong lao động, sản xuất, kinh doanh, tuân thủ pháp luật của nhà nước và những quy định của DN, tích cực tham gia hoạt động đảng, đoàn thể trong DN, phấn đấu đứng trong hàng ngũ của đảng, trở thành đảng viên mẫu mực tiên phong trong lao động, sản xuất, kinh doanh của DN, đóng góp sức mình cho sự phát triển của TCD trong doanh nghiệp, đồng hành cùng sự phát triển bền vững của DN.

*Bốn là*, TCD là hạt nhân lãnh đạo công đoàn, đoàn thanh niên tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của công nhân, nâng cao giác ngộ chính trị, văn hóa, quan tâm đời sống vật chất và tinh thần của người lao động

Các TCD và đảng viên thông qua hoạt động của mình và nêu gương của đảng viên trong doanh nghiệp nhằm thuyết phục, vận động chủ các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế ngoài khu vực nhà nước thực hiện đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức nhận định KTTN là khu vực có vai trò quan trọng, đã xây dựng, ban hành nhiều chủ trương để phát triển KTTN trong tình hình mới. Vì vậy xây dựng TCD và phát triển đảng viên khu vực kinh tế lĩnh vực này góp phần tăng cường và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với khu vực KTTN, đảm bảo cho khu vực KTTN đi đúng định hướng trong nền KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

*Năm là*, xây dựng TCD và phát triển đảng viên trong khu vực kinh tế ngoài khu vực nhà nước có vai trò quan trọng đối với cả hai phía: doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp

Đối với doanh nghiệp, TCD và đảng viên trong doanh nghiệp chính là cầu nối của doanh nghiệp với Đảng và chính quyền, doanh nghiệp nắm được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện theo các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật đó, ngược lại cũng qua tổ chức đảng và đảng viên để đề xuất tâm tư, nguyện vọng của mình đến chính quyền. Đối với người lao động, TCD, đảng viên, công đoàn, đoàn thanh

niên là nơi bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động và cũng là cầu nối của họ với Đảng, với chính quyền và với doanh nghiệp.

#### ***2.1.3.4. Đặc điểm của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước***

*Thứ nhất*, không ít số TCD trong các DN nhà nước, sau một thời gian cổ phần hóa không còn là DN nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần

Trong quá trình đổi mới, nhiều DNNN được cổ phần hoá. So với nhiều vùng trong cả nước, vùng Đông Nam Bộ có rất nhiều DN chuyển đổi hình thức sở hữu, ảnh hưởng không nhỏ đến tính ổn định của các TCD trong DN đã hoạt động khá bài bản trước đây. Đó là các DNNN tham gia vốn điều lệ dưới 50%; TCD trước đây lãnh đạo toàn diện, nay chuyển sang DN có nhiều chủ sở hữu, có các cơ quan lãnh đạo khác nhau quản lý, TCD hoạt động theo các Quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng, về chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở Đảng trong các công ty cổ phần, Nhà nước chiếm dưới 50% vốn Điều lệ của DN, DNTN, DN có vốn đầu tư nước ngoài.

Như vậy, ở đây đã diễn ra sự thay đổi trong mối quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất. Trong những mối quan hệ cơ bản của bản thân quan hệ sản xuất, thì quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất quyết định mục đích sản xuất, hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh, phương thức quản lý, phương thức phân phối sản phẩm. Quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất trở thành quan hệ bản chất của quan hệ sản xuất, luôn chi phối và thống nhất với cơ chế quản lý và quan hệ phân phối kết quả sản xuất. Đồng thời cơ chế quản lý và phân phối sản phẩm là biểu hiện trực tiếp, cụ thể của quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất. Ba mặt của quan hệ sản xuất tạo thành một hệ thống cấu trúc đồng bộ tương hợp. Bởi vậy, sau khi cổ phần hóa các DN, chuyển đổi hình thức và nội dung sở hữu về tư liệu sản xuất của các DN, phải có sự lãnh đạo để gắn kết chặt chẽ ba mặt cơ bản của quan hệ sản xuất mới tạo ra được động lực mạnh mẽ để thúc đẩy sự

phát triển của DN. Đây chính là đặc điểm lớn nhất liên quan trực tiếp và chi phối mạnh mẽ đến việc xây dựng và củng cố TCD.

*Thứ hai*, các TCD ở trong các DNNKVNN rất đa dạng về mô hình hoạt động

Bao gồm các loại hình tổ chức cơ sở đảng trực thuộc quận, huyện, thị ủy, thành ủy; trực thuộc xã, phường, thị trấn. Các TCD này trong các loại hình DN rất đa dạng về tổ chức hoạt động như: Công ty cổ phần có vốn nhà nước, công ty cổ phần không có vốn nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn dưới 50% vốn nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn tư nhân, công ty hợp danh và các loại DNTN khác. Các DN thường đăng ký đa lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh để tăng cơ hội tìm kiếm việc làm hoặc để chủ động trong các khâu sản xuất kinh doanh của công ty mẹ. Các công ty cổ phần chủ yếu được chuyển đổi từ DN nhà nước trước đây nên đều có TCD, các đoàn thể; phần lớn các DN này đều giữ vững và phát huy được uy tín, thương hiệu; nhiều DN đã đổi mới, thoát lý cách tổ chức, quản lý, điều hành của DN nhà nước trước đó để sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao hơn. Một số DN ngoài nhà nước mới thành lập, đã có mạnh dạn đầu tư, ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học, công nghệ sản xuất và quản lý, thu hút được nhiều lao động; tích cực trong hoạt động xã hội, nhân đạo từ thiện. Chính từ sự đa dạng, đa mô hình nêu trên cũng chi phối việc lãnh đạo của các TCD cấp trên.

*Thứ ba*, đội ngũ đảng viên trong các TCD phân bố rất đa dạng, trên nhiều lĩnh vực có tính đặc thù trong từng loại hình DN; trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cũng rất chênh lệch.

Đối với các DN thuộc các công ty cổ phần từ DN nhà nước đã cổ phần hóa, phần lớn đảng viên hoạt động ở văn phòng, các bộ phận chức năng của DN và trong Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc DN. Đảng viên ở bộ phận này đa số có trình độ chuyên môn cao, chủ yếu là trình độ đại học và trên đại học. Đảng viên ở các bộ phận sản xuất chiếm tỷ lệ rất thấp. Trình độ chuyên môn, nghiệp

vụ, trình độ lý luận chính trị, văn hóa nhìn chung còn thấp chủ yếu là lực lượng lao động đơn thuần, rất ít đảng viên trực tiếp sản xuất có trình độ đại học.

Đối với các DNTN, công ty trách nhiệm hữu hạn, đảng viên chủ yếu ở khu vực sản xuất. Trình độ học vấn cũng như chuyên môn, nghiệp vụ rất hạn chế.

*Thứ tư*, đại đa số đội ngũ cán bộ quản lý trong các DN có TCD ngày càng trưởng thành về mọi mặt, là lực lượng nòng cốt trong sự phát triển của DN

Về cơ bản, đội ngũ cán bộ quản lý trong các DN đều có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, từng trải trên thương trường; có nhận thức cao, có thái độ và trách nhiệm với TCD, đoàn thể trong DN, tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức chính trị, chính trị xã hội hoạt động.

Đối với các DN nhà nước đã cổ phần hóa, phần lớn đội ngũ cán bộ đã được sàng lọc, được kiểm nghiệm trong thực tế nên chất lượng đã được nâng lên rõ rệt. Phần đông cán bộ này đều là những đảng viên giữ vai trò chủ chốt trong DN, chủ tịch Hội đồng quản trị, giám đốc hoặc phó giám đốc; đồng thời cũng giữ vai trò là lãnh đạo trong các TCD, bí thư hoặc phó bí thư, cấp ủy viên chi bộ hoặc đảng bộ cơ sở.

Đối với các DNTN, công ty trách nhiệm hữu hạn đã có TCD, phần lớn đây là những DN phát đạt, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, qua thực tiễn các chủ DN nhận thức được vai trò của TCD, đoàn thể nên ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức này hoạt động. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ làm công tác Đảng chủ yếu là kiêm nhiệm nên trình độ, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng còn rất hạn chế.

*Thứ năm*, TCD trong các DN ngoài nhà nước nhìn chung hoạt động trong điều kiện còn gặp nhiều khó khăn

Những khó khăn khách quan của nhiều DN không chỉ theo quy luật cạnh tranh mà còn những rủi ro về thị trường, dịch bệnh, chiến tranh trong

điều kiện kinh tế toàn cầu hoá. Những năm qua, nhất là sau dịch COVID - 19, nhiều DN phá sản, công nhân mất việc làm, đời sống rất bấp bênh, cũng làm cho hoạt động của TCD trong DNNKVNN gặp khó khăn, nhất là khâu kết nạp và quản lý đảng viên.

Những đặc điểm trên chi phối đến công tác xây dựng tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ mà các cấp uỷ đảng cần chú trọng để vận dụng sáng tạo, sát thực tế, góp phần giải quyết những vấn đề bức xúc trong DN.

#### **2.1.4. Xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ - Quan niệm, nội dung, phương thức, vai trò**

##### ***2.1.4.1. Quan niệm xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước vùng Đông Nam Bộ***

Theo Từ điển tiếng Việt: “Làm cho cái gì đó hình thành, thành lập, phát triển; thực hiện việc tạo dựng, hoàn thiện về vật chất hoặc tinh thần” [139, tr.1105].

Từ khái niệm về xây dựng nêu trên cho thấy, *xây dựng TCD là tổng hợp các yếu tố cấu thành giá trị, tạo nên TCD vững mạnh hơn góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển đất nước.*

Các yếu tố xây dựng TCD trong các DNNKVNN có thể khái quát thành ba yếu tố chủ yếu cơ bản: chính trị, tư tưởng và tổ chức của TCD. Thực tế cho thấy, sự hợp lý của cơ cấu tổ chức, sự vững vàng của đội ngũ cán bộ, đảng viên; sinh hoạt đảng sôi nổi, đúng nguyên tắc, có tính lãnh đạo, chiến đấu và giáo dục cao; sự lãnh đạo đúng đắn, có hiệu quả chứng tỏ TCD có chất lượng tốt.

Từ nội dung phân tích nêu trên có thể khái quát: *xây dựng TCD ở các DNNKVNN là tổng hợp những hoạt động của TCD có thẩm quyền và đội ngũ đảng viên, nhằm thành lập, củng cố, thực hiện đúng đắn, đầy đủ và có chất lượng chức năng nhiệm vụ của TCD.*

Từ khái niệm xây dựng TCD ở các DNNKVNN nêu trên cũng cho thấy, xây dựng TCD không phải là một tổng số đơn giản mà là một giá trị tổng hợp chất lượng từ thuộc tính của các yếu tố chủ yếu.

Theo đường lối của Đảng, những “trụ cột” xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ:

*Xây dựng Đảng về chính trị:* cần thể hiện mục tiêu kiên định chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011). Xây dựng Đảng về chính trị là xây dựng đường lối đúng đắn dẫn dắt toàn bộ dân tộc trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện mới, đồng thời lãnh đạo cả hệ thống chính trị, lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công. Xây dựng Đảng về chính trị đảm bảo quyền lực chính trị, vị trí và vai trò lãnh đạo của Đảng không ngừng được củng cố và nâng cao.

*Xây dựng Đảng về tư tưởng:* là xây dựng nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo sự thống nhất cả về mục tiêu, đường lối, chính sách, về hành động; xây dựng nền tảng đạo đức vững chắc của Đảng, thể hiện trong bộ mặt tinh thần của cán bộ, đảng viên, làm cho lý tưởng đạo đức của Đảng trở thành giá trị chung, trở thành động lực phát triển chung của toàn xã hội. Hoạt động xây dựng TCD về mặt tư tưởng là toàn bộ các hoạt động nhằm truyền bá, bảo vệ, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng vững chắc. Mọi cán bộ, đảng viên và TCD không ngừng tự giác nâng cao trình độ tư tưởng, lập trường vững vàng và đấu tranh không khoan nhượng với các thế lực thù địch để bảo vệ, củng cố và phát triển nền tảng- lý luận của Đảng ngày càng vững chắc.

*Xây dựng Đảng về đạo đức:* thể hiện bản chất của Đảng vì nhân dân, Đảng là đạo đức, là văn minh..trong đó có những yếu tố căn bản: xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên phù hợp và đáp ứng với



tình hình mới; giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; thường xuyên kiểm điểm việc tu dưỡng rèn luyện nêu gương về đạo đức của người đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng và đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay.

*Xây dựng Đảng về tổ chức:* Đây là hoạt động nhằm xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy, các nguyên tắc của Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên với cơ cấu hợp lý, đủ phẩm chất, năng lực để lãnh đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của TCD đề ra. Yếu tố tổ chức bao gồm: tổ chức bộ máy, đội ngũ đảng viên, cấp uỷ cơ sở, chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận... Tính hợp lý và chất lượng của các cơ cấu này là một yếu tố trong chất lượng TCD ở các DNNKVVN. Sinh hoạt đảng các TCD, bao gồm các sinh hoạt nội bộ của đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc, tổ đảng; sinh hoạt của đảng uỷ cơ sở, chi uỷ, đảng uỷ bộ phận, Ban Thường vụ... Đây là một yếu tố quan trọng trong chất lượng TCD ở các DN ngoài khu vực nhà nước.

*Xây dựng Đảng về cán bộ:* Đây là công việc gốc của Đảng, bởi cán bộ là nhân tố quyết định thành bại của cách mạng. Xây dựng đội ngũ cán bộ bao gồm thực hiện tốt tất cả các khâu như quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đánh giá, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và công tác quản lý cán bộ... kể cả việc thực hiện chính sách cán bộ. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ phải như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn.

Từ đường lối của Đảng nêu trên, Ban Chấp hành Trung ương còn có những văn bản chỉ đạo, cụ thể hoá nội dung xây dựng Đảng cho các loại hình tổ chức đảng khác nhau, trong đó có tổ chức đảng trong các DNNKVVN. Đó là Quy định số 170-QĐ/TW, ngày 7/3/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong DNTN.

#### ***2.1.4.2. Nội dung xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ***

Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng TCD trong các đơn vị KTTN xác định khá rõ nội dung cơ bản xây dựng TCD trong các DNNKVNN là tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các TCD; tích cực xây dựng, phát triển TCD, đảng viên trong các đơn vị KTTN.

*Đối với các DN đã có TCD:* Các cấp uỷ, TCD tiến hành rà soát, nắm chắc số lượng, đánh giá kỹ thực trạng tổ chức và hoạt động của TCD, đề ra giải pháp cụ thể để củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động

*Đối với DN chưa có TCD,* cấp uỷ cấp trên cơ sở và tương đương chỉ đạo các cấp uỷ, TCD trực thuộc rà soát, nắm chắc số đảng viên đang làm việc ổn định trong các DN, nhưng vẫn sinh hoạt đảng ở nơi khác, nếu có đủ 3 đảng viên chính thức trở lên và DN sản xuất, kinh doanh ổn định thì thành lập chi bộ. Nếu chưa đủ số lượng đảng viên để thành lập chi bộ thì chuyển số đảng viên này về sinh hoạt với một TCD phù hợp và tích cực chuẩn bị các điều kiện để thành lập chi bộ.

*Đối với những DN chưa có đảng viên,* nhưng có tổ chức công đoàn, cấp uỷ cơ sở nơi DN đóng trụ sở chính phân công cấp uỷ viên và đảng viên có kinh nghiệm phối hợp với các đoàn thể trong DN phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên.

Như vậy xây dựng TCD trong DNNKVNN có những nội dung cụ thể sau đây:

##### ***\* Phát triển về số lượng đảng viên***

Đảng ta từng khẳng định: Đảng cần có một số lượng thích đáng đảng viên thì mới thành tổ chức, mới có đủ lực lượng chiến đấu, mới bảo đảm mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng đông đảo, thực hiện được vai trò lãnh đạo của Đảng ở khắp các ngành, địa phương, đơn vị. Với ý nghĩa ấy, số lượng có quan hệ chặt chẽ với chất lượng.

Chính từ yêu cầu cần phải phát triển số lượng đảng viên mà trong lịch sử phát triển, Đảng luôn yêu cầu các TCD phải coi trọng công tác phát triển đảng viên bảo đảm cả về số lượng, đủ tiêu chuẩn đã được quy định trong Điều lệ Đảng. Các TCD trong các DNNKVVNN luôn ý thức được số lượng đảng viên là yếu tố cấu thành chất lượng TCD, vì vậy phải không ngừng kết nạp nhiều công nhân, người lao động vào đội ngũ đảng viên để có được đội ngũ đảng viên đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, phấn đấu vì mục tiêu chính trị của Đảng trong các DN.

*Về chất lượng đảng viên*, được quy định bởi tổng hợp các yếu tố như: đạo đức, phẩm chất, tư tưởng chính trị, năng lực, trình độ ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ hoàn thành trước nhiệm vụ được giao. Chất lượng của người đảng viên thể hiện trước hết ở thái độ chính trị có trung thành với chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, chế độ của Nhà nước, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước, công cuộc đổi mới đất nước. Người đảng viên được coi là có phẩm chất chính trị phải là người nói đi đôi với làm, luôn thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước tại đơn vị công tác; phải luôn đầu tầu gương mẫu trong công tác, học tập và sinh hoạt ở đơn vị và nơi cư trú.

*Về cơ cấu đội ngũ đảng viên*, là yếu tố cấu thành nên chất lượng của đội ngũ đảng viên. Cơ cấu đội ngũ đảng viên thể hiện ở cơ cấu hợp lý về giới tính, độ tuổi, thành phần, nghề nghiệp, dân tộc, tôn giáo để bảo đảm cho các TCD ở các DN trở thành hạt nhân có chất lượng, nâng cao vị trí, vai trò của TCD trong DN.

Chỉ có TCD nào xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên có chất lượng, vừa có năng lực, trí tuệ, trình độ, vừa có đạo đức, phẩm chất và có uy tín với quần chúng mới tạo cho TCD vững mạnh, có năng lực lãnh đạo, làm tròn nhiệm vụ của TCD.

*\* Phát triển về số lượng tổ chức cơ sở đảng*

Công tác phát triển số lượng và cơ cấu tổ chức đảng có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Với sự phát triển nhanh của các loại hình DNNKVVN đòi hỏi các TCD trong các loại hình DN này cần hoạt động theo mô hình mới, việc kiện toàn, sắp xếp TCD phù hợp, hợp lý là vấn đề rất quan trọng để TCD mau chóng triển khai nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo của mình theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định. TCD sau khi thành lập phải phát huy vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo đảng viên, các tổ chức đoàn thể; tuyên truyền người quản lý DN, người lao động chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; chủ động trao đổi với quản lý DN để thống nhất đề nghị cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện thuận lợi, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho DN; tham gia xây dựng và thực hiện điều lệ, hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, các quy chế, nội quy lao động trong DN; vận động công nhân lao động tham gia tích cực các hoạt động nhân đạo, từ thiện, xóa đói, giảm nghèo...

Để làm tốt công tác xây dựng và phát triển TCD, đoàn thể trong các DNNKVVN, trước hết cần chú trọng việc tuyên truyền, tạo sự thống nhất nhận thức cho các cấp ủy về vai trò, sự cần thiết thành lập TCD trong các DN khu vực này. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể phải quan tâm chỉ đạo, trực tiếp gặp gỡ chủ DN để vận động, thuyết phục, tạo sự đồng thuận; đồng thời phân công cụ thể các cấp, các ngành thực hiện.

Các cấp ủy phải thường xuyên chỉ đạo việc kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo, cán bộ chuyên trách. Các TCD, đoàn thể trong các DN phải bám sát hoạt động của đơn vị, chủ động đề ra nội dung, phương thức hoạt động thiết thực gắn với lợi ích của DN. Thường xuyên hướng dẫn nội dung, trau dồi kỹ năng, phương pháp hoạt động, chăm lo cán bộ làm công tác đảng trong các DN. Để tạo điều kiện cho các chi bộ trong DN ngoài nhà nước hoạt động tốt, các cấp ủy đảng, chính quyền cần hỗ trợ kinh

phí sinh hoạt đến chi bộ, kể cả hỗ trợ kinh phí đi lại, ăn ở cho công tác xác minh lý lịch, làm thủ tục kết nạp đảng viên.

*\* Lãnh đạo phát triển về tổ chức và phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội trong DNNKVNN*

Lãnh đạo xây dựng tổ chức công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam trong DN vững mạnh. Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đoàn thể; các tổ chức đoàn thể góp phần phát triển DN, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị ở cơ sở.

Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và điều lệ của mỗi đoàn thể, tạo điều kiện để người lao động tham gia các đoàn thể quần chúng. Lãnh đạo BCH Công đoàn phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh giữa người lao động và người sử dụng lao động theo pháp luật; thực hiện tốt các Điều lệ và các quy chế, quy định của DN, thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

*\* Tham gia góp ý kiến cho sự phát triển của DN*

Trong điều kiện nền kinh tế nước ta có nhiều thành phần, trong đó, DNNKVNN càng lớn thì vai trò dự báo của DN càng quan trọng. Để ổn định và phát triển, nhà nước cũng đã xác định tầm quan trọng của loại DN này đồng thời đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích để phát huy cao nhất hiệu quả của nó trong khai thác cơ hội của hội nhập quốc tế. Mọi kế hoạch phát triển DN đều dựa trên dự báo. Nếu dự báo thiếu chính xác, DN có thể đi đến phá sản hoặc gặp thảm họa về tài chính. Đây cũng là điểm thuận lợi của DN ngoài quốc doanh vì qui mô của loại DN này không lớn.

Vì vậy, để nâng cao chất lượng phát triển của DN rất cần nhiều ý kiến đóng góp từ phía nhà nước Việt Nam, như: chính sách phát triển nguồn nhân

lực phù hợp với nhu cầu xã hội trong giai đoạn hội nhập và phát triển; quảng bá hình ảnh cho đất nước để sản phẩm của Việt Nam trên thị trường thế giới; cổ phần hóa DN nhà nước để đạt mục tiêu cuối cùng là nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh trong hội nhập quốc tế.

*\* Lãnh đạo xây dựng nội bộ TCD trong sạch, vững mạnh*

Các cấp ủy đảng nhận thức lãnh đạo sản xuất kinh doanh đúng hướng và có hiệu quả là nhiệm vụ cốt tử của TCD trong mỗi DN. Do đó, các TCD phải không ngừng nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chiến lược phát triển DN theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; những chủ trương và biện pháp lớn về sản xuất kinh doanh cần được cấp ủy và các chi bộ, đảng bộ thảo luận và quyết định như: kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, hàng năm, quý; những mục tiêu chính về sản xuất kinh doanh; những vấn đề liên quan đến đội ngũ cán bộ và tình hình công nhân viên, người lao động của DN; việc thực hiện nghĩa vụ của DN đối với Nhà nước; ổn định việc làm cho người lao động; phân chia lợi ích, thu nhập và chăm lo đời sống người lao động, lãnh đạo phong trào thi đua yêu nước... cấp ủy, TCD lãnh đạo cụ thể hóa những chủ trương, biện pháp đã được xác định và lãnh đạo quá trình tổ chức thực hiện. Đồng thời, cấp ủy tiến hành kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của cấp ủy, TCD.

***2.1.4.3. Phương thức xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ***

*Một là*, thông qua quy chế hoạt động để hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở Đảng theo quy định của Trung ương

Các TCD ở các DN cần xây dựng, rà soát, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy. Quy chế phải được xây dựng khoa học, chặt chẽ quy định mối quan hệ, lề lối làm việc với giám đốc, hội đồng quản trị, chủ DN tạo sự đồng thuận trong DN. Hội đồng quản trị, giám đốc có trách nhiệm bảo đảm và tạo điều kiện để đảng bộ, chi bộ thực hiện quy chế. Cấp ủy chủ động phối hợp với

hội đồng quản trị, giám đốc xây dựng và lãnh đạo thực hiện các quy định, quy chế phối hợp, trong đó xác định rõ mối quan hệ công tác, bảo đảm vai trò lãnh đạo chính trị của TCD, chức năng tập hợp, vận động, giáo dục quần chúng của các đoàn thể quần chúng, chức năng quản lý của hội đồng quản trị và chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành sản xuất, kinh doanh của giám đốc.

Việc rà soát, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy cần phải được tiến hành thường xuyên, khoa học. Muốn vậy, cấp ủy dự thảo quy chế và những phần dự kiến sửa đổi, bổ sung gửi cho các thành viên nghiên cứu trước, sau đó tổ chức hội thảo, mời đại diện cấp ủy cấp trên, hội đồng quản trị, giám đốc, chủ DN thảo luận kỹ đi đến thống nhất, ban hành chính thức. Tuy nhiên, do trình độ và khả năng của cán bộ ở từng DN có khác nhau nên phần chuẩn bị dự thảo quy chế chất lượng cũng khác nhau. Để chất lượng quy chế làm việc đạt yêu cầu và phù hợp với từng loại DN cần có sự hướng dẫn, giúp đỡ của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

*Hai là*, thông qua công tác tuyên truyền, vận động các chủ thể tích cực tham gia

Đây là phương thức phát triển về mặt tư tưởng, nâng cao nhận thức để thống nhất trong hành động của tất cả các chủ thể liên quan. Thực tiễn đã chứng minh, muốn hành động đúng thì phải có nhận thức đúng. Do đó, để thực hiện tốt phương thức này, cần nâng cao nhận thức, thống nhất tư tưởng của các cấp ủy, TCD, chính quyền các cấp, đội ngũ cán bộ, đảng viên, người lao động trong doanh nghiệp và rộng hơn là toàn xã hội.

Xây dựng TCD, cấp ủy đảng các DN đề ra chủ trương, biện pháp xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng, lãnh đạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Giữ gìn sự đoàn kết thống nhất nội bộ, đấu tranh khắc phục những biểu hiện tiêu cực trái với đạo đức, tư cách của người đảng viên, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng.

*Ba là, thông qua công tác tổ chức, cán bộ*

Tiến hành đồng bộ giữa việc củng cố các TCD đã có và phát triển các TCD ở các DN chưa có TCD. Thành lập các TCD mới là rất quan trọng. Tuy nhiên, phải luôn duy trì và phát triển tốt các TCD đã có để chúng ta làm cơ sở, làm nòng cốt mà từ đó nhân rộng mô hình xây dựng TCD trong các DNNKVNN.

Những DN chưa có đảng viên, cấp ủy cấp trên nơi DN đóng, có kế hoạch cụ thể để phân công cấp ủy viên, đảng viên có kinh nghiệm, phối hợp với các đoàn thể trong DN phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên.

Cấp ủy, BCH các đoàn thể cấp trên phải quan tâm xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể trong các DN, chú trọng kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên. Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng công tác cho cấp ủy, lãnh đạo các đoàn thể trong DN. Tăng cường biên chế cán bộ làm công tác Đảng, các đoàn thể nhân dân cho các cấp ủy đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên để theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng đảng, các đoàn thể nhân dân ở trong các DNNKVNN ở các tỉnh.

Xây dựng cấp ủy có đủ phẩm chất, năng lực, gương mẫu, hoạt động có hiệu quả, tiêu biểu cho đảng bộ, chi bộ; được đảng viên và quần chúng tín nhiệm. Bí thư cấp ủy nên là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc, phó giám đốc. Chất lượng đảng ủy, chi ủy phụ thuộc vào chất lượng của những cấp ủy viên, vào cơ cấu hợp lý, vào nhiệm vụ của từng DN.

Cùng với việc lựa chọn tập thể đảng ủy, chi ủy, vấn đề quan trọng là lựa chọn được bí thư đảng ủy, bí thư chi bộ. Bí thư cấp ủy ngoài những tiêu chuẩn như những cấp ủy viên khác, phải là người tiêu biểu nhất của đảng bộ, chi bộ, có kiến thức tương đối toàn diện, am hiểu TCD và DN. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác đảng trong các DN, có chế độ



thỏa đáng cho đội ngũ cán bộ làm công tác đảng kiêm nhiệm ở các DN ngoài nhà nước.

*Bốn là, thông qua công tác kiểm tra, giám sát*

Xây dựng TCD đi đôi với công tác kiểm tra, giám sát. Kiểm tra, giám sát là một chức năng lãnh đạo của Đảng, là một khâu quan trọng không thể thiếu trong quy trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra” [90, tr.637].

Đối với các DN đã có TCD cần phải duy trì tốt hoạt động, giữ vững kỷ luật Đảng, xây dựng TCD trong sạch vững mạnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động theo định kỳ. Kiên quyết đưa ra khỏi đảng những đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng và phê bình, kỷ luật những TCD, những chi bộ, đảng bộ hoạt động yếu kém, vi phạm nguyên tắc xây dựng Đảng. Thông qua kiểm tra, giám sát, báo cáo, sơ kết, tổng kết về phát triển TCD trong các DNNKVVNN theo tháng, quý, năm về: số lượng, hoạt động, đánh giá, khen thưởng/kỷ luật các TCD, đảng viên; Đánh giá hiệu quả thực hiện các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền đề ra. Từ đó kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc, các sai sót, kém hiệu quả trong quá trình thực hiện để nhanh chóng tháo gỡ, giải đáp, đưa ra phương hướng, biện pháp khắc phục, xử lý nghiêm các vi phạm. Tổ chức biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình doanh nghiệp đã có tổ chức đảng hoạt động một cách năng nổ, đạt hiệu quả cao.

*Năm là, thông qua phối hợp các nguồn lực trong xã hội*

Đây là phương thức tập hợp được sức mạnh tập thể, sức mạnh của sự đoàn kết, sự đóng góp, chung tay, mỗi chủ thể với vai trò, nhiệm vụ riêng đều cùng có những đóng góp tích cực bằng nhiều cách thức khác nhau vào công tác này.

Các nguồn lực để thực hiện xây dựng TCD trong các DNNKVNN, bao gồm:

*\* Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các chi, đảng bộ:*

Hàng quý hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các chi, đảng bộ tại các DNNKVNN. Ngoài ra, trợ cấp kinh phí hàng tháng cho cấp ủy các đơn vị.

Bên cạnh đó còn chi kinh phí hoạt động cho các tổ chức công đoàn, Đoàn thanh niên tại các DN.

*\* Hỗ trợ kinh phí đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đảng viên, các bộ tổ chức đoàn thể trong các DN:*

Hàng năm chỉ đạo Ban Tổ chức cấp ủy cấp huyện phối hợp cùng Phòng Nội vụ, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cấp huyện và Liên đoàn lao động cấp huyện tổ chức các lớp đào tạo dành riêng cho khối công nhân lao động: lớp sơ cấp chính trị, trung cấp chính trị, lớp nâng cao nghiệp vụ. Ngoài ra, dành một số suất học bổng cho công nhân vượt khó học tập hoàn thành nhiệm vụ sản xuất.

*\* Cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và hỗ trợ pháp lý, tư vấn pháp luật công nhân:*

Chỉ đạo Ban Cải cách hành chính của quận cùng các phòng, ban thuộc quận tiến hành đơn giản hóa các thủ tục hành chính để DN dễ đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô DN.

Chỉ đạo Liên đoàn lao động, Đoàn thanh niên cấp huyện hàng năm tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật: hội thi tìm hiểu luật lao động; tọa đàm, đối thoại giữa DN và công nhân; giải đáp thắc mắc, tư vấn pháp luật miễn phí cho công nhân, người lao động.

Có thể nói phương thức xây dựng TCD trong các DNNKVNN là toàn bộ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các TCD, cấp ủy và toàn thể đảng viên đối với hệ thống chính trị tập trung vào việc phát hiện, tuyên truyền, vận động,

bồi dưỡng và kết nạp quần chúng ưu tú là những công nhân, người lao động, cán bộ, chủ DN đang công tác và làm việc ở các DNNKVNN; tự nguyện, tự giác rèn luyện, phấn đấu để đứng vào hàng ngũ của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và cấp ủy cấp trên.

#### ***2.1.4.4. Vai trò xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ***

*Thứ nhất*, TCD trong các DNNKVNN là nơi thực hiện nhiệm vụ phát triển đảng viên, thực hiện phương châm của Đảng ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên.

Công tác phát triển đảng viên là hoạt động của cấp ủy, mà chủ thể là các TCD, các cấp ủy và toàn thể đảng viên, được tổ chức chặt chẽ theo quy định, quy trình tác động trực tiếp vào quần chúng, người lao động, giác ngộ, giáo dục để họ tự nguyện viết đơn phấn đấu trở thành đảng viên, nhằm thực hiện mục tiêu công tác phát triển đảng viên của mỗi TCD, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Đảng trong từng giai đoạn. Như vậy, công tác phát triển đảng viên là nhiệm vụ chung của toàn Đảng mà trước hết là một nhiệm vụ chủ yếu và trực tiếp của cấp ủy cơ sở, chi ủy chi bộ và đảng viên.

*Thứ hai*, xây dựng TCD trong các DNNKVNN nhằm đảm bảo sự lãnh đạo thực thi đúng đắn đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại DNNKVNN

Bằng công tác tuyên truyền trong các DN về đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển nền KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa, về vai trò của các TCD trong các DNNKVNN để chủ DN, công nhân viên chức tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, ổn định tư tưởng, gắn bó lâu dài cùng DN, có động cơ đúng đắn phấn đấu vào Đảng. Giáo dục, động viên người lao động phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức độc lập tự chủ, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh

doanh, chấp hành tốt pháp luật và nội quy, quy chế của DN, tích cực tham gia xây dựng Đảng, các đoàn thể nhân dân và phấn đấu để trở thành đảng viên, đoàn viên, hội viên.

*Thứ ba*, xây dựng TCD trong các DNNKVNN nhằm lãnh đạo có hiệu quả đối với các tổ chức chính trị - xã hội trong DNNKVNN

Các tổ chức chính trị - xã hội có vai trò quan trọng trong việc tập hợp đoàn viên, hội viên, bảo vệ lợi ích chính đảng của đoàn viên, hội viên. Các tổ chức chính trị - xã hội luôn cần sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của TCD trong DNNKVNN. Sự lãnh đạo về chính trị, tư tưởng góp phần bảo đảm, động viên đoàn viên, hội viên thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đem lại lợi ích thiết thực cho các bên: người lao động và người sử dụng lao động.

*Thứ tư*, xây dựng TCD trong các DNNKVNN nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo dựng hình ảnh tốt đẹp của Đảng

Đẩy mạnh việc xây dựng, củng cố TCD trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong điều kiện mới. Nâng cao chất lượng lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp, nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chủ trương của Đảng, của cấp trên vào điều kiện cụ thể ở cơ sở để đề ra chủ trương, giải pháp và tổ chức thực hiện có kết quả chủ trương, giải pháp đó. Thực hiện tốt công tác tư tưởng, công tác tổ chức, công tác kiểm tra, lãnh đạo đoàn thể quần chúng nhằm tạo nên một sức mạnh tổng hợp, thể hiện tính chiến đấu cao để xử lý tốt các mâu thuẫn, vượt qua mọi khó khăn để thúc đẩy và hoàn thành có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị, làm tốt vai trò, chức năng là nền tảng của Đảng và là hạt nhân chính trị tại cơ sở.

## **2.2. CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ - QUAN NIỆM, NỘI DUNG, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ**

### **2.2.1. Quan niệm về công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay**

#### ***2.2.1.1. Quan niệm về công tác***

Có nhiều cách hiểu khác nhau về phạm vi nghĩa của từ công tác. Khái niệm công tác có thể được hiểu theo 2 nghĩa như sau: Công tác được hiểu là công việc mà một tổ chức hoặc một người phải thực hiện. Nghĩa này thường được sử dụng như: đơn vị công tác, công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, công tác tổ chức, công tác cán bộ,.. Nghĩa khác được hiểu công tác là làm việc tại một nơi khác, xa nơi làm việc hằng ngày trong một thời gian nhất định. Nghĩa này thường được sử dụng trong các trường hợp như đi công tác, chuyển công tác,...

Từ “công tác” trong xây dựng Đảng thường được hiểu là một khái niệm tổng hợp chỉ toàn bộ những hoạt động có mục đích, có tổ chức, được tiến hành theo quy định, nhằm thực hiện một lĩnh vực hay nhiệm vụ cụ thể của TCD. Về bản chất “công tác” là quá trình thực hiện kết hợp nội dung và phương pháp để triển khai một nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ nhất định. Công tác xây dựng Đảng thường: công tác tổ chức; công tác chính trị; công tác kiểm tra, giám sát; công tác cán bộ; công tác dân vận; công tác xây dựng Đảng về đạo đức...

#### ***2.2.1.2. Quan niệm về công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước***

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin và Đảng ta từ lâu đã khẳng định vị trí, vai trò của công tác tổ chức trong sự phát triển của xã hội và con người. Qua thực tiễn lãnh đạo cách mạng Nga, V.I.Lênin đã rút ra kết luận: “Trong cuộc đấu tranh giành chính quyền, giai cấp vô sản không có vũ khí nào

khác hơn là tổ chức” [84, tr.481] và khi đã giành được chính quyền, toàn bộ nhiệm vụ của đảng cầm quyền là “...tổ chức, tổ chức và tổ chức” [84, tr.297].

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin, trong đó có lĩnh vực hoạt động quan trọng là xây dựng tổ chức và đề ra các giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp với truyền thống dân tộc và thực tiễn Việt Nam. Trong từng thời kỳ kháng chiến và kiến quốc, xây dựng và phát triển đất nước, ngoài việc đề ra phương hướng, nhiệm vụ cách mạng đúng đắn, Người và Đảng ta đã dành nhiều công sức cho việc xây dựng đảng lãnh đạo và các tổ chức quản lý, đoàn thể nhân dân xung quanh Đảng, xây dựng chính quyền cách mạng và hệ thống các tổ chức DN, sự nghiệp từ trên xuống dưới. Sau hơn nửa thế kỷ lãnh đạo thành công cách mạng Việt Nam, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã khẳng định: “Tổ chức là một khâu quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng” [98].

*Công tác tổ chức* là những việc làm để tập hợp nhiều người lại với nhau, xây dựng cơ cấu bộ máy làm việc, định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng người, từng bộ phận trong tổ chức, đưa ra khỏi tổ chức những người không phù hợp, bổ sung thêm người mới hay còn thiếu, đề ra chương trình, kế hoạch và cách thức hành động của các thành viên, để tổ chức hoạt động được nhịp nhàng, ăn khớp với nhau và đạt hiệu quả...

*Công tác xây dựng TCD* là tập hợp các hoạt động có mục đích rõ ràng và kế hoạch cụ thể được tiến hành theo nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhằm: Thành lập, củng cố, kiện toàn bộ máy TCD ở tất cả các cấp; Phát triển, bồi dưỡng, quản lý và nâng cao chất lượng đảng viên; Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và hiệu lực tổ chức của các cấp ủy Đảng, theo đúng tinh thần Điều lệ Đảng, các Nghị quyết Trung ương và các văn bản vi phạm của Đảng. Qua sự phân tích trên, tác giả luận án đưa ra khái niệm:

*Công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ là tổng hợp những hoạt động của các cấp uỷ, TCD của các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ nhằm chuẩn bị đầy đủ những điều kiện về thể chế, con người để thành lập các TCD và thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các TCD ở các DNNKVNN.*

Công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ bao gồm:

\* *Chủ thể*: cấp uỷ đảng các cấp, trực tiếp là cấp uỷ, đứng đầu là bí thư cấp uỷ của các TCD trong DNNKVNN dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên, thường xuyên, trực tiếp là BTV; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cấp.

\* *Lực lượng tham gia*: các tổ chức trong toàn hệ thống chính trị cấp tỉnh, cấp cơ sở, các tổ chức chính trị - xã hội, đảng viên và công nhân, người lao động, nhất là sự ủng hộ của nhà quản lý DNNKVNN.

\* *Đối tượng*: TCD, đảng viên trong các DNNKVNN; nhà quản lý trong DNNKVNN; đoàn viên công đoàn, đoàn, hội thanh niên trong các DNNKVNN, khu phố, ấp.

\* *Mục đích*: Xây dựng kế hoạch, quy trình các bước và quyết định thành lập TCD trong DNNKVNN; đẩy mạnh phát triển đảng viên trong DNNKVNN và duy trì sinh hoạt chi bộ đảng trong các DNNKVNN, xây dựng TCD trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ.

### **2.2.2. Nội dung công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ**

Công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ là tổng hợp những hoạt động của các cấp uỷ, TCD toàn đảng bộ tỉnh (thành phố) nhằm chuẩn bị đầy đủ những điều kiện về thể chế, con người, không chỉ thành lập được các TCD trong các DNNKVNN mà còn phải thường xuyên

củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các TCD ở các DNNKVNN. Do đó, công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ là tổng thể các hoạt động với nhiều nội dung, cụ thể như sau:

*Một là*, quán triệt các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nghị quyết về xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ

Tỉnh ủy, Thành ủy ở vùng Đông Nam Bộ có trách nhiệm ban hành các văn bản để triển khai các quy định của Đảng về xây dựng TCD trong các DNNKVNN: Kết luận số 80-KL/TW, ngày 29-7-2010, của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 23-11-1996, của Bộ Chính trị, “Về tăng cường công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân và DN có vốn đầu tư nước ngoài”; Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18-3-2019, của Ban Bí thư, về “Tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân”; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới.

Các tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan tham mưu và các cơ quan chức năng của cả hệ thống chính trị có trách nhiệm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích các chủ DN, thành viên hội đồng quản trị, ban giám đốc... nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng và lợi ích của việc xây dựng TCD, phát triển đảng viên đối với sự phát triển bền vững của DN. Củng cố, mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng hoạt động của TCD, tổ chức chính trị - xã hội hiện có; lấy tổ chức hoạt động hiệu quả làm nòng cốt để nhân rộng ra ở các DN khác, coi trọng thành lập TCD trong các DN khi đủ điều kiện. Xây dựng đề án hỗ trợ nguồn lực thực hiện công tác xây dựng, phát triển TCD, tổ chức chính trị - xã hội trong các



DN khu vực ngoài nhà nước trên địa bàn; nghiên cứu thành lập một số mô hình TCD trong các khu, cụm công nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương... Việc chú trọng công tác xây dựng TCD và phát triển đảng viên trong các DN ngoài nhà nước của các Đảng bộ, chi bộ vừa góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, vừa thúc đẩy kinh tế phát triển, bảo đảm cho các DN hoạt động theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được cộng đồng DN đánh giá cao và ngày càng thu hút các DN đến đầu tư sản xuất, kinh doanh.

*Hai là, tuyên truyền, vận động thành lập các TCD trong các DNNKVVN*

Các cấp uỷ đảng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng xây dựng TCD ngoài DN Nhà nước. Giúp chủ DN, các cấp quản lý, người lao động nhận thức rõ, TCD có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, phổ biến đến các bên liên quan về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, thành và quy định của DN, cầu nối giải quyết hài hoà lợi ích giữa Nhà DN - Nhà nước - Người lao động, góp phần phát triển DN, phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội và bảo đảm quyền lợi của DN và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, giúp DN nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, phát triển bền vững trên tinh thần đồng cam cộng khổ, lợi ích hài hoà, rủi ro chia sẻ.

Cần tuyên truyền trên các tài liệu thông tin, hoạt động đối ngoại để các chủ DNTN hiểu rõ quan điểm của Đảng, chủ trương của Nhà nước, của tỉnh về phát triển TCD, đoàn thể trong DNTN. Từ đó giúp họ hiểu và ủng hộ, tạo điều kiện để phát triển TCD, đoàn thể trong DNTN trên địa bàn.

*Ba là, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình công tác của cấp uỷ về xây dựng TCD trong các DNNKVVN*

Tập trung chủ yếu nhất là Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 08-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ địa phương, về đẩy

mạnh công tác kết nạp đảng viên trong giai đoạn mới. Cần tuyên truyền trên các tài liệu thông tin, hoạt động đối ngoại để các chủ DNTN hiểu rõ quan điểm của Đảng, chủ trương của Nhà nước, của tỉnh về phát triển TCD, đoàn thể trong DNTN. Từ đó giúp họ hiểu và ủng hộ, tạo điều kiện để phát triển TCD, đoàn thể trong DNTN trên địa bàn.

*Bốn là*, xây dựng tổ chức, bố trí cán bộ, các nguồn lực để thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình công tác của cấp ủy về xây dựng TCD trong các DNNKVNN

Các cấp ủy, BCH các đoàn thể cấp trên tăng cường xây dựng, kiện toàn, nâng cao chất lượng cơ quan lãnh đạo của các TCD, đoàn thể trong DN. Thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ cốt cán vào đúng vị trí công tác. Mỗi cán bộ trung tâm thật sự gương mẫu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, giỏi về chuyên môn và có kinh nghiệm về hoạt động thực tiễn.

*Năm là*, phối hợp giữa các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền về xây dựng TCD trong các DNNKVNN

Phát huy vai trò của chủ DNTN thông qua việc đẩy mạnh tuyên truyền, vận động với tinh thần quyết liệt, song cũng mềm dẻo linh hoạt, thường xuyên, kiên trì với các chủ DNTN để từng bước nâng cao nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng và vai trò của TCD trong DN. Qua đó, thúc đẩy các chủ DN có sự gắn kết với các cấp chính quyền, đoàn thể và cấp ủy Đảng DNTN của địa phương nhằm tạo nguồn quy hoạch phát triển đảng viên và từng bước thành lập TCD trong DN.

*Sáu là*, củng cố, nâng cao chất lượng các TCD trong các DNNKVNN

Linh hoạt, chủ động trong công tác đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị đối với quần chúng ưu tú của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, đồng thời các cấp ủy, chính quyền và đoàn thể thường xuyên quan tâm cùng với chủ DN chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, qua đó để người lao động có thêm động lực và động cơ tự nguyện phấn đấu rèn luyện vào Đảng, linh hoạt, chủ động trong công tác đào tạo, bồi dưỡng

về lý luận chính trị đối với quần chúng ưu tú của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, đồng thời các cấp ủy, chính quyền và đoàn thể thường xuyên quan tâm cùng với chủ DN chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Tiếp tục đẩy mạnh việc thi điểm phát hiện, bồi dưỡng, giáo dục, kết nạp chủ DNTN đủ tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Đảng vào Đảng.

*Bảy là*, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác xây dựng TCD trong các DNNKVVNN

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối các cấp ủy đảng và đảng viên được giao nhiệm vụ, phân công thực hiện công tác phát triển TCD, đoàn thể trong các đơn vị KTTN. Từ đó, có sự phối hợp giữa các cơ quan tham mưu với đoàn thể (như Công đoàn, Đoàn Thanh niên...) với các sở, ban, ngành có liên quan ở địa phương (như: Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Ban Quản lý các khu công nghiệp...) với các cấp ủy đảng phụ trách với DNTN ở cơ sở trong công tác tuyên truyền, vận động thành lập TCD, đoàn thể chính trị - xã hội và kết nạp đảng viên trong các đơn vị KTTN.

### **2.2.3. Đặc điểm công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ**

Công tác xây dựng TCD ở các DNNKVVNN có những đặc điểm chủ yếu sau đây:

*Thứ nhất*, công tác xây dựng TCD ở các DNNKVVNN chủ yếu là phải thành lập mới ở rất nhiều DN nên gặp rất nhiều khó khăn

Điều kiện thuận lợi ban đầu là nhiều TCD trong DNNKVVNN được kế thừa về tổ chức đảng viên do chuyển đổi từ DNNN sang. Nhiều TCD trong các DNNKVVNN ở vùng Đông Nam Bộ, trước đây phần lớn là TCD trong các DN nhà nước, sau một thời gian cổ phần hóa không còn là DN nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần, Nhà nước tham gia vốn điều lệ dưới 50%; TCD trước đây lãnh đạo toàn diện, nay chuyển sang DN có nhiều chủ sở hữu, có các cơ quan lãnh đạo khác nhau quản lý, vị thế lãnh đạo của TCD cũng khác nhau theo các quy định của Đảng.

Sau khi cổ phần hóa các DN, chuyển đổi hình thức và nội dung sở hữu về tư liệu sản xuất của các DN, phải có sự lãnh đạo để gắn kết chặt chẽ các mặt cơ bản của quan hệ sản xuất mới tạo ra được động lực mạnh mẽ để thúc đẩy sự phát triển của DN. Đây chính là đặc điểm lớn nhất liên quan trực tiếp và chi phối mạnh mẽ đến việc xây dựng và củng cố TCD.

Hơn nữa, hầu hết các DNNKVNN đều mới thành lập nên để thành lập mới TCD đối với các DNNKVNN được thành lập mới luôn gặp khó khăn về nguồn và điều kiện thành lập TCD. Đó là việc tuyên truyền phát triển đảng viên mới, tuyên truyền vận động chủ doanh nghiệp, công tác tổ chức cán bộ và cả mối liên hệ giữa tổ chức đảng với các tổ chức chính trị - xã hội vì thậm chí, nhiều tổ chức chính trị - xã hội được thành lập và trước khi có TCD.

*Thứ hai*, các TCD ở trong các DNNKVNN rất đa dạng và phân tán về quy mô, loại hình nên tổ chức và hoạt động của TCD cũng rất khác nhau

Những TCD này trong các loại hình DN rất đa dạng về tổ chức hoạt động như: Công ty cổ phần có vốn nhà nước, công ty cổ phần không có vốn nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn dưới 50% vốn nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn tư nhân, công ty hợp danh và các loại DNTN khác. Các DN thường đăng ký đa lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh để tăng cơ hội tìm kiếm việc làm hoặc để chủ động trong các khâu sản xuất kinh doanh của công ty mẹ. Chính từ sự đa dạng, đa mô hình nêu trên cũng chi phối việc lãnh đạo của các TCD cấp trên.

*Thứ ba*, đội ngũ đảng viên trong các TCD rất đa dạng, có tính đặc thù trong từng loại hình DN; trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cũng có chênh lệch

Đối với các DN nhà nước đã cổ phần hóa, phần lớn đội ngũ cán bộ đã được sàng lọc, được kiểm nghiệm trong thực tế nên chất lượng đã được nâng lên rõ rệt. Phần đông cán bộ này đều là những đảng viên giữ vai trò chủ chốt trong DN, chủ tịch Hội đồng quản trị, giám đốc hoặc phó giám đốc; đồng thời

cũng giữ vai trò là lãnh đạo trong các TCD, bí thư hoặc phó bí thư, cấp ủy viên chi bộ hoặc đảng bộ cơ sở.

Đa số đội ngũ quản lý trong các DN có TCD đều có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, có nhiều kinh nghiệm trong quản lý; có thái độ tốt, nhận thức cao và trách nhiệm với TCD, đoàn thể trong DN, tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức chính trị, chính trị xã hội hoạt động.

Đối với các DNTN, công ty trách nhiệm hữu hạn đã có TCD, phần lớn đây là những DN phát đạt, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, qua thực tiễn các chủ DN nhận thức được vai trò của TCD, đoàn thể nên ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức này hoạt động.

Đối với các DN thuộc các công ty cổ phần từ DN nhà nước đã cổ phần hóa, phần lớn đảng viên hoạt động ở văn phòng, các bộ phận chức năng của DN và trong Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc DN. Đảng viên ở bộ phận này đa số có trình độ chuyên môn cao, chủ yếu là trình độ đại học và trên đại học.

Đảng viên ở các bộ phận sản xuất chiếm tỷ lệ rất thấp, đa số có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, văn hóa còn thấp, rất ít đảng viên trực tiếp sản xuất có trình độ đại học.

Đối với các DNTN, công ty trách nhiệm hữu hạn, đảng viên chủ yếu ở khu vực sản xuất. Họ đến từ nhiều nguồn: sinh viên mới ra trường, bộ đội mới hoàn thành nghĩa vụ quân sự, chi bộ nông thôn, nơi cư trú. Vì thế, trình độ học vấn cũng như chuyên môn, nghiệp vụ rất khác nhau và cơ bản còn nhiều hạn chế trong môi trường công tác mới.

*Thứ tư*, công tác xây dựng TCD ở các DNNKVNN trong sự chi phối mạnh mẽ, thường xuyên của tình hình thế giới và trong nước và do hoạt động đặc thù của DN nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động của TCD

Đảng viên trong DNNKVNN luôn chịu tác động mạnh mẽ bởi những thay đổi của thị trường trong điều kiện hội nhập quốc tế cả mặt tích cực và tiêu cực. TCD và hoạt động của mỗi đảng viên là người lao động trong

DNNKVVNN chịu sự chi phối bởi việc làm, thu nhập, đời sống nên có sự gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ xây dựng Đảng với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Hơn nữa, TCD trong các DNNKVVNN nhìn chung hoạt động trong điều kiện còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện hoạt động cũng như quy định ràng buộc, nhất là DN nước ngoài. Không ít đảng viên là người lao động phải nghỉ việc, thôi việc, chuyển vị trí công tác hoặc chuyển sang công việc khác, ở doanh nghiệp khác, thậm chí là địa phương khác nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác xây dựng TCD.

Đội ngũ cán bộ làm công tác đảng chủ yếu là kiêm nhiệm nên trình độ, nghiệp vụ về công tác xây dựng đảng cũng như thời gian dành cho công tác xây dựng Đảng còn rất hạn chế.

#### **2.2.4. Vai trò công tác xây dựng tổ chức đảng ở vùng Đông Nam Bộ**

*Thứ nhất*, công tác xây dựng TCD góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các DNNKVVNN

Trong mỗi giai đoạn phát triển của cách mạng, vai trò lãnh đạo của Đảng phải được tăng cường thì mới đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới, mang tính khách quan và cũng là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng. Hiện nay, Đảng ta chủ trương phát triển nền KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa. KTTT là nền kinh tế khách quan do trình độ phát triển của lực lượng sản xuất quy định, trong đó toàn bộ quá trình sản xuất đến phân phối, trao đổi và tiêu dùng đều được thực hiện thông qua thị trường.

KTTT, cơ chế thị trường chứa đựng cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Mặt tích cực, với quy luật giá trị, qua luật cạnh tranh, cơ chế thị trường tạo động lực rất quan trọng để mỗi người, mỗi DN, mỗi đơn vị sản xuất kinh doanh phải nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất. Chính điều này đã tạo động lực to lớn cho các DN phát triển. KTTT giải phóng và thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất, gắn với nền sản xuất trong mỗi quốc gia cũng như trên bình diện quốc tế. Nó tạo nhu cầu, tạo sự hướng dẫn, điều tiết sản xuất,

kiểm nghiệm tính phù hợp của sản xuất đối với tiêu dùng, thúc đẩy quá trình phân công lao động xã hội, làm cho nền kinh tế của mỗi nước vừa phát triển theo hướng đa dạng hóa vừa theo hướng chuyên môn hóa, phát huy lợi thế để nâng cao hiệu quả.

*Thứ hai*, công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN góp phần làm cho DN phát triển ổn định mọi mặt

Tăng cường vai trò lãnh đạo của đảng trong các loại hình DNNKVNN là làm cho TCD không ngừng lớn mạnh cả về quy mô và chất lượng hoạt động; không chỉ tạo nền móng vững chắc cho Đảng, mà còn có ý nghĩa tác động trực tiếp đến sự ổn định và phát triển của các DN trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước trong nền KTTT hiện nay. Thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy đảng, sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp với từng loại hình và quy mô của từng loại DN, làm cho mọi TCD có đủ khả năng phát động, tổ chức và lãnh đạo người lao động thấu suốt và thực hiện sáng tạo đường lối, chính sách của Đảng. Thông qua việc thực hiện nhiệm vụ chính trị mà tôi luyện cán bộ, đảng viên, phát hiện ưu khuyết của TCD, rút kinh nghiệm xem xét cán bộ, đảng viên, chỉnh đốn lực lượng thu hút thêm lực lượng mới vào Đảng.

*Thứ ba*, tăng cường công tác xây dựng Đảng trong DNNKVNN góp phần nâng cao chất lượng hoạt động và vị thế vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong DN

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCD sẽ là điều kiện quan trọng để lãnh đạo đoàn thể trong các DNNKVNN và vai trò, vị trí của các đoàn thể; vì sự phát triển bền vững của DN; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của chủ DN, người lao động, thực hiện tốt chính sách xã hội. Chú trọng xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các TCD, đoàn thể hiện có; đồng thời đẩy mạnh việc thành lập mới các TCD, đoàn thể ở những DN có đủ điều kiện. Tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể

trong các khu, cụm công nghiệp tập trung; trong những DN có vị trí, tính chất quan trọng; các DN hoạt động ổn định và có đông lao động.

*Thứ tư*, công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN góp phần xây dựng nền tảng của Đảng

Chi bộ luôn được xác định là “nền móng”, “nền tảng” của Đảng, Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Đảng mạnh là do chi bộ mạnh. Chi bộ tốt là do đảng viên đều tốt” [93]. Đảng bộ, chi bộ trong các DNNKVNN trong sạch vững mạnh, góp phần phát triển DN bền vững.

Thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình; thực hiện đúng nề nếp sinh hoạt đảng. Đảng viên đăng ký chương trình công tác, học tập với chi bộ, chi ủy hướng dẫn kiểm tra và tạo điều kiện cho đảng viên thực hiện chương trình đã đăng ký. Cấp ủy, chi bộ quản lý và phân công nhiệm vụ cho đảng viên, phát triển đảng viên mới.



## **Tiểu kết chương 2**

Vùng Đông Nam Bộ là vùng kinh tế phát triển năng động, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bền vững, đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, là đầu tàu phát triển kinh tế của cả nước.

DNNKVNN đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển nền kinh tế của nước nhà như Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển KTTN đã khẳng định: Trong nền KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa, KTTN là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia.

Điều đó càng khẳng định yêu cầu cần thiết về xây dựng TCD trong các DNNKVNN xứng tầm với yêu cầu mới.

Trong Chương 2, trên cơ sở làm rõ các loại hình DNNKVNN theo quy định của pháp luật, phân tích tình hình, vị thế của các DNNKVNN, TCD vùng Đông Nam Bộ và khái niệm, nội dung, vai trò của xây dựng TCD, tác giả luận án đi sâu phân tích những vấn đề lý luận về công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ.

Theo đó, luận án đã nêu khái niệm và phân tích 7 nội dung công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ: quán triệt các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nghị quyết về xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ; tuyên truyền, vận động thành lập các TCD trong các DNNKVNN; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình công tác của cấp uỷ về xây dựng TCD trong các DNNKVNN; xây dựng tổ chức, bố trí cán bộ, các nguồn lực để thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình công tác của cấp uỷ về xây dựng TCD trong các DNNKVNN; phối hợp giữa các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền về xây dựng TCD trong các DNNKVNN; củng cố, nâng cao chất lượng các TCD trong các DNNKVNN và kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN.

Luận án cũng nêu và phân tích được 4 đặc điểm của công tác xây dựng TCD ở vùng Đông Nam Bộ để vận dụng sáng tạo, phù hợp với địa phương

mình, đó là: công tác xây dựng TCD ở các DNNKVNN chủ yếu là phải thành lập mới ở rất nhiều DN nên gặp rất nhiều khó khăn; các TCD ở trong các DNNKVNN rất đa dạng và phân tán về quy mô, loại hình nên tổ chức và hoạt động của TCD cũng rất khác nhau; đội ngũ đảng viên trong các TCD rất đa dạng, có tính đặc thù trong từng loại hình DN; trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cũng có chênh lệch và công tác xây dựng TCD ở các DNNKVNN trong sự chi phối mạnh mẽ, thường xuyên của tình hình thế giới và trong nước và do hoạt động đặc thù của DN nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động của TCD.

Luận án đã nêu và phân tích vai trò của công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ để nâng cao nhận thức và ý thức của các TCD, đảng viên, công nhân, người lao động và chủ DN trong công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở địa phương như: công tác xây dựng TCD góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các DNNKVNN; góp phần làm cho DN phát triển ổn định mọi mặt; tăng cường công tác xây dựng Đảng trong DNNKVNN góp phần nâng cao chất lượng hoạt động và vị thế vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong DN và góp phần xây dựng nền tảng của Đảng, cầu nối giữa Đảng với công nhân người lao động và chủ DN.

Đặc biệt, với 7 nội dung của công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ sẽ là căn cứ lý luận quan trọng cho đánh giá thực trạng công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ trong Chương 3.

### Chương 3

## CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC VÙNG ĐÔNG NAM BỘ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM

### 3.1. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

#### 3.1.1. Ưu điểm

*3.1.1.1. Việc quán triệt các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nghị quyết về xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước*

Các tỉnh uỷ, thành uỷ ở vùng Đông Nam Bộ đã kịp thời quán triệt, cụ thể hóa quy định, hướng dẫn của Trung ương và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có kết quả rõ rệt:

Đã tổ chức học tập, quán triệt nâng cao nhận thức của cấp uỷ các cấp và triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Ban Bí thư về Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) trong tình hình mới; Chỉ thị số 11-CT/TU và thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 29 tháng 07 năm 2010... Từ việc nâng cao nhận thức, các cấp uỷ, tổ chức đảng có ý thức cao hơn trong xây dựng và thực hiện nghị quyết, của từng cấp uỷ, tổ chức đảng.

Đại hội Đảng bộ các tỉnh đều đặt nhiệm vụ về xây dựng TCD trong DNNKVN. Đại hội Đảng bộ Tỉnh Bình Dương lần thứ X (2015) đề ra yêu cầu: đẩy mạnh phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Sau Đại hội lần thứ X của Đảng bộ tỉnh, Tỉnh uỷ Bình Dương đã ban hành Chương trình số 16-CTr/TU, ngày 9/6/2016 về xây dựng phát triển tổ chức Đảng, tổ chức chính trị- xã hội trong

các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, trong đó xác định: xây dựng, phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có tầm quan trọng đặc biệt, có tính chiến lược đối với công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Tất cả các tỉnh, thành uỷ và các cấp uỷ trực thuộc ban hành Chương trình hành động, chỉ đạo các cấp uỷ các cấp nâng cao chất lượng phát triển đảng viên, xây dựng đội ngũ đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; về tiếp tục tăng cường xây dựng TCD, tổ chức chính trị - xã hội trong các đơn vị KTTN, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trên địa bàn thành phố theo Chỉ thị 33-CT/TW của Ban Bí thư. Cũng như nhiều tỉnh, thành uỷ ở Vùng Đông Nam Bộ, Tỉnh uỷ Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã xây dựng, ban hành nhiều văn bản về phát triển phát triển tổ chức đảng trong các DNNKVNN của tỉnh như: Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 16/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chương trình hành động số 19-CTr/TU, ngày 10/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, xác định các mục tiêu cụ thể và phân công trách nhiệm cho các cấp, ngành trong việc phát triển tổ chức đảng trong DNNKVNN; Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 20/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong DNNKVNN theo tinh thần Chỉ thị 33-CT/TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị KTTN.

Đó là những văn bản lãnh đạo, chỉ đạo quan trọng để các cấp uỷ đảng cụ thể hóa chương trình, kế hoạch xây dựng tổ chức đảng trong các DNNKVNN của tỉnh uỷ thành các chương trình, kế hoạch phát triển tổ chức đảng trong các DNNKVNN của mình phù hợp, khả thi.

Các tỉnh, thành uỷ và các cấp uỷ trực thuộc đều ban hành các quyết định thành lập và bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ công tác xây dựng

Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các DNNKVNN, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập nhằm phù hợp với yêu cầu hoạt động. Đồng thời, ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các DNNKVNN.

Theo đó, các đảng bộ trực thuộc đã tập trung ban hành các chương trình, kế hoạch đẩy mạnh phát triển đảng viên trong các DNNKVNN (Xem Phụ lục 2).

Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển TCD trong DN NK VNN, lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy xã, phường cụ thể hóa: Theo số liệu khảo sát của tác giả, có 160/283 ý kiến, chiếm 56,54% số người được hỏi cho rằng đã được thực hiện thường xuyên và có 120/283 ý kiến, chiếm 42,40% số người được hỏi cho rằng đã được thực hiện.

Qua triển khai, quán triệt các cấp ủy, đảng viên trong DNNKVNN, đoàn viên, hội viên, công nhân, người lao động nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng TCD, tổ chức chính trị - xã hội ở các đơn vị DNNKVNN; tạo sự đồng bộ thống nhất trong các tổ chức của hệ thống chính trị ở cơ sở, gắn kết với sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương nơi DN đang hoạt động; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong TCD.

### ***3.1.1.2. Công tác tuyên truyền, vận động thành lập các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước***

Công tác tuyên truyền, vận động thành lập các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước hướng đến các cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và công nhân, người lao động, chủ DN.

Các tỉnh ủy, thành ủy xác định việc tăng cường xây dựng TCD trong các đơn vị KTTN là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và xây dựng, rèn luyện đội ngũ giai cấp công nhân trong một khu vực kinh tế có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã

hội của địa phương, hướng tới mục tiêu là tạo điều kiện cho các DN phát triển sản xuất kinh doanh đúng định hướng của Đảng, đúng pháp luật Nhà nước, giải quyết hài hòa các lợi ích, đóng góp ngày càng nhiều hơn vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đảng bộ các quận, huyện, thị, thành ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân cùng cấp lồng ghép các nội dung tuyên truyền về xây dựng, phát triển TCD, tổ chức chính trị - xã hội cho chủ DN trong các buổi gặp gỡ, đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo chính quyền địa phương với chủ DN trên địa bàn, bảo đảm kinh phí, các điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ, kịp thời cho công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tại các DN, đã quan tâm bố trí địa điểm, hỗ trợ kinh phí, phương tiện sinh hoạt ở các khu dân cư, khu nhà trọ thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

Trong thực hiện đã bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở, phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong từng thời điểm, tổ chức tập huấn, tuyên truyền trước hết chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, tư vấn pháp luật, giám sát an toàn vệ sinh lao động. Tuyên truyền, giáo dục chính trị được thực hiện một cách thường xuyên, đã chú trọng việc đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục chính trị, có sự lồng ghép với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị. Đài phát thanh - Truyền hình, Báo địa phương và Báo của cơ quan Trung ương đã có nhiều tin bài, chuyên mục về công tác tuyên truyền thành lập TCD và TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ với tinh thần khó mấy cũng phải làm được.

Các Tỉnh ủy, Thành ủy đã ban hành các Đề án đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị nhằm xây dựng, phát triển TCD, tổ chức chính trị-xã hội trong các DN trên địa bàn tỉnh, thành phố, tiến hành tiếp cận, tuyên truyền vận động theo hướng đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiếp cận, tăng cường đối thoại, phân công cấp ủy viên theo dõi, giúp đỡ TCD. Các

cấp ủy xây dựng tiêu chí để đánh giá chất lượng công tác tuyên truyền: (1) quán triệt và triển khai tuyên truyền; (2) Chỉ đạo Ban Tuyên giáo các cấp; (3) triển khai đầy đủ, kịp thời ở cấp ủy trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, DN; (4) Thông qua đánh giá sự phối hợp giữa các TCD - Công đoàn - Đoàn Thanh niên; (5) chủ DN đối với công tác xây dựng TCD trong các DNNKVVNN; (6) mức độ nhận thức của người lao động trong DN đối với công tác xây dựng TCD trong các DNNKVVNN.

*Đối với công nhân, người lao động*, nội dung tuyên truyền tập trung phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và của Tỉnh liên quan đến việc làm, đời sống, sinh hoạt, quyền và nghĩa vụ công dân của người lao động, về ý nghĩa, lợi ích của người lao động khi tham gia các tổ chức chính trị - xã hội, TCD. Đối với DNNKVVNN đã có TCD, tổ chức chính trị, tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác phát triển đảng viên, tổ chức chính trị - xã hội trong DN, nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương, tinh thần trách nhiệm trong lao động đối với người lao động là đảng viên, đoàn viên, hội viên.

*Đối với chủ DN* (Hội đồng quản trị - Chủ tịch hội đồng quản trị và Giám đốc doanh nghiệp), trọng tâm phổ biến các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của chủ DN đối với thành lập tổ chức chính trị - xã hội tại DN, về mục đích, ý nghĩa, lợi ích thiết thực của việc thành lập TCD, các tổ chức chính trị - xã hội trong DN và những chế độ, chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với DN có TCD, tổ chức chính trị - xã hội để họ ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng TCD và tổ chức chính trị - xã hội trong DNTN, DN có vốn đầu tư nước ngoài. Thực hiện biên soạn tờ rơi tuyên truyền bằng song ngữ như Việt - Anh, Việt - Hàn, Việt - Trung để tuyên truyền cho chủ DN, nhà quản lý DN là người nước ngoài.

Tỉnh ủy Đồng Nai (cũ) có nhiều cách làm sáng tạo, như chỉ đạo biên soạn bản tin sinh hoạt chi bộ định kỳ hàng tháng, phát hành đĩa DVD nghe

thời sự hoặc truyền hình trực tiếp các nội dung có liên quan đến công nhân, tổ chức tọa đàm về “*Công tác phát triển đảng viên, xây dựng TCD, đoàn thể trong DNTN, DN có vốn đầu tư nước ngoài ở Đồng Nai*” [26] biên soạn tài liệu tuyên truyền và dịch thành nhiều thứ tiếng; dựng 1 bộ phim tuyên truyền về thành lập TCD, đoàn thể trong DNTN, DN có vốn đầu tư nước ngoài bằng tiếng Anh để nâng cao hiệu quả tuyên truyền vận động. Đài phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai đã tuyên truyền hàng năm trung bình trên 400 bản tin, bài viết, phóng sự và nhiều tin vắn khai thác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, về công tác xây dựng, thành lập các TCD trong các DNTN, DN có vốn đầu tư nước ngoài [26].

***3.1.1.3. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình công tác của cấp ủy về xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước***

Đảng bộ các quận, huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy khối thuộc DN, Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh, thành, BTV Tỉnh, Thành đoàn thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng lực lượng, xác định phương thức đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng, của cấp ủy về thành lập TCD trong DNNKVVN, được chủ DN, đại diện Thường trực tổ chức chính trị - xã hội, đảng viên, Bí thư, cấp ủy viên, các TCD trong DNNKVVN đánh giá cao.

Đảng bộ các quận, huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy khối cơ quan và DN, Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh, BTV Tỉnh đoàn đã nhanh chóng thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai Đề án, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị cho người lao động và chủ DNNKVVN về công tác phát triển đảng viên, tổ chức chính trị - xã hội trong các DN thuộc phạm vi địa bàn quản lý. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác tuyên truyền xây dựng, phát triển TCD, tổ chức chính trị - xã hội trong các DN.

Một số tỉnh đã đạt được kết quả khá tốt trong thành lập TCD trong DNNKVVN như Tỉnh Tây Ninh (cũ), năm 2023, đã thành lập 8 tổ chức



đảng trong DNNKVNN, kết nạp 63/100 đảng viên, đạt 63% chỉ tiêu kế hoạch; lũy kế có 55 tổ chức đảng trong DNNKVNN, với 589 đảng viên [123, tr.3]. Tỉnh Đồng Nai, năm 2024, toàn tỉnh thành lập được 13 tổ chức đảng trong DNNKVNN, đạt 100% chỉ tiêu Tỉnh ủy đề ra. Hiện nay Đảng bộ tỉnh có 296 tổ chức đảng trong DNNKVNN, gồm 127 tổ chức cơ sở đảng (17 đảng bộ cơ sở và 109 chi bộ cơ sở) và 169 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở [122]. Tại tỉnh Bình Phước (cũ) trong năm 2024, thành lập được 12 tổ chức đảng trong các đơn vị KTTN, trong đó có 4 tổ chức đảng trong khu công nghiệp (3 tổ chức đảng trong doanh nghiệp FDI) [30]. Đến nay, toàn tỉnh đã thành lập được 54 tổ chức đảng trong đơn vị KTTN, doanh nghiệp FDI, tăng 22 tổ chức đảng so với năm 2020 [30].

Với quyết tâm cao “*khó mấy cũng làm được*”, đến năm 2023, các tỉnh, thành phố ở Vùng Đông Nam Bộ thành lập được 3.418 TCD, với 38.161 đảng viên trong DNNKVNN chiếm tỉ lệ 6,90% trên tổng số đảng viên của toàn đảng bộ trong vùng. (xem phụ lục 6).

#### ***3.1.1.4. Việc xây dựng tổ chức, bố trí cán bộ, các nguồn lực để thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình công tác của cấp ủy về xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước***

Việc xây dựng tổ chức, bố trí cán bộ và các nguồn lực để thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình công tác của cấp ủy về xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ là bước quan trọng để đảm bảo hiệu quả thực hiện.

Công tác tổ chức, cán bộ được các cấp ủy, TCD thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Đảng và hướng dẫn của cấp trên. Các cấp ủy, TCD cấp trên luôn bám sát tình hình tổ chức của các TCD trong DNNKVNN; làm tốt công tác sắp xếp mô hình cho phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể; thành lập, giải thể các tổ chức theo đúng quy định; thường xuyên kiểm tra, giám sát,

hỗ trợ nghiệp vụ, nhất là đối với công tác thẩm tra, xác minh tiêu chuẩn chính trị, công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ năng.

Căn cứ vào chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Thành ủy ở Vùng Đông Nam Bộ, đa số các cấp ủy cơ sở trong DNNKVNN trên địa bàn đã đề ra chủ trương, nghị quyết và lãnh đạo thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, đảm bảo tiêu chuẩn, quy trình và thẩm quyền được phân cấp của DN trong việc sắp xếp bộ máy quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Nhiều TCD trong DNNKVNN đã ban hành các văn bản về công tác cán bộ như quy chế quản lý, bổ nhiệm cán bộ, quy định về công tác đào tạo và quy hoạch cán bộ, thực hiện đúng quy trình bổ nhiệm theo thẩm quyền quy định. Nhìn chung, khi đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ đều có ý kiến tham gia của lãnh đạo DN, từ đó lãnh đạo đơn vị quyết định theo thẩm quyền.

Đối với các DNNKVNN, thông qua đảng viên là lãnh đạo DN để thực hiện nghị quyết của cấp ủy về công tác tổ chức, cán bộ. TCD tham gia với lãnh đạo DN ban hành các quy chế quản lý cán bộ. Đồng thời, cấp ủy chủ động tham gia ý kiến với hội đồng quản trị (hội đồng thành viên) hoặc tổng giám đốc DN về công tác tổ chức, cán bộ của DN, giới thiệu đảng viên có trình độ, năng lực, uy tín vào quy hoạch, giữ vị trí chủ chốt của DN.

Một trong những yếu tố quan trọng trong xây dựng TCD, nhất là thành lập TCD mới ở những nơi chưa có TCD đó là tạo nguồn phát triển Đảng. Các ban chỉ đạo chú trọng đặc biệt đến tạo nguồn phát triển Đảng, tuyên truyền chủ doanh nghiệp vận động công nhân, người lao động tiêu biểu.

Tại tỉnh Bình Phước (cũ), công tác phát triển đảng viên, tổ chức đảng, đoàn thể trong các DNNKVNN được tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường; đồng thời, hướng dẫn đảng ủy cơ sở Ban Quản lý khu kinh tế phát triển đảng viên, thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp; chỉ đạo Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp

Phụ nữ tinh hướng dẫn tuyên truyền, vận động thành lập tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ trong doanh nghiệp và đã đạt được một số kết quả tích cực. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Tỉnh ủy Bình Phước đã triển khai các định hướng và giải pháp nhằm thúc đẩy việc thành lập tổ chức đảng trong các DNNKVNN chưa có tổ chức đảng. Cụ thể, ngày 18/7/2023, Tỉnh ủy ban hành Đề án 09-ĐA/TU về việc đẩy mạnh kết nạp đảng viên, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2030. Đề án 09- ĐA/TU đặt ra mục tiêu đến cuối năm 2025 sẽ kết nạp mới 30 đảng viên trở lên và thành lập từ 10 đến 15 chi bộ trong các doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu kinh tế [120, tr.5].

***3.1.1.5. Công tác phối hợp giữa các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền về xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước***

Các cấp ủy đảng và các tổ chức chính trị- xã hội trong hệ thống chính trị đã sử dụng, phát huy hiệu quả đội ngũ cán bộ theo đề án hỗ trợ nguồn lực trong công tác tiếp cận, tuyên truyền vận động công nhân lao động, chủ DN, không ngừng đổi mới phương pháp và cách thức tiếp cận, phát huy thế mạnh hiện có của công nghệ, thực hiện đa dạng hóa trên các kênh tuyên truyền như cổng thông tin điện tử của TCD, chính quyền, công đoàn, đoàn thanh niên, sử dụng các nhóm zalo kết nối quan hệ với người lao động, chủ DN, TCD, chính quyền, tổ chức chính trị- xã hội trong tỉnh, sử dụng facebook, sử dụng hệ thống truyền thanh cơ sở, tổ chức nhiều hoạt động gắn với tuyên truyền phát triển đảng viên, phát triển tổ chức chính trị - xã hội, được đại diện Thường trực các tổ chức chính trị- xã hội và chủ DNNKVNN đánh giá rất tốt, đã tạo ra nhiều kênh thông tin để người lao động biết chủ trương phát triển đảng viên trong DNNKVNN.

Chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh, đã tăng cường đối thoại, trao đổi để chủ DNNKVNN ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia TCD, tổ chức chính trị - xã hội và làm cho người

lao động hiểu về quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng để tự nguyện tham gia TCD, tổ chức chính trị - xã hội tại DN. Đối với những DN 100% vốn đầu tư nước ngoài, cấp ủy, chính quyền cấp trên trực tiếp cử cán bộ, đảng viên, tổ chức phối hợp liên ngành để tiếp xúc, làm việc với chủ DN nước ngoài, tuyên truyền, phổ biến để có nhận thức rõ về sự cần thiết và ý nghĩa, mục đích của việc phát triển đảng viên, thành lập tổ chức chính trị- xã hội tại DN, dần có chuyển biến về nhận thức, đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

Thường xuyên tổ chức các buổi tiếp xúc, đối thoại với đảng viên, đoàn viên công nhân lao động và lãnh đạo, quản lý DN để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, tiếp nhận, giải đáp kiến nghị, đề xuất chính đáng, hình thành kênh trao đổi thông tin tin cậy, thường xuyên, kịp thời giữa cấp ủy, chính quyền với đảng viên, TCD, người lao động trong DNNKVVNN, tiến hành lồng ghép nội dung tuyên truyền về xây dựng TCD cho chủ DNNKVVNN trong các buổi gặp gỡ, đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ban, ngành với chủ DN, hiệp hội DN, hội doanh nhân.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới được Đảng bộ các huyện, thị, thành ủy chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, bước đầu đã xây dựng các nguồn lực để tuyên truyền thông tin tích cực, đấu tranh phê phán thông tin xấu độc trên không gian mạng đạt được nhiều kết quả tích cực, công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục đã tạo sự thống nhất trong nhận thức của các chủ DN và từng bước đồng thuận trong hành động về thành lập TCD trong các DNNKVVNN trên địa bàn cấp tỉnh trong vùng.

Tại tỉnh Bình Dương (cũ) bám sát tinh thần Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của đảng ủy UBND tỉnh, đảng ủy khu công nghiệp, khu chế xuất, đảng ủy xã, phường, công tác phối hợp hoạt động của các tổ chức CT - XH trong doanh nghiệp (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...) và sự tham gia tích cực

của quần chúng lao động, nhất là sự chủ động, tích cực của chủ doanh nghiệp trong tham gia phát triển tổ chức đảng trong thời gian qua đã đạt được những hiệu quả tích cực. Tính đến hết năm 2023, đã có trên 85% doanh nghiệp có tổ chức đảng đồng thời thành lập được tổ chức Công đoàn; trong đó, nhiều tổ chức Công đoàn đã chủ động phát hiện, giới thiệu quần chúng ưu tú cho tổ chức đảng xem xét bồi dưỡng kết nạp. Nhờ sự phối hợp đồng bộ này, từ năm 2020 - 2023, toàn tỉnh đã phát triển được 112 tổ chức cơ sở đảng mới trong DNNKVNN, trong đó trên 60% tổ chức được thành lập thông qua sự kết nối, giới thiệu của tổ chức Công đoàn [69, tr.5]. Tỉnh Đoàn Bình Dương phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Khối và các ban ngành liên quan trong việc phát hiện, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú. Từ năm 2021 - 2024, hơn 1.250 đoàn viên ưu tú trong DNNKVNN được giới thiệu học lớp nhận thức về Đảng, trong đó gần 500 người đã được kết nạp [69, tr.6].

***3.1.1.6. Công tác củng cố, nâng cao chất lượng các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước***

Quán triệt phương châm “phát triển đi đôi với củng cố tổ chức đảng”, các cấp ủy, TCD trong Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến công tác củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, TCD trong các DNNKVNN; thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các TCD với hình thức, thời gian và nội dung phù hợp; tăng cường đào tạo, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng; kịp thời kiện toàn đội ngũ cấp ủy, chức danh bí thư.v.v. phân công cấp ủy viên cấp trên, đảng viên tham gia cấp ủy, cùng sinh hoạt tại các chi bộ gặp khó khăn về cán bộ, thiếu đảng viên chính thức.

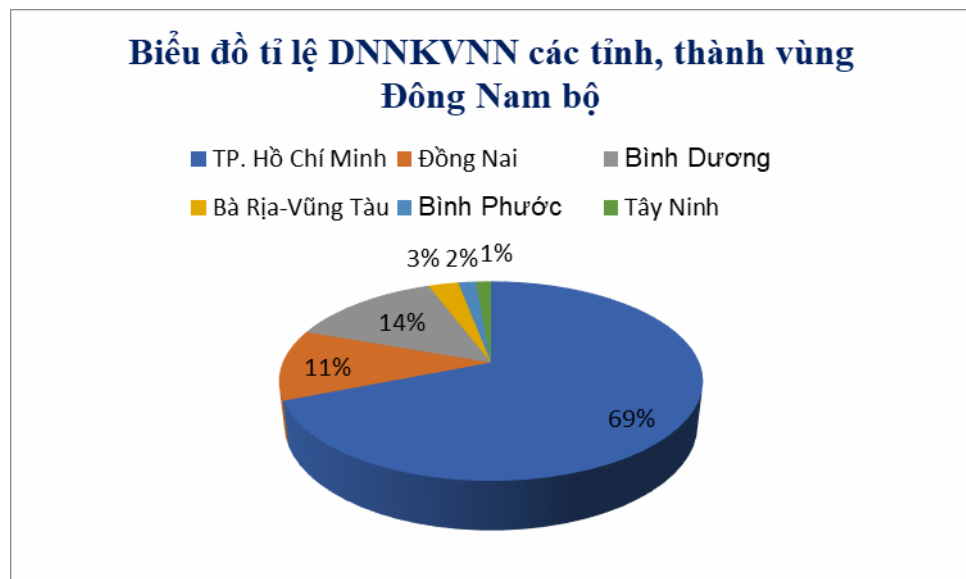
Với sự quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, TCD cấp trên, TCD trong các DNNKVNN tăng nhanh về số lượng:

**Bảng 3.1: Tình hình thành lập TCD trong DN ngoài khu vực Nhà nước vùng Đông Nam Bộ (2015 - 2025)**

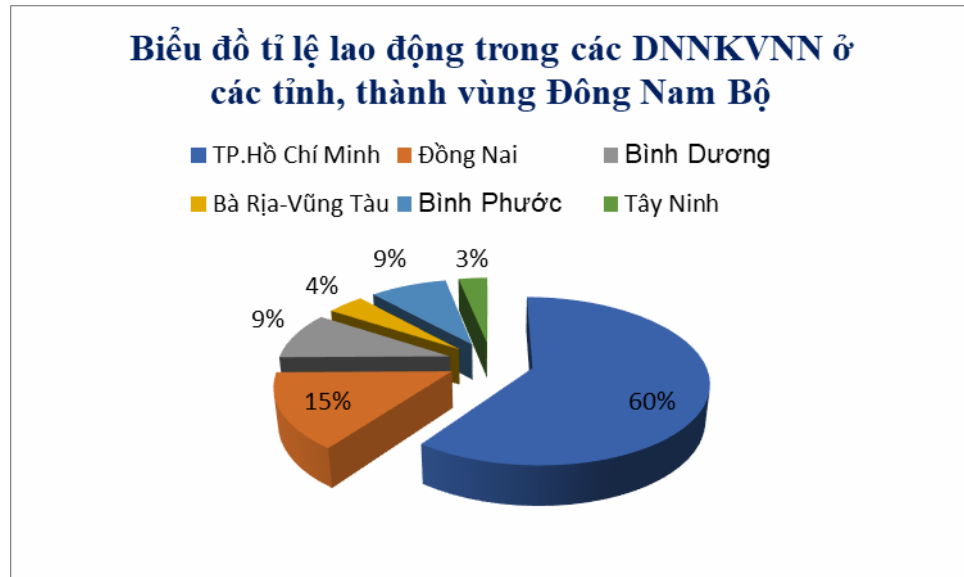
| Các tỉnh vùng<br>Đông Nam Bộ | Giai đoạn 2015-6/2025 |                      |             |                      |                               |             |
|------------------------------|-----------------------|----------------------|-------------|----------------------|-------------------------------|-------------|
|                              | Tổng số<br>TCD        | TCD trong<br>DNNKVNN | Tỉ lệ       | Trong đó             |                               |             |
|                              |                       |                      |             | Tổng số<br>đăng viên | Đăng viên<br>trong<br>DNNKVNN | Tỉ lệ %     |
| Bà Rịa- Vũng Tàu             | 613                   | 182                  | 29,69       | 47176                | 2130                          | 4,52        |
| Bình Dương                   | 2138                  | 244                  | 11,41       | 5496                 | 3015                          | 54,86       |
| Bình Phước                   | 840                   | 80                   | 9,52        | 39049                | 400                           | 1,02        |
| Đồng Nai                     | 943                   | 439                  | 46,55       | 90015                | 4085                          | 4,54        |
| Tây Ninh                     | 1769                  | 53                   | 3,00        | 39461                | 707                           | 1,79        |
| TP. Hồ Chí Minh              | 52323                 | 2420                 | 4,63        | 255576               | 27824                         | 10,89       |
| <b>Tổng</b>                  | <b>58626</b>          | <b>3418</b>          | <b>5,83</b> | <b>476773</b>        | <b>38161</b>                  | <b>8,00</b> |

*Nguồn: Tài liệu nội bộ 6 tỉnh, thành ở vùng Đông Nam Bộ*

Tính đến tháng 31/5/2025, Đảng bộ các khu công nghiệp, khu chế xuất trong các tỉnh, thành phố có 3.418 TCD, trong tổng số 674.357.233 DN, đạt tỷ lệ 64,51% trong tổng số DN trong vùng Đông Nam Bộ.



**Biểu đồ 3.1: Tỷ lệ DNNKVNN các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ**



**Biểu đồ 3.2: Tỷ lệ lao động trong các DNNKVNN ở các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ**

Trong giai đoạn 2015 - 2023, Đảng ủy các khu công nghiệp, khu chế xuất quan tâm công tác phát triển đảng viên, số lượng đảng viên hàng năm tăng đáng kể, tính đến hết năm 2018, số lượng đảng viên trong khu vực KTTN ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ là 36.589 đảng viên, đến hết năm 2020 số lượng đảng viên tăng lên 38.280 đảng viên và đến năm 2023 có 40.820 đảng viên [130]. Nhiều tỉnh có kết quả vượt trội như thành phố Hồ Chí Minh tăng gần gấp đôi và tỉnh Bình Phước đã tăng gần 05 lần [130].

Cùng với việc tăng nhanh về số lượng TCD, đảng viên, chất lượng TCD trong các DNNKVNN cũng có nhiều chuyển biến tích cực.

Cấp ủy các cấp vùng Đông Nam Bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo để TCD trong DNNKVNN hoạt động và sinh hoạt phù hợp với đặc thù sản xuất, kinh doanh của DN. Nhìn chung, các TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ đã làm tốt việc xây dựng, tổ chức thực hiện quy chế hoạt động của TCD, quy chế làm việc của cấp ủy... Đồng thời, thường xuyên quan tâm sửa đổi, bổ sung các quy chế cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Các quy chế được xây dựng đã bám sát chức năng, nhiệm vụ theo quy định và điều kiện của đảng bộ, chi bộ cơ sở, do vậy có tác dụng nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy, TCD.

Nhiều TCD trong DNNKVNN ở Vùng Đông Nam Bộ đã xây dựng quy chế, quy định về mối quan hệ phối hợp công tác giữa cấp ủy với lãnh đạo DN.

Đa số các tổ chức trong DNNKVNN ở Vùng Đông Nam Bộ đã làm tốt công tác xây dựng các nghị quyết, chương trình hành động, đề án, kế hoạch toàn khóa, hằng năm để thực hiện nghị quyết của Trung ương và cấp ủy cấp trên. Đồng thời, quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, phát huy dân chủ, ý thức tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên. Nhiều nơi đã tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề như: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; công tác phát triển đảng viên; giải pháp nâng cao chất lượng TCD, đội ngũ đảng viên; công tác quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên....Hiện nay, BTV Tỉnh ủy, Thành ủy trong vùng đang giao Ban Tổ chức cấp ủy nghiên cứu xây dựng hướng dẫn việc thí điểm sinh hoạt chi bộ DNNKVNN dưới hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp, phù hợp với đặc điểm tình hình, nhằm tháo gỡ khó khăn trong sinh hoạt, đồng thời giữ vững những vấn đề, nội dung cơ bản theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Song song đó là triển khai thực hiện có hiệu quả ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử”.

Các cấp ủy đảng thường xuyên nắm bắt tình hình đội ngũ đảng viên về chính trị, tư tưởng, công tác, quan hệ xã hội và sinh hoạt đảng. Bên cạnh đó, cấp ủy cấp trên quan tâm, bố trí cấp ủy viên, đảng viên chính thức tham gia cấp ủy, một số trường hợp giữ chức vụ bí thư các chi bộ gặp khó khăn trong hoạt động, song song đó là bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tại chỗ chuẩn bị cho việc kiện toàn khi đủ điều kiện.

Các cấp ủy, TCD đảm bảo các mối quan hệ theo quy định của Đảng, theo quy chế làm việc của cấp trên và quy chế làm việc của cấp mình và quy chế phối hợp đã ký kết. Một số đơn vị xây dựng và duy trì tốt mối quan hệ với lãnh đạo, quản lý và chủ DN. Đặc biệt một số chủ DN đã tin tưởng, chọn các đồng chí Bí thư, đảng viên bố trí vào các vị trí lãnh đạo trong DN, hoặc tham khảo ý kiến bí thư chi bộ đối với nhân sự dự kiến bố trí các vị trí quản lý.



### ***3.1.1.7. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước***

Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ là rất quan trọng để đảm bảo các TCD hoạt động hiệu quả và thực hiện đúng các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật tại các TCD trong DNNKVNN ở Vùng Đông Nam Bộ đã được tiến hành thường xuyên và có trọng tâm, trọng điểm, không có “vùng cấm”. Việc thi hành kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên vi phạm được tiến hành chặt chẽ, thận trọng, đúng nguyên tắc, quy trình, thể hiện rõ tính chiến đấu, giáo dục, răn đe...

Căn cứ chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, của Ủy ban kiểm tra cấp ủy trong việc thực hiện Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát. Với sự hướng dẫn, hỗ trợ của Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên, hầu hết các TCD trong DN đã xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, kiểm tra giám sát nhiệm kỳ và hàng năm.

Các TCD trong DNNKVNN ở Vùng Đông Nam Bộ đã làm tốt công tác quản lý, giám sát đảng viên về tư tưởng chính trị, trình độ năng lực công tác, sinh hoạt và quan hệ xã hội, thực hiện những điều đảng viên không được làm theo Quy định số 115-QĐ/Trung ương, số 37-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Chi bộ nơi đảng viên lao động đã quan tâm giao nhiệm vụ cho đảng viên, gắn với công tác chuyên môn của đảng viên, để thực hiện tốt nghị quyết chi bộ, rèn luyện của đảng viên.

Đa số các TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ thực hiện việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng, gắn với đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Mỗi DN và đội ngũ đảng viên, công nhân viên luôn quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo, đề cao tính nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Đảng, thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ, tự phê bình và phê bình như “rửa mặt hằng ngày”. Phê bình, góp ý

chân thành, trên tinh thần đồng chí, giúp đỡ lẫn nhau tiến bộ; hầu hết các đồng chí lãnh đạo DN đã gương mẫu thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định.

Điểm sáng tạo đáng ghi nhận trong công tác xây dựng Đảng ở vùng Đông Nam Bộ, đặc biệt Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành “Quy định số 1374-QĐ/TU, ngày 01-12-2017 về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước”.

Tại tỉnh Bình Dương (cũ), trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, đã kiểm tra 58 tổ chức đảng và 55 đảng viên; giám sát 34 tổ chức đảng và 34 đảng viên là người đứng đầu cấp ủy trong các DNNKVVN. Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy Khối kiểm tra 219 tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; 135 tổ chức đảng về trích nộp và sử dụng đảng phí; giám sát 15 tổ chức đảng và 15 đảng viên. Cấp ủy và Ủy ban kiểm tra cơ sở kiểm tra 1.338 tổ chức đảng, giám sát 231 tổ chức đảng về quản lý sử dụng tài chính đảng, thu nộp đảng phí [69, tr.6].

Tại tỉnh Tây Ninh (cũ), đã ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm với các nội dung cụ thể, tập trung kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ và duy trì chế độ sinh hoạt. Trong giai đoạn 2020 - 2024, đã tổ chức 18 lượt kiểm tra và 10 lượt giám sát chuyên đề tại các chi bộ mới thành lập trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), đặc biệt ở các khu công nghiệp Trảng Bàng, Phước Đông và Chà Lã [73, tr.4].

Tại tỉnh Đồng Nai (cũ), công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp sơ kết, tổng kết một cách thường xuyên và có hệ thống. Từ các đợt tổng kết hằng năm, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ tỉnh ủy Đồng Nai đã kịp thời ban hành các hướng dẫn, kế hoạch và điều chỉnh chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình thực tế của các doanh nghiệp.

Từ công tác xây dựng Đảng ở trong các TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ cho thấy, các TCD không ngừng phát huy được nhân tố tích cực, từng bước xiết lại kỷ luật, kỷ cương, cảnh báo, răn đe, cảnh tỉnh và góp phần ngăn chặn các hành vi tiêu cực trong cán bộ, đảng viên. Đa số đảng viên trong các DN có nhiều chuyển biến sâu sắc về nhận thức, hành động, ý thức trách nhiệm; mối quan hệ mật thiết với nhân dân tiếp tục được củng cố, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

### **3.1.2. Khuyết điểm**

***3.1.2.1. Việc quán triệt các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nghị quyết về xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước***

Công tác tuyên truyền, vận động chủ DNNKVNN, người lao động ở vùng Đông Nam Bộ trong việc thành lập TCD, đoàn thể ở một số nơi chưa đạt kết quả cao như: chưa đổi mới mạnh mẽ về nội dung và phương pháp, chủ yếu là hình thức thông báo, phổ biến, nhiều đồng chí bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở khả năng truyền đạt còn yếu. Còn một số TCD chưa nắm chắc diễn biến tư tưởng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên và người lao động để có biện pháp kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc ở DN. Kết quả thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở một số TCD trong DNNKVNN có hạn chế, chưa có sức lôi cuốn, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ, rộng khắp trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và người lao động.

Hoạt động của một số TCD trong DNNKVNN còn lúng túng, sinh hoạt chưa đều đặn. Có nơi, việc đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên của tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên chưa tốt.

Đa số đảng viên trong các TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ cho rằng, việc học Chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở chi bộ, đảng bộ cơ sở

thời gian qua chỉ giúp đảng viên hiểu sâu sắc hơn so với tự đọc, tự nghiên cứu về chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Tỉnh ủy, Thành ủy; chưa làm cho đảng viên, chi bộ, đảng bộ ý thức việc đề ra chương trình hành động thiết thực, có tính khả thi hay để đảng viên trung thực dám nói thẳng, nói thật, không mang tính đối phó trong khâu liên hệ kiểm điểm, viết thu hoạch.

Trong nội bộ các TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ không ít cán bộ, đảng viên, cấp uỷ đảng và thành viên hội đồng quản trị, giám đốc DN chưa nhận thức rõ về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc xây dựng, phát triển TCD trong DN; chưa nhận thức đúng về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của TCD trong DNNKVNN. Bởi vậy, cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất về nhận thức TCD, trong cán bộ, đảng viên và chủ DN về phát triển TCD là việc làm quan trọng để thúc đẩy xây dựng, phát triển TCD trong DNNKVNN hiện nay.

### ***3.1.2.2. Công tác tuyên truyền, vận động thành lập các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước***

Một số TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ chưa lựa chọn được hình thức thích hợp tuyên truyền, vận động để các chủ DN, các thành viên hội đồng quản trị DN nắm được quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nhất là chủ trương của Đảng về phát triển TCD, đoàn thể trong DNNKVNN, giúp họ hiểu đúng vai trò, chức năng nhiệm vụ của TCD trong DN; thấy được mục đích, lợi ích của việc thành lập TCD, các đoàn thể trong DN.

Công tác tuyên truyền, giáo dục về Cương lĩnh, tôn chỉ, mục đích, lý tưởng của Đảng; Chính sách pháp luật của Nhà nước cho công nhân, người lao động còn hạn chế về số lượng và chất lượng vì vậy, nhận thức của công nhân, người lao động về Đảng, về Nhà nước rất hạn chế, “có 32.66% ý kiến được hỏi cho biết không hứng thú khi tham gia các buổi nghe tuyên truyền về

Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng vì cách truyền đạt khô khan, thiếu hấp dẫn”, “để tự đánh giá hiểu biết về chủ nghĩa C.Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, nghị quyết của Đảng, các công nhân qua khảo sát cho biết có tới gần 78% số người được hỏi tự nhận nhận thức về nội dung này ở mức trung bình và kém”.

Đảng viên được kết nạp là chủ doanh nghiệp còn ít. Tỉnh Đồng Nai (cũ) có nhiều doanh nghiệp tư nhân nhưng đến hết năm 2024, toàn tỉnh đã phát triển 33 tổ chức đảng, kết nạp được 1.044 đảng viên trong DNNKVNN, nâng tổng số tổ chức đảng trong DNNKVNN lên 185, với 4.158 đảng viên, nhưng cũng chỉ chiếm 4,7% so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh và chỉ có 28 đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân, trong đó có 19 bí thư cấp ủy đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân [68, tr.3].

Hàng năm, rất ít các TCD trong DNNKVNN ở Vùng Đông Nam Bộ tổ chức gặp mặt, động viên biểu dương các DN làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng các đoàn thể, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; biểu dương, khen thưởng các TCD hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, các đoàn thể nhân dân vững mạnh, xuất sắc.

### ***3.1.2.3. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình công tác của cấp ủy về xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước***

Bên cạnh việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình công tác của cấp ủy về xây dựng TCD trong các DNNKVNN, vẫn còn một số cấp ủy cấp trên chưa quan tâm đúng mức công tác xây dựng TCD, đoàn thể chính trị- xã hội trong các đơn vị KTTN, còn giao khoán cho ban chỉ đạo và tổ chuyên trách, tổ công tác. Ban chỉ đạo của một số cấp ủy hoạt động chưa hiệu quả, chưa có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với trách nhiệm cá nhân của từng thành viên ban chỉ đạo; công tác phối hợp của ban chỉ đạo với

một số cơ quan, ban ngành liên quan thiếu đồng bộ, nhất là sự phối hợp giữa ban chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị cấp huyện, quận với cấp ủy xã, phường, thị trấn.

Chẳng hạn ở tỉnh Bình Phước (cũ), năm 2023, trên địa bàn tỉnh có khoảng 2.000 DNNKVNN, nhưng chỉ khoảng 40 tổ chức cơ sở đảng được thành lập, chiếm tỷ lệ 2%, đây một con số khá khiêm tốn so với tiềm năng và quy mô doanh nghiệp [70, tr.3].

Tỉnh Đồng Nai (cũ), từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, toàn tỉnh đã phát triển 33 tổ chức đảng, kết nạp được 1.044 đảng viên trong DNNKVNN, nâng tổng số tổ chức đảng trong DNNKVNN lên gần 200 tổ chức, với hơn 4.000 đảng viên, chiếm 4,7% so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh [135].

Tỉnh Bình Dương (cũ), tính đến cuối năm 2023, toàn tỉnh có khoảng 6.500 DNNKVNN đang hoạt động nhưng chỉ có khoảng 400 tổ chức cơ sở đảng được thành lập trong khu vực này (tỷ lệ chưa đến 1%) [68].

Tỉnh Tây Ninh (cũ), có khoảng 1.087 dự án đầu tư đang hoạt động, trong đó có 708 dự án trong nước và 384 dự án đầu tư nước ngoài [73, tr.5] nhưng hiện có 83 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, trong đó chỉ có 14 tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước và 8 tổ chức đảng trong doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước trên 50% [73, tr.2].

#### ***3.1.2.4. Việc xây dựng tổ chức, bố trí cán bộ, các nguồn lực thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình công tác của cấp ủy về xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước***

Hiện nay, tại một số TCD trong DNNKVNN ở Vùng Đông Nam Bộ, đôi lúc công tác quy hoạch đội ngũ cấp ủy chưa thực hiện tốt, thường gần đến các kỳ đại hội mới xây dựng đề án nhân sự, nên thực tế đội ngũ cấp ủy mới bổ sung thiếu sự đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng chưa đáp ứng ngay được yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trong một số TCD trong DNNKVNN trong vùng, các cấp ủy chưa quan tâm đúng mức đa phần các cấp

ủy viên cơ sở đều kiêm nhiệm các nhiệm vụ sản xuất của DNNKVNN do vậy phần lớn thời gian chỉ tập trung cho nhiệm vụ chuyên môn, ít dành thời gian nghiên cứu nghiệp vụ công tác cấp ủy, công tác xây dựng Đảng.

Ở một số TCD trong DNNKVNN, chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ chưa cao, ý thức đấu tranh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ nhìn chung còn thấp, tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu chưa cao. Việc sinh hoạt đảng bộ định kỳ 2 lần/năm nhiều nơi chưa triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Một số cấp ủy, chi bộ, chất lượng nghị quyết chưa cao, chưa đảm bảo vai trò lãnh đạo của mình trong DN trước công nhân, đảng viên và người lao động.

Tỉnh Đồng Nai (cũ), đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển tổ chức đảng còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều việc, thiếu kỹ năng vận động doanh nghiệp. Trong năm 2023, toàn tỉnh có khoảng 2.000 DNNKVNN đang hoạt động, nhưng chỉ có khoảng 35 cán bộ cấp huyện và xã được phân công theo dõi công tác phát triển TCD, trong đó chỉ có 4 cán bộ chuyên trách ở cấp tỉnh, còn lại đều kiêm nhiệm [121, tr.2].

Tại tỉnh Bình Dương (cũ), trong năm 2022 chỉ có khoảng 65% cán bộ được tập huấn bài bản, trong khi nhiều cán bộ vẫn phải tự học hỏi, tích lũy kinh nghiệm qua thực tiễn [119, tr.3]. Việc thiếu cán bộ chuyên trách đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác vận động, hỗ trợ doanh nghiệp thành lập tổ chức đảng và phát triển đảng viên mới. Trong năm 2023, toàn tỉnh chỉ có khoảng 4 cán bộ chuyên trách và trên 30 cán bộ bán chuyên trách theo dõi, tham mưu công tác phát triển TCD trong DNNKVNN trên phạm vi toàn tỉnh với hơn 6.500 DNNKVNN [119, tr.2].

Một số DN chưa có tổ chức Đoàn thanh niên, chủ tịch, phó chủ tịch Công đoàn chưa là đảng viên thì việc bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng có phần hạn chế.

Tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ), việc thực hiện phối hợp chưa thật sự chặt chẽ, còn mang tính lỏng lẻo, thiếu cơ chế điều phối đồng bộ và hiệu

quả chưa cao, nhất là ở các khu vực có mật độ DN phân bố phân tán hoặc các DN có quy mô nhỏ. Tính đến cuối năm 2024, toàn tỉnh có khoảng 7.200 DNNKVVNN, song mới chỉ có hơn 120 tổ chức cơ sở đảng được thành lập trong khu vực này, chiếm tỷ lệ khoảng 1,7% [67, tr.21].

***3.1.2.5. Công tác phối hợp giữa các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền về xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước***

Bên cạnh những kết quả đạt được trong việc phối hợp các cơ quan có thẩm quyền về xây dựng TCD trong DNNKVVNN, cũng có một số hạn chế nhất định như: mô hình hệ thống Đảng, đoàn thể các khu công nghiệp, khu chế xuất chưa hoàn chỉnh. Cấp khu không có công đoàn khu mà chỉ là Văn phòng đại diện công đoàn khu, không có con dấu riêng nên một số nội dung quan hệ phối hợp cụ thể giữa Đảng bộ cơ sở với công đoàn các khu chưa kịp thời, có lúc có nơi chưa đồng bộ. Việc ký kết phối hợp giữa Đảng, Đoàn thể cấp trên quản lý TCD trong các DN đầu tư hạ tầng nhằm tăng cường công tác phối hợp trong thực hiện xây dựng lực lượng chính trị tại khu chưa thực hiện.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của các cấp ủy và tổ chức chính trị-xã hội ở một số nơi chưa sâu sát, chưa phát huy hết vai trò của người đứng đầu. Công tác tuyên truyền, vận động và tiếp cận một số DNNKVVNN còn khó khăn. Các chi bộ rất cố gắng nhưng một số chủ DN do tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, bị thu hẹp, giảm lao động, thay đổi ngành nghề sản xuất nên chưa thật sự quan tâm, tạo điều kiện để thành lập TCD, đoàn thể trong DN. Người lao động từ chối vào Đảng, chủ DN từ chối thành lập TCD, Đoàn thể trong DN mình. Do vậy, công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên, thành lập TCD trong DN đạt tỉ lệ thấp so yêu cầu đề ra.

Chất lượng hoạt động của một số cấp ủy, TCD, đoàn thể trong DN chưa thể hiện rõ nét về vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, nhất là trong thực hiện mối quan hệ giữa cấp ủy với ban lãnh đạo



công ty; chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ ở một số nơi còn mang tính hình thức.

Kết quả thành lập TCD trong các DN khu vực KTTN hiện nay là chưa tương xứng với quy mô và tốc độ phát triển DN trên địa bàn Đông Nam Bộ. Chất lượng hoạt động của một số TCD, tổ chức chính trị - xã hội, vai trò lãnh đạo của TCD đối với các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động các DN còn mờ nhạt nên chưa thu hút được người lao động, hội viên góp phần xây dựng đảng, phát triển đảng. Nền nếp sinh hoạt và nội dung sinh hoạt chi bộ một số TCD chưa đảm bảo. Một số cấp ủy mới thành lập chưa nắm chắc chức năng, nhiệm vụ của loại hình chi bộ mình nên còn lúng túng trong việc chuẩn bị nội dung sinh hoạt. Một số TCD, nhất là những TCD không có cấp ủy trong hội đồng quản trị còn gặp nhiều khó khăn, chưa phát huy vai trò là hạt nhân chính trị trong lãnh đạo đảng viên và đoàn thể. Mối quan hệ, phối hợp giữa cấp ủy với hội đồng quản trị, chủ DN chưa chặt chẽ, còn lệ thuộc rất lớn.

Tỉnh Đồng Nai (cũ), việc chỉ đạo phối hợp giữa các tổ chức như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ với các cấp ủy đảng xã, phường chưa rõ ràng, thiếu quy chế phối hợp thống nhất. Nhiều địa phương chưa xây dựng được cơ chế phối hợp cụ thể về việc chia sẻ thông tin DN, phân công nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, theo dõi và hỗ trợ sau khi thành lập tổ chức đảng. Việc phối hợp giữa các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động thành lập tổ chức đảng vẫn chủ yếu lồng ghép trong các phong trào thi đua, ngày lễ lớn, chưa thường xuyên, thiếu chiến lược tiếp cận riêng cho từng loại hình doanh nghiệp. Điều này dẫn đến hiệu quả thành lập và hoạt động của một số TCD thấp. Trong năm 2023, tỉnh thành lập mới 13 tổ chức đảng nhưng có tới 10 tổ chức bị giải thể [71, tr.2].

#### ***3.1.2.6. Công tác củng cố, nâng cao chất lượng các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước***

Nhiều cấp ủy đảng trong các DN chưa phát huy vai trò lãnh đạo, chưa thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, còn lúng túng trong lãnh đạo thực hiện

nhệm vụ sản xuất, kinh doanh. Tất cả vấn đề trong DN do chủ DN quyết định, những nơi đồng chí cấp ủy viên không có vị trí quản lý trong DN càng yếu trong công tác lãnh đạo của chi bộ đối với đảng viên.

Trước yêu cầu mới, vấn đề phát triển TCD, đoàn thể trong các DN đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức như: số lượng các TCD, đoàn thể còn ít so với tổng số DN trên địa bàn, phân bố không đều giữa các khu vực.

Bên cạnh đó mô hình tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động, nhất là vai trò lãnh đạo của các TCD giải quyết mối quan hệ hài hòa giữa chủ DN và người lao động còn bất cập. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các TCD trong DNNKVVN chưa thực sự quyết liệt, chủ động, đáp ứng được yêu cầu đổi mới công tác xây dựng, đoàn thể trong DN. Hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách còn nhiều bất cập, nhiều chủ DN chưa nhận thức đúng mức vị trí, vai trò của TCD, đoàn thể...

Cùng với sự phát triển của DN, đội ngũ công nhân lao động không ngừng trưởng thành, không chỉ quan tâm tới vấn đề lợi ích vật chất thuần túy, mà là sự xuất hiện các nhu cầu mới như được đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được bảo vệ quyền lợi, vui chơi giải trí... Đồng thời, trước những tác động của xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, mặt trái của cơ chế thị trường, việc cạnh tranh giữa các DN để tồn tại ngày càng quyết liệt làm cho việc thực hiện chức năng bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động ngày càng phức tạp hơn. Thậm chí có giới chủ, người sử dụng lao động và đại diện của họ có những quan điểm, việc làm không đúng, không muốn thành lập hoặc làm giảm uy tín của TCD, đoàn thể.

Trước những thực tiễn trên, đòi hỏi công tác phát triển các TCD trong DNNKVVN ở vùng Đông Nam Bộ đang là một đòi hỏi bức thiết và phải có một hệ thống giải pháp toàn diện cả về việc ban hành cơ chế chính sách. Đồng thời đề cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý của các cấp chính quyền, các ngành, trách nhiệm của các đoàn thể, DN và người lao động.

### ***3.1.2.7. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước***

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ với các TCD trong DNNKVNN, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng cũng bộc lộ một số tồn tại, hạn chế nhất định.

Công tác kiểm tra, giám sát ở nhiều tổ chức chưa thực hiện tốt, chưa kịp thời phát hiện, xử lý đảng viên sai phạm. Nhiều chi bộ cơ sở DNNKVNN chưa thực hiện tốt công tác quản lý đảng viên, việc phối hợp với cấp ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú để quản lý đảng viên còn hạn chế, chỉ làm khi thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ, xây dựng quy hoạch cấp ủy hoặc xếp loại đảng viên cuối năm.

Công tác đánh giá, phân loại TCD, đảng viên trong DNNKVNN ở Vùng còn hình thức, chạy theo thành tích; tỷ lệ TCD hoàn thành nhiệm vụ trong DNNKVNN hàng năm cao hơn so với quy định, có nơi việc đánh giá, xếp loại chậm so với kế hoạch.

Các TCD trong DNNKVNN chưa thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát của Ban Thường vụ Thành ủy đối với các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Đảng, Đoàn thể,...

Việc triển khai thực hiện dân chủ trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng tại một số TCD trong DNNKVNN vẫn còn tồn tại, hạn chế; các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng tuy đã được tổ chức học tập, quán triệt, nhưng có lúc, có nơi chưa sâu, kỹ, còn chậm; một số TCD thực hiện kế hoạch, phương pháp, quy trình công tác kiểm tra còn thiếu sót, có biểu hiện làm lướt, thiếu chặt chẽ, không coi trọng phát huy dân chủ; chưa nắm vững và thực hiện tốt tư tưởng chỉ đạo chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; chưa phát huy đúng mức tính tự giác của TCD và đảng viên. Mặt khác, vẫn

còn một số đảng viên có sai phạm thiếu thành khẩn, né tránh khuyết điểm, việc đấu tranh xây dựng nội bộ tự phê bình và phê bình còn yếu.

Trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, một số TCD trong DNNKVNN vẫn còn khoán trắng cho uỷ ban kiểm tra thực hiện; chưa phát huy được vai trò tham mưu của các ban tham mưu, giúp cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Các ban của cấp uỷ mới chỉ thực hiện chức năng tham mưu cho cấp uỷ, còn ít thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định.

Tại tỉnh Bình Phước (cũ), giai đoạn 2020 - 2024, trong số 112 tổ chức cơ sở đảng trong các DNNKVNN do Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh quản lý, chỉ có 43 tổ chức đảng (đạt 38,4%) thực hiện sơ kết hằng năm công tác phát triển tổ chức đảng và phát triển đảng viên, trong khi chỉ có 18 tổ chức đảng (tương đương 16%) tổ chức hội nghị tổng kết có đánh giá nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp cụ thể [120, tr.6]. Trong năm 2024, trong số 92 tổ chức cơ sở đảng trong DNNKVNN, chỉ có khoảng 21 tổ chức cơ sở đảng (22,8%) thực hiện tổng kết gắn với đánh giá hiệu quả mô hình hoạt động thực tiễn, trong khi hơn 60% các báo cáo không đề cập đến phương án phát triển tổ chức đảng phù hợp với ngành nghề, đặc thù doanh nghiệp [123, tr.8].

Một số TCD trong DNNKVNN thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định chưa thật hiệu quả; việc thực hiện giám sát thường xuyên còn hình thức, thực hiện giám sát chuyên đề còn hạn chế; việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đạt kết quả chưa cao. Còn một số nơi chưa tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Việc phát hiện, nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, mô hình hay qua công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

### **3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM**

#### **3.2.1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được**

Trong những năm qua, chất lượng của các TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ không ngừng được nâng cao trên nhiều mặt. Điều đó đã

khẳng định chủ trương, những định hướng đúng đắn của Đảng, Tỉnh ủy, Thành ủy trong việc quan tâm phát triển TCD trong DNNKVNN. Đạt được những thành công lớn đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân:

*Thứ nhất*, các Tỉnh ủy, Thành ủy ở Đông Nam Bộ đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy tỉnh, trực tiếp là BTV, Thường trực tỉnh, thành ủy, các cấp ủy trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ đã tập trung lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện.

Qua đó, tiếp tục quán triệt, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giúp các địa phương, đơn vị, nhất là các TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ thực hiện tốt hơn công tác xây dựng TCD. Trong những năm qua, cấp ủy các tỉnh, thành trong vùng đã ban hành hàng loạt các chỉ thị, hướng dẫn để phát triển các mặt khác nhau trong TCD nói chung và TCD trong DNNKVNN nói riêng; các Kế hoạch của BTV các tỉnh ủy, Thành ủy trong vùng về thực hiện công tác xây dựng TCD, các tổ chức chính trị- xã hội trong DNNKVNN... Đây là những định hướng rất quan trọng để TCD trong DNNKVNN tiếp tục vươn lên hoàn thiện sự chỉ đạo, lãnh đạo của mình trong mọi mặt công tác.

*Thứ hai*, đa số TCD trong các DNNKVNN sau đại hội đều có điều chỉnh, bổ sung quy chế hoạt động, duy trì việc nắm bắt diễn biến chính trị tư tưởng, quản lý đảng viên

Nhiều TCD trong DNNKVNN đã phát huy vai trò hạt nhân chính trị, làm tốt công tác giáo dục, vận động người lao động, chủ DN chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo đảng viên, người lao động tích cực lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động. Các TCD đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, đóng góp tích cực vào sự ổn định và phát triển của DN, được chủ DN ủng hộ và tạo điều kiện để hoạt động.

*Thứ ba*, các TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ gắn xây dựng với củng cố, nâng cao chất lượng TCD

Công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên được các TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ chỉ đạo thường xuyên, chặt chẽ

Nhiều TCD đã chủ động mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho quần chúng ưu tú; các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức nhiều hoạt động phong phú, đa dạng thu hút được nhiều đoàn viên, hội viên tham gia, qua đó nhằm phát hiện những quần chúng là đoàn viên, hội viên ưu tú giới thiệu cho TCD, tổ chức đoàn thể xem xét kết nạp.

Các TCD thường xuyên quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, phù hợp với đặc điểm tình hình của DN; chế độ sinh hoạt được duy trì có nề nếp (sinh hoạt đảng từ ngày 3 đến ngày 15 hàng tháng theo quy định) trừ thời gian tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn ra phức tạp tại các tỉnh lân cận có liên quan đến các DNNKVNN. Hình thức, nội dung, phương pháp sinh hoạt cấp ủy, chi bộ cơ bản thực hiện theo quy định, nhận thức của đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của sinh hoạt chi bộ ngày càng tốt hơn, tạo sự nhất trí, quyết tâm cao trong triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp trên và của chi bộ.

*Thứ tư*, vai trò lãnh đạo của TCD đối với hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong DN được phát huy; nòng cốt là tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên DN

Qua việc phát động các phong trào thi đua, đẩy mạnh các hoạt động tương trợ trong công nhân lao động, các đoàn thể đã gắn với công tác phát triển đoàn viên, hội viên với thực hiện các quy định của DN, gắn công tác tạo nguồn phát triển đảng viên với nâng cao ý thức tự giác chấp hành quy chế DN của đoàn viên, hội viên; từng bước tạo niềm tin với chủ DN. Các đảng bộ cơ sở quan tâm kiện toàn đội ngũ bí thư chi bộ, chủ tịch công đoàn ở các DN ngoài nhà nước, trong đó quan tâm bố trí chủ tịch công đoàn là bí thư chi bộ tại các DN có vốn đầu tư nước ngoài để có điều kiện gặp gỡ thường xuyên

ban giám đốc vận động thành lập TCD, đoàn thể trong DN; nhiều DN đã tạo điều kiện thuận lợi để TCD, đoàn thể hoạt động hiệu quả, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với sự phát triển của DN.

*Thứ năm*, công tác kiểm tra, giám sát được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng TCD trong DNNKVNN

Các cấp ủy đảng đều có kế hoạch dựa trên cơ sở quy chế làm việc phân công các đồng chí ủy viên thường vụ cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát sinh hoạt chi bộ, cấp ủy, đảng viên, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

### **3.2.2. Nguyên nhân của khuyết điểm**

*Thứ nhất*, một số quy chế, quy định của Đảng, Pháp luật của Nhà nước chưa thật sự tạo điều kiện thuận lợi, chưa có nhiều khuyến khích để thành lập TCD trong các DNNKVNN

Chưa có quy định cụ thể về cơ chế, chính sách ưu tiên cho các DN có TCD, đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động tốt. Chưa có hướng dẫn quy định cách làm đồng bộ giữa các đơn vị kinh tế, từ công tác tuyên truyền, học tập nghị quyết, thủ tục phát triển đảng viên, thành lập TCD, đoàn thể trong DN.

*Thứ hai*, một số cấp ủy địa phương chưa nhận thức đầy đủ về công tác xây dựng TCD, đoàn thể chính trị - xã hội trong các đơn vị KTTN là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên

Thể hiện ở việc thiếu quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt, đồng bộ, chưa phát huy đúng mức vai trò của cả hệ thống chính trị cho công tác này.

Công tác tuyên truyền, tổ chức học tập, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của một số các cấp ủy, TCD. Do vậy, một bộ phận cán bộ, đảng viên nhận thức và hiểu chưa thấu đáo, toàn diện, từ đó khi triển khai thực hiện bộc lộ những vấn đề tồn tại và phát sinh.

Một số cấp ủy chưa chủ động chỉ đạo việc rà soát, nắm chắc tình hình DN, đảng viên làm việc trong DN trên địa bàn để tổ chức tọa đàm, gặp gỡ chủ DN, lắng nghe ý kiến của DN về việc cần thiết phải thành lập TCD trong các DNNKVVN. TCD, đoàn thể trong DN còn trông chờ, ỷ lại vào sự chỉ đạo của cấp trên; bị động, đợi khi có đủ điều kiện mới tiến hành thành lập TCD hoặc kết nạp đảng viên mới. Nhiều đảng viên làm việc trong các DNNKVVN chưa muốn chuyển sinh hoạt Đảng và các TCD trong các DNNKVVN, hoặc chưa sẵn sàng cho việc thành lập TCD.

*Thứ ba*, vai trò của TCD, đảng viên trong DN chưa được phát huy đầy đủ và nhận thức của bản thân mỗi công nhân về động cơ chính trị cũng chưa cao

Năng lực lãnh đạo của một số TCD, đoàn thể hạn chế, yếu kém; phương thức hoạt động của TCD, đoàn thể chính trị-xã hội một số đơn vị KTTN chưa sát hợp với đặc điểm, tình hình của DN, chưa thật sự góp phần thúc đẩy DN phát triển, do đó chưa tạo được sự quan tâm, hỗ trợ của chủ DN. Một bộ phận đảng viên, đoàn viên, hội viên trong DN chưa thật sự tiên phong, gương mẫu, chưa tạo được ảnh hưởng để lôi cuốn quần chúng đến với TCD, đoàn thể- xã hội. Năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ chuyên trách, cộng tác viên công tác xây dựng TCD, đoàn thể chính trị - xã hội trong các đơn vị KTTN chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác xây dựng và hoạt động của TCD, đoàn thể trong các DNNKVVN còn gặp nhiều khó khăn, chưa chủ động; chưa đủ sức giải quyết những vấn đề phức tạp khi xảy ra ở cơ sở. Năng lực của bí thư chi bộ còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm trong điều hành, đôi khi bị lúng túng trong giải quyết công việc. Một số đảng viên đang làm việc trong các DN do chưa nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm của người đảng viên nên không muốn công khai, không chuyển sinh hoạt về DN vì ngại chủ DN phân biệt đối xử, mất việc làm.

Các tổ chức đoàn thể, trong đó Công đoàn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi của người lao động, thỏa thuận với chủ DN,



nhưng hoạt động của một số đoàn thể trong DN chưa mang lại quyền và lợi ích chính đáng cho lao động nên vẫn chưa tạo được niềm tin tưởng vững chắc của công nhân đối với công đoàn.

Ý kiến từ phỏng vấn sâu cũng cho thấy nhân tố quan trọng có tính quyết định đến những khó khăn trong kết nạp đảng viên là công nhân lao động chưa thiết tha vào Đảng. Nhận thức của công nhân lao động, đa phần họ cho rằng vào đảng không được hưởng lợi ích gì, mất thời gian làm việc do đi họp, sinh hoạt, đóng đảng phí... Nhiều chuyên gia, nhà lãnh đạo, quản lý, nguyên lãnh đạo, quản lý trong DN đều có nói đến nguyên nhân này, thậm chí còn cho là nguyên nhân chính.

Ý kiến từ phỏng vấn sâu cũng cho thấy:

**Khó khăn, rào cản lớn nhất trong công tác phát triển Đảng ở các**

**Doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước**

“Nhận thức của công nhân lao động, đa phần họ cho rằng vào đảng không được hưởng lợi ích gì, mất thời gian làm việc do đi họp, sinh hoạt, đóng đảng phí... Thực tế nhiều người lao động còn thiếu định hướng về mục tiêu, lý tưởng cách mạng. Nhận thức của người sử dụng lao động, phần lớn họ tập trung phát triển sản xuất, ít có chủ DN thiện chí hỗ trợ công tác giới thiệu, phát triển đảng vì cho rằng khi công nhân lao động tham gia các hoạt động đảng sẽ ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất của DN. Nhiều đảng viên trong DN vì ngại ảnh hưởng đến việc làm nên không báo cáo với chi bộ hoặc công đoàn cơ sở việc họ là đảng viên, vẫn sinh hoạt đảng tại nơi cư trú” (*Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh Bình Dương*)

*Nguồn: phỏng vấn sâu của tác giả (xem BẢNG 3 Phụ lục 10)*

*Thứ tư*, sự ủng hộ chưa cao của một số chủ DN: Do nhiều chủ DN, nhà đầu tư chưa tiếp cận và hiểu hết chủ trương, quy định của Đảng về việc thành lập TCD, nhất là ở những công ty có 100% vốn đầu tư nước ngoài chưa hiểu đúng vai trò, chức năng của TCD trong DN.

Phần lớn thời gian chủ DN tập trung sâu vào kinh doanh, thường xuyên đi công tác, làm ăn ở nước ngoài trong khi vào TCD thì phải tuân thủ một số nguyên tắc ràng buộc nhất định. Do đó, chủ DN cho rằng việc thành lập TCD trong DN phải hợp nhiều, làm báo cáo nhiều sẽ mất nhiều thời gian và ảnh hưởng đến năng suất làm việc của DN họ. Từ đó, chủ DN không muốn thành lập và cũng không tạo điều kiện thuận lợi cho TCD hoạt động.

*Thứ năm*, khó khăn trong sản xuất kinh doanh của nhiều doanh DN: Hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều đơn vị KTTN chưa ổn định, có nơi giải thể, di dời; bên cạnh đó một bộ phận lớn công nhân lao động có mức thu nhập thấp, đời sống còn khó khăn, việc làm chưa ổn định nên chỉ lo làm việc để mưu sinh, còn thờ ơ, chưa tích cực tham gia hoạt động phong trào, chưa tha thiết phấn đấu vào Đảng, vào tổ chức chính trị - xã hội.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng khá tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DN và thu nhập, đời sống công nhân, người lao động.

### **3.2.3. Một số kinh nghiệm**

Thực tiễn công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ thời gian qua có thể rút ra những kinh nghiệm như sau:

*Thứ nhất*, quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng về thành lập TCD trong DNNKVNN phải đi đôi với củng cố, nâng cao chất lượng của TCD

Quán triệt “Kết luận số 80-KL/TW, ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoá X) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 23/11/1996 của Bộ Chính trị (Khóa VIII) “Về tăng cường công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân (gọi tắt là DNTN) và DN có vốn đầu tư nước ngoài” ở vùng Đông Nam Bộ xác định chủ trương, xây dựng kế hoạch phù hợp, khả thi. Phát triển đảng đi đôi với củng cố đảng,

nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tạo vị thế và uy tín của Đảng với DN và với công nhân, người lao động.

Việc thành lập TCD trong DNNKVVNN đã khó nhưng để phát huy thực chất vai trò của TCD và mỗi đảng viên trong DN có khó khăn hơn nhiều để đảm bảo và giữ vững vai trò của TCD. Thực tế đã có không ít trường hợp thành lập TCD trong DN rồi nhưng chất lượng hoạt động rất thấp, không những không làm tăng uy tín của Đảng mà còn làm cho niềm tin của quần chúng, của cả chủ doanh nghiệp đối với TCD không cao. Vì thế, quan điểm thành lập tổ chức cơ sở đảng trong DNNKVVNN phải đi đôi với củng cố, nâng cao chất lượng của TCD cần phải được quán triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và thường xuyên để phát triển đến đâu thì phát huy tác dụng đến đấy.

*Thứ hai*, về tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức: trong cấp ủy, chi, đảng bộ và toàn thể đảng viên về công tác xây dựng TCD trong DNNKVVNN vùng Đông Nam Bộ.

Cần kết hợp đa dạng hình thức tuyên truyền, vận động, thuyết phục và bằng hoạt động hiệu quả của TCD; bằng vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên làm cho nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài thấy rõ việc thành lập và hoạt động của TCD là nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của DN; hoạt động của các tổ chức không cản trở việc sản xuất, kinh doanh của DN mà còn góp phần tăng hiệu quả cho sản xuất, kinh doanh.

Các cấp ủy đảng và lãnh đạo địa phương quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các DN đang hoạt động trên địa bàn, từ đó tạo sự đồng thuận giữa chính quyền và DN; sự đồng tình ủng hộ của chủ DN đối với công tác xây dựng TCD và đoàn thể trong DN trên địa bàn. Nhiều cán bộ lãnh đạo của TCD trong DN chia sẻ kinh nghiệm về tranh thủ sự hài lòng của chủ doanh nghiệp; minh chứng vài điểm để chủ doanh nghiệp thấy lợi ích việc thành lập tổ chức Đảng tại doanh nghiệp của họ; sự thỏa hiệp giữa 3 bên nhà doanh nghiệp, cấp ủy, Liên đoàn lao động các cấp trên địa bàn.

Ý kiến từ phỏng vấn sâu cho thấy:

**Để nâng cao chất lượng công tác xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay**

“Đảng ủy tranh thủ sự hài lòng của chủ doanh nghiệp; minh chứng vài điểm để chủ doanh nghiệp thấy lợi ích việc thành lập tổ chức Đảng tại doanh nghiệp của họ; sự thỏa hiệp giữa 3 bên nhà doanh nghiệp - cấp ủy - Liên đoàn lao động các cấp trên địa bàn. Đối với công nhân xem xét vào Đảng cần hướng dẫn tận tâm, phân công cấp ủy viên hoặc bí thư chi bộ điện tử hóa hỗ trợ viết lý lịch, sau khi góp ý của chi bộ thì giúp họ viết lại bản gốc và hoàn thiện hồ sơ” (*Đảng ủy khu công nghiệp Nam Tân Uyên, Bình Dương*)

*Nguồn: phỏng vấn sâu của tác giả (xem Bảng 3 Phụ lục 10)*

Thực hiện chủ trương gắn quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các cấp ủy, chính quyền phải luôn xác định kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội. Thường xuyên tổ chức gặp mặt các nhà đầu tư, lắng nghe ý kiến của họ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và bàn biện pháp giúp DN phát triển, thể hiện sự “đồng hành” của đảng bộ, chính quyền đối với DN. Bên cạnh đó phải tạo các điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách để các DNNKVNN có điều kiện phát triển bền vững.

TCD và các đoàn thể trong DN mạnh là nhân tố quan trọng để lãnh đạo, động viên người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ, thúc đẩy DN phát triển. Đây là một vấn đề rất quan trọng nhằm đem lại niềm tin cho DN đối với đảng bộ và chính quyền ở địa phương; đồng thời, có giá trị thuyết phục cao để các chủ DN hiểu biết thêm về Đảng, đồng tình với việc xây dựng TCD trong DN của mình.

*Thứ ba, xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện nghiêm túc xây dựng TCD trong các DNNKVNN*

Thực tế khi thành lập các TCD trong DN ở các tỉnh thành vùng Đông Nam Bộ cần có cách thức và bước đi thích hợp. Trước hết, xây dựng TCD ở

những DN có đảng viên giữ các chức vụ đều có ảnh hưởng đến DN; nhà đầu tư đồng tình, ủng hộ DN, giúp cho sự làm ăn kinh tế ổn định, có hiệu quả hơn. Muốn làm được điều đó, lãnh đạo các cấp uỷ, trực tiếp là đồng chí bí thư, phó bí thư cấp uỷ phải nắm và hiểu rõ từng loại DN, thậm chí từng cá nhân chủ DN và chủ động tổ chức gặp gỡ chủ DN để trao đổi, thuyết phục và xây dựng lộ trình, kế hoạch phù hợp.

Phải bảo đảm tính khoa học, thực tiễn và khả thi của các chương trình, kế hoạch xây dựng TCD ở những DNNKVNN. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá đúng tình hình, khả năng, điều kiện để thành lập TCD ở những nơi chưa có TCD. Việc thành lập TCD phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó phát triển đảng viên là hết sức quan trọng. Đó là việc nắm tình hình công nhân, người lao động là đảng viên đang sinh hoạt ở trường học, khu dân cư hay ở địa phương để xem xét điều kiện thành lập TCD. Đó còn là việc tuyên truyền, vận động phát triển đảng viên mới, làm công tác tư tưởng đối với chủ doanh nghiệp...

*Thứ tư*, phải phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp uỷ trong công tác xây dựng Đảng trong các DNNKVNN

Các cấp uỷ phải thấm nhuần sâu sắc quan điểm công tác cán bộ là nhiệm vụ "then chốt" của công tác xây dựng Đảng, có liên quan đến sự sống còn của Đảng và vận mệnh của chế độ; cán bộ là cái gốc của mọi công việc, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Vì vậy, phải đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, phát huy đầy đủ ý thức quán triệt đầy đủ, kịp thời các Quy định, Hướng dẫn của Trung ương, của cấp uỷ cấp trên về chủ trương xây dựng và hoạt động của TCD trong các DN cho cán bộ, đảng viên. Luôn đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và nâng cao hiệu quả của DN.

Phải phát huy vai trò của từng thành viên trong Ban Chỉ đạo, kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch thường xuyên, theo định kỳ để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm. Đồng thời, qua sơ kết, tổng kết để đề

xuất với cơ quan có thẩm quyền của Đảng hoàn thiện thể chế về xây dựng TCD trong các DNNKVNN.

Muốn thực hiện thắng lợi công tác xây dựng và củng cố TCD trong DNNKVNN thì phải lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống người lao động và DN. Phải động viên các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội nâng cao vai trò của mình, khuyến khích người lao động thi đua sản xuất giỏi. Do đó, phải xây dựng và thực hiện tốt quy chế đối thoại với DN, phát huy quyền dân chủ của người lao động, tạo động lực mạnh mẽ trong sự ổn định và phát triển của DN.

*Thứ năm*, trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, cách làm bài bản, dân chủ, đổi mới sáng tạo, chống bảo thủ, trì trệ.

Quán triệt “phương châm ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên” để thành lập hệ thống các TCD trong DNNKVNN. Quyết tâm chính trị phải được thể hiện trong từng chủ trương, kế hoạch với những mục tiêu, bước đi phù hợp. đồng thời chú trọng kiểm tra, sơ kết, tổng kết.

Việc thành lập gắn với nâng cao chất lượng hoạt động của TCD trong DNNKVNN là việc khó, đòi hỏi trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt. Điều đó đòi hỏi phải thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và cải cách hành chính trong Đảng. Thậm chí, những nút thắt, điểm nghẽn được phát hiện thì cần phải thực hiện thí điểm để tổng kết, bổ sung, hoàn thiện thể chế. Trong quá trình thực hiện thí điểm, phải thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời để nhân rộng điển hình tiên tiến. Kịp thời khen thưởng những TCD, đảng viên xứng đáng và kỷ luật những trường hợp sai phạm nhằm ngăn chặn những biểu hiện suy thoái trong Đảng hiện nay. Đi đôi thực hiện công tác kiểm tra, tăng cường công tác giám sát và đổi mới, sáng tạo có hiệu quả các thủ tục trong công tác đảng như: kết nạp đảng, chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên, thành lập TCD trong DN.

### **Tiểu kết chương 3**

Thực tiễn công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ đã thực hiện tốt việc quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động thành lập TCD; xây dựng kế hoạch, và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Bên cạnh đó, bố trí cán bộ cấp ủy địa phương vào sinh hoạt trong các TCD trong DN, cán bộ, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể, chủ DN là đảng viên giữ chức vụ trong Đảng, vừa giữ vai trò chủ chốt, có tầm ảnh hưởng trong công ty. Phối hợp các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền kết nối thực hiện tốt công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN.

Công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ đã tăng cường sự hiện diện của các TCD, đảng viên ở các DNNKVNN, góp phần quan trọng vào sự ổn định và phát triển của DN, nâng cao đời sống của công nhân, người lao động trong DN, xây dựng mối quan hệ giữa công nhân, người lao động với chủ DN và chính quyền địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác xây dựng đảng trong DNNKVNN vùng Đông Nam Bộ cũng có nhiều khó khăn và hạn chế nhất định như: tỉ lệ đảng viên, TCD trong DNNKVNN trên địa bàn các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ còn mỏng; một số nơi số lượng đảng viên còn sinh hoạt đảng nơi sinh sống hoặc ngoài khu làm việc (mặc dù nơi công tác có TCD); một số nơi chủ DN chưa tạo điều kiện để thành lập TCD; các thủ tục thực hiện còn rườm rà; các cấp ủy, Ủy viên Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội còn yếu trong chuyên môn công tác,...

Từ những ưu, khuyết điểm nêu trên, tác giả luận án đã nêu và phân tích 5 nguyên nhân của ưu điểm và 5 nguyên nhân của khuyết điểm, cần nhận thức sâu sắc nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan để có biện pháp kịp thời khắc phục. Đặc biệt, luận án đề rút ra những kinh nghiệm bước đầu trong

công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ: về quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng về thành lập tổ chức cơ sở đảng trong DNNKVNN phải đi đôi với củng cố, nâng cao chất lượng của TCD; về tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức: trong cấp ủy, chi, đảng bộ và toàn thể đảng viên về công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN vùng Đông Nam Bộ; về xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện nghiêm túc xây dựng TCD trong các DNNKVNN; về phải phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy trong công tác xây dựng Đảng trong các DNNKVNN và về ý chí, quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, cách làm bài bản, dân chủ, đổi mới sáng tạo, chống bảo thủ, trì trệ.



## Chương 4

# DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ TRONG THỜI GIAN TỚI

## 4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ TRONG THỜI GIAN TỚI

### 4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong thời gian tới

*Trong thời gian tới, tình hình thế giới và trong nước đan xen cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức lớn. Việc đánh giá đúng tình hình, nâng cao năng lực dự báo là yếu tố quan trọng trong việc xác định chủ trương của Đảng, nhiệm vụ chính trị của các đảng bộ tỉnh nói chung và các đảng bộ ở Vùng Đông Nam Bộ. Những nhận định đúng đắn về kinh tế - xã hội thế giới và trong nước và dự báo khuynh hướng phát triển, những tác động tích cực hay tiêu cực của nó có vai trò quan trọng để có định hướng phát triển cho các DNNKVNN không chỉ đối với lãnh đạo địa phương mà còn cho các chủ DN, nhà đầu tư.*

#### *4.1.1.1. Dự báo những yếu tố trên thế giới tác động đến xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong thời gian tới*

*Thứ nhất, dự báo những yếu tố tạo thuận lợi*

Trên thế giới, nhiều yếu tố thuận lợi tác động đến công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN nói chung và vùng Đông Nam Bộ nói riêng, toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh. Xu hướng hoà bình, hợp tác cùng phát triển vì lợi ích của mỗi quốc gia sẽ tiếp tục thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội mỗi nước. Những vấn đề chế độ chính trị, tư tưởng, sự

khác biệt nhất định về văn hoá, truyền thống đạo đức của các quốc gia cũng không còn là cản trở lớn trong quá trình hợp tác, phát triển.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự đột phát của trí tuệ nhân tạo phát triển mạnh mẽ, tạo thời cơ phát triển nhanh do nắm bắt cơ hội, chủ động đầu tư trọng điểm, đúng hướng, “đi tắt, đón đầu”, phát huy thế mạnh nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực của đất nước. Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn và điện toán đám mây đang dần trở thành những công cụ sản xuất quan trọng trong nhiều ngành, lĩnh vực. Kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng số, đang được đầu tư phát triển mạnh mẽ. Mạng lưới viễn thông và internet băng thông rộng phủ sóng rộng khắp cả nước, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. Chuyển đổi số không chỉ có vai trò quan trọng gắn với các DN mà đối với các TCD, đoàn thể trong DN, tác động đến việc thay đổi các nội dung hoạt động của các TCD, đoàn thể sao cho tập hợp quần chúng hiệu quả hơn. Thông qua chuyển đổi số, các nội dung hoạt động của các TCD, đoàn thể sẽ được thực hiện nhiều hơn trên môi trường mạng dưới dạng số hóa góp phần cho việc quản lý, tuyên truyền chính trị - tư tưởng, pháp luật nhằm hướng tới mục tiêu tạo sự đột phá trong công việc; nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tuyên truyền, chăm lo tốt hơn đến quyền lợi chính đáng của người lao động.

#### *Thứ hai, dự báo những yếu tố khó khăn*

Trên thế giới tiếp tục có những diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó dự báo. Trật tự thế giới có nhiều diễn biến phức tạp; thế giới đang trong xu hướng chia phe, phân cực theo cục diện đa trung tâm, đa cực linh hoạt. Tranh chấp địa chính trị, nhất là biển đảo diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định chính trị, an ninh thế giới, khu vực. Các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng.

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn. xung đột quân sự xảy ra ở nhiều nơi, đặc biệt, chiến tranh Nga - Ukraina,

xung đột ở Trung Đông còn diễn biến khó lường. Biển Đông trở thành một trong những điểm nóng về mặt an ninh trên thế giới và quan hệ láng giềng Thái Lan - Campuchia cũng vẫn còn diễn biến bất ổn, ảnh hưởng tiêu cực đến nguồn cung năng lượng, lương thực, an ninh mạng.... Trong khi đó, các thế lực thù địch với CNXH tăng cường các hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI)... phát triển mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, cũng gây khó khăn về xã hội, an ninh phi truyền thống đang là mối đe dọa toàn cầu, đặt ra thách thức mới có thể làm trầm trọng hơn nguy cơ tụt hậu và tác động tiêu cực nhiều mặt. Sự phát triển công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong nền kinh tế mới có thể tạo nên những mâu thuẫn mới với quan hệ sản xuất hiện hữu; vấn đề việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp đặt ra với đông đảo công nhân, người lao động, đòi hỏi thay đổi căn bản cách thức tổ chức sản xuất và quản lý xã hội và sự chủ động của mỗi công nhân.

Toàn cầu hóa và liên kết kinh tế quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng bị thách thức. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đặt ra yêu cầu cấp thiết nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong khi đó tiềm lực kinh tế đất nước chưa đủ mạnh và ổn định. Giá xăng dầu, hàng hóa cơ bản, cước vận tải biến động mạnh; kinh tế, thương mại phục hồi chậm, thiếu vững chắc; tổng cầu, đầu tư toàn cầu sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường; thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh. Khi tham gia các hiệp định tự do thế hệ mới, Việt Nam phải xây dựng pháp luật theo “luật chơi chung” về lao động, việc làm, về thành lập tổ chức đại diện người lao động tại DN như: Hợp đồng lao động cá nhân, thỏa ước lao động tập thể, đình công và giải quyết đình công cũng có sự thay đổi. Tổ chức công đoàn trong DN cũng sẽ gặp một số thách thức trong việc phối kết hợp với tổ chức đại diện khác của người lao động trong DN. Sự tiếp nhận các yếu tố văn hóa ngoại lai cùng với toàn cầu hóa nếu không chọn lọc kỹ sẽ làm mai một bản sắc văn hóa. Người lao động ở DNNKVNN phải đối mặt với phân hóa giàu

nghèo, thất nghiệp và có những người lao động có thể sa vào các tệ nạn xã hội hoặc bị các thế lực thù địch lôi kéo. Toàn cầu hóa thông tin cũng có thể sẽ dẫn đến lan tràn các thông tin xấu, thông tin độc hại trên mạng xã hội, khi người lao động chưa đủ “sức đề kháng” sẽ tin vào những thông tin ấy dẫn tới mất niềm tin, nghi ngờ các giá trị trong cuộc sống. Khi người lao động suy giảm niềm tin thì ngay cả năng suất lao động cũng sụt giảm chứ không chỉ vấn đề tham gia các hoạt động chính trị hay quan tâm đến việc vào Đoàn, vào Đảng.

***4.1.1.2. Dự báo những yếu tố trong nước tác động đến xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong thời gian tới***

*Thứ nhất, dự báo những yếu tố tạo thuận lợi*

Ở trong nước, có nhiều yếu tố thuận lợi tác động đến công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN, như: sau gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” [132], là tiền đề quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước nhanh và bền vững. Sức mạnh tổng hợp và uy tín trên trường quốc tế được nâng lên, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh.

Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội. “Quy mô GDP từ 346,6 tỷ USD năm 2020, xếp thứ 37 trên thế giới, dự kiến tăng lên 510 tỷ năm 2025, gấp 1,47 lần so với năm 2020, xếp thứ 32 thế giới. Thu nhập bình quân đầu người đạt 5.000 USD, đưa Việt Nam vào nhóm nước có thu nhập trung bình cao. Chất lượng tăng trưởng có bước chuyển biến tích cực, đóng góp của các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 47% [24].

Lực lượng lao động ước đạt 53,2 triệu người vào năm 2025, với cơ cấu chuyển dịch tích cực; tỷ lệ lao động nông nghiệp giảm mạnh, còn 25,8%; chất

lượng nguồn nhân lực không ngừng nâng cao với 70% lao động qua đào tạo. Nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong các lĩnh vực then chốt, như công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin được tập trung phát triển, bước đầu hình thành đội ngũ lao động với tư duy số và kỹ năng số ngày càng được nâng cao.

Cùng với Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 Hội nghị lần thứ năm BCH Trung ương Đảng khóa XII về phát triển KTTN trở thành một động lực quan trọng của nền KTTT định hướng XHCN và chủ trương phát triển mạnh DNNKVNN của người Việt Nam của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, DNNKVNN sẽ càng được tập trung phát triển để thực sự trở thành động lực của nền kinh tế. “Chỉ thị số 33-CT/T trung ương, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng TCD trong các đơn vị KTTN” với sự vào cuộc của Ban Tổ chức Trung ương, Ban cán sự đảng Chính phủ, Đảng đoàn Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng. Với quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong việc xây dựng TCD trong DNNKVNN, công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN tại các tỉnh thành trong Vùng được triển khai mạnh mẽ, đồng đều ở các địa phương.

Đặc biệt, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển KTTN, tiếp tục khẳng định vị thế của KTTN với quan điểm KTTN là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia.... Trước đó, Nghị quyết 21-NQ/TW (2017) và Chỉ thị 28-CT/TW (2013), đã đặt ra yêu cầu cần có chính sách cụ thể, khả thi trong xây dựng tổ chức Đoàn và Đảng trong doanh nghiệp, đồng thời cơ chế, quy định phù hợp để những người ưu tú trong doanh nghiệp đứng vào hàng ngũ Đảng.

Ở Vùng Đông Nam Bộ kinh tế công nghiệp phát triển nhanh, tập trung rất đông công nhân và người lao động - nguồn lực dồi dào để thành lập TCD. Tính đến tháng 12 năm 2023, Thành phố Hồ Chí Minh có hơn 300.000

DNNKVNN, chiếm tỉ lệ 68,97% của Vùng, với 3.753.632 lao động, chiếm tỉ lệ 60,01% của Vùng [112], tỉnh Đồng Nai có hơn 5.000 lao động, tỉ lệ 11,49% của Vùng và 925.707 lao động chiếm tỉ lệ 14,8% của Vùng [26]. Số lượng lao động trong các DNNKVNN các tỉnh, thành trong Vùng là rất lớn là nguồn lực dồi dào trong công tác phát triển đảng và có tác động thuận lợi đối với việc phát triển TCD trong DNNKVNN hiện nay.

Cùng với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam đã tích cực tham gia ký kết nhiều hiệp định tự do thế hệ mới. Thực hiện ký kết các hiệp định này đã giúp Việt Nam thu hút được nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài, tạo ra cơ hội việc làm cho người lao động. Khi các DN đầu tư vào vùng Đông Nam Bộ càng nhiều, người lao động càng có nhiều cơ hội để lựa chọn công việc, cải thiện thu nhập và nâng cao đời sống về mọi mặt. Công việc khi đã ổn định, đời sống được đảm bảo thì người lao động sẽ quan tâm nhiều hơn đến các hoạt động chính trị. Sự hiểu biết của người lao động càng cao thì ý thức chính trị cũng được nâng cao, trong đó có việc tìm hiểu về đảng, vào đảng khá thuận lợi.

Tất cả các phương tiện cần thiết cho nhu cầu của người lao động như: Sinh mạng, quyền tự do, sức khỏe, sở hữu, thu nhập, việc làm,... chính là động lực làm cho họ quan tâm nhiều hơn đến việc công, đến chính trị. Đó chính là những tác động rất quan trọng và ảnh hưởng tích cực giúp cho công tác giáo dục chính trị tư tưởng đạt hiệu quả. Người lao động không phải là không có nhu cầu vào Đảng, gia nhập các tổ chức đoàn thể, mà họ lo ngại những hoạt động này ảnh hưởng đến công việc làm. Với chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển vùng Đông Nam Bộ nói chung, từng tỉnh thành trong vùng nói riêng luôn gắn với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, sự quan tâm đến việc xây dựng TCD trong DNNKVNN trong những năm qua, những chủ trương và quy định pháp luật về thành lập các tổ chức chính trị, tổ chức đoàn thể trong DN của Nhà nước chính là cơ sở tạo điều kiện cho công

tác này ngày càng khởi sắc và thu được nhiều kết quả khả quan. Những thuận lợi trên đây sẽ góp phần tăng cường hơn nữa sức mạnh của các TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ từ nay đến năm 2030. Những yếu tố thuận lợi trên cũng là nền tảng cơ bản để Đảng, DN, người lao động và các đoàn thể nhân dân thấy được tầm quan trọng và hiệu quả thiết thực của công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN cùng phấn đấu xây DNNKVNN trở thành một trong những động lực quan trọng cho sự phát triển kinh tế nhà nước, trở thành hạt nhân quan trọng trong đời sống kinh tế quốc dân.

*Thứ hai, dự báo những yếu tố khó khăn*

Sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, tác động bất lợi không nhỏ đến xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thích ứng với biến đổi khí hậu là yêu cầu cấp thiết, đồng thời là những thách thức rất lớn đối với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị nước ta trong thời gian tới.

Lực lượng sản xuất mới đang hình thành và phát triển mạnh mẽ nhưng quan hệ sản xuất còn nhiều bất cập, chưa theo kịp sự phát triển của lực lượng sản xuất song chất lượng nguồn nhân lực vẫn còn khoảng cách so với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới, trong khi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực công nghệ cao, vẫn là thách thức lớn.

Trong khi đó, cơ chế, chính sách, pháp luật chưa thực sự đồng bộ, còn chồng chéo, chưa tạo môi trường thực sự thuận lợi để thu hút nguồn lực của các nhà đầu tư trong và ngoài nước cũng như trong Nhân dân; tổ chức thực thi pháp luật, chính sách vẫn là khâu yếu.

Trước đòi hỏi của việc tạo dựng hành lang cho các mô hình kinh tế mới như kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, trí tuệ nhân tạo... đảm bảo khung pháp

lý không trở thành rào cản của sự phát triển, đồng thời bảo đảm an ninh quốc gia, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, DN.

Trước yêu cầu khơi thông và phát huy tối đa mọi nguồn lực xã hội, đẩy nhanh hiện đại hóa. Có cơ chế, chính sách phù hợp huy động nguồn lực to lớn trong Nhân dân, DN và các thành phần kinh tế.

Trước yêu cầu tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, thu hút mạnh mẽ nguồn vốn trong và ngoài nước cho phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phát huy tối đa nguồn lực con người - nhân tố quyết định của sự nghiệp đổi mới. Có cơ chế đột phá thu hút nhân tài trong và ngoài nước; xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và tư duy đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Chúng ta vừa phản ứng linh hoạt, hiệu quả trước những biến động bên ngoài, vừa phải khắc phục những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm và phải dành nhiều thời gian, nguồn lực giải quyết những vấn đề đột xuất, phát sinh, nhất là ứng phó, khắc phục thiên tai gây hậu quả nặng nề và còn kéo dài tại nhiều địa phương. Các vấn đề về an ninh kinh tế, an ninh mạng, trật tự xã hội, chăm lo đời sống nhân dân đang đặt ra những yêu cầu mới.

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối, giảm cấp trung gian còn bất cập, một bộ phận còn công kênh, chồng lán giữa lập pháp và hành pháp, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Một số bộ, ngành còn ôm đồm nhiệm vụ của địa phương, dẫn đến tồn tại cơ chế xin, cho, dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng. Công tác tinh giản biên chế gắn với vị trí việc làm, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức còn thiếu triệt để.

Tình hình nêu trên sẽ tác động mạnh, nhiều chiều đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Vì vậy, phải đặc biệt coi



trọng và đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo đất nước phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới.

Năm 2024, Cục Quản lý đăng ký Kinh doanh thuộc Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự báo tổng số DN đăng ký thành lập mới năm nay sẽ tăng 2% so với năm 2023, đạt khoảng 162.500 DN. Đồng thời dự báo hơn 178.000 DN dừng hoạt động, tăng hơn 3,3% so với cùng kỳ năm 2023 trong đó, có khoảng 10% số lượng DN thực hiện thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động [94].

*Ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, do số là người nhập cư, sức ép về yêu cầu cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội là rất lớn*

Những năm đổi mới, số cụm công nghiệp của Vùng lên đến 245 cụm theo quy hoạch, đến năm 2023 có 130 khu, cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động, có 6.254.825 người lao động cao nhất cả nước; cơ hội việc làm khá nhiều nên nhiều lao động thường chuyển việc, thay đổi nơi làm việc và nơi cư trú, từ đó gây khó khăn không ít cho công tác tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú phấn đấu vào Đảng, công tác sinh hoạt Đảng không ổn định. Đối với DN lớn, có vốn đầu tư nước ngoài thì cơ hội tìm việc dễ dàng, thuận lợi hơn nhưng DN đòi hỏi cường độ làm việc cao, vì vậy người lao động dễ bị đào thải nhanh, có nơi thậm chí cho lao động nữ 35 tuổi nghỉ việc; song song đó lại là lượng lớn DN nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh cá thể đông đảo nhưng hoạt động thiếu bền vững nên số lượng lao động làm việc không ổn định, chủ yếu theo mùa vụ. Cả hai đều thúc đẩy người lao động bị mất việc, phải chuyển đổi nghề nghiệp hoặc chuyển đi nơi khác, dẫn đến tình trạng có nhiều trường hợp người lao động trong DN được cử đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, đang làm thủ tục kết nạp đảng thì xin nghỉ việc hoặc chuyển đi nơi khác làm việc.

Hàng năm, số lượng dân nhập cư vào vùng này luôn cao nhất trong cả nước do đó, đa số người lao động trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ phần lớn là lao động ngoại tỉnh. Quan sát giữa các vùng kinh tế-xã hội, vùng có

số lượng người di cư đến nhiều nhất là Đông Nam Bộ, hiện chiếm gần một nửa trong tổng số người di cư 15 tuổi trở lên (45,5%). Trong đó, riêng Thành phố Hồ Chí Minh đã đóng góp tới 28,3%, tương đương 253 nghìn người [126]. Riêng tỉnh Bình Dương, năm 2023 có gần 1,5 triệu người từ các địa phương khác trong cả nước đến sinh sống, làm việc và học tập, chiếm 53%, trong đó, có khoảng 1,2 triệu người làm việc trong khu vực DN, trong đó chủ yếu là DNNKVNN [27]. Lao động nhập cư ở vùng Đông Nam Bộ còn có tình trạng “nhảy việc” do đi theo cộng đồng đồng hương của mình. Đây là những yếu tố gây ảnh hưởng bất lợi đến công tác thành lập TCD trong DNNKVNN, nhưng rất khó khắc phục do xuất phát từ đặc thù môi trường lao động ở khu vực này.

Hơn nữa, nhìn chung công nhân, người lao động có trình độ còn thấp. Đây là vấn đề đặt ra trong công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ. Vấn đề này đặt ra có khó khăn cho công tác phát triển đảng viên trong loại hình DNNKVNN. Theo Báo cáo điều tra lao động việc làm năm 2018 của Tổng cục Thống kê cho thấy chỉ có “29,4% tổng số lao động tốt nghiệp trung học cơ sở, 13,4% tốt nghiệp trung học phổ thông; số lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật chỉ có 21,9%” [124]. Đến năm 2022, tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo ở vùng Đông Nam Bộ phân theo trình độ chuyên môn kỹ thuật cho thấy dạy nghề chiếm 8,4%, Trung cấp chiếm 4,0%, Cao đẳng 4,2% và Đại học trở lên là 14,3%, tổng tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo cũng chỉ chiếm 28,3% [126]. Tuy so với chỉ số chung của cả nước thì chỉ số này có cao hơn, nhưng vẫn còn hơn 70% lao động chưa qua đào tạo, dù chỉ là bậc sơ cấp, trong thực tế loại hình hộ kinh doanh cá thể tỷ lệ người lao động có trình độ tiểu học trở xuống vẫn còn chiếm số lượng không nhỏ.

Đông Nam Bộ cũng là vùng trọng điểm để các thế lực thù địch móc nối, kích động chia rẽ, phân biệt vùng miền, thậm chí lợi dụng cả vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá, kích động gây ra những vụ đình công, biểu tình,... Trong khi đó, một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng

chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã và đang sẽ diễn biến phức tạp trong thời gian tới làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng.

Đối tượng của công tác phát triển đảng viên trong DNNKVNN chịu sự tác động từ các thể chế bảo đảm thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; từ hoạt động của tổ chức công đoàn có thật sự là người bảo vệ quyền lợi cho người lao động; TCD trong DNNKVNN có mang lại những tác động rõ ràng, cụ thể về lý tưởng, quyền lợi chính trị cho người vào Đảng hay không; từ bất bình đẳng xã hội, phân hóa giàu - nghèo trong chính người công nhân, công nhân có tay nghề, có trình độ chuyên môn trong các DN FDI được trả lương rất cao trong khi những công nhân là lao động phổ thông, mùa vụ trong các DN nhỏ, siêu nhỏ lại rất bấp bênh.

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, lao động, việc làm của người lao động, nhất là người lao động trong các DN ngoài Nhà nước, theo thống kê chưa đầy đủ của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, đến tháng 7/2021, với ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 lần thứ tư, đã có hơn 500 nghìn người lao động bị ảnh hưởng, mất việc. Số lượng người lao động mất việc này chủ yếu ở các DN ngoài Nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ, nơi bị ảnh hưởng nặng nề nhất của đại dịch lần thứ tư [39].

#### **4.1.2. Phương hướng công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030**

*Thứ nhất*, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc “Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 23/11/1996 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về tăng cường công tác xây dựng đảng, đoàn thể nhân dân trong các DNTN, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân và DN có vốn đầu tư nước ngoài”; “Kết luận 80-KL/TW ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư (khóa X) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị trong tình hình mới”;

“Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng TCD trong các đơn vị KTTN” và văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đặc biệt, cần quán triệt sâu sắc chủ trương, quan điểm, định hướng phát triển DNNKVNN đến tất cả các TCD, đảng viên, công nhân và người lao động, kể cả chủ DN Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển KTTN và Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển KTTN. Nghị quyết này được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 5 năm 2025.

*Thứ hai*, tăng cường tạo nguồn kết nạp đảng viên, xây dựng TCD ở các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và sự phát triển bền vững của các DN.

*Thứ ba*, tạo sự thống nhất về mô hình TCD, từng bước phù hợp với mô hình tổ chức và hoạt động của các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, cụm công nghiệp. Việc xây dựng mô hình TCD trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp theo quy định Điều lệ Đảng, phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các TCD các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp và DN.

*Thứ tư*, chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các TCD, phát huy vai trò, nâng cao vị thế của TCD trong DN. Xây dựng, phát triển, củng cố các TCD, làm tốt công tác phát triển đảng viên và các đoàn thể nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động của các đảng bộ, chi bộ trong DNNKVNN theo Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 42- HD/TCTW ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương “về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới”.

*Thứ năm*, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động của TCD trong DN, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong DN; hướng vào việc nâng cao

chất lượng sản xuất kinh doanh của DN, nâng cao lợi nhuận cho chủ DN và đảm bảo lợi ích hài hoà với công nhân, người lao động, xây dựng văn hoá DN, phát triển bền vững.

*Thứ sáu*, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo các quy định của Đảng, nhất là Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (đã tích hợp, thay thế nhiều văn bản của Đảng về công tác kiểm tra đảng trước đây). Đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm pháp luật, kỷ luật lao động, đảm bảo và phát huy dân chủ, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Thứ bảy*, các cấp ủy, TCD, chính quyền, ban chỉ đạo các cấp, các sở, ban, ngành phải thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền sâu sát, quyết liệt, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, sự vào cuộc tuyên truyền, hướng dẫn, giúp đỡ của cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cơ sở là nhân tố quyết định để xây dựng TCD trong các DNNKVVNN đạt hiệu quả.

*Thứ tám*, tăng cường công tác quản lý nhà nước về DN; tập trung nghiên cứu bổ sung, cụ thể hoá các cơ chế, chính sách vào điều kiện đặc thù của tỉnh, khuyến khích các DN thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn phát triển nhanh, bền vững.

## **4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ ĐẾN NĂM 2030**

### **4.2.1. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các tổ chức đảng, đảng viên, người lao động và chủ doanh nghiệp về vai trò của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước**

*Các TCD, đảng viên* phải thấm nhuần vai trò quan trọng của tổ chức cơ sở đảng trong DNNKVVNN. Đảng ta là Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo

Nhà nước và xã hội. Trong DNNKVVNN, tổ chức cơ sở đảng là hạt nhân chính trị trong DN, định hướng tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, công nhân viên, bảo đảm DN hoạt động đúng mục tiêu, pháp luật. Tổ chức cơ sở đảng và đoàn thể là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với DN, giữa DN với công nhân viên, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong DN. Đảng viên là lực lượng nòng cốt, xung kích trong mọi hoạt động của DN, góp phần xây dựng DN phát triển bền vững. Cần tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ xây dựng, phát triển TCD, đoàn thể trong các DNNKVVNN, xem đây là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ tỉnh, cấp ủy các cấp, nhất là Đảng ủy khối Cơ quan và DN của tỉnh tăng cường tính chủ động trong tiếp xúc, tuyên truyền, vận động để chủ DN hiểu rõ chủ trương và lợi ích của việc thành lập TCD, đoàn thể tại DN.

Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới đã đưa ra nhiệm vụ: cần đổi mới, hoàn thiện các loại hình tổ chức cơ sở đảng, trong đó quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện có đủ số lượng đảng viên để thành lập TCD trong DNTN, bảo đảm chất lượng phát huy được vai trò lãnh đạo định hướng hoạt động của DN. Có thể thấy, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong các DNNKVVNN đang là một nhiệm vụ quan trọng khi đất nước đang đẩy mạnh xây dựng, phát triển nền KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa, với nhiều thành phần kinh tế cùng hoạt động. Việc thành lập tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên trong DNNKVVNN đóng vai trò hết sức quan trọng góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Điều này được xem là giải pháp nhằm phòng ngừa sai phạm có thể xảy ra trong khu vực kinh tế này.

Vì thế, các TCD cần đổi mới, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên. Đẩy mạnh công

tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đảng viên. Chủ động nắm tình hình, diễn biến tư tưởng, kịp thời định hướng cho đảng viên trước những vấn đề phát sinh; tăng cường trách nhiệm của đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Đối với người lao động, thường xuyên giáo dục, động viên phát huy truyền thống yêu nước, yêu lao động, chấp hành tốt pháp luật và nội quy, quy chế của DN, đây là những nội dung cơ bản để làm thay đổi nhận thức của người lao động xây dựng tinh thần, thái độ tích cực, từ đó TCD tiếp tục có định hướng bồi dưỡng rèn luyện để quần chúng tự nguyện tham gia vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các lớp học tập lý luận chính trị cho phù hợp, thuận lợi cho việc tham gia của đối tượng là công nhân, người lao động và cả đối tượng là chủ DN. Thí điểm việc mở các lớp nhận thức về Đảng, lớp đảng viên mới dưới hình thức kết hợp giữa đào tạo tập trung và đào tạo từ xa, qua phương tiện truyền thông đại chúng, qua Internet, nhưng vẫn bảo đảm chất lượng theo yêu cầu. Tổ chức biên soạn lại tài liệu cho phù hợp với mô hình đào tạo thí điểm.

*Chú trọng vận động, phát huy vai trò của các chủ DN (hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc) về vai trò của TCD trong DNNKVNN*

Cấp uỷ đảng các cấp tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tuyên truyền để các chủ DN thấy được vai trò, vị trí, lợi ích của TCD, đoàn thể đối với sự phát triển vững mạnh của DN, cũng như bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng, mối quan hệ hài hòa giữa chủ DN và người lao động. Các cấp uỷ, TCD phải kiên trì thuyết phục chủ DNNKVNNN về tầm quan trọng của việc thành lập TCD trong DNNKVNN, như: giúp DN có định hướng rõ ràng, đưa ra những quyết sách đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tế; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn cao; tổ chức cơ sở đảng và đoàn thể đại diện cho quyền lợi hợp pháp của

công nhân viên, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định; góp phần xây dựng, phát triển DN có hiệu quả, nâng cao khả năng cạnh tranh, thực hiện đúng pháp luật của Nhà nước, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

*Cấp uỷ cùng các chủ DN* cần xây dựng và thực hiện cơ chế thường xuyên tiếp xúc với chủ DN, tuyên truyền quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chủ trương phát triển đảng trong DN. Thực hiện lồng ghép nội dung này vào các buổi tiếp xúc định kỳ của chính quyền với chủ các DN. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các DN và các tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng TCD nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển đảng, thành lập TCD trong DN. Cấp uỷ và chủ DN cùng nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tiêu chí văn hoá DN, làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, "tự soi", "tự sửa", đề cao danh dự, lòng tự trọng của đảng viên. Phát huy vai trò của cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác thông tin, tuyên truyền, giới thiệu tấm gương đảng viên tiêu biểu.

*Các ban chỉ đạo* tỉnh, thành uỷ về xây dựng TCD trong các DNNKVNN và lãnh đạo của nhiều TCD trong DNNKVNN đã được thành lập thường xuyên có mối liên hệ với giới chủ DN, có chương trình, kế hoạch làm việc với chủ DN. Ban chỉ đạo xây dựng DNNKVNN không chỉ thực hiện nhiệm vụ vận động thành lập TCD mà còn phải thể hiện được vai trò, vị trí của mình, góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển của DN. Thường xuyên nắm tình hình, trao đổi với chủ ND về đánh giá tình hình, tìm nguyên nhân và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho cả hai bên: chủ DN và công nhân, người lao động. Hoạt động của Ban Chỉ đạo, TCD phải góp phần thúc



đẩy sản xuất, tham gia giải quyết hợp lý các tranh chấp, ngăn chặn kịp thời đình công bất hợp pháp. Thực tế đã minh chứng, một số chủ DN có vốn đầu tư nước ngoài đã nhận thức được vai trò tích cực của TCD trong DN và tạo điều kiện cho TCD hoạt động, thậm chí tham gia tích cực vào các hoạt động do cấp uỷ, tổ chức đoàn thể trong DN tổ chức, được công nhân, người lao động tin tưởng.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức phải được tiến hành thường xuyên, bền bỉ và bằng các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, công nhân, người lao động và chủ DN để công tác phát triển Đảng, đào tạo cán bộ quản lý trong DNNKVVNN, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, bảo đảm hài hoà lợi ích của DN, người lao động và Nhà nước.

Đó là những điều kiện ban đầu rất quan trọng để thực hiện phương châm "Ở đâu có dân thì ở đó có đảng viên", nhất là những nơi đông công nhân nhưng tỷ lệ vào Đảng còn quá ít, chưa tương xứng với tiềm năng và đảm bảo số lượng sự cần thiết để thành lập TCD.

#### **4.2.2. Xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án thành lập, củng cố các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước**

Việc lập tổ chức cơ sở đảng trong DNNKVVNN giữ vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo, xây dựng và phát triển DN theo đúng định hướng.

Để thành lập được TCD, phải phát triển được đảng viên. Chỉ thành lập TCD khi đã phát triển đủ số lượng đảng viên ưu tú, có uy tín trong DN. Và để phát triển đảng viên, phải thành lập được các tổ chức đoàn thể trong DNNKVVNN. Đây là một nhiệm vụ vừa cấp thiết vừa lâu dài, đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Như vậy, cần có giải pháp phù hợp và bước đi cụ thể trong kế hoạch tạo nguồn, phát triển đảng viên, TCD trong các DN nói chung và DNNKVVNN

nói riêng. Chú trọng bồi dưỡng quần chúng ưu tú để tạo nguồn phát triển đảng viên; xây dựng TCD, đoàn thể cần tuân thủ đầy đủ các quy định, thủ tục, tuy nhiên, cách làm phải linh hoạt, phù hợp đặc thù, điều kiện làm việc, sinh hoạt của người lao động ở DNNKVNN.

Việc thành lập mới TCD phải đi đôi với việc kiện toàn, nâng cao chất lượng của các tổ chức cơ sở đảng trong DNNKVNN. Phải xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án thành lập, củng cố các TCD trong DNNKVNN. Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức cơ sở đảng đặc thù về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy để bảo đảm phù hợp với nguyên tắc chung và thực tiễn của lĩnh vực hoạt động của mỗi loại hình DNNKVNN.

Trước mắt, cần củng cố, phát triển TCD trong DN nhà nước sau cổ phần hoá. Quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện có đủ số lượng đảng viên để thành lập TCD trong DNTN, bảo đảm chất lượng, phát huy được vai trò lãnh đạo, định hướng hoạt động của DN. Thành lập đảng bộ cơ sở tại khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp ở nơi có đủ điều kiện. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong DN Việt Nam đầu tư ở nước ngoài, DN có vốn đầu tư nước ngoài để lãnh đạo công tác đảng, công tác quần chúng.

Sắp xếp mô hình tổ chức cơ sở đảng trong các loại hình DN, đơn vị sự nghiệp theo ngành, lãnh thổ, bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị và phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ địa phương; tổ chức cơ sở đảng trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, DN do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống. Giao một số quyền cấp trên cơ sở cho đảng uỷ cơ sở ở các đảng bộ cơ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp, DN có quy mô lớn, quan trọng, có số lượng đảng viên đông. Đối với những đảng uỷ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở có đủ điều kiện thì nâng cấp thành cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.

Căn cứ vào Đề án, Chương trình, Kế hoạch xây dựng TCD trong DNNKVNN, Ban Thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh; Đảng uỷ Khối DN, Khối kinh tế, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh Đoàn thanh niên xây dựng

kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện ở địa phương, đơn vị, ngành mình. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần giao cho Ban chỉ đạo của Tỉnh ủy và các ban đảng của tỉnh, các cấp ủy ở huyện, thành phố, đảng ủy khối kinh tế, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn có trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thường trực là Ban tổ chức Tỉnh ủy sẽ chỉ đạo và giải quyết kịp thời những vấn đề gì vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Để xây dựng TCD và thực hiện hiệu quả TCD trong DNNKVNN, có thể xác định quy trình như sau: xây dựng TCD trong DNNKVNN là một công tác quan trọng, phải tuân theo những qui định chặt chẽ của Đảng. Từ kinh nghiệm của những cơ sở đảng đã thành lập trong DNNKVNN ở các tỉnh thành trong cả nước và một số tỉnh trong vùng Đông Nam Bộ, có thể xác định qui trình thành lập như sau:

*Thứ nhất*, đối với DN đã có TCD:

Bước 1: Tiến hành khảo sát, nắm chắc số lượng, tình trạng tổ chức và hoạt động của TCD trong các DN để củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động.

Bước 2: Căn cứ vào quy định và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng: nếu đảng viên chuyển ra khỏi DN, không còn tham gia sinh hoạt đảng trong chi bộ thì đảng ủy cơ sở cần có phương án duy trì tổ chức: Một là, phân công cấp ủy viên đến tham gia sinh hoạt chính thức và làm nhiệm vụ phát triển đảng viên khi đủ số lượng theo quy định. Hai là, tổ chức cơ sở đảng thực hiện phân công đảng viên trong cùng đảng bộ chuyển đến chi bộ sinh hoạt chính thức để duy trì tổ chức. Ba là, với số lượng các chi bộ mỏng, nếu các chi bộ trong cùng 1 đảng bộ có số lượng từ 1-2 đảng viên/chi bộ thì Đảng ủy cơ sở xem xét những chi bộ nào phù hợp ngành nghề, điều kiện sáp nhập thì tiến hành thực hiện thành lập chi bộ lấy tên mới trên cơ sở ghép từ các chi bộ chưa đủ số lượng đảng viên.

Bước 3: Căn cứ các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng để xây dựng quy chế hoạt động, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tình hình của từng loại hình DN.

Bước 4: Phân công cấp ủy viên giám sát và dự sinh hoạt chi bộ, thường xuyên đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ, có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm những đơn vị có chi bộ hoạt động yếu kém, đồng thời tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh.

*Thứ hai, đối với những DN chưa có TCD:*

Bước 1: Tiến hành khảo sát, rà soát, nắm chắc số đảng viên đang làm việc ổn định trong các DN nhưng sinh hoạt đảng nơi khác, nếu có đủ 3 đảng viên chính thức trở lên và DN sản xuất, kinh doanh ổn định thì chỉ đạo chuyển sinh hoạt đảng của số đảng viên đó về DN để lập TCD tại DN.

Bước 2: Ở những DN chưa có đảng viên hoặc có đảng viên nhưng chưa có đủ điều kiện lập TCD, thực hiện tăng cường đảng viên của Cấp ủy cấp trên nơi DN đứng chân có kinh nghiệm đến làm việc, chỉ đạo, phối hợp với các đoàn thể trong DN tiến hành công tác giáo dục quần chúng, phát triển đảng viên, tạo tiền đề, điều kiện để thành lập TCD.

Đối với những DN chưa có đảng viên, có thể xác định qui trình phát triển đảng viên, bao gồm các bước sau:

- *Bước tạo nguồn:* Cấp ủy Đảng các cấp triển khai chủ trương phát triển đảng viên cho các tổ chức có liên quan và chỉ đạo thực hiện. Tập trung chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; tổ chức các phong trào hoạt động sôi nổi thu hút đông đảo hội viên, đoàn viên,... Thông qua các phong trào đó, các tổ chức đoàn thể lựa chọn được những hội viên, đoàn viên xuất sắc, có triển vọng để giới thiệu cho chi bộ bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

- *Xây dựng quy hoạch phát triển đảng viên:* Hàng năm, qua hoạt động đoàn thể, BCH Công đoàn, Đoàn Thanh niên đánh giá những thành viên ưu tú và giới thiệu chi bộ xem xét đưa vào diện quy hoạch, bồi dưỡng và phát triển.

Các bước thực hiện đều có sự thống nhất của các TCD, đoàn thể và thông qua biểu quyết của cuộc họp chi bộ. Công tác quy hoạch nguồn phát triển đảng viên cần chú ý đến sự phân bổ nhân sự hợp lý giữa các bộ phận sản xuất và ưu tiên những nơi còn ít đảng viên, nơi có đông lực lượng trẻ. Cần quan tâm phát triển vào đối tượng là các chuyên gia, thành viên trong ban quản trị, ban lãnh đạo của DN. Đây là những người có uy tín, có khả năng tập hợp quần chúng và có vị thế tạo được tiếng nói quan trọng trong DN, đồng thời, khi trở thành đảng viên sẽ thúc đẩy sự phát triển của TCD trong DN. Quy trình thực hiện quy hoạch cần đảm bảo tính dân chủ, khách quan. Cần tính đến tỉ lệ đăng ký và đảm bảo có kết quả phát triển đảng hàng năm.

- *Bồi dưỡng đối tượng*: cần tổ chức cho đối tượng trong diện quy hoạch tham gia lớp học bồi dưỡng nhận thức về Đảng. Cần tổ chức linh hoạt cho lớp học, đảm bảo thời gian phù hợp với đối tượng là người lao động trong các DNNKVVN. Chú ý việc bố trí học theo nhóm để họ có điều kiện gần nhau, cùng trao đổi nội dung học tập... Khi phân công đảng viên theo dõi giúp đỡ đối tượng, chi bộ nên phân công người cùng xưởng, cùng tổ, gương mẫu về chuyên môn, đạo đức và gần gũi mới người lao động. Thường xuyên hàng tháng, đảng viên được phân công giúp đỡ cần báo cáo rõ tình hình giúp đỡ và phấn đấu của quần chúng.

- *Xây dựng, thẩm tra hồ sơ*: Sau khi chi bộ xem xét thấy quần chúng ưu tú đã đủ tiêu chuẩn, điều kiện để xét kết nạp vào Đảng thì hướng dẫn tổ chức đoàn thể có người xin vào Đảng và người xin vào Đảng làm các thủ tục như: Viết đơn xin vào Đảng, khai lý lịch, xác minh thẩm tra lý lịch. Sau khi có kết luận thẩm tra. Chi bộ tiến hành họp xét, biểu quyết và ra nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên. Cấp ủy cơ sở xem xét hồ sơ phát triển đảng cần tập trung vào đơn xin vào đảng và ý kiến kết luận của cấp có thẩm quyền xác minh đối với lý lịch của người xin vào Đảng. Với đối tượng có bố mẹ là đảng viên cần căn cứ vào lý lịch của bố mẹ và thực hiện xác minh bằng cách đối chiếu lý lịch; với đối tượng đặc biệt là người theo đạo phải căn cứ vào Quy định số

123-QĐ/TW; là người Hoa căn cứ vào Thông tri số 06-TT/TW; có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài căn cứ vào Quy định số 127-QĐ/TW. Trường hợp đặc biệt trên khi hướng dẫn viết lý lịch xin vào Đảng, phải viết chi tiết, rõ ràng về thời gian và nội dung cụ thể; cấp trên cấp có thẩm quyền trả lời bằng văn bản đồng ý kết nạp Đảng thì mới được vào Đảng.

- *Xét kết nạp*: Cần xem xét và tổ chức kết nạp thường xuyên, tránh để tồn đọng. Các cấp ủy có thẩm quyền quyết định lưu ý thời gian quyết định vào những dịp sự kiện chính trị lớn, như: kỷ niệm ngày thành lập Đảng (3-2), ngày Giải phóng đất nước (30-4), ngày Quốc khánh (2-9)...

- *Tổ chức lễ kết nạp đảng viên mới*: Buổi lễ kết nạp cần được tổ chức đúng qui định, bố trí ở nơi trang trọng, có đầy đủ ảnh, cờ, hoa để tạo được sự trang nghiêm, long trọng. Cần sự có mặt của đồng chí bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy cấp trên của chi bộ và có thể mời những đối tượng sắp kết nạp để động viên và ghi nhận sự phấn đấu của đảng viên mới được kết nạp, đồng thời khích lệ tinh thần những quần chúng đang tâm huyết, thiết tha đến với Đảng.

- *Tiếp tục bồi dưỡng giáo dục đảng viên dự bị*: Khi mới được kết nạp, người đảng viên cần được tiếp tục bồi dưỡng kiến thức về lý luận chính trị bằng nhiều phương thức khác nhau và phù hợp. Người đảng viên chính thức (người giới thiệu thứ nhất) và tổ chức đoàn thể (người giới thiệu thứ hai) cần tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình trong việc theo dõi, giúp đỡ, uốn nắn và tạo điều kiện để đảng viên mới hoàn thành nhiệm vụ trở thành đảng viên chính thức.

Bước 3: sau khi thành lập tổ chức, Đảng ủy cơ sở phân công cấp ủy viên giám sát, giúp đỡ chi bộ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ theo đúng quy định của Đảng.

#### **4.2.3. Tăng cường phối hợp với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học, các trường, trung tâm dạy nghề trong công tác phát triển đảng viên mới**

*Liên đoàn Lao động tỉnh* cần tăng cường đẩy mạnh hoạt động tổ chức công đoàn trong các DN, chú trọng thành lập mới tổ chức công đoàn tại các

DN có đủ điều kiện theo quy định tại Luật Công đoàn, Luật Lao động. Nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức công đoàn đồng bộ, thống nhất với TCD để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của TCD đối với các tổ chức chính trị - xã hội trong các DN.

Công đoàn là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và của người lao động, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, là thành viên trong hệ thống chính trị xã hội Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cùng với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích, hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động cần phát huy vai trò của Công đoàn trong việc tham gia xây dựng Đảng. Để phát triển TCD trong các DNNKVVNN thì vai trò của tổ chức công đoàn càng được phát huy hơn bao giờ hết. Công đoàn với vai trò như là một “sợi dây truyền nối” giữa TCD với người lao động. Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác phát triển TCD, công đoàn cần đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn các cấp, thu hút nhiều đoàn viên, người lao động tham gia vào các hoạt động do công đoàn tổ chức. Chú trọng tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở trong các loại hình DN gắn với phát triển đảng viên, để tổ chức công đoàn thực sự là đại diện, bảo vệ được quyền, lợi ích chính đáng của người lao động. Chỉ khi đó, nó mới có thể tập hơn, huy động được sự tham gia tích cực của các đoàn viên công đoàn vào các hoạt động do công đoàn khởi xướng, tuyên truyền.

Công đoàn thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể khác để thực hiện công tác giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú của tổ chức mình để giới thiệu phát triển đảng. Cũng cần đặt ra chỉ tiêu hàng năm, bình quân mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu được ít nhất số lượng nhất định (tùy theo điều kiện, bảo đảm chất lượng và tính khả thi) đoàn viên, hội viên, công đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Chú trọng việc đề xuất với cấp ủy đồng cấp, phối hợp mở các lớp bồi dưỡng

nâng cao nhận thức về đảng cho các cán bộ công đoàn (từ tổ phó công đoàn trở lên) là hạt nhân, ưu tú của các DN có đông người lao động tại các khu công nghiệp để tạo nguồn giới thiệu cho Đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp.

Các tổ chức công đoàn cơ sở cần chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch tham gia phát triển TCD trong doanh nghiệp. Phối hợp Đảng đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh trong lãnh đạo Công đoàn khu công nghiệp. Đối với tổ chức công đoàn ngành dọc Trung ương tăng cường lãnh đạo thông qua các cấp ủy đảng trực thuộc. Phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh tham mưu Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các tỉnh sắp xếp tổ chức Công đoàn các doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Quy hoạch đào tạo đội ngũ công đoàn các cấp để hình thành đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách hoạt động ổn định, đặc biệt là ở DN có từ 500 lao động trở lên; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất và năng lực cho đội ngũ cán bộ công đoàn.

*Các tổ chức đoàn thanh niên, ...* cũng cần phối hợp thông qua hoạt động của mình để phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng, giáo dục quần chúng ưu tú, đoàn viên, hội viên giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp, làm tốt hơn nữa vai trò tạo nguồn phát triển đảng, bằng các phong trào thi đua lao động, sản xuất, công tác với những nội dung cụ thể, thiết thực, tạo môi trường để đoàn viên, công nhân, người lao động phấn đấu rèn luyện, phát huy năng lực, sở trường công tác... Qua các phong trào thi đua sẽ phát hiện những nhân tố điển hình trong các phong trào hoạt động, để giới thiệu cho Đảng xem xét, bồi dưỡng, kết nạp. Đặc biệt quan tâm xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ Đoàn nhiệt tình, năng động, có hiểu biết, có kỹ năng hoạt động phong trào, có phẩm chất chính trị và đạo đức. Chú ý xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn từ công nhân trực tiếp sản xuất. Trong quá trình xây dựng, phát triển Đoàn, các cấp ủy phải chỉ đạo Đoàn phát huy tích cực vai trò của Đoàn đối với công tác xây dựng Đảng. Thông qua các hình thức hoạt động muôn vẻ của Đoàn phải tuyên truyền và hướng đoàn viên đến với Đảng, chú ý lựa chọn, bồi dưỡng và giới thiệu những đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.



Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh, thành phố cần phát huy vai trò xung kích, đẩy mạnh các hoạt động tuổi trẻ, lấy đoàn viên làm nòng cốt để tập hợp, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội trong DN.

Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác ở địa bàn, tổ chức, đơn vị chưa có TCD, chưa có đảng viên để tập hợp quần chúng, tạo nguồn, giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú, xây dựng lực lượng cho Đảng. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng phân công cấp uỷ viên phụ trách, cấp uỷ cơ sở giao nhiệm vụ cụ thể cho chi bộ trong việc phát hiện, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng phấn đấu vào Đảng.

*Hội Liên hiệp Phụ nữ* tỉnh, thành phố cần tăng cường các hoạt động của phụ nữ để từ đó tổ chức xây dựng, thành lập tổ chức Hội trong các DNTN, DN có vốn đầu tư nước ngoài.

*Các cơ sở giáo dục, nhất là các trường đại học, các trường, trung tâm dạy nghề* quan tâm hơn nữa đến công tác phát triển đảng viên mới

Đây là nguồn quan trọng quý giá được chuẩn bị từ sớm, từ xa không chỉ góp phần quan trọng vào việc thành lập TCD trong DNNKVVNN mà còn góp phần nâng cao chất lượng TCD ngay từ đầu. Các Tỉnh, thành uỷ trên phạm vi cả nước, nhất là ở vùng Đông Nam Bộ cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, sớm quan tâm xem xét, kết nạp học sinh, sinh viên để sẵn sàng bổ sung đảng viên trẻ cho các chi bộ tại doanh nghiệp hoặc gây dựng nền móng thành lập tổ chức Đảng sau này.

Đối tượng kết nạp đảng từ các trường đại học, các trường, trung tâm dạy nghề thường là những học viên ưu tú, có kết quả học tập tốt, có trình độ tay nghề tốt nếu được phát hiện bồi dưỡng, sớm tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng cảm tình đảng, phân công người giúp đỡ, giao nhiệm vụ công tác đoàn.

Việc kết nạp đảng viên ngay từ trong các trường đại học, các trường, trung tâm dạy nghề phải là trách nhiệm và trở thành tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá tổ chức đảng trong mỗi nhà trường, khắc phục cách làm hình

thức, đối phó, chậm triển khai nên nhiều học viên ưu tú, có nguyện vọng và thực sự phấn đấu tốt nhưng không kịp phát triển đảng trong nhà trường. Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của kết nạp đảng viên từ sinh viên, học viên trường đại học, các trường, trung tâm dạy nghề chắc chắn sẽ là lực lượng đảng viên cán bộ nòng cốt cho DN trong tương lai sau khi ra trường. Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, sớm quan tâm xem xét, kết nạp học sinh, sinh viên để sẵn sàng bổ sung đảng viên trẻ cho các chi bộ tại doanh nghiệp hoặc gây dựng nền móng thành lập tổ chức Đảng sau này. Đây là bước chuẩn bị nguồn kết nạp Đảng có chất lượng, từ sớm, từ xa chắc chắn sẽ là lực lượng đảng viên cán bộ nòng cốt cho DN trong tương lai sau khi ra trường. Đây cũng là những ý kiến thâm huyết của nhiều nhà khoa học, nhà quản lý đã nghỉ hưu.

Ý kiến từ phỏng vấn sâu cho thấy:

**Để nâng cao chất lượng công tác xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước**

Công đoàn, chi đoàn thanh niên các doanh nghiệp là cầu nối, chủ động phối hợp với chủ doanh nghiệp trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên tham gia vào các hoạt động để tạo nguồn phát triển đảng viên ...Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, vận động đoàn viên thanh niên là công nhân tại công ty nâng cao tinh thần cảnh giác và trách nhiệm phát triển Đảng, tích cực góp phần trong công tác xây dựng Đảng tại công ty ngày càng trong sạch vững mạnh (*Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh Bình Dương*)

Công tác xây dựng tổ chức Đảng, phát triển đảng viên trong công nhân là việc làm có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển kinh tế của đất nước (*Đảng ủy khu công nghiệp Nam Tân Uyên, Bình Dương*)

Cần tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho công nhân về lý tưởng cách mạng, từ đó giúp cho công nhân xác định động cơ đúng đắn để phấn đấu, rèn luyện đứng vào hàng ngũ Đảng Cộng sản (*Ban Tổ chức Thành ủy Tân Uyên, Bình Dương*)

*Nguồn: phỏng vấn sâu của tác giả (xem BẢNG 3. Phụ lục 10)*

#### **4.2.4. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp, vì cuộc sống của người lao động trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước**

*Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc*, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực của cấp uỷ, bí thư cấp uỷ ở cơ sở, bảo đảm vai trò hạt nhân và lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở. Kịp thời cụ thể hoá chủ trương của cấp trên phù hợp với thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh. Nội dung sinh hoạt Đảng phải hướng mạnh vào việc góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của DN, nâng cao chất lượng mọi mặt cuộc sống cho công nhân, người lao động. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ, đảng bộ cơ sở, cấp uỷ trong các DN ngoài nhà nước theo hướng đi vào trọng tâm, trọng điểm, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có nội dung, hình thức phù hợp với đặc thù từng loại hình DN. Phát huy vai trò của TCD trong mọi hoạt động của DN, để chủ DN thấy được tầm quan trọng, lợi ích của việc thành lập TCD, để TCD cùng đồng hành với DN, giúp đỡ giải quyết những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, nâng cao lợi nhuận cho DN và đời sống vật chất, tinh thần người lao động.

*Đảm bảo các nguyên tắc xây dựng Đảng*, tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng, đảng viên về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nội dung sinh hoạt chi bộ phải gắn với thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết trong Đảng, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; kịp thời phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngay từ chi bộ.

*Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, khắc phục tình trạng hình thức trong đánh giá, xếp loại hằng năm. Lấy hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp uỷ cấp trên trực tiếp và cấp uỷ viên được phân công phụ trách. Cấp uỷ, bí thư cấp uỷ phải chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm và thông báo công khai theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia góp ý, giám sát hoạt động của chi bộ, cấp uỷ, bí thư cấp uỷ cơ sở và đảng viên.*

Triển khai thực hiện hiệu quả mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt" (Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; chất lượng sinh hoạt tốt; đoàn kết, kỷ luật tốt; cán bộ, đảng viên tốt).

Thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp uỷ; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết nội bộ; nâng cao chất lượng sinh hoạt theo hướng thiết thực, trọng tâm, trọng điểm; kịp thời thông tin, phổ biến, quán triệt chủ trương, nghị quyết, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình thời sự trong nước và ngoài nước; lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của đảng viên, công nhân và người lao động. Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng tấm gương đảng viên tiêu biểu; đồng thời phê bình, xử lý TCD, đảng viên vi phạm. Tăng cường hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên đối với những nội dung mới, cần thiết cho tổ chức cơ sở Đảng và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sinh hoạt chi bộ.

Tăng cường sinh hoạt chuyên đề, chú trọng những vấn đề mới, cần quan tâm. Có giải pháp sinh hoạt đảng phù hợp đối với TCD ở địa bàn có nhiều đảng viên từ nơi khác đến tạm trú, có nhiều khu công nghiệp, đơn vị sự nghiệp, DNTN...; thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở một số đảng bộ cơ sở, chi bộ có

tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt; tổ chức sinh hoạt đảng theo tổ đảng đối với một số nội dung phù hợp ở chi bộ có đông đảng viên.

*Tăng cường công tác quản lý đảng viên*, nhất là về chính trị tư tưởng, về việc lập và sử dụng các trang thông tin trên Internet, mạng xã hội. Cấp uỷ cơ sở phải làm tốt công tác quản lý đảng viên; thường xuyên kiểm tra chi bộ, đảng viên thực hiện chế độ sinh hoạt đảng, công tác quản lý đảng viên của chi bộ. Cấp uỷ, chi bộ phân công nhiệm vụ cụ thể cho đảng viên, tạo điều kiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của đảng viên. Kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách. Kịp thời chấn chỉnh đối với đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, đảng viên không thực hiện đúng quy định về chuyên sinh hoạt đảng; đảng viên vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật nhà nước; đảng viên thiếu gương mẫu, uy tín thấp. Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với TCD và nhân dân nơi cư trú. Khắc phục triệt để tình trạng nể nang, né tránh trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại đảng viên.

Mỗi đảng viên phải xây dựng kế hoạch phấn đấu, rèn luyện để chi uỷ, chi bộ kiểm tra, giám sát, làm cơ sở để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cuối năm. Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên; phát hiện, khen thưởng, nhân rộng những tấm gương đảng viên xuất sắc, tiêu biểu trên các lĩnh vực; kịp thời nhắc nhở, giáo dục, giúp đỡ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc khi có khuyết điểm, vi phạm.

Tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đảng, công tác quản lý đảng viên và sinh hoạt đảng phù hợp với tình hình thực tiễn. Hoàn thành cơ sở dữ liệu tổ chức cơ sở đảng, đảng viên bảo đảm đồng bộ, liên thông trong toàn Đảng.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của TCD phù hợp và thiết thực góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, phát triển DN; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Đề nghị nghiên cứu ban hành

hướng dẫn sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy phù hợp đối với các TCD trong các DN theo hướng đầy đủ, ngắn gọn và có thể từ xa, trực tiếp...

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn kiện toàn, sắp xếp mô hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với việc đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nâng cao vai trò cầm quyền của Đảng trong các cơ quan, đơn vị và DN, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở. Khắc phục tình trạng cơ sở trong cơ sở, hoàn thiện mô hình TCD theo ngành, lĩnh vực, tại những nơi đặc thù và nhất là loại hình DN theo hướng chuyển các TCD trong DN có nhiều công nhân, lao động, ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội, tài nguyên, môi trường, an ninh, trật tự thì chuyển về trực thuộc đảng bộ địa phương.

#### **4.2.5. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao chất lượng của cấp ủy đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước**

Công tác xây dựng TCD, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, chi bộ được xác định là một trong những nhiệm vụ hàng đầu. Do đó, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới, cần chú trọng trước hết việc nâng cao chất lượng cấp ủy đảng.

Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở trong DNNKVNN. Đẩy mạnh công tác đào tạo lý luận chính trị, tiếp tục nâng cao tỉ lệ Bí thư cấp ủy cơ sở có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Thường xuyên bồi dưỡng cho đội ngũ Bí thư, cấp ủy viên cơ sở, nhất là cấp ủy viên, Bí thư cấp ủy cơ sở, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ về kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng, công tác quần chúng, công tác dự báo, đánh giá tình hình, khả năng cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của DN.

Nên tổ chức học tập lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng ngoài giờ hành chính để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của DN. Bên cạnh đó, cần có văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung, phương pháp sinh

hoạt chi bộ và hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng phù hợp với đặc điểm, điều kiện DN sản xuất - kinh doanh trên địa bàn cả nước.

Các cấp uỷ viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu phải gương mẫu, nêu cao trách nhiệm đối với công tác xây dựng Đảng ở đảng bộ, chi bộ nơi mình sinh hoạt; chịu trách nhiệm khi TCD nơi mình đang sinh hoạt yếu kém, xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

Quan tâm công tác quy hoạch, tạo nguồn, xây dựng cán bộ kiêm nhiệm trong các TCD trong DNNKVNN, chú trọng lựa chọn đảng viên là cán bộ có uy tín, năng lực để làm Bí thư Chi bộ. Nghiên cứu cơ chế, chính sách đối với cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể. Xem xét lại mức đóng đảng phí đối với đảng viên gặp khó khăn, tỉ lệ trích đảng phí để lại chi bộ trong DNNKVNN phù hợp với thu nhập và điều kiện hoạt động của DN.

Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của DN. Căn cứ tính chất, quy mô của từng TCD trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nhất là DN trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, DN có vốn đầu tư nước ngoài, các huyện, thị, thành uỷ quy định chế độ sinh hoạt chi bộ cho phù hợp như sinh hoạt ngoài giờ, vào ngày chủ nhật để không ảnh hưởng tới sản xuất của DN; thường xuyên sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các DN làm tốt công tác xây dựng Đảng. Đưa chất lượng, nề nếp sinh hoạt chi bộ đi vào chiều sâu và thực chất hơn: nội dung các buổi sinh hoạt không chỉ xoay quanh các vấn đề lý luận chính trị mà nên gắn vào thực tế hoạt động của DN, đưa các vấn đề khó khăn, vướng mắc ra bàn bạc, tháo gỡ kịp thời. Phải thật sự đổi mới về phương thức hoạt động, tư duy lãnh đạo, hướng nội dung, phương thức hoạt động của TCD gắn với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Chú trọng xây dựng đội ngũ cấp uỷ, cán bộ phụ trách công tác đảng, đoàn thể và đảng viên trong DN; mở các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ trên. Hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời, có hiệu quả đối với các TCD ở DN mới thành lập gặp khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ.

Nâng cao uy tín của TCD và đảng viên, củng cố lòng tin của người lao động vào sự lãnh đạo của Đảng, yên tâm gắn bó với DN, góp phần xây dựng TCD vững mạnh, đơn vị phát triển bền vững. nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của cấp ủy, đảng viên. Cán bộ, đảng viên là tấm gương để quần chúng nhìn vào, noi theo; là động lực để quần chúng phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Các cấp ủy cần tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính trong công tác xây dựng Đảng, giảm hội họp, báo cáo, giấy tờ, linh hoạt về thời gian, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho công tác xây dựng Đảng trong đơn vị KTTN; đẩy mạnh việc tổ chức học nghị quyết, thi, viết bài, báo cáo trên môi trường mạng ở những nơi có điều kiện. Nghiên cứu xây dựng phần mềm theo dõi công tác phát triển TCD, đảng viên và các đoàn thể trong các đơn vị KTTN.

#### **4.2.6. Phát huy vai trò các ban chỉ đạo, bố trí cán bộ có năng lực và các nguồn lực tài chính để phát triển, củng cố các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước**

Xuất phát từ vai trò quan trọng của TCD trong DNNKVNN, Trung ương Đảng đã chỉ đạo, hướng dẫn các đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Đảng, đoàn thể trong DNNKVNN.

*Ban chỉ đạo xây dựng Đảng và các đoàn thể trong các DNNKVNN* trên địa bàn tỉnh, thành phố thường bao gồm các đồng chí thành viên là lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy Ban Nhân dân tỉnh, Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Nội vụ, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Đoàn thanh niên tỉnh, Sở Tài chính, Ban quản lý các khu công nghiệp, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên minh hợp tác xã tỉnh. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng Ban.

Ban chỉ đạo có chức năng, nhiệm vụ là tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị liên quan, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc xây dựng, củng cố,



phát triển TCD và các đoàn thể trong các DNNKVNN trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp để đẩy mạnh việc xây dựng, củng cố, phát triển TCD và các đoàn thể trong các DNNKVNN trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuyên truyền vận động, thuyết phục chủ DN, người lao động về xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng và phát triển TCD, tổ chức đoàn thể trong các DN.

Ban chỉ đạo xây dựng Đảng và các đoàn thể trong các DNNKVNN được yêu cầu các các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ (thành uỷ), các sở, ban, ngành liên quan báo cáo tình hình, cung cấp thông tin, được kiểm tra các cấp uỷ đảng trong việc xây dựng và phát triển TCD, tổ chức đoàn thể trong các DNNKVNN. Tiến hành khảo sát, hướng dẫn thành lập các TCD, đoàn thể; đánh giá hoạt động các TCD, đoàn thể trong các DNNKVNN, tổ chức tập huấn cán bộ, tuyên truyền vận động chủ DN phối hợp thực hiện.

Các thành viên Ban Chỉ đạo, cấp uỷ, ban, ngành, đoàn thể các cấp tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đúng phương pháp trong công tác tuyên truyền, vận động, để các DN hiểu rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thành lập TCD, đoàn thể trong DNNKVNN. Nâng cao, nêu rõ trách nhiệm, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng cấp uỷ, TCD, đoàn thể chính quyền các cấp gắn với trách nhiệm của người đứng đầu để quyết tâm thực hiện nhiệm vụ, hướng đến thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa, hướng dẫn về nội dung, phương thức, cách thức tổ chức hoạt động, sinh hoạt của TCD trong các DN ngoài Nhà nước để nâng cao hiệu quả, tính thực chất, không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho việc thành lập, tổ chức hoạt động, kết nạp đảng viên mới ở DNNKVNN.

Các cấp uỷ thường xuyên kiện toàn ban chỉ đạo; thực hiện tốt quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; xây dựng chương trình, kế hoạch hằng năm, chỉ đạo để tổ chức thực hiện, tổ chức các cuộc kiểm

tra, giám sát, khảo sát tình hình tổ chức thực hiện của cấp dưới, trên cơ sở đó kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện. Tổ chức các buổi gặp mặt giữa lãnh đạo, cán bộ chủ chốt với các chủ DN để phổ biến, quán triệt và vận động thuyết phục các chủ DN quan tâm, tạo điều kiện làm tốt công tác phát triển đảng, đoàn thể, qua đó công tác phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên đã đạt được kết quả nhất định, nhất là công tác phát triển đoàn viên công đoàn, tổ chức công đoàn không ngừng được xây dựng, củng cố, ngày càng tăng về số lượng và nâng cao chất lượng hoạt động.

Tỉnh ủy, thành ủy ở các tỉnh vùng Đông Nam Bộ quan tâm củng cố kiến toàn Ban chỉ đạo để lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, đoàn thể trong các DN ngoài Nhà nước. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, là trách nhiệm của các cấp ủy, TCD, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở. Các cấp ủy cần quyết liệt, sâu sát, đổi mới tư duy, nhận thức để theo kịp tình hình, gắn lợi ích của DN với lợi ích của TCD, đoàn thể để đề ra những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả nhưng kiên quyết không chạy theo số lượng để có thành tích. Nâng cao hiệu quả hoạt động và phát huy trách nhiệm của các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo các cấp; tăng cường kiểm tra, giám sát ở cơ sở, kịp thời có biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc để các TCD, đoàn thể trong DNNKVVNN hoạt động hiệu quả. Làm tốt công tác phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể, tích cực gặp mặt, tăng cường đối thoại trực tiếp, chủ động nắm bắt tình hình DN, doanh nhân, những khó khăn, vướng mắc của DN và TCD, đoàn thể trong DN để kịp thời có chủ trương tháo gỡ; đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho DN sản xuất, kinh doanh phát triển, vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách của Nhà nước để hỗ trợ DN; thường xuyên chăm lo củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đảng, đoàn thể trong DN. Chủ động tổ chức hội nghị gặp mặt DN để kịp thời động viên, khen thưởng các tổ chức, cá

nhân, nhất là các DN, chủ DN tâm huyết, tổ chức thực hiện và làm tốt công tác xây dựng đảng, đoàn thể trong DN...

Sau khi lựa chọn cán bộ tham gia tại cơ sở, Ban chỉ đạo Đề án các huyện, thị, thành ủy ra quyết định phân công, giao nhiệm vụ công tác đối với cán bộ trên địa bàn khu, cụm công nghiệp của đơn vị mình; Đảng ủy Khối DN, Khối kinh tế cấp tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh quyết định phân công, giao nhiệm vụ công tác cho cán bộ trên địa bàn khu công nghiệp theo yêu cầu của Đề án thực hiện ở cơ sở. Trách nhiệm cụ thể của cán bộ được phân công nhiệm vụ:

*Đối với cán bộ chuyên trách:* chịu trách nhiệm chính trong việc tuyên truyền, vận động để thành lập, duy trì hoạt động và không ngừng phát triển của TCD, tổ chức chính trị-xã hội; phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu nhân tố tích cực, xây dựng lực lượng nòng cốt tại các đơn vị, DN, kết nạp vào các tổ chức chính trị-xã hội; bồi dưỡng, giúp đỡ, giới thiệu quần chúng ưu tú kết nạp vào Đảng; kịp thời tổng hợp báo cáo kết quả, đề xuất những vấn đề liên quan. Nhiệm vụ và thời gian thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

*Đối với cán bộ kiêm nhiệm:* cũng tương tự như nhiệm vụ của cán bộ chuyên trách. Nhiệm vụ cụ thể của cán bộ kiêm nhiệm là: (1) Tiếp cận, gặp gỡ các chủ DN, chuẩn bị các điều kiện thành lập TCD, tổ chức chính trị-xã hội đảm bảo quy định; (2) Tăng cường, chỉ định tham gia cấp ủy, Ban Chấp hành các TCD, đoàn thể trong DN, khu-cụm công nghiệp; (3) Đôn đốc, hướng dẫn cấp ủy cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; kịp thời tổng hợp báo cáo kết quả, đề xuất những giải pháp góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ của Đề án.

Để thực hiện đề án, cần hoàn thiện nguồn lực tài chính hỗ trợ kinh phí để thành lập và tổ chức hoạt động của các TCD trong DNNKVNN. Thực hiện chính sách và cơ chế hỗ trợ kinh phí cho việc thành lập và hoạt động của TCD

trong DNNKVNN, đối tượng được hỗ trợ bao gồm: (1) Hỗ trợ việc tổ chức buổi lễ thành lập, ra mắt thành lập các TCD; kinh phí hỗ trợ cho công tác chuẩn bị, mua, in ấn tài liệu, trang trí và các chi phí hợp lý khác phục vụ buổi lễ thành lập, ra mắt. (2) Hỗ trợ hoạt động các TCD, Đoàn thanh niên cấp cơ sở trong các DNNKVNN, văn phòng- cơ quan đại diện tổ chức Công đoàn có địa điểm làm việc cố định, có phát sinh chi phí hoạt động. (3) Hỗ trợ cán bộ chuyên trách, cán bộ kiêm nhiệm từ nguồn kinh phí của Đề án. (4) Hỗ trợ người đứng đầu các tổ chức cơ sở như: Bí thư đảng ủy, bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, bí thư đoàn thanh niên cấp cơ sở trong DNNKVNN. Các khoản hỗ trợ cho các cán bộ làm nhiệm vụ với khoản thu nhập tương xứng và thực hiện chế độ khen thưởng tùy theo thành tích đạt được; hỗ trợ việc thành lập và hoạt động của các TCD, tổ chức chính trị-xã hội trong các DNNKVNN trong thời gian đầu (khoản 1-2 năm cho mỗi tổ chức cơ sở). Dành kinh phí cho công tác tuyên truyền, giáo dục, đổi mới chương trình bồi dưỡng chính trị. Đối với các khoản chi hỗ trợ khác và của DN cho TCD được thực hiện và hạch toán, quyết toán theo quy định của pháp luật và Nghị định 98/2014/NĐ-CP. Việc dự toán, dự trù kinh phí, thanh quyết toán thực hiện theo quy định Sở tài chính và các cơ quan có liên quan.

**4.2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, định kỳ sơ kết, tổng kết, phát huy vai trò của cấp trên có thẩm quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vướng mắc phát sinh**

*Coi trọng tự kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng; kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc thực hiện Điều lệ Đảng, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ công tác, trách nhiệm nêu gương, quy định về những điều đảng viên không được làm...*

Tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp trên đối với tổ chức cơ sở đảng. Đồng thời, tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của uỷ ban kiểm tra cấp trên đối với cấp uỷ, TCD, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cơ sở về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kịp thời xử lý kỷ luật TCD, đảng viên vi phạm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các DN trong việc thực hiện các văn bản của Trung ương về phát triển TCD, đoàn thể trong DN khu vực ngoài nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, để kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc giúp cho việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng về phát triển TCD, đoàn thể, đảng viên, hội viên trong các DNNKVNN đạt kết quả cao hơn trong thời gian tới.

*Định kỳ sơ kết, tổng kết* mô hình tổ chức cơ sở đảng trong các loại hình DN tạo điều kiện cho đảng viên làm việc trong các loại hình này được sinh hoạt đảng ổn định. Nghiên cứu ban hành chính sách tổng thể đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các DNNKVNN trong xây dựng TCD và phát triển đảng viên như các chính sách về kinh tế để làm đòn bẩy (chính sách thuế, hỗ trợ vốn vay, khen thưởng khi có TCD đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 3 năm liên tục trở lên...).

Tổng kết các mô hình thí điểm, rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả. Tăng cường sơ kết, tổng kết để kịp thời rút kinh nghiệm từ những mô hình hay, cách làm sáng tạo, những điển hình tiên tiến, hiệu quả và nhân rộng. Tổ chức gặp gỡ, động viên, biểu dương những DN thực hiện hiệu quả công tác phát triển đảng, đoàn thể; đồng thời, xây dựng chính sách khuyến khích đối với DN có TCD, đoàn thể hoạt động hiệu quả. Tổng kết thực tiễn để sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quy định, quy chế hoạt động phù hợp với thực tế, thể chế hóa ngày càng rõ hơn vị thế, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các TCD trong các loại hình DN, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng. Tránh hiện tượng công tác đảng không gắn liền công tác cán bộ.

Hoàn thiện quy chế làm việc và quy chế phối hợp giữa cấp ủy với ban lãnh đạo, chủ DN, trong đó, quy định rõ việc TCD tham gia xây dựng, phát triển DN và trách nhiệm của DN trong việc tạo điều kiện để TCD hoạt động, việc phát hiện, giới thiệu, tiến cử đảng viên đủ tiêu chuẩn để xem xét, bổ nhiệm làm lãnh đạo, quản lý của DN. Đã có quy chế phối hợp thì cần đi đôi với chế tài xử lý để đảm bảo cơ chế được vận hành trơn tru. Từ đó, tạo động lực để người lao động phấn đấu vào Đảng thông qua chế độ chính sách, tạo cơ hội cống hiến, cơ hội học tập, thăng tiến tại DN.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, như: cập nhật và bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng trong DN, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với thực tiễn; ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về tài chính, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho các tổ chức cơ sở Đảng trong DN, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hoạt động và phát triển.

*Phát huy vai trò của cấp trên* có thẩm quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vướng mắc phát sinh. Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường đối thoại với DN, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để các DN mở rộng sản xuất kinh doanh, giải quyết nhiều việc làm cho lao động. DN hoạt động hiệu quả thì chủ DN càng có điều kiện quan tâm đến việc thành lập, tạo điều kiện cho TCD được hoạt động. Thường xuyên hướng dẫn nội dung, phương pháp hoạt động của các TCD cho phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của từng DN. Cần thực hiện tốt chế độ, chính sách phù hợp đối với cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể trong các DNNKVNN.

Để TCD phát huy vai trò đối với sự phát triển bền vững của DN chỉ đạo giải quyết kịp thời, hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa chủ DN - người lao động - TCD trong DN, tạo động lực cho DN phát triển bền vững

Cấp ủy cấp trên cần có kế hoạch trực tiếp hỗ trợ hoạt động của các đảng bộ, chi bộ trong DN ngoài nhà nước mới được thành lập trong một thời gian nhất định để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong giai đoạn đầu hoạt động. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm, chuyên trách thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động công nhân, người lao động tham gia các tổ chức chính trị - xã hội; tạo nguồn quần chúng ưu tú để giới thiệu cho TCD bồi dưỡng kết nạp đảng viên. Quan tâm công tác phát triển đảng viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, dạy nghề... trên địa bàn tỉnh, bởi lực lượng này sẽ là hạt nhân tích cực trong xây dựng TCD, phát triển đảng viên khi làm việc trong DN.

Hướng dẫn TCD tại DN xây dựng, thực hiện tốt quy chế hoạt động, phối hợp giữa cấp ủy với ban lãnh đạo, chủ DN. Trong đó, cần quy định trách nhiệm của DN trong việc tạo điều kiện để TCD, đoàn thể hoạt động, phối hợp giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp, chính đáng của DN và người lao động giới thiệu, tiến cử đảng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện để xem xét, bổ nhiệm làm lãnh đạo DN. Tiếp tục thực hiện thí điểm cơ cấu đảng viên là chủ tịch công đoàn cơ sở đồng thời là bí thư chi bộ DN ngoài nhà nước để tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng trong việc phát triển các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là phát triển đảng viên.

Cấp ủy cấp trên trực tiếp phải nắm tình hình và phân công cấp ủy viên phụ trách, dự sinh hoạt với TCD ở cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng.

Các cơ quan chức năng phải thường xuyên nắm chắc tình hình hoạt động sản xuất của các DN và tâm tư, nguyện vọng của người lao động để làm cơ sở chỉ đạo việc xây dựng TCD, phát triển đảng viên, đoàn viên các tổ chức chính trị - xã hội trong DN. Làm tốt việc sơ kết đánh giá trong công tác phát triển đảng viên; kịp thời biểu dương, khen thưởng những đảng viên tiêu biểu, những TCD làm tốt công tác phát triển đảng.

Có chính sách hỗ trợ từ cấp trên cho các DN trong khu vực ngoài nhà nước, như: cần có những chính sách hỗ trợ về tài chính để tổ chức cơ sở Đảng trong DN hoạt động có hiệu quả; cung cấp đội ngũ cán bộ có trình độ, kinh nghiệm để giúp đỡ các DN xây dựng TCD; tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thông tin để tổ chức cơ sở đảng hoạt động.

Hằng tháng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách và cán bộ theo dõi đến dự sinh hoạt chi bộ để chỉ đạo chi bộ thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao đồng thời giúp chi bộ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ; thực hiện kiện toàn bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy, hoàn thiện quy trình, các bước sinh hoạt chi bộ.

#### **4.2.8. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, đổi mới căn bản phương thức hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp**

Những chủ trương của Đảng về công tác xây dựng TCD trong DNNKVVN, trong đó có vùng Đông Nam Bộ về cơ bản là đầy đủ và đồng bộ. Tuy nhiên để những chủ trương này thực sự đi vào cuộc sống, phù hợp với thực tiễn rất cần sự điều chỉnh, bổ sung và có những quy định phù hợp để đồng bộ giữa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của các đoàn thể”.

*Một là, cần luận giải một số vấn đề về nhận thức để thống nhất giữa lý luận và thực tiễn*

Hội đồng Lý luận Trung ương, các học viện, cơ quan nghiên cứu cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn có liên quan tới vấn đề xây dựng TCD, đảng viên làm KTTN. Nhất là trong vấn đề về đảng viên làm KTTN, tổng kết thực tiễn và lý luận về đảng viên làm KTTN, tuy nhiên trong chính trị và quần chúng vẫn còn những câu hỏi về việc kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng, có làm thay đổi cơ cấu, số lượng, chất lượng từ đó xa rời bản chất giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; kết nạp chủ doanh nghiệp, có xa rời hàng ngũ Đảng, liệu Đảng có còn



là một tiêu biểu lý tưởng, đội ngũ Đảng viên làm kinh tế liệu đại diện hay không, do đó cần luận giải củng cố lý luận và soi rọi thực tiễn, củng cố niềm tin vào bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Ngoài ra, cũng cần có những nghiên cứu cụ thể về tính tiên phong và kỷ luật của giai cấp công nhân trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm rõ quy luật, giá trị thặng dư và bóc lột giá trị thặng dư trong điều kiện hiện nay khi giai cấp vô sản đã có những điều chỉnh so với thế kỷ XIX và trong nền KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong nhận thức về vấn đề lý luận và thực tiễn này, là điều kiện tiền đề để xây dựng TCD và phát triển đảng viên trong DNNKVNN có cơ sở và thuận lợi hơn.

*Hai là, đối với vấn đề đảng viên làm KTTN*

Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Quy định số 15-QĐ/TW về Đảng viên làm KTTN. Quy định nêu rõ: Qua hơn 10 năm thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW, nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng về đảng viên làm KTTN đã có sự chuyển biến tích cực. Các quy định pháp luật được ban hành, sửa đổi, bổ sung khá đồng bộ, tạo hành lang pháp lý và tâm lý xã hội cho đảng viên làm KTTN. Cấp ủy và chính quyền các cấp đã quan tâm, tạo điều kiện để đảng viên đầu tư phát triển KTTN với nhiều hình thức. Nhiều đảng viên tin tưởng, phấn khởi, phát huy nguồn lực, năng lực để làm giàu chính đáng cho bản thân, gia đình và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội [35]. Như vậy rõ ràng hiệu quả của việc đảng viên làm KTTN đã được đánh giá khá cơ bản và toàn diện. Tuy nhiên, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, và các đảng viên làm KTTN có thể là những người đang tham gia công tác, có thể giữ các cương vị trong hệ thống chính trị. Vì thế, cần thiết có những cơ chế để kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa tình trạng những người này lợi dụng vị thế của mình để gây tác động đến việc ban hành và thực thi các chính sách, gây mất bình đẳng đối với môi trường kinh doanh. Dưới khía cạnh pháp luật, hiện nay

Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) năm 2018 đã mở rộng phạm vi điều chỉnh sang cả khu vực tư nhân, tuy nhiên chưa đủ để ngăn chặn tình trạng lạm dụng vị thế. Do đó, Trung ương cần xem xét một quy định bổ sung để làm rõ vấn đề này, đề cao “liêm chính” của người đảng viên, nhấn mạnh trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và trách nhiệm với Đảng, với Tổ quốc” quy định cụ thể các ngành nghề mà đảng viên - doanh nhân không được đầu tư, sản xuất, kinh doanh đồng thời nhấn mạnh vấn đề tuân thủ pháp luật và các quy định khác trong kinh doanh, trong sử dụng lao động, chia sẻ thuận lợi, khó khăn, quan tâm đến quyền lợi và bảo đảm các chế độ của người lao động, trong cạnh tranh lành mạnh, trung thực... để có thể nêu gương sáng của người đảng viên trong làm KTTN.

*Ba là*, đổi mới căn bản phương thức hoạt động của TCD trong DNNKVNN theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với hoạt động của DN

Đổi mới căn bản phương thức hoạt động của TCD trong DNNKVNN trên cơ sở hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính quản lý tổ chức đảng, đảng viên phù hợp với đặc thù của DNNKVNN.

Hoàn thiện những quy định về quy trình, thủ tục, điều kiện xây dựng TCD trong DNNKVNN với những nét đặc thù, để phù hợp với yêu cầu thực tế của DN.

Những quy định chặt chẽ về quy trình, thủ tục, điều kiện xây dựng TCD trong DNNKVNN gặp không ít khó khăn. Quan điểm của Đảng về xây dựng TCD là thận trọng, chắc chắn, coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, bảo đảm chặt chẽ về điều kiện, nguyên tắc và thủ tục nhưng vẫn nên có những quy định cụ thể hóa cho từng đối tượng trên cơ sở quy định chung để phù hợp nhất với đối tượng xây dựng TCD.

Hình thức và nội dung sinh hoạt Đảng trong các doanh nghiệp nói chung, DNNKVNN nói riêng cần được đổi mới theo hướng gọn, linh hoạt và chất lượng. Sinh hoạt đảng ở các tổ chức đảng trong khu vực KTTN không

thể đồng nhất như sinh hoạt chi bộ ở lực lượng vũ trang hay khối cơ quan... miễn đảm bảo chất lượng và đúng theo Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW ngày 28 - 10 -2025 của Ban Tổ chức Trung ương về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới. Cụ thể hoá và thực hiện quy định Hướng dẫn số 03-HD/TW ngày 27/12/2022 của Ban Bí thư thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên. Theo đó có thể tổ chức sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt (*bao gồm cả sinh hoạt cấp ủy và sinh hoạt của các tổ chức đảng trực thuộc*) chỉ thực hiện đối với những nơi có đủ điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin. Đặc biệt chú trọng tuân thủ các nguyên tắc: Việc tổ chức sinh hoạt đảng ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt được kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến; đảng viên thuộc phạm vi, đối tượng nêu trong Hướng dẫn này được sinh hoạt đảng trực tuyến với tổ chức đảng. Trong trường hợp tất cả đảng viên của tổ chức đảng không thể tập trung tại cùng một địa điểm thì thực hiện sinh hoạt đảng trực tuyến đối với toàn thể đảng viên; Đảng bộ cơ sở có tính chất đặc thù được áp dụng sinh hoạt trực tuyến không quá 1 lần trong năm; chi bộ có tính chất đặc thù được áp dụng không quá 3 lần trong năm; Đảng bộ cơ sở, chi bộ do hoàn cảnh đặc biệt được sinh hoạt đảng trực tuyến thì ngay sau khi trở lại bình thường phải sinh hoạt đảng trực tiếp theo quy định; Chi bộ thí điểm sinh hoạt đảng theo tổ đảng thay cho sinh hoạt toàn thể chi bộ được áp dụng không quá 3 lần trong năm.

Trong bối cảnh người lao động tại các doanh nghiệp làm theo ca kíp hoặc phải đi công tác xa, hoặc trong bối cảnh đại dịch như đại dịch Covid-19..., cần có quy định về hình thức sinh hoạt đảng trực tuyến, nhất là trong trường hợp có các yếu tố như dịch bệnh, thiên tai hoặc trong điều kiện đảng viên ở các đơn vị phân tán. Trong khu vực tư nhân, đặc thù đảng viên có thể

thường thay đổi công việc và doanh nghiệp, vì vậy quy trình chuyển sinh hoạt đảng sang đơn vị mới có thể gặp nhiều khó khăn như đơn vị mới không có tổ chức đảng hoặc vướng các quy trình như quyết định của cấp có thẩm quyền cho chuyển nơi công tác, nơi cư trú hoặc bản tự kiểm một năm trước khi chuyển... Vì vậy, cần gỡ nút thắt này bằng việc quy định chuyển về nơi đảng viên đó sinh sống hoặc tạm trú

*Bốn là*, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong cơ cấu tổ chức

Trước ngày 30/6/2025 ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ đa số đều có Đảng bộ Khối các doanh nghiệp tỉnh, sau đó Khối này sáp nhập vào Đảng bộ Khối Ủy ban nhân dân tỉnh. Một thực tế đặt ra là các đảng bộ khối này sẽ là cấp quyết định tất cả các nội dung của công tác đảng đối với các tổ chức đảng trực thuộc, trong đó có nhiều tổ chức đảng trong khu vực KTTN”

Tuy nhiên, Công đoàn các Khu công nghiệp lại không trực thuộc Đảng bộ Khối mà trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh. Điều này tạo ra sự khập khiễng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là trong việc phát triển đảng viên

Nghị định số 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế ban hành ngày 24/10/2014 đủ đã có hiệu lực khá lâu song cũng chưa có các quy định hướng dẫn cụ thể một số nội dung. Vì vậy, có lẽ cần xem xét bổ sung nội dung quy định về trách nhiệm của tổ chức đảng trong việc phối hợp thành lập tổ chức công đoàn nhằm hoàn thiện mô hình tổ chức công đoàn đồng bộ, thống nhất với tổ chức đảng để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của tổ chức đảng đối với các tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp. Từ đó, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc phát triển các tổ chức đoàn thể, nhất là tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, đặc biệt là doanh nghiệp trong khu vực KTTN để tạo nguồn phát triển Đảng, xây dựng TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ.

## KẾT LUẬN

Ở bất kỳ giai đoạn nào của cách mạng, xây dựng TCD là một trong những nhiệm vụ quan trọng, nhằm làm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng ta xác định xây dựng nền KTTT định hướng XHCN, vì vậy, phát triển TCD trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước cũng chính là một biện pháp quan trọng nhằm giữ vững định hướng XHCN của nền KTTT.

Bằng các số liệu, dẫn chứng cụ thể, tác giả đã phân nào đánh giá thực trạng công tác phát triển TCD trong các DNNKVNN vùng Đông Nam Bộ trên các khía cạnh sau: (1) quán triệt các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nghị quyết về xây dựng TCD; (2) tuyên truyền, vận động thành lập các TCD; (3) xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình công tác của cấp uỷ về xây dựng TCD; (4) xây dựng tổ chức, bố trí cán bộ, các nguồn lực để thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình công tác của cấp uỷ về xây dựng TCD; (5) phối hợp giữa các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền về xây dựng TCD; (6) củng cố, nâng cao chất lượng các TCD; (7) kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác xây dựng TCD trong các DNNKVNN. Các nội dung này đều tuân thủ Điều lệ Đảng, các quy định và hướng dẫn thi hành. Trên cơ sở những quy định chung, do những đặc thù của DNNKVNN, đối tượng của công tác xây dựng TCD, phát triển đảng viên...nên đem lại cho công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN những đặc điểm riêng.

Công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN ở vùng Đông Nam Bộ trong những năm qua đã đạt những kết quả khá tốt thể hiện trên cả phương diện số lượng và chất lượng. Các tỉnh, thành trong vùng đều thấy được ý nghĩa, mục tiêu của việc xây dựng TCD trong khu vực này nên đã kịp thời ban hành các văn bản, kế hoạch cụ thể và chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN; đã thực hiện tốt các nội dung công tác xây dựng TCD

trong DNNKVNN đúng nguyên tắc, quy trình và thủ tục chặt chẽ theo Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình hoạt động của mình TCD lại chưa thực sự phát huy được vai trò của mình, còn bộc lộ không ít hạn chế, khó khăn, xuất phát từ nguyên nhân cả chủ quan và khách quan. Từ những mặt làm được và chưa làm được, từ nguyên nhân kết quả và hạn chế, bài học kinh nghiệm đã được đúc rút ra là đẩy mạnh công tác xây dựng TCD trong DNNKVNN đòi hỏi sự chung tay, góp sức của chủ thể, của đối tượng, của các lực lượng tham gia.

Trong điều kiện hiện nay, để xây dựng TCD trong DNNKVNN tại các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ cả về chất và lượng, ngang tầm nhiệm vụ, cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp: (1) Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các tổ chức đảng, đảng viên, người lao động và chủ doanh nghiệp về vai trò của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; (2) Xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án thành lập, củng cố các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; (3) Lãnh đạo, phối hợp các lực lượng trong xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; (4) Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp, vì cuộc sống của người lao động trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; (5) Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao chất lượng của cấp ủy đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; (6) Phát huy vai trò các ban chỉ đạo, bố trí cán bộ có năng lực và các nguồn lực tài chính để phát triển, củng cố các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; (7) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, định kỳ sơ kết, tổng kết, phát huy vai trò của cấp trên có thẩm quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vướng mắc phát sinh; (8) Phải tiếp tục hoàn thiện chủ trương, chính sách và pháp luật về xây dựng TCD trong DNNKVNN vùng Đông Nam Bộ.

Trong thời gian tới, công tác phát triển TCD trong các DNNKVNN tiếp tục được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ. Đòi hỏi một sự toàn diện từ chủ trương, nhận thức, hành động. Bên cạnh đó, công tác này phải được đặt trong bối cảnh dự báo mang tính khách quan có cả những thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, do đó các cấp uỷ đảng trong toàn tỉnh cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo, thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phù hợp với đặc thù của DNNKVNN của tỉnh, với các đặc điểm về chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh để công tác phát triển TCD đạt nhiều kết quả hơn nữa, qua đó nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCD và đảng viên, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh và DN phát triển bền vững.

Tác giả tin tưởng rằng, với nhận thức đúng đắn, bằng nỗ lực thực hiện hàng loạt các giải pháp, huy động sự tham gia đông đảo của tất cả các lực lượng trong toàn tỉnh thì công tác phát triển TCD trong các DNNKVNN của tỉnh sẽ đạt được kết quả tốt đẹp, có những đóng góp xứng đáng vào sự phát triển của mỗi tỉnh, thành phố của cả vùng Đông Nam Bộ.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ  
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Võ Châu Thảo (2023), “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, ISSN: 1859-1485.
2. Võ Châu Thảo (2025), “Tăng cường công tác xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở vùng Đông Nam bộ hiện nay”, *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*, ISSN: 1859-1485.
3. Võ Châu Thảo (2024), *Công tác phát triển đảng viên trong khu vực KTTN tại các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ*, Sách chuyên khảo
4. Võ Châu Thảo (2024), *Phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương*, Sách tham khảo.
5. Võ Châu Thảo (2025), *Chất lượng công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương*, Đề tài cấp tỉnh.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### \* Tài liệu tiếng Việt

1. Dương An (2024), *Tìm giải pháp cho công tác xây dựng và phát triển tổ chức Đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*, <https://dongnai.gov.vn/vi/news/Xay-dung-Dang/tim-giai-phap-cho-cong-tac-xay-dung-va-phat-trien-to-chuc-dang-dang-vien-trong-doanh-nghiep-ngoai-khu-vuc-nha-nuoc-44522.html>, [truy cập ngày 13/1/2025].
2. Ngô Tuấn Anh (2024), "Giải pháp phát triển doanh nghiệp tư nhân", *Tạp chí Ngân hàng*, (818+819), tr.52-56.
3. Ban Bí thư (2010), *Kết luận số 80-KL/TW ngày 29-7-2010 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) trong tình hình mới*, Hà Nội.
4. Ban Bí thư (2012), *Quy định số 99-QĐ/TW ngày 30/05/2012 của về quy định chế độ hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở*, Hà Nội.
5. Ban Bí thư (2013), *Quy định số 170-QĐ/TW, ngày 07/3/2013 về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân*, Hà Nội.
6. Ban Bí thư (2013), *Quy định số 171-QĐ/TW, ngày 7/3/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài*, Hà Nội.
7. Ban Bí thư (2019), *Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21-1-2019, của, “Về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng”*, Hà Nội.
8. Ban Bí thư (2019), *Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18-3-2019, của, “Về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị KTTN”*, Hà Nội.

9. Ban Bí thư (2021), *Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 21/12/2021 về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn Điều lệ trở xuống*, Hà Nội.
10. Ban Bí thư (2025), *Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới*, Hà Nội.
11. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội (2012), *Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27-2-2012 của Thành ủy Hà Nội về “Tăng cường công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn từ nay đến năm 2020”*, giai đoạn 2020-2025, Hà Nội.
12. Ban Chấp hành Trung ương (2000), *Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15/6/2000 những điều đảng viên không được làm "về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú"*, Hà Nội.
13. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2006), *Quy định số 15-QĐ/TW, ngày 28-8-2006, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, “Về đảng viên làm KTTN”*, Hà Nội.
14. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2008), *Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 2-2-2008, của Hội nghị Trung ương 6 khóa X, “Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”*, Hà Nội.
15. Ban Chấp hành Trung ương (2011), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, khóa X về “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên”*, Hà Nội.
16. Ban Chấp hành Trung ương (2020), *Quy định số 22-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị quy định trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú*, Hà Nội.

17. Ban Chấp hành Trung ương (2021), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”*, Hà Nội.
18. Ban Chấp hành Trung ương (2021), *Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban chấp hành Trung ương khóa XIII quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng*, Hà Nội.
19. Ban Chấp hành Trung ương (2021), *Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng*, Hà Nội.
20. Ban Chấp hành Trung ương (2021), *Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm*”, Hà Nội.
21. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022, Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*, Hà Nội.
22. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 7/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.
23. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển KTTN*, Hà Nội.
24. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025), *Dự thảo Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
25. Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội (2022), *Đề án số 20/ĐA-TU ngày 24-10-2022 về “Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên ở Đảng bộ thành phố Hà Nội trong giai đoạn mới”*, Hà Nội.

26. Ban Thường Vụ Tỉnh ủy Đồng Nai (2023), *Báo cáo của Ban chỉ đạo 07 Tỉnh ủy Đồng Nai về tình hình công tác xây dựng TCD, tổ chức chính trị- xã hội trong DNTN, DN có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, ngày 15/12/2023*, Đồng Nai.
27. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Dương (2024), *Báo cáo về công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay*, Bình Dương.
28. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Dương (2022), *Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 12/01/2022 về hỗ trợ nguồn lực thực hiện công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2022-2025*, Bình Dương.
29. Ban Tổ chức Trung ương (2025), *Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương ban hành ngày 23/6/2025 về công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay*, Hà Nội.
30. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Phước (2023), *Hội thảo giải pháp đẩy mạnh kết nạp đảng viên, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các đơn vị KTTN trên địa bàn tỉnh, ngày 18/11/2023*, Bình Phước.
31. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2022), *Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 về "Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ năm 2022*, Vũng Tàu.
32. Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc Viện Nghiên cứu Xây dựng Đảng (2018), *Đảng Cộng sản Trung Quốc 5 năm quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện (Thành tựu và kinh nghiệm trong công tác tổ chức và xây dựng Đảng từ sau Đại hội XVIII)*, Nxb Xây dựng Đảng, Trung Quốc.
33. Nguyễn Thị Thanh Bình (2022), *"Xây dựng TCD trong các đơn vị KTTN trên địa bàn thành phố Hà Nội: Thực trạng và giải pháp"*, Hà Nội.
34. Bộ Chính trị (1996), *Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 23-11-1996 về "Tăng*

*cường công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân (gọi tắt là doanh nghiệp tư nhân) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài”*, Hà Nội.

35. Bộ Chính trị (2018), *Kết luận số 29-KL/TW, ngày 31-1-2018 của Bộ Chính trị về “Tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đảng viên làm KTTN”*, Hà Nội.
36. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.
37. Bộ Chính trị (2023), *Quy định 124-QĐ/TW ngày 4/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị*, Hà Nội.
38. Bộ Kế hoạch đầu tư (2024), *Báo cáo tổng hợp quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050*, Hà Nội.
39. Hồng Chiêu (2021), “500 nghìn công nhân bị ảnh hưởng việc làm do dịch bệnh”, *Báo và phát thanh truyền hình Bắc Ninh*, 14/7/2021.
40. Christensen, Clayton M (1997), *Thế tiến thoái lưỡng nan của nhà đổi mới: Khi công nghệ mới khiến các công ty lớn thất bại*, Boston, MA: Nhà xuất bản Trường Kinh doanh Harvard.
41. Nguyễn Cao Cường (2025), *Giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ trong tình hình mới*, <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/giai-phap-nang-cao-chat-luong-sinh-hoat-chi-bo-trong-doanh-nghiep-ngoai-khu-vuc-nha-nuoc-o-cac-tinh-thanh-pho-vung-dong-nam-bo-trong-tinh-hinh-moi-p29210.html>, [truy cập ngày 10/7/2025].
42. David L. Rogers (2024), *Lộ trình chuyển đổi số DN*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
43. Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020*, Vũng Tàu.

44. Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*, Vũng Tàu
45. Đảng bộ tỉnh Bình Dương (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh Bình Dương lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020*, Bình Dương.
46. Đảng bộ tỉnh Bình Dương (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*, Bình Dương.
47. Đảng bộ tỉnh Bình Phước (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh Bình Phước lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020*, Bình Phước.
48. Đảng bộ tỉnh Bình Phước (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*, Bình Phước.
49. Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh Đồng Nai lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020*, Đồng Nai.
50. Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*, Đồng Nai.
51. Đảng bộ tỉnh Tây Ninh (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020*, Tây Ninh.
52. Đảng bộ tỉnh Tây Ninh (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*, Tây Ninh.
53. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020*, Thành phố Hồ Chí Minh.
54. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*, Thành phố Hồ Chí Minh.
55. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
56. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khoá IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
57. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

58. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 3/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Phát triển KTTN trở thành một động lực quan trọng của nền KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa”*, Hà Nội.
59. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
60. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển KTTN*, Hà Nội.
61. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương (2004), *Quy định số 100-QĐ/TW ngày 04-6-2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa IX) Về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân*, Hà Nội.
62. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương (2010), *Kết luận số 80-KL/TW ngày 29/7/2010 của Ban Bí thư về “tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị KTTN”*, Hà Nội.
63. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương (2019), *Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18-3-2019 của Ban Bí thư về “tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị KTTN”*, Hà Nội.
64. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương (2021), *Hướng dẫn số 08-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương ngày 27/9/2021 về việc kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng*, Hà Nội.
65. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương (2021), *Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng*, Hà Nội.
66. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”*, Hà Nội.
67. Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2024), *Báo cáo Số 457-BC/ĐUK ngày 09/05/2024, Báo cáo kết quả công tác*

- xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước 6 tháng đầu năm 2024, Vũng Tàu.*
68. Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Bình Dương (2023), *Báo cáo số 139-BC/ĐUK ngày 15/12/2023, Báo cáo kết quả thực hiện công tác phát triển đảng viên năm 2023*, Bình Dương.
  69. Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Bình Dương (2024), *Báo cáo số 61-BC/ĐUK ngày 30/6/2024, Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Bình Dương.
  70. Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Bình Phước (2024), *Báo cáo số 355-BC/ĐUK ngày 4/12/2024, Báo cáo kết quả công tác xây dựng đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước năm 2024*, Bình Phước.
  71. Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai (2023), *Báo cáo số 221-BC/ĐUK ngày 25/12/2023, Báo cáo kết quả thực hiện công tác phát triển đảng viên năm 2023*, Đồng Nai.
  72. Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai (2024), *Báo cáo số 139-BC/ĐUK ngày 15/12/2024, Báo cáo kết quả thực hiện công tác phát triển đảng viên năm 2024*, Đồng Nai.
  73. Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh (2024), *Báo cáo số 435-BC/ĐUK ngày 07/06/2024, Báo cáo công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay*, Tây Ninh.
  74. Dương Huy Đức (2021), “Tỉnh Đồng Nai: Điềm sáng thực hiện xây dựng TCD, đoàn thể trong DNNKVN”, *Tạp chí Cộng sản*, tháng 12 (980).
  75. Dương Huy Đức (2024), "Những kết quả nổi bật thực hiện xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước ở tỉnh Đồng Nai", *Tạp chí Cộng sản* (1036), tr.89-95.
  76. Nguyễn Văn Giang, Lâm Quốc Tuấn, Phạm Tất Thắng (2015), *Tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.



77. Huỳnh Thị Gấm (2013), *Xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn hiện nay (Qua khảo sát ở miền Đông Nam Bộ)*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
78. Giles Chance (2022), *Kinh doanh tại Trung Quốc*, Nxb Routledge Chapman & Hall, Công ty hợp nhất.
79. Lê Thanh Hà (chủ biên), Vũ Quang Thọ, Nguyễn Mạnh Thắng (2014), *Phát triển Đảng viên mới trong công nhân các doanh nghiệp*, Nxb Lao động, Hà Nội.
80. Trần Hồng Hà, Nguyễn Quang Dương (2016), *Nâng cao chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên trong đảng bộ khối các cơ quan trung ương và đảng bộ khối doanh nghiệp trung ương*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
81. Phạm Hồng Kiên (2024), *Công tác phát triển đảng viên và TCD trong các DNNKVNN ở tỉnh Bình Dương (2015-2020)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số tháng 7/2024
82. Lương Văn Khôi (2024), "Các nhân tố quyết định năng suất lao động của các doanh nghiệp Việt Nam", *Tạp chí Kinh tế và dự báo*, (01), tr.68-72.
83. V.I.Lênin (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
84. V.I.Lênin (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
85. V.I.Lênin (2011), *Toàn tập*, tập 27, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
86. Nhạc Phan Linh, Lê Văn Công (2021), "Phát triển tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên trong DN ngoài nhà nước: thực trạng, thách thức và giải pháp", *Tạp chí Nghiên cứu khoa học công đoàn*, (93).
87. Hoàng Thị Bích Loan, Đinh Trung Sơn (2024), "Định hướng phát triển doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045", *Tạp chí Kinh tế và quản lý*, (50), tr.9-15.
88. C.Mác và Ph. Ăngghen (1993), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
89. C.Mác và Ph.Ăngghen (2011), *Toàn tập*, tập 21, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

90. Hồ Chí Minh (2010), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
91. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
92. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
93. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
94. Huyền My (2024), *Dự báo tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới năm 2024 tăng 2%*, tại trang website [https://doanhnghieptiepthi.vn/du-bao-tong-so-doanh-nghiep-dang-ky-thanh-lap-moi-nam-2024-tang-2-161240108090148554.htm?utm\\_source=chatgpt.com](https://doanhnghieptiepthi.vn/du-bao-tong-so-doanh-nghiep-dang-ky-thanh-lap-moi-nam-2024-tang-2-161240108090148554.htm?utm_source=chatgpt.com), [truy cập ngày 15/2/2025].
95. Phan Thanh Nam (2022), *Giải pháp phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh*, truy cập ngày, tại trang web <https://vinhphuc.dcs.vn/ContentDetail/NewsDetailView?NewsId=34c236e0-ea21-4719-97e3-82618f2a0a94>, [truy cập ngày 15/6/2025].
96. Ngân hàng thế giới (2006), *Chống tham nhũng ở Đông Á, giải pháp từ khu vực KTTN*, (Trần Thị Thái và nhiều dịch giả khác dịch, Vũ Cường hiệu đính), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
97. Nhà xuất bản Ngoại văn Trung Quốc (2015), *Tập Cận Bình về quản lý đất nước Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
98. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật (2010), *101 câu hỏi và trả lời về công tác tổ chức, kiểm tra của Đảng*, Hà Nội.
99. Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Cao Siêng (2022), “Vận dụng quan điểm của V.I. Lênin về xây dựng tổ chức cơ sở đảng vào thực tiễn Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản*, (988).
100. Hồ Thị Hồng Nhung (2022), “Bắc Ninh đẩy mạnh xây dựng TCD, phát triển đảng viên trong DNTN”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (3).
101. Trương Đức Nhuận (2022), “Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên tại các DN ngoài nhà nước ở tỉnh Bình Dương”.
102. Nguyễn Văn Phong (2022), “Phát triển đảng viên và xây dựng TCD ở DNNKVNN trên địa bàn thành phố Hà Nội - Kết quả và bài học kinh nghiệm”, *Tạp chí Cộng sản*, (5).

103. Nguyễn Xuân Phương (2022), “Phát triển TCD, đảng viên trong DNNKVVN trên địa bàn thành phố Hà Nội”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (7).
104. Vũ Quỳnh Phương (2024), “Xây dựng TCD trong DN ngoài quốc doanh ở Trung Quốc”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, (01).
105. Quốc hội (2020), *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội*, Hà Nội.
106. Quốc hội (2023), *Nghị quyết 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội.
107. Quốc hội (2025), *Nghị quyết số 194/2025/QH15 ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013*, Hà Nội.
108. Quốc hội (2025), *Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*, Hà Nội.
109. Ninh Thị Minh Tâm (2020), *Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc khu vực KTTN ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
110. Trần Văn Toàn (2021), “Phát triển TCD, đảng viên trong các DNTN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (9).
111. Lê Duy Thành (2019), “Gỡ ‘nút thắt’ phát triển Đảng trong các doanh nghiệp tư nhân”, *Báo Quân đội Nhân dân*.
112. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2023), *Báo cáo về tình hình công tác xây dựng TCD, tổ chức chính trị-xã hội trong DN tư nhân, DN có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, thành phố Hồ Chí Minh.
113. Đỗ Phương Thảo (2024), "Sự phát triển doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng và giải pháp", *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, (03), tr.75-78.
114. Lê Cao Thắng, Đỗ Minh Hùng (2020), "Phát triển Đảng trong Doanh nghiệp ngoài nhà nước đáp ứng yêu cầu giai đoạn hiện nay", *Tạp chí Cộng sản*, (946), tr.68-73.

115. Thủ tướng Chính phủ (2024), *Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội.
116. Thủ tướng Chính phủ (2024), *Quyết định số 1325/QĐ-TTg ngày 04/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội.
117. Nguyễn Thị Kim Thúy (2018), *"Chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong DNNKVVNN ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay"*.
118. Thoong-xạ-lít Măng-no-mặc (2020), *Xây dựng Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong sạch, vững mạnh*, tại trang web [https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/gop-y-du-thao-cac-van-kien-trinh-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/816351/view\\_content](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/gop-y-du-thao-cac-van-kien-trinh-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/816351/view_content), [truy cập ngày 15/2/2025].
119. Tỉnh ủy Bình Dương (2024), *Báo cáo số 410-BC/TU ngày 22/4/2024, Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020- 2025*, Bình Dương.
120. Tỉnh ủy Bình Phước (2023), *Đề án 09-ĐA/TU ngày 18/7/2023 về việc "đẩy mạnh kết nạp đảng viên, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2030"*, Bình Phước.
121. Tỉnh ủy Bình Phước (2023), *Báo cáo số 121 ngày 20/12/2023, Tổng kết Đề án "Hỗ trợ nguồn lực thực hiện công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn (2018 - 2020)"*, Bình Phước.
122. Tỉnh ủy Đồng Nai (2024), *Báo cáo số 456-BC/TU ngày 14/08/2024, Báo cáo công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay*, Đồng Nai.

123. Tỉnh uỷ Tây Ninh (2023), *Báo cáo Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU ngày 19/02/2023 về tập hợp, đoàn kết công nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020 - 2025*, Tây Ninh.
124. Tổng cục Thống kê (2019), *Báo cáo điều tra lao động việc làm năm 2018*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
125. Tổng cục Thống kê (2020), *Niên giám thống kê 2020*, Nxb Thống kê.
126. Tổng cục thống kê (2022), *Báo cáo điều tra lao động việc làm năm 2021*, Nxb Thống kê.
127. Tổng cục Thống kê (2023), *Niên giám thống kê 2023*, Nxb Thống kê.
128. Tổng cục Thống kê (2024), *Kết quả chủ yếu Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ thời điểm 0 giờ 01/4/2024*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
129. Tổng cục Thống kê (2025), *Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024: Thông cáo báo chí*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
130. Nguyễn Thị Trâm (2024), *Công tác phát triển đảng viên trong khu vực KTTN tại các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ*, Nxb Lý luận chính trị.
131. Lý Nguyên Triều (2014), *Công tác xây dựng Đảng ở doanh nghiệp ngoài quốc doanh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
132. Nguyễn Phú Trọng (2024), “Phát biểu tại lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam”, *Quân đội Nhân dân Online*.
133. Nguyễn Minh Tuấn, Trần Khắc Việt (đồng chủ biên) (2018), *350 thuật ngữ Xây dựng Đảng*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
134. Trần Nguyễn Tuyên (chủ biên) (2010), *Đảng viên làm KTTN - thực trạng và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
135. Sỹ Tuyên (2024), “Đồng Nai: Đẩy mạnh phát triển đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước”, *Tạp chí Vietnamplus điện tử*, số đăng tháng 6/2024.
136. Nguyễn Thị Tuyên (2015), *Quản lý đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở đồng bằng sông Hồng hiện nay*, Luận án tiến

sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

137. *Từ điển Triết học* (1976), Nxb Sự thật, Hà Nội.
138. Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự (2010), *Bóc lột-cách nhìn và ứng xử*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
139. Viện Ngôn ngữ học (2020), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
140. Nhạc Vương (2020), “Ảnh hưởng của sự tham gia của TCD vào quản lý đối ngoại đối với sự đổi mới của DN Trung Quốc”, *Tạp chí khoa học chính trị mở*, (10).
141. Trần Hy Vương (2025), “Sự tham gia của các cổ đông ngoài nhà nước có quan trọng đối với khả năng phục hồi của DN nhà nước hay không?”, *Tạp chí Kinh tế và Tài chính quốc tế*, (98).
142. Xiang Wanbo (2023), “Việc thành lập tổ chức đảng trong các DN tư nhân ở Trung Quốc”, *Tạp chí Chinascope*, Trung Quốc.
143. Nguyễn Như Ý (1998), *Đại Từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
144. Tưởng Phi Yên (2012), *Xây dựng và tăng cường vai trò lãnh đạo của TCD trong các DN ngoài nhà nước trên địa bàn Hà Nội*, Đề tài khoa học cấp bộ, Mã số: 01X-11/06-2011-2, Hà Nội.

**\* Tài liệu nước ngoài**

145. Clayton M. Christensen, Mare Benioff (2024), *Thế tiến thoái lưỡng nan của người đổi mới*, Nxb HighBridge
146. Janaina Macke Ivan Bozhikin, Luana Folchini da Costa b, (2019), "The role of government and key non-state actors in social entrepreneurship: A systematic literature review", *Journal of Cleaner Production*. 226, tr.730-747.

147. Kasper Ingeman Beck, Kjeld Erik Brodsgaard (2022), *Quản trị DN đặc sắc Trung Quốc: TCD trong DN nhà nước*, Tạp chí Cambridge University
148. Kexin Zhang (2017), "Proceedings of the 2017 3rd International Conference on Humanities and Social Science Research (ICHSSR 2017)", *Atlantis Press*(10.2991/ichssr-17.2017.94).
149. Lishu Zhang, Zhibin Zhang, Aihua Xiong (2024), "The influence of non-state-owned shareholder governance on the governance level of state-owned enterprises Based on the perspective of board resolution behavior and party organization governance", *PLoS ONE*. 19(5)
150. Pham Thanh Nghi, Nguyen Ngoc Trung, Leona Little Soldier, Tran Viet Hoi, And Won Joong Kim, (2014), "Leadership, resource and organisational innovation: findings from state and non-state enterprises", *International Journal of Innovation Management*. 18.
151. Xiaoyong Dai & Liwei Cheng (2015), "Public selection and research and development effort of manufacturing enterprises in China: state owned enterprises versus non-state owned enterprises", *Organization & Management*. 17(2), tr.182-195.
152. Youliang Yan và Xixiong Xu (2022), *Vai trò của chi bộ đảng trong bảo vệ việc làm*, Tạp chí Asia -Pacific - Journal of Accounting & Economics, Anh
153. Yunqi Fan Fangzhao Zhou, Yunbi An, Ligang Zhong, (2017), "Independent directors, non-controlling directors, and executive pay-for-performance sensitivity: Evidence from Chinese non-state owned enterprises", *Pacific-Basin Finance Journal*. 43, tr.55-71.

## PHỤ LỤC

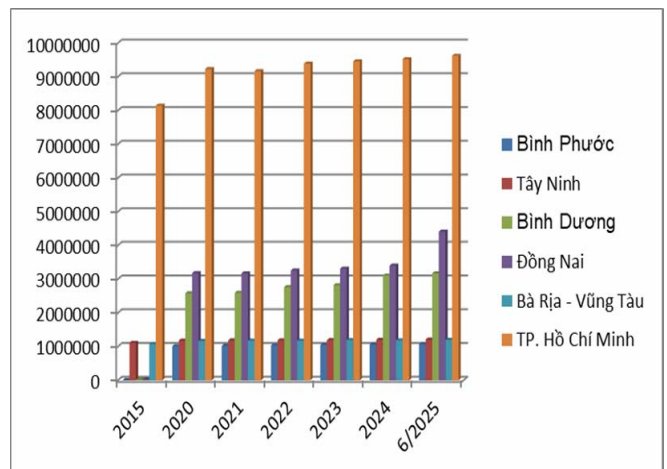
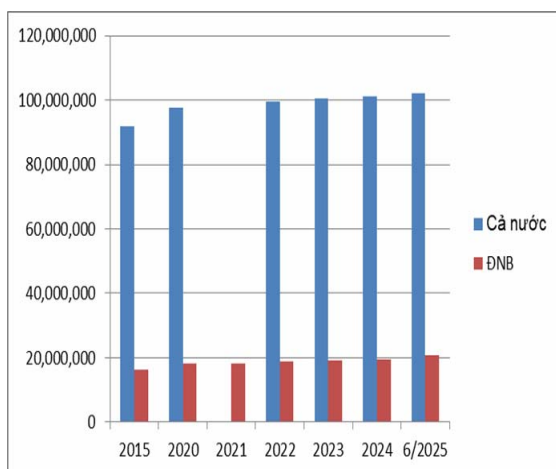
### Phụ lục 1

### DÂN SỐ VÙNG ĐÔNG NAM BỘ GIAI ĐOẠN 2015-2025

Đơn vị: Nghìn người

| Vùng/địa phương         | 2015              | 2020              | 2021              | 2022              | 2023               | 2024               | 6/2025             |
|-------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| <b>Tổng cả nước</b>     | <b>91.713.300</b> | <b>97.582.690</b> | <b>98.506,19</b>  | <b>99.461.710</b> | <b>100.400.000</b> | <b>101.300.000</b> | <b>102.000.000</b> |
| <b>Vùng Đông Nam Bộ</b> | <b>16.127.800</b> | <b>18.342.890</b> | <b>18.315.000</b> | <b>18.810.770</b> | <b>19.020.000</b>  | <b>19.475.165</b>  | <b>20683868</b>    |
| Bình Phước              | 944.400           | 1.011.080         | 1.024.290         | 1.034.670         | 1.050.000          | 1.062.000          | 1.069.300          |
| Tây Ninh                | 1.111.500         | 1.178.330         | 1.181.910         | 1.188.760         | 1.190.000          | 1.202.000          | 1.210.000          |
| Bình Dương              | 1.947.200         | 2.580.550         | 2.596.790         | 2.763.120         | 2.820.000          | 3.105.479          | 3.170.000          |
| Đồng Nai                | 2.905.800         | 3.177.400         | 3.169.100         | 3.255.810         | 3.310.000          | 3.400.000          | 4.410.000          |
| Bà Rịa - Vũng Tàu       | 1.072.600         | 1.167.940         | 1.176.080         | 1.178.700         | 1.190.000          | 1.183.800          | 1.200.300          |
| TP. Hồ Chí Minh         | 8.146.300         | 9.227.600         | 9.166.840         | 9.389.720         | 9.460.000          | 9.521.886          | 9.624.268          |

Nguồn: Tổng cục Thống kê





**Phụ lục 2****KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC XÂY DỰNG TCD TRONG  
DNNKVNN Ở CÁC TỈNH VÙNG ĐÔNG NAM BỘ (GIAI ĐOẠN 2015-2025)**

| <b>STT</b> | <b>Tỉnh/thành</b>        | <b>Văn bản đã triển khai</b>                                                                                                                                                                                               |
|------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01         | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Quyết định số 02-QĐ/BCĐ ngày 05 tháng 01 năm 2011 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các DNNKVNN                                                               |
|            |                          | Công văn số 1800-CV/TU ngày 22/9/2020 về tiếp tục tăng cường xây dựng TCD, tổ chức chính trị - xã hội trong các đơn vị KTTN, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trên địa bàn thành phố” theo “Chỉ thị 33-CT/TW của Ban Bí thư |
|            |                          | Chương trình hành động số 31-CTrHĐ/TU ngày 11/01/2023 chỉ đạo các cấp ủy các cấp nâng cao chất lượng phát triển đảng viên, xây dựng đội ngũ đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.                        |
|            |                          | Quyết định số 304-QĐ/TU thành lập Ban chỉ đạo xây dựng TCD, đoàn thể trong DNTN, DN có vốn nước ngoài                                                                                                                      |
| 02         | Tỉnh Bà Rịa-<br>Vũng Tàu | Quyết định số 304-QĐ/TU thành lập Ban chỉ đạo xây dựng TCD, đoàn thể trong DNTN, DN có vốn nước ngoài                                                                                                                      |
| 03         | Tỉnh Đồng<br>Nai         | Chỉ thị số 22-CT/TU, ngày 06/6/2017 về tăng cường công tác xây dựng Đảng và đoàn thể nhân dân trong DNTN, DN có vốn nước ngoài                                                                                             |
|            |                          | Chỉ thị số 48-CT/TU, ngày 13/9/2019 về tăng cường xây dựng TCD trong đơn vị KTTN                                                                                                                                           |
| 04         | Tỉnh Bình<br>Dương       | Chương trình số 13-CTr/TU TU ngày 27/5/2011, về xây dựng, phát triển TCD, đoàn thể chính trị trong các DNNKVNN giai đoạn 2011-2015                                                                                         |
|            |                          | Chương trình số 16-CTr/TU ngày 09/6/2016, về xây dựng phát triển TCD, tổ chức chính trị- xã hội trong các DNNKVNN giai đoạn 2016-2020                                                                                      |

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                               |
|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | Chương trình số 25-CTr/TU ngày 07/7/2021, về phát triển đảng viên trong công nhân lao động giai đoạn 2021-2025                                                                                                                                |
|  |  | Chương trình 100- CT/TU ngày 16/01/2023, thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới                   |
|  |  | Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 15/12/2017 về đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị nhằm xây dựng, phát triển TCD, tổ chức chính trị - xã hội trong các DN trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo     |
|  |  | Quyết định số 733- QĐ/TU, ngày 20/6/2018 hỗ trợ nguồn lực thực hiện công tác xây dựng, phát triển TCD, tổ chức chính trị - xã hội trong các DNNKVVN trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2018 - 2020                                       |
|  |  | Kế hoạch số 22-KH/BCĐ, ngày 7/8/2018 thực hiện Đề án “Hỗ trợ nguồn lực thực hiện công tác xây dựng, phát triển TCD, tổ chức chính trị - xã hội trong các DNNKVVN trên địa bàn tỉnh Bình Dương, gian đoạn 2016-2020                            |
|  |  | Kế hoạch số 23-KH/TU, ngày 19/11/2018 về thực hiện Đề án đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị nhằm xây dựng, phát triển TCD, tổ chức chính trị-xã hội trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2017-2020   |
|  |  | Chi thị số 22/2016/CT-UBND ngày 13/10/2016, thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập tổ chức chính trị, chính trị-xã hội trong các loại hình DN                                                                        |
|  |  | Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 11/01/2016 của BTV Thị ủy Dĩ An về công tác phát triển đảng viên nhiệm kỳ 2015-2020”; “Kế hoạch số 10-KH/TU, ngày 11/01/2016 của BTV Thị ủy Dĩ An về phân bổ chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới nhiệm kỳ 2015 - 2020 |

|  |                                                                                                                                                                                                                           |
|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | Kế hoạch số 30-KH/TU, ngày 27/5/2021 của BTV Thành ủy công tác phát triển đảng viên nhiệm kỳ 2020-2025                                                                                                                    |
|  | Kế hoạch số 30-KH/TU, ngày 27/5/2021 của BTV Thành ủy công tác phát triển đảng viên nhiệm kỳ 2020-2025”.                                                                                                                  |
|  | Kế hoạch số 42-KH/TU, ngày 25/10/2021 về công tác phát triển đảng viên trong công nhân lao động giai đoạn 2021-2025”                                                                                                      |
|  | Kế hoạch số 43-KH/HU, ngày 10/9/2021 của BTV Huyện ủy Bắc Tân Uyên về việc phát triển đảng viên trong công nhân lao động giai đoạn 2021-2025”                                                                             |
|  | Kế hoạch số 75-KH/HU, ngày 15/4/2022 của BTV Huyện ủy về việc tổ chức Hội nghị gặp gỡ giữa lãnh đạo Huyện với chủ DN, cán bộ công đoàn, công nhân lao động và đảng viên trong DNNKVNN                                     |
|  | Quyết định số 762-QĐ/HU, ngày 16/01/2023 của BTV Huyện ủy về việc giao chỉ tiêu phát triển Đảng viên năm 2023                                                                                                             |
|  | Kế hoạch số 04-KH/BCĐ, ngày 15/4/2022 của Ban Chỉ đạo 280 về công tác Ban chỉ đạo xây dựng, phát triển TCD, tổ chức chính trị - xã hội trong các DNNKVNN giai đoạn 2022-202                                               |
|  | Chương trình số 16-CT/TU ngày 04/3/2021 của BTV Thị ủy Bến Cát thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ XII về phát TCD và đảng viên, nhiệm kỳ 2020-2025                                                       |
|  | Kế hoạch số 43- KH/TU ngày 11/11/2021 về phát triển đảng viên trong công nhân lao động giai đoạn 2021-2025                                                                                                                |
|  | Chương trình số 22-CT/TU ngày 03/9/2021 của BCH Thành ủy Thuận An thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII về xây dựng, phát triển TCD, tổ chức chính trị- xã hội trong các DNNKVNN giai đoạn 2020-2025 |

|    |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                 | Kế hoạch số 43-KH/TU ngày 16/6/2022 của BTV Thành ủy Thuận An, thực hiện Đề án hỗ trợ nguồn lực thực hiện công tác xây dựng, phát triển TCD, tổ chức chính trị- xã hội trong các DNNKVNN trên địa bàn Thành phố Thuận An, giai đoạn 2020-2025                     |
|    |                 | Kế hoạch số 46/KH-LĐLĐ, ngày 12/9/2018, kế hoạch thực hiện đề án hỗ trợ nguồn lực phát triển tổ chức công đoàn trong các DN Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2018-2020                                                                            |
|    |                 | Kế hoạch số 40/KH-LĐLĐ ngày 25/5/2022 về công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên là CNLĐ trong các DNNKVNN giai đoạn 2021-2025                                                                                                                                   |
|    |                 | Chương trình hành động số 58/CTr-TU ngày 11/01/2022 về thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW về đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới                                                                                                       |
|    |                 | Nghị quyết số 03-NQ/TWĐTN-BTC ngày 05/3/2014, BTV Tỉnh đoàn cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết để cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh                                                                                                          |
| 05 | Tỉnh Bình Phước | Quyết định số 1348-QĐ/TU, ngày 10/4/2019 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện xây dựng TCD, đoàn thể trong các đơn vị KTTN                                                                                                                                     |
|    |                 | Công văn số 2992-CV/TU, ngày 21/6/2019 về thực hiện chỉ thị số 33-CT/TW, của Ban Bí thư, giao chỉ tiêu phát triển đảng viên, thành lập TCD trong các đơn vị KTTN cho các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, giao trách nhiệm cho các cấp ủy, các ngành tổ chức thực hiện |
|    |                 | Đề án 09-ĐA/TU về việc đẩy mạnh kết nạp đảng viên, phát triển TCD, đoàn thể trong các DN tại khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2030                                                                                                 |

|    |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 06 | Tỉnh Tây Ninh | <p>Kế hoạch số 13-KH/TU, ngày 21/4/2016 của BTV Tỉnh ủy Tây Ninh về tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KL/TW cho cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện (trương đương), bí thư chi bộ trong các DNTN, DN có vốn đầu tư nước ngoài, DN cổ phần có vốn nhà nước dưới 50%, quỹ tín dụng nhân dân trực thuộc các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy khối DN tỉnh hoặc trực thuộc đảng ủy các xã, phường, thị trấn</p> <p>Công văn số 193-CV/TU, ngày 06/9/2016 về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, TCD trong việc thành lập công đoàn cơ sở tại DN</p> <p>Kế hoạch số 3188/KH-UBND, ngày 28/11/2017 về việc thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP, ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị-xã hội tại DN thuộc mọi thành phần kinh tế</p> <p>Công văn số 349-CV/TU, ngày 22/5/2017 triển khai Thông báo kết luận số 22, ngày 11/4/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, về tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KL/TW</p> <p>Công văn số 770-CV/TU, ngày 25/4/2019 của BTV Tỉnh ủy về việc quán triệt và triển khai thực hiện chỉ thị số 33-CT/TW”, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng</p> |
|----|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**Phụ lục 3**  
**ĐÓNG GÓP CỦA 06 VÙNG VÀO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ**  
**CẢ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2010 - 2024**

|                                                              | Cả nước | Vùng Đồng bằng sông Hồng | Trung du và miền núi phía Bắc | Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung | Tây Nguyên | Đông Nam Bộ | Đồng bằng sông Cửu Long |
|--------------------------------------------------------------|---------|--------------------------|-------------------------------|--------------------------------------|------------|-------------|-------------------------|
| <b>Tốc độ tăng trưởng GRDP (%/năm)</b>                       |         |                          |                               |                                      |            |             |                         |
| 2011 - 2015                                                  | 7,18    | 7,66                     | 7,90                          | 7,53                                 | 6,50       | 6,87        | 6,46                    |
| 2016 - 2020                                                  | 6,61    | 8,22                     | 8,30                          | 6,54                                 | 6,15       | 5,31        | 5,82                    |
| 2011 - 2020                                                  | 6,89    | 7,94                     | 8,10                          | 7,03                                 | 6,33       | 6,09        | 6,14                    |
| 2021 - 2022                                                  | 5,81    | 8,09                     | 9,91                          | 7,11                                 | 7,97       | 2,61        | 4,38                    |
| 2011 - 2022                                                  | 6,71    | 7,97                     | 8,40                          | 7,05                                 | 6,60       | 5,50        | 5,84                    |
| <b>Đóng góp cho tăng trưởng kinh tế cả nước theo điểm %</b>  |         |                          |                               |                                      |            |             |                         |
| 2011 - 2015                                                  | 7,18    | 2,08                     | 0,55                          | 0,99                                 | 0,23       | 2,54        | 0,79                    |
| 2016 - 2020                                                  | 6,61    | 2,34                     | 0,61                          | 0,87                                 | 0,21       | 1,90        | 0,69                    |
| 2011 - 2020                                                  | 6,89    | 2,24                     | 0,59                          | 0,92                                 | 0,22       | 2,18        | 0,73                    |
| 2021 - 2022                                                  | 5,81    | 2,43                     | 0,78                          | 0,95                                 | 0,27       | 0,89        | 0,50                    |
| 2023 - 2024                                                  | 6,71    | 2,31                     | 0,64                          | 0,94                                 | 0,23       | 1,91        | 0,69                    |
| <b>Tỷ trọng đóng góp cho tăng trưởng kinh tế cả nước (%)</b> |         |                          |                               |                                      |            |             |                         |
| 2011 - 2015                                                  | 100,0   | 28,97                    | 7,65                          | 13,79                                | 3,17       | 35,44       | 10,98                   |
| 2016 - 2020                                                  | 100,0   | 35,36                    | 9,21                          | 13,12                                | 3,18       | 28,75       | 10,38                   |
| 2011 - 2020                                                  | 100,0   | 32,57                    | 8,53                          | 13,41                                | 3,17       | 31,68       | 10,64                   |
| 2021 - 2022                                                  | 100,0   | 41,77                    | 13,35                         | 16,29                                | 4,67       | 15,28       | 8,64                    |
| 2013 - 2024                                                  | 100,0   | 34,38                    | 9,48                          | 13,98                                | 3,47       | 28,44       | 10,25                   |

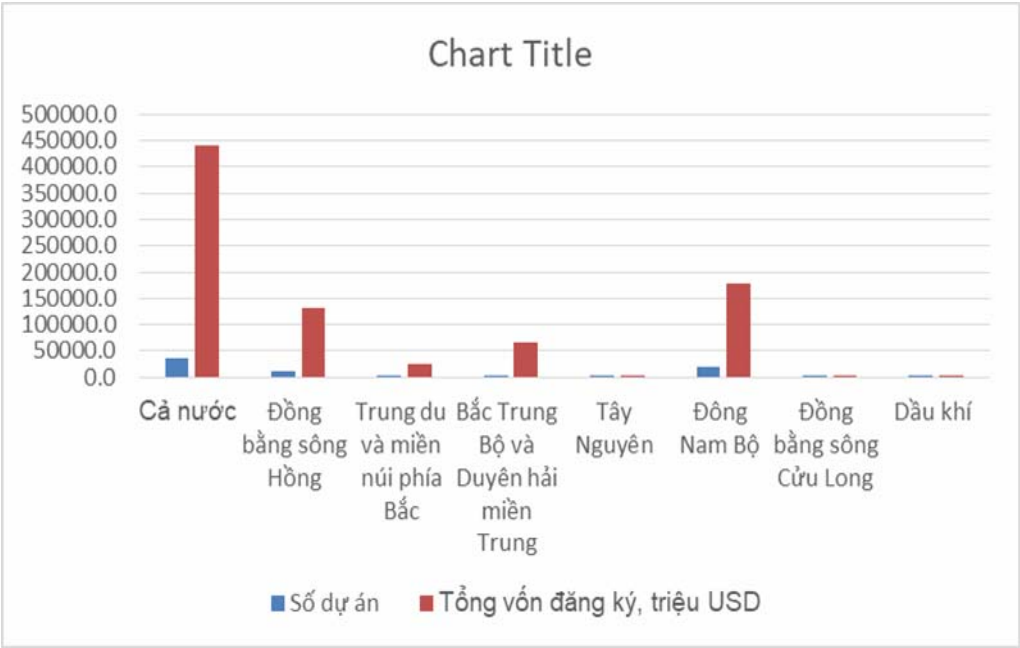
*Nguồn: Báo cáo Tổng hợp quy hoạch Vùng Đông Nam Bộ của Bộ Kế hoạch và đầu tư năm 2024*

Phụ lục 4

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP CỦA NƯỚC NGOÀI ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP  
PHÂN THEO VÙNG (LŨY KẾ CÁC DỰ ÁN CÒN HIỆU LỰC  
ĐẾN NGÀY 31/12/2024)

| Vùng                                 | Số dự án      | Tổng vốn đăng ký, triệu USD |
|--------------------------------------|---------------|-----------------------------|
| <b>Cả nước</b>                       | <b>36.345</b> | <b>440.535</b>              |
| Đồng bằng sông Hồng                  | 12.217        | 132.841,5                   |
| Trung du và miền núi phía Bắc        | 1.223         | 25.408,4                    |
| Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung | 2.266         | 65.149,2                    |
| Tây Nguyên                           | 166           | 1.811,2                     |
| <b>Đông Nam Bộ</b>                   | <b>18.547</b> | <b>177.752,9</b>            |
| Đồng bằng sông Cửu Long              | 1.876         | 34.803,2                    |
| Dầu khí                              | 50            | 2.768,7                     |

Nguồn: Niên giám thống kê cả nước năm 2024



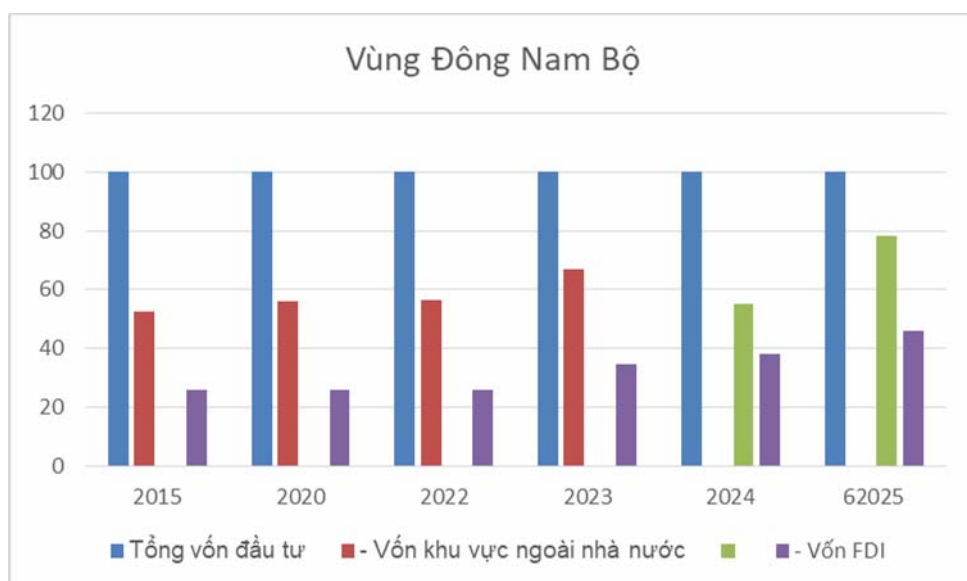
## Phụ lục 5

**CƠ CẤU VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TOÀN XÃ HỘI  
(GIÁ HIỆN HÀNH) PHÂN THEO LOẠI HÌNH KINH TẾ**

Đơn vị: %

| Khu vực kinh tế              | 2015  | 2020  | 2022  | 2023  | 2024  | 6/2025 |
|------------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|
| <b>Vùng Đông Nam Bộ</b>      |       |       |       |       |       |        |
| <b>Tổng vốn đầu tư</b>       | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0  |
| - Vốn khu vực ngoài nhà nước | 52,4  | 56,2  | 56,5  | 66,8  | 55,1  | 78,48  |
| - Vốn FDI                    | 25,9  | 26,1  | 25,9  | 34,8  | 38,32 | 45,89  |
| <b>Cả nước</b>               |       |       |       |       |       |        |
| <b>Tổng vốn đầu tư</b>       | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0  |
| - Vốn khu vực ngoài nhà nước | 50,2  | 57,3  | 58,2  | 56,1  | 55,9  | 54,0   |
| - Vốn FDI                    | 18,1  | 16,5  | 16,2  | 17,46 | 26,86 | 18     |

*Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám thống kê các tỉnh và niên giám thống kê cả nước*





Phụ lục 6

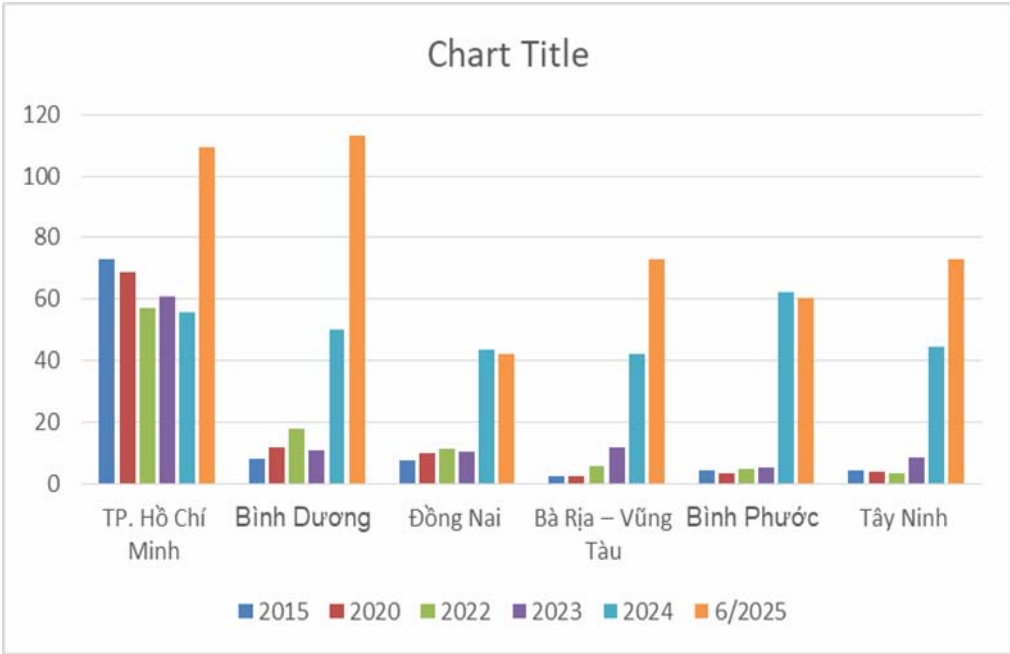
VỐN ĐẦU TƯ KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC CỦA

VÙNG ĐÔNG NAM BỘ THEO ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị: %

| TT | Địa phương        | 2015  | 2020  | 2022  | 2023  | 2024  | 6/2025 |
|----|-------------------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|
|    |                   | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0  |
| 1  | TP. Hồ Chí Minh   | 73,0  | 68,7  | 56,9  | 61,0  | 55,9  | 109,4  |
| 2  | Bình Dương        | 8,2   | 11,9  | 17,9  | 11    | 50,0  | 113,0  |
| 3  | Đồng Nai          | 7,4   | 9,8   | 11,3  | 10,17 | 43,5  | 42,2   |
| 4  | Bà Rịa - Vũng Tàu | 2,5   | 2,3   | 5,7   | 12,0  | 41,97 | 73,0   |
| 5  | Bình Phước        | 4,5   | 3,3   | 4,7   | 5,3   | 62,0  | 60,3   |
| 6  | Tây Ninh          | 4,4   | 4,0   | 3,6   | 8,5   | 44,3  | 73,0   |

Nguồn: Tổng hợp dựa trên số liệu của Tổng cục Thống kê

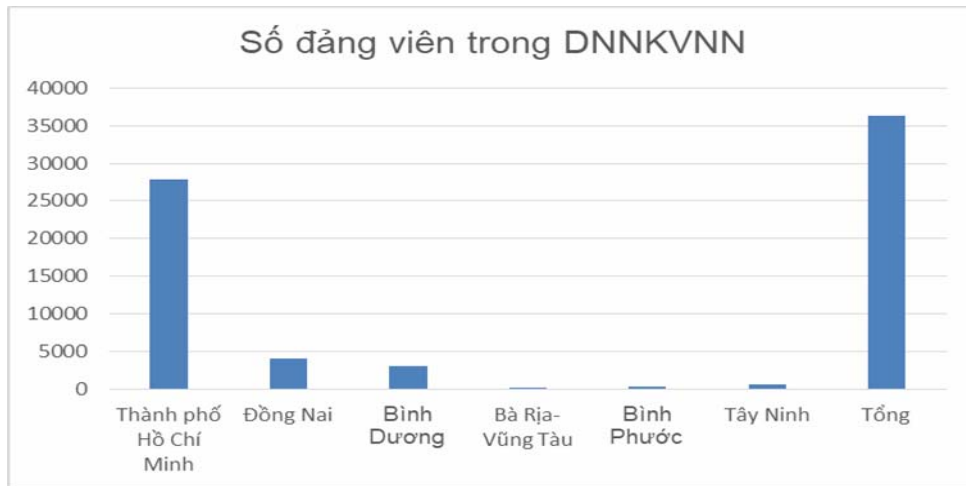


## Phụ lục 7

**TỔNG HỢP TCCĐ VÀ ĐẢNG VIÊN TRONG DNNKVNN**  
**VÙNG ĐÔNG NAM BỘ (TÍNH ĐẾN 31/5/2025)**

| TT | Đảng bộ tỉnh             | Tổng số đảng viên<br>toàn Đảng bộ | Số tổ chức<br>đảng trong<br>DNNKVNN | Số đảng viên<br>trong<br>DNNKVNN | Tỷ lệ % |
|----|--------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|---------|
| 1  | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | 255576                            | 2420                                | 27824                            | 10.88   |
| 2  | Đồng Nai                 | 90015                             | 439                                 | 4085                             | 4.53    |
| 3  | Bình Dương               | 54960                             | 244                                 | 3015                             | 5.71    |
| 4  | Bà Rịa- Vũng Tàu         | 46018                             | 182                                 | 213                              | 4.63    |
| 5  | Bình Phước               | 39049                             | 80                                  | 400                              | 1.19    |
| 6  | Tây Ninh                 | 39461                             | 53                                  | 707                              | 1.79    |
|    | <b>Tổng</b>              | 525079                            | 3418                                | 36244                            | 28.73   |

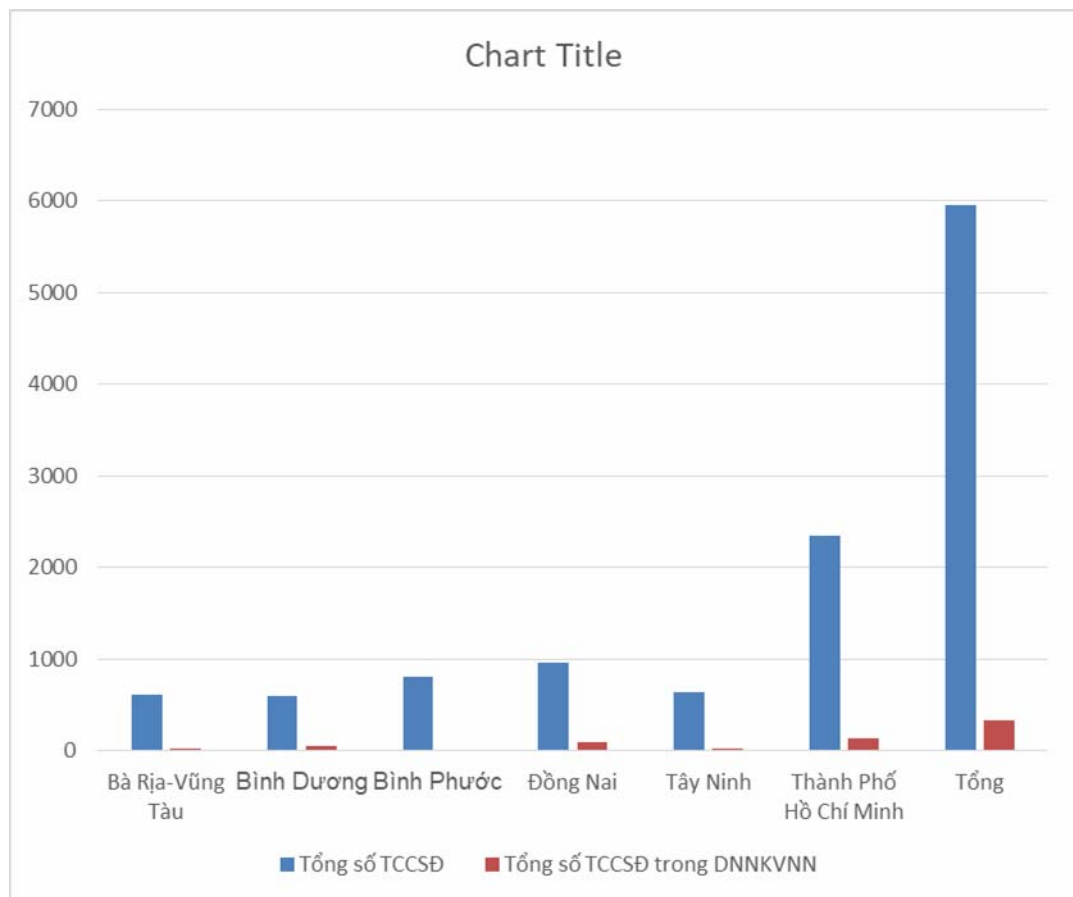
*So sánh số tổ chức đảng và đảng viên trong DNNKVNN của các Đảng bộ trong DNNKVNN ở Vùng Đông Nam Bộ*



**Phụ lục 8**  
**SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN**  
**TRONG DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC NĂM 2015**

| SỐ<br>TT | ĐẢNG BỘ               | SỐ LƯỢNG TCCSĐ   |                                      | SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN      |                                       |
|----------|-----------------------|------------------|--------------------------------------|-------------------------|---------------------------------------|
|          |                       | Tổng số<br>TCCSĐ | Tổng số<br>TCCSĐ<br>trong<br>DNNKVNN | Tổng số<br>đảng<br>viên | Tổng số đảng<br>viên trong<br>DNNKVNN |
| 01       | Bà Rịa-Vũng Tàu       | 608              | 25                                   | 34714                   | 502                                   |
| 02       | Bình Dương            | 594              | 49                                   | 38928                   | 575                                   |
| 03       | Bình Phước            | 803              | 10                                   | 30297                   | 60                                    |
| 04       | Đồng Nai              | 969              | 94                                   | 67898                   | 2139                                  |
| 05       | Tây Ninh              | 635              | 23                                   | 31624                   | 285                                   |
| 06       | Thành Phố Hồ Chí Minh | 2351             | 134                                  | 207294                  | 8341                                  |
|          | <b>Tổng</b>           | <b>5960</b>      | <b>335</b>                           | <b>410755</b>           | <b>11902</b>                          |

*Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo của các Tỉnh ủy, Thành ủy vùng Đông Nam Bộ*

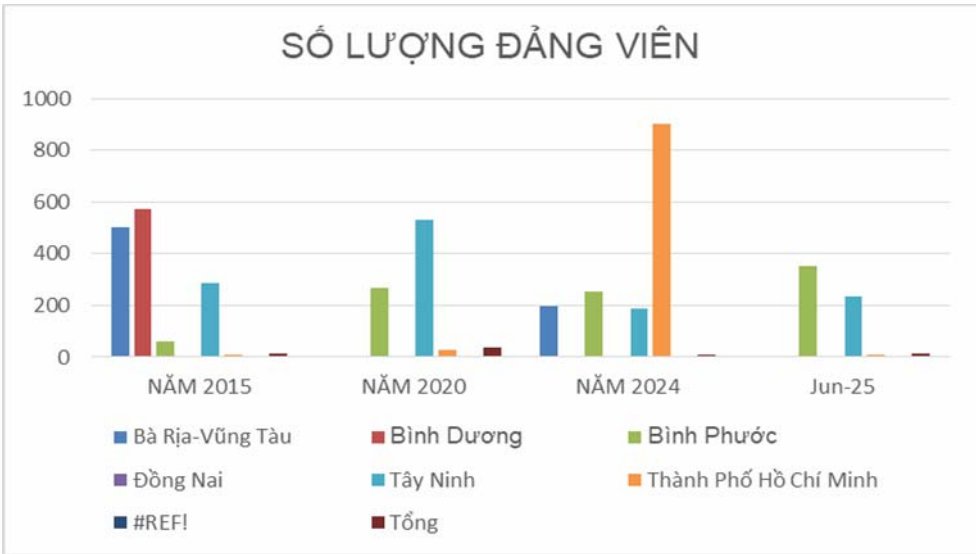
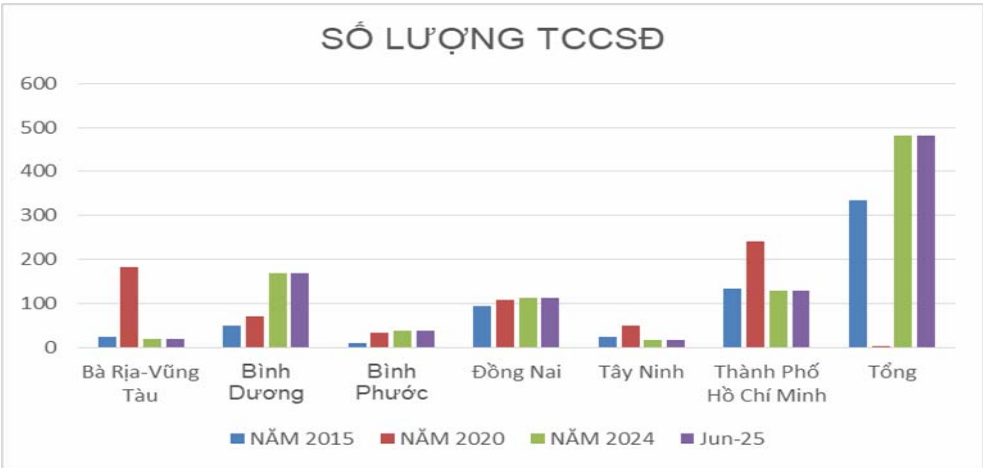


Phụ lục 9

**BẢNG TỔNG HỢP  
SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN TRONG  
DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC NĂM 2015-6/2025**

| SỐ<br>TT | ĐẢNG BỘ                  | SỐ LƯỢNG TCCSD |             |             |               | SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN |             |             |               |
|----------|--------------------------|----------------|-------------|-------------|---------------|--------------------|-------------|-------------|---------------|
|          |                          | NĂM<br>2015    | NĂM<br>2020 | NĂM<br>2024 | NĂM<br>6/2025 | NĂM<br>2015        | NĂM<br>2020 | NĂM<br>2024 | NĂM<br>6/2025 |
| 01       | Bà Rịa-Vũng Tàu          | 25             | 182         | 19          | 19            | 502                | 2.130       | 198         | 1.601         |
| 02       | Bình Dương               | 49             | 71          | 169         | 169           | 575                | 4.233       | 3.143       | 3.281         |
| 03       | Bình Phước               | 10             | 33          | 37          | 37            | 60                 | 268         | 256         | 351           |
| 04       | Đồng Nai                 | 94             | 108         | 112         | 112           | 2.139              | 3.481       | 3.128       | 3.128         |
| 05       | Tây Ninh                 | 23             | 50          | 17          | 17            | 285                | 532         | 188         | 233           |
| 06       | Thành Phố<br>Hồ Chí Minh | 134            | 2.420       | 128         | 128           | 8.341              | 27.824      | 901         | 6.947         |
|          | <b>Tổng</b>              | 335            | 2.864       | 482         | 482           | 11.902             | 36.551      | 7.814       | 15.541        |

*Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo của các Tỉnh ủy, Thành ủy vùng Đông Nam Bộ*



**Phụ lục 10**

**PHIẾU PHỎNG VẤN SÂU**  
**VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG**  
**DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC CÁC TỈNH, THÀNH**  
**VÙNG ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY**

*(Dành cho lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, huyện ủy, lãnh đạo phòng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; đảng ủy khối doanh nghiệp; cấp ủy tổ chức đảng trong doanh nghiệp)*

**PHẦN I. THÔNG TIN ĐỐI TƯỢNG PHỎNG VẤN**

**Câu 1:** Giới tính: ☐ 1. Nam ☐ 2. Nữ

**Câu 2:** Chức vụ công tác:.....

**Câu 3:** Đơn vị công tác:.....

**PHẦN II: ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC**  
**ĐẢNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC**

**Câu 4:** Anh/chị đánh giá như thế nào về chủ trương của Đảng, của Tỉnh/Thành ủy đối với công tác xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước?

- ☐ 1. Rất quan trọng
- ☐ 2. Quan trọng
- ☐ 3. Ít quan trọng
- ☐ 4. Không quan trọng

**Câu 5:** Nâng cao chất lượng xây dựng tổ chức Đảng ngoài khu vực nhà nước có mối quan hệ như thế nào đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh/ thành hiện nay?

- ☐ 1. Nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội
- ☐ 2. Ít tác động đến hiệu quả kinh tế - xã hội
- ☐ 3. Không liên quan gì đến hiệu quả kinh tế - xã hội

**Câu 6:** Các cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm như thế nào đối với việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh/ thành hiện nay?

- ☐ 1. Rất tích cực
- ☐ 2. Tích cực
- ☐ 3. Ít tích cực
- ☐ 4. Không tích cực

**Câu 7:** Các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có vai trò gì đối với việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp?

- ☐ 1. Rất tích cực    ☐ 2. Tích cực    ☐ 3. Ít tích cực    ☐ 4. Không tích cực

**Câu 8:** Trong những nội dung nâng cao chất lượng công tác xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nội dung nào có ý nghĩa quyết định?

- ☐ 1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền đối với công tác xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước?  
☐ 2. Chỉ đạo các lực lượng tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch về xây dựng tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.  
☐ 3. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, chủ doanh nghiệp đối với công tác xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.  
☐ 4. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức chính trị cho công nhân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

**Câu 9:** Anh, chị đánh giá như thế nào về kết quả thực hiện các nội dung nâng cao chất lượng công tác xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh/ thành hiện nay?

- ☐ 1. Rất tốt    ☐ 2. Tốt    ☐ 3. Khá tốt    ☐ 4. Không tốt

**Câu 10:** Khó khăn, rào cản đối với việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh/ thành hiện nay? .....

**Câu 11:** Theo Anh Chị, các yếu tố nào tác động đến nâng cao chất lượng công tác xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh/ thành hiện nay? .....

**Câu 12:** Theo Anh Chị, cần có giải pháp đột phá nào để nâng cao chất lượng công tác xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh/ thành hiện nay? .....

**Câu 13:** Anh Chị có kiến nghị, đề xuất gì để nâng cao chất lượng công tác xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh/ thành hiện nay?.....

*Cảm ơn Anh/ Chị đã dành thời gian và cung cấp thông tin quý báu cho cuộc nghiên cứu này!*

**BẢNG 1. TỔNG HỢP PHÒNG VẤN SÂU  
VỀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG  
TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI KHU VỰC NHÀ NƯỚC**

| TT | PHẦN I    |                |                                  | Phần II |       |       |       |       |       |
|----|-----------|----------------|----------------------------------|---------|-------|-------|-------|-------|-------|
|    | GIỚI TÍNH | CHỨC VỤ        | ĐƠN VỊ CÔNG TÁC                  | CÂU 4   | CÂU 5 | CÂU 6 | CÂU 7 | CÂU 8 | CÂU 9 |
| 1  | nữ        | Trưởng Phòng   | Ban Đảng                         | 1       | 1     | 1     | 1     | 4     | 1     |
| 2  | Nữ        | Phó trưởng ban | Ban Tổ chức Huyện uỷ             | 2       | 2     | 2     | 2     | 2     | 3     |
| 3  | Nữ        | Phó trưởng ban | Ban Tổ chức Huyện uỷ             | 2       | 2     | 2     | 3     | 2     | 3     |
| 4  | Nữ        | Phó trưởng ban | Ban Tổ chức                      | 2       | 2     | 2     | 3     | 3     | 3     |
| 5  | Nữ        | Phó ban        | Ban tổ chức Huyện uỷ Bàu Bàng    | 1       | 2     | 2     | 2     | 3     | 2     |
| 6  | Nữ        | Bí thư         | Đoàn thanh niên                  | 1       | 3     | 3     | 1     | 3     | 4     |
| 7  | Nữ        | Phó trưởng ban | Ban tổ chức Huyện uỷ             | 1       | 2     | 3     | 2     | 3     | 1     |
| 8  | Nam       | Phó Đài        | Đài truyền thanh thành phố Dĩ An | 2       | 3     | 3     | 2     | 4     | 2     |
| 9  | Nam       | Chuyên viên    | Ban tổ chức Huyện uỷ Bàu Bàng    | 2       | 2     | 4     | 2     | 4     | 2     |
| 10 | Nữ        | Phó trưởng ban | Ban Tổ chức Huyện uỷ Bàu Bàng    | 2       | 2     | 4     | 3     | 2     | 2     |

| TT | PHẦN I    |                      |                                   | Phần II |       |       |       |       |       |
|----|-----------|----------------------|-----------------------------------|---------|-------|-------|-------|-------|-------|
|    | GIỚI TÍNH | CHỨC VỤ              | ĐƠN VỊ CÔNG TÁC                   | CÂU 4   | CÂU 5 | CÂU 6 | CÂU 7 | CÂU 8 | CÂU 9 |
| 11 | Nam       | Nhân viên            | Ban tổ chức huyện ủy bầu bằng     | 1       | 1     | 2     | 3     | 3     | 3     |
| 12 | Nam       | Chuyên viên          | Văn phòng Thành ủy Dĩ An          | 2       | 2     | 4     | 2     | 4     | 3     |
| 13 | Nữ        | Trưởng Ban KT-XÃ HỘI | Hội đồng Nhân dân Huyện Dầu Tiếng | 3       | 2     | 4     | 4     | 4     | 2     |
| 14 | Nữ        | Cán bộ đề án 03      | Ban tổ chức Thành ủy Dĩ An        | 2       | 2     | 3     | 1     | 4     | 1     |
| 15 | Nữ        | Cán bộ               | Đảng ủy xã Long Nguyên            | 1       | 2     | 4     | 2     | 4     | 2     |
| 16 | Nam       | Phó trưởng ban       | BTC TDM                           | 1       | 2     | 3     | 1     | 5     | 2     |
| 17 | Nữ        | Cán bộ               | Đảng ủy xã Lai Hưng               | 2       | 1     | 2     | 2     | 4     | 2     |
| 18 | Nam       | Cán bộ               | Đảng ủy xã Trừ Văn Thố            | 2       | 1     | 2     | 2     | 4     | 2     |
| 19 | Nam       | Cán bộ               | Đảng ủy xã Hưng Hòa               | 2       | 1     | 3     | 2     | 4     | 2     |
| 20 | Nữ        | chủ tịch Hội         | Hội LHPN thành phố Dĩ An          | 3       | 1     | 4     | 2     | 4     | 2     |
| 21 | Nam       | Phó trưởng phòng     | Ban Tổ chức                       | 2       | 2     | 2     | 3     | 3     | 4     |



| TT | PHẦN I    |                               |                                | Phần II |       |       |       |       |       |
|----|-----------|-------------------------------|--------------------------------|---------|-------|-------|-------|-------|-------|
|    | GIỚI TÍNH | CHỨC VỤ                       | ĐƠN VỊ CÔNG TÁC                | CÂU 4   | CÂU 5 | CÂU 6 | CÂU 7 | CÂU 8 | CÂU 9 |
| 22 | Nam       | Trưởng BTC thành ủy Tân Uyên  | Ban tổ chức Thành ủy Tân Uyên  | 1       | 2     | 2     | 3     | 1     | 3     |
| 23 | Nam       | Phó trưởng ban                | Ban tổ chức Huyện ủy Dầu Tiếng | 1       | 2     | 2     | 2     | 3     | 3     |
| 24 | Nam       | Trưởng Ban Dân vận            | Ban Dân vận TP Dĩ An           | 3       | 2     | 4     | 3     | 4     | 3     |
| 25 | Nam       | Cán bộ đề án 03               | LĐLĐ Thành phố Dĩ An           | 2       | 3     | 4     | 1     | 4     | 1     |
| 26 | Nam       | Cán bộ                        | Đảng ủy xã Cây Trùng II        | 2       | 2     | 2     | 2     | 4     | 2     |
| 27 | Nam       | Viên chức                     | Trung tâm Chính trị Dĩ An      | 2       | 3     | 3     | 1     | 3     | 3     |
| 28 | Nữ        | Trưởng ban                    | Ban tổ chức                    | 1       | 1     | 2     | 3     | 3     | 3     |
| 29 | Nam       | Phó Trưởng BTC Thành ủy Dĩ An | BTC Thành ủy Dĩ An             | 1       | 2     | 2     | 3     | 3     | 3     |
| 30 | Nam       | Chủ tịch Hội                  | Hội CCB Thành phố Dĩ An        | 3       | 3     | 3     | 1     | 4     | 2     |
| 31 | Nữ        | Chuyên viên                   | Ban tổ chức Huyện ủy BTU       | 2       | 1     | 2     | 1     | 4     | 1     |

| TT | PHẦN I    |                               |                          | Phần II |       |       |       |       |       |
|----|-----------|-------------------------------|--------------------------|---------|-------|-------|-------|-------|-------|
|    | GIỚI TÍNH | CHỨC VỤ                       | ĐƠN VỊ CÔNG TÁC          | CÂU 4   | CÂU 5 | CÂU 6 | CÂU 7 | CÂU 8 | CÂU 9 |
| 32 | Nữ        | Chuyên viên                   | Ban Tổ chức TP TU        | 2       | 2     | 1     | 2     | 4     | 2     |
| 33 | nữ        | chuyên viên                   | Ban Tổ chức Huyện ủy BTU | 2       | 2     | 1     | 2     | 4     | 2     |
| 34 | Nam       | Chuyên viên                   | Ban tổ chức Huyện ủy     | 1       | 2     | 1     | 1     | 4     | 1     |
| 35 | Nam       | Cán bộ Huyện Đoàn             | Huyện Đoàn Bắc Tân Uyên  | 2       | 2     | 2     | 1     | 4     | 1     |
| 36 | Nữ        | Cán bộ đề án Huyện Đoàn       | Huyện Đoàn               | 2       | 2     | 2     | 1     | 4     | 1     |
| 37 | nữ        | HCHĐ TN                       | Tân Định                 | 1       | 3     | 3     | 1     | 4     | 1     |
| 38 | Nam       | Cán bộ đề án 03 LĐLĐ Tp Dĩ An | LĐLĐ thành phố Dĩ An     | 2       | 2     | 2     | 1     | 4     | 2     |
| 39 | Nữ        | Cán bộ công chức              | Đảng ủy khối DN tỉnh     | 2       | 2     | 2     | 2     | 4     | 2     |

**BẢNG 2. TỔNG HỢP PHÒNG VẤN SÂU  
VỀ NHỮNG KHÓ KHĂN, RÀO CẢN KHI XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG  
TRONG DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG**

| TT | PHẦN I    |                |                                  | PHẦN II                                                |                                                                                                                            |
|----|-----------|----------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | GIỚI TÍNH | CHỨC VỤ        | ĐƠN VỊ CÔNG TÁC                  | NHỮNG KHÓ KHĂN, RÀO CẢN                                | YẾU TỐ TÁC ĐỘNG                                                                                                            |
| 1  | Nữ        | Trưởng Phòng   | Ban Đảng                         | Thời gian sinh hoạt                                    | ngoại giao                                                                                                                 |
| 2  | Nữ        | Phó trưởng ban | Ban Tổ chức Huyện ủy             | Tạo được sự đồng thuận từ phía doanh nghiệp            | Sự lãnh đạo của cấp uỷ địa phương                                                                                          |
| 3  | Nữ        | Phó trưởng ban | Ban Tổ chức Huyện ủy             | Hoạt động đoàn thể chưa hiệu quả                       | Hoạt động phong trào của đoàn thể trong DN                                                                                 |
| 4  | Nữ        | Phó trưởng ban | Ban Tổ chức                      | Sự đồng thuận của DN                                   | Sự lãnh đạo của cấp uỷ, công tác tư tưởng tuyên truyền trong người lao động                                                |
| 5  | Nữ        | Phó ban        | Ban tổ chức Huyện ủy Bàu Bàng    | Sinh hoạt                                              | Quan tâm, động viên                                                                                                        |
| 6  | Nữ        | Bí thư         | Đoàn thanh niên                  | Sự đồng thuận của DN                                   | Hỗ trợ của Dn, sự đồng thuận của CN                                                                                        |
| 7  | Nữ        | Phó trưởng ban | Ban tổ chức Huyện ủy             | Công tác tuyên truyền trong DN                         | Hoạt động của đoàn thể                                                                                                     |
| 8  | Nam       | Phó Đài        | Đài truyền thanh thành phố Dĩ An | Sự đồng thuận của chủ DN tình hình sản xuất kinh doanh | Ảnh hưởng suy thoái kinh tế sẽ ảnh hưởng đến hoạt động doanh nghiệp, từ đó tác động đến chất lượng TCD trong DN ngoài KVNN |
| 9  | Nam       | Chuyên viên    | Ban tổ chức Huyện ủy Bàu Bàng    | Khó tiếp cận                                           | Đồng tình                                                                                                                  |

| TT | PHẦN I    |                      |                                   | PHẦN II                                                          |                                                                                    |
|----|-----------|----------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|    | GIỚI TÍNH | CHỨC VỤ              | ĐƠN VỊ CÔNG TÁC                   | NHỮNG KHÓ KHĂN, RÀO CẢN                                          | YẾU TỐ TÁC ĐỘNG                                                                    |
| 10 | Nữ        | Phó trưởng ban       | Ban Tổ chức Huyện uỷ Bàu Bàng     | Sự đồng thuận của DN                                             | Sự lãnh đạo của cấp uỷ, hoạt động của đoàn thể                                     |
| 11 | Nam       | Nhân viên            | Ban tổ chức huyện uỷ bầu bàng     | Khó tiếp cận                                                     | Tiếp cận                                                                           |
| 12 | Nam       | Chuyên viên          | Văn phòng Thành uỷ Dĩ An          | DN chưa nhận thấy hiệu quả, kết quả trong việc có TCD ở DN mình. | Sự quan tâm của chủ DN sự quan tâm của cấp uỷ chính quyền nơi sản xuất kinh doanh. |
| 13 | Nữ        | Trưởng Ban KT-XÃ HỘI | Hội đồng nhân dân Huyện Dầu Tiếng | Khó tiếp cận doanh nghiệp                                        | Thời gian                                                                          |
| 14 | Nữ        | Cán bộ đề án 03      | Ban tổ chức thành uỷ dĩ an        | Không                                                            | Rất tốt                                                                            |
| 15 | Nữ        | Cán bộ               | Đảng uỷ xã Long Nguyên            | Quyết tâm                                                        | Chính sách                                                                         |
| 16 | Nam       | Phó trưởng ban       | BTC TDM                           | Sự đồng thuận của chủ DN.                                        | Công tác sinh hoạt chi bộ.                                                         |
| 17 | Nữ        | Cán bộ               | Đảng uỷ xã Lai Hưng               | Khó khăn tiếp cận                                                | Sâu sát                                                                            |

| TT | PHẦN I    |                  |                          | PHẦN II                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|-----------|------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | GIỚI TÍNH | CHỨC VỤ          | ĐƠN VỊ CÔNG TÁC          | NHỮNG KHÓ KHĂN, RÀO CẢN                                                                                                  | YẾU TỐ TÁC ĐỘNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 18 | Nam       | Cán bộ           | Đảng ủy xã Trừ Văn Thố   | Khó tiếp cận                                                                                                             | Sâu sát                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 19 | Nam       | Cán bộ           | Đảng ủy xã Hưng Hòa      | Khó tiếp cận                                                                                                             | Các nguồn lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 20 | Nữ        | Chủ tịch Hội     | Hội LHPN thành phố Dĩ An | Việc triển khai xây dựng quy chế phối hợp còn nhiều khó khăn, nhất là đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước Ngoài. | Mặc dù các cấp ủy đã xây dựng chương trình hành động, kế hoạch để chỉ đạo phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội trong đơn vị KTTN; gặp gỡ, tiếp xúc, tổ chức đối thoại, làm việc với các DNTN nhằm tạo sự đồng thuận của chủ DN về việc phát triển TCD, đảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội. Tuy nhiên cũng còn có DN mới chỉ coi trọng nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, lợi nhuận, doanh thu chưa nhận thức đúng mức vị trí, vai trò của tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp. |
| 21 | Nam       | Phó trưởng phòng | Ban tổ chức              | Ý thức. Tinh thần trách nhiệm, hệ thống văn bản quy phạm Pháp luật                                                       | Vai trò các cấp ủy, tổ chức đảng, cả hệ thống chính trị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| TT | PHẦN I    |                               |                                | PHẦN II                                                                                                                                                                               |                                                                                          |
|----|-----------|-------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | GIỚI TÍNH | CHỨC VỤ                       | ĐƠN VỊ CÔNG TÁC                | NHỮNG KHÓ KHĂN, RÀO CẢN                                                                                                                                                               | YẾU TỐ TÁC ĐỘNG                                                                          |
| 22 | Nam       | Trưởng BTC thành ủy Tân Uyên  | Ban tổ chức thành ủy Tân Uyên  | - Đảng viên thường xuyên tăng ca, thay đổi giờ làm việc, có khi nghỉ việc chuyển sang làm việc địa phương khác.<br>- Chưa có hướng dẫn nội dung, hình thức, quy chế sinh hoạt chi bộ. | - Sự đồng thuận, tạo điều kiện của chủ DN.<br>- Sự nhận thức, trách nhiệm của Đảng viên. |
| 23 | Nam       | Phó trưởng ban                | Ban tổ chức Huyện ủy Dầu Tiếng | Sự không ủng hộ của chủ DN. Số lượng người lao động trong các DN không ổn định                                                                                                        | Sự vào cuộc của các cấp ủy;<br>ý thức của người lao động; tạo điều kiện của các chủ DN   |
| 24 | Nam       | Trưởng Ban Dân vận            | Ban Dân vận TP Dĩ An           | Thiếu sự quan tâm chủ DN                                                                                                                                                              | Sự quan tâm của chủ DN và vai trò cấp ủy                                                 |
| 25 | Nam       | Cán bộ đề án 03               | LDLD thành phố Dĩ An           | Không ý kiến                                                                                                                                                                          | Không ý kiến                                                                             |
| 26 | Nam       | Cán bộ                        | Đảng ủy xã cây trường II       | Sâu sát                                                                                                                                                                               | Quan tâm                                                                                 |
| 27 | Nam       | Viên chức                     | Trung tâm Chính trị Dĩ An      | nguồn phát triển đảng đôi lúc không đảm bảo                                                                                                                                           | Việc sắp xếp thời gian tổ chức họp chi bộ gặp nhiều khó khăn do vị trí việc làm theo ca  |
| 28 | Nữ        | Trưởng ban                    | Ban tổ chức                    | Sự hợp tác của chủ doanh nghiệp                                                                                                                                                       | Kinh tế                                                                                  |
| 29 | Nam       | Phó Trưởng BTC Thành ủy Dĩ An | BTC Thành ủy Dĩ An             | Công ty, chủ doanh nghiệp chưa thật sự quan tâm, đồng thuận cao, nhất là công ty, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài                                                               | Tình hình kinh tế thế giới và khu vực, thiên tai,... sự phát triển của doanh nghiệp      |

| TT | PHẦN I    |              |                          | PHẦN II                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                         |
|----|-----------|--------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | GIỚI TÍNH | CHỨC VỤ      | ĐƠN VỊ CÔNG TÁC          | NHỮNG KHÓ KHĂN, RÀO CẢN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | YẾU TỐ TÁC ĐỘNG                                                                                                         |
| 30 | Nam       | Chủ tịch Hội | Hội CCB Thành phố Dĩ An  | Hệ thống tổ chức Đảng của Doanh nghiệp ngoài nhà nước chưa thật chặt chẽ, chưa được quan tâm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Sự quan tâm của các tổ chức DN đối với các hoạt động của những người đứng đầu, những người lãnh đạo công ty, xí nghiệp. |
| 31 | Nữ        | Chuyên viên  | Ban tổ chức Huyện uỷ BTU | Công tác tuyên truyền vận động các chủ doanh nghiệp để thành lập các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức đảng trong doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên chi bộ                                                                                     |
| 32 | Nữ        | Chuyên viên  | Ban Tổ chức TP TU        | Việc kết nạp người lao động vào Đảng kết quả chưa cao, công tác triển khai học tập Chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến đảng viên, đoàn viên công đoàn, công nhân lao động gặp nhiều khó khăn vì do điều kiện sản xuất kinh doanh. Đoàn viên, công nhân lao động ưu tú, có nguyện vọng và sau khi được tổ chức công đoàn giới thiệu học lớp nhận thức về Đảng cũng gặp trở ngại rất lớn do thời gian làm việc xuyên suốt, không bố trí được thời gian đi học. | Xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên                                                                                            |

| TT | PHẦN I    |                               |                          | PHẦN II                                                                                              |                                                                                         |
|----|-----------|-------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
|    | GIỚI TÍNH | CHỨC VỤ                       | ĐƠN VỊ CÔNG TÁC          | NHỮNG KHÓ KHĂN, RÀO CẢN                                                                              | YẾU TỐ TÁC ĐỘNG                                                                         |
| 33 | nữ        | chuyên viên                   | Ban Tổ chức Huyện ủy BTU | Đa phần đảng viên là công nhân lao động nên chưa có sự đồng thuận cao giữa Ban GD                    | Không                                                                                   |
| 34 | Nam       | Chuyên viên                   | Ban tổ chức Huyện ủy     | Chưa tạo sự đồng thuận giữ doanh nghiệp và cấp uỷ và các tổ chức chính trị xã hội                    | Cấp uỷ chi bộ                                                                           |
| 35 | Nam       | Cán bộ Huyện Đoàn             | Huyện Đoàn Bắc Tân Uyên  | Lực lượng công nhân có trình độ chưa cao - > khó kết nạp vào Đảng                                    | Lực lượng công nhân có trình độ chưa cao, khó kết nạp vào Đảng                          |
| 36 | Nữ        | Cán bộ đề án Huyện Đoàn       | Huyện Đoàn               | không ý kiến                                                                                         | không ý kiến                                                                            |
| 37 | nữ        | HCHĐT N                       | Tân Định                 | Không ý kiến                                                                                         | Không ý kiến                                                                            |
| 38 | Nam       | Cán bộ đề án 03 LĐLĐ Tp Dĩ An | LĐLĐ thành phố Dĩ An     | Chưa có sự quan tâm ủng hộ của Ban giám đốc công ty.                                                 | Không có ý kiến                                                                         |
| 39 | Nữ        | Cán bộ công chức              | Đảng uỷ khối DN tỉnh     | Vì tập trung phát triển DN. Chưa dành nhiều thời gian đầu tư cho công tác đảng nên còn nhiều hạn chế | KTTT là yếu tố tác động lớn đến việc nâng cao chất lượng xây dựng tổ chức Đảng trong DN |



### **BẢNG 3. TỔNG HỢP PHÒNG VẤN SÂU**

#### **TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ CỦA CÁC CHUYÊN GIA**

**1. Khó khăn, rào cản lớn nhất trong công tác phát triển Đảng ở các DN khu vực ngoài nhà nước hiện nay là:**

***1.1. Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh Bình Dương, trả lời:***

- Số lượng công nhân trong các doanh nghiệp thiếu tính ổn định nơi công tác do điều kiện kinh tế khó khăn, đang phục hồi dần sau đại dịch covid-19. Số lượng tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp còn rất ít; chưa thể hiện được vai trò, vị trí trong DN, hoạt động còn mờ nhạt. Việc sinh hoạt chi bộ còn khó khăn, khó đảm bảo theo quy định.

- Nhận thức của CNLĐ, đa phần họ cho rằng vào đảng không được hưởng lợi ích gì, mất thời gian làm việc do đi họp, sinh hoạt, đóng đảng phí... Thực tế nhiều người lao động còn thiếu định hướng về mục tiêu, lý tưởng cách mạng. Nhận thức của người sử dụng lao động, phần lớn họ tập trung phát triển sản xuất, ít có chủ DN thiện chí hỗ trợ công tác giới thiệu, phát triển đảng vì cho rằng khi CNLĐ tham gia các hoạt động đảng sẽ ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất của DN. Nhiều đảng viên trong DN vì ngại ảnh hưởng đến việc làm nên không báo cáo với chi bộ hoặc công đoàn cơ sở việc họ là đảng viên, vẫn sinh hoạt đảng tại nơi cư trú.

- Phần khác là nhận thức về đảng của cán bộ công đoàn cơ sở còn nhiều hạn chế, lúng túng trong việc tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên, công nhân lao động cho đảng xem xét kết nạp nên hiệu quả chưa cao.

***1.2. Đài Truyền Thanh Thành phố Dĩ An Bình Dương:***

Ảnh hưởng suy thoái kinh tế hiện nay tác động lớn đến hoạt động của doanh nghiệp. Từ đó, tác động đến chất lượng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước. Cần có cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế, thủ tục cho các DN có tổ chức Đảng, nên có quy định riêng hướng dẫn sinh hoạt chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, giảm bớt thủ tục trong công tác Đảng, cần ứng dụng công nghệ thông tin- app về công tác Đảng.

## **2. Đề xuất gì để nâng cao chất lượng công tác xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở tỉnh/ thành hiện nay**

### **2.1. Trưởng Ban kinh tế- xã hội Hội đồng nhân dân huyện Dầu Tiếng, kiến nghị:**

Tạo điều kiện để doanh nghiệp thấy được sự cần thiết phải xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp, tạo sự thông thoáng nhưng vẫn phải đảm bảo quy định.

### **2.2. Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố Dĩ An, kiến nghị:**

Việc triển khai xây dựng quy chế phối hợp còn nhiều khó khăn, nhất là đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Mặc dù Tỉnh ủy, các cấp ủy cấp xã và đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh đã xây dựng chương trình hành động, kế hoạch để chỉ đạo phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức chính trị-xã hội trong đơn vị KTTN, gặp gỡ, tiếp xúc, tổ chức đối thoại, làm việc với các doanh nghiệp tư nhân nhằm tạo đồng thuận của chủ doanh nghiệp về việc phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức chính trị-xã hội... Tuy nhiên cũng còn có doanh nghiệp mới chỉ coi trọng nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, lợi nhuận, doanh thu chưa nhận thức đúng vị trí, vai trò của tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp.

Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, sớm quan tâm xem xét, kết nạp học sinh, sinh viên các trường dạy nghề để sẵn sàng bổ sung đảng viên trẻ cho các chi bộ tại doanh nghiệp hoặc gây dựng nền móng thành lập tổ chức đảng sau này.

### **2.3. Ban Tổ chức Thành ủy Tân Uyên, Bình Dương, kiến nghị:**

Nhìn chung, các tổ chức chính trị -xã hội Thành phố, các xã-phường đã phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tuyên truyền vận động các chủ doanh nghiệp trong việc đồng thuận thành lập các tổ chức Đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp. Tuy nhiên, phần lớn chủ doanh nghiệp chưa đồng thuận, ủng hộ.

Do đó, cần tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho công nhân về lý tưởng cách mạng, từ đó giúp cho công nhân xác định động cơ đúng đắn để

phần đầu, rèn luyện đứng vào hàng ngũ Đảng Cộng sản. Nên cần có hướng dẫn riêng đối với thủ tục thành lập tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước; quy định bắt buộc công nhân là đảng viên phải khai báo nơi công tác hoặc nơi cư trú; hướng dẫn nội dung, quy chế sinh hoạt, phân loại đánh giá kiểm điểm cuối năm đối với loại hình đặc thù này.

#### ***2.4. Ban Tổ chức Huyện ủy Dầu Tiếng, Bình Dương, kiến nghị:***

Các cấp ủy cần đi sâu, đi sát nắm tình hình hoạt động của doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong doanh nghiệp. Cần quy định theo hướng mở để các tổ chức Đảng trong doanh nghiệp sinh hoạt đảng được thuận lợi. Quy định về viết lý lịch đảng trong công nhân, có thể bằng nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động.

#### ***2.5. Đảng ủy khu công nghiệp Nam Tân Uyên, Bình Dương, chia sẻ kinh nghiệm:***

Công tác xây dựng tổ chức Đảng, phát triển đảng viên trong công nhân là việc làm có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, hiện nay công tác này gặp nhiều khó khăn, Đảng ủy đảng có vài kinh nghiệm trong việc thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài, cụ thể như tranh thủ sự hài lòng của chủ doanh nghiệp; minh chứng vài điểm để chủ doanh nghiệp thấy lợi ích việc thành lập tổ chức Đảng tại doanh nghiệp của họ; sự thỏa hiệp giữa 3 bên nhà doanh nghiệp - cấp ủy - Liên đoàn lao động các cấp trên địa bàn. Đối với công nhân xem xét vào Đảng cần hướng dẫn tận tâm, phân công cấp ủy viên hoặc bí thư chi bộ điện tử hóa hỗ trợ viết lý lịch, sau khi góp ý của chi bộ thì giúp họ viết lại bản gốc và hoàn thiện hồ sơ.

#### ***2.6. Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Dĩ An, Bình Dương, chia sẻ kinh nghiệm:***

Cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động chủ doanh nghiệp và công nhân nắm bắt được những mặt tích cực khi có tổ chức Đảng. Doanh nghiệp sẽ có nhiều nguồn thông tin về đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng đối với doanh nghiệp, nhận thức được quyền và lợi của doanh nghiệp.

### ***2.7. Hội cựu Chiến binh Dĩ An, Bình Dương, chia sẻ kinh nghiệm:***

Cần củng cố các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đi vào hoạt động có hiệu quả, thực chất hơn. Nhất là đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu; tiếp tục củng cố, nâng cao hệ thống tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

### ***2.8. Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh Bình Dương, chia sẻ kinh nghiệm:***

Công đoàn, chi đoàn thanh niên các doanh nghiệp là cầu nối, chủ động phối hợp với chủ doanh nghiệp trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên tham gia vào các hoạt động để tạo nguồn phát triển đảng viên.

Cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt văn bản chỉ đạo của cấp trên, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các ngành, cấp ủy cấp trên với chủ doanh nghiệp cũng như ban chấp hành công đoàn công ty. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, vận động đoàn viên thanh niên là công nhân tại công ty nâng cao tinh thần cảnh giác và trách nhiệm phát triển Đảng, tích cực góp phần trong công tác xây dựng Đảng tại công ty ngày càng trong sạch vững mạnh.

### ***2.9. Văn phòng Thành ủy Dĩ An tỉnh Bình Dương, chia sẻ kinh nghiệm:***

Cần rút gọn thủ tục và bỏ xác minh vấn đề cá nhân đối với chủ doanh nghiệp. Doanh nghiệp chưa nhận thấy hiệu quả, kết quả trong việc có tổ chức đảng ở doanh nghiệp mình. Sự quan tâm đối với chủ doanh nghiệp của chính quyền nơi sản xuất kinh doanh mạnh mẽ hơn nữa (linh động trong vấn đề quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp như hỗ trợ về thuế, đất đai, môi trường). Doanh nghiệp phải thật sự tâm huyết khi thành lập tổ chức Đảng, tránh tình trạng bệnh thành tích, lập xong rồi lại giải tán.